



Bản Tin
Mùa Xuân 2025
Hội Y Nha Dược Florida
Vietnamese American Medical Professionals of Florida



Hội Chợ Sức Khỏe Cộng Đồng

Chủ Nhật
Ngày 18 Tháng 5 Năm 2025
1pm - 5pm

Vietnamese Alliance Church
3300 S. Bumby Ave, Orlando FL 32806

Khám Sức Khỏe Miễn Phí:

- ★ Đo đường huyết
- ★ Kiểm tra cột sống
- ★ Kiểm tra xương khớp
- ★ Đo huyết áp
- ★ Điện tâm đồ
- ★ Hướng dẫn cấp cứu khẩn cấp
- ★ Chích ngừa
- ★ Khám mắt
- ★ Khám răng
- ★ Giảm cân

Với nhiều quà tặng miễn phí



MORE INFO: (407) 801-9918
VAMPGROUPFL@GMAIL.COM
<https://Vampgroup.org/upcoming>

Flyer designed by Maze Graphic LLC



4. 50 năm nhìn lại
7. Lá Thư Chủ tịch
7. Tin Tức Sinh Hoạt
10. The next 50 years
14. Nguồn gốc của lá cờ VNCH
17. Walking pneumonia là chứng bệnh gì?
20. Ban Đỏ (Sởi) và các Ban khác
26. Mũi kim đuôi chỉ
29. Một ngày không thể quên
33. Kế sách Rút củi đáy nồi và ngày 30/4/1975
36. Nỗi đau hòa bình
40. Tháng Tư đen
44. Đà Nẵng với người về từ rừng núi
46. Thế giới sáng tạo miền Nam 1954-75 đến nay
49. Tiếng Việt trong sáng, chính xác
54. Giúp trẻ em Việt có khả năng song ngữ
60. 50 năm lưu vực sông Cửu Long
68. Thích khách Liệt truyện-Tư Mã Thiên
72. Một kỷ nguyên thịnh vượng mới cho nước Mỹ
74. Một Mỹ Quốc mới
79. Lý thuyết về hoàn cảnh ngu si
82. Viện trợ của TC cho VC trong chiến tranh VN
84. Chiến lược cầu hòa
86. Dân tộc Do Thái
91. Một ngày trong đời

BS Trần Mạnh Tung
BS Helen Thùy Dương Võ
BS Nguyễn Mỹ Hạnh, BS Michelle Muc Nguyễn
BS Nguyễn Quyền Tài
DS Minh Ngọc
BS Đinh Đại Kha
BS Hồ Văn Hiền
BS Đặng Đức
BS Nguyễn Văn Dũng
BS Lê Bá Vận
TS Bạch Phương
BS Đinh Đại Kha
BS Tống Viết Minh
TS Eric Henry
BS Nguyễn Tới Thiện
BS Hồ Văn Hiền
BS Ngô Thế Vinh
Phạm Xuân Hy
BS Ngô Trọng Vĩnh
BS Nguyễn Tiến Cảnh
BS Nguyễn Lê Hiếu
Hoàng Độ
Xuân Sơn
Phương Tuấn
Minh Tường

THƠ: Huỳnh Anh Trần-Schroeder, Trang Châu, Trần Việt Cường, Nguyễn Trác Hiếu, Vinh Hồ, Kim Oanh, Trần Chính Trực, Minh Tường.



Tranh: Thuyền nhân Việt Nam của DS Tổ Uyên
Bìa Trước: Xông vào giông tố
Bìa Sau: Để tìm Tự do



Executive Board

President

Helen Thuy-Duong Vo, MD

VP Internal Affairs

Myhanh T. Nguyen, MD

VP External Affairs

Nhat Nguyen, OD

Treasurer

Son Ho, MD

Secretary

Michelle Muc Nguyen, MD

Standing Committees

Mentorship Program

Nhat Nguyen, OD

Constitution & Bylaws

Cam Hoang, MD

Graphic Design

MinhGiang Nguyen, LMHC

Marketing

Jenny Nguyen, PharmD

Membership & Website

Myhanh Nguyen, MD

News & Publications

Tung Manh Tran, MD

Social Events

Hang Thai, OD

Social Media

Cathleen Gerenger, DC

Board of Directors

Chairman

Nga T. Vu, DMD

Vice Chairman

Jenny Nguyen, PharmD

Secretary

Long Hoang, DMD

Member

M. Ngoc Nguyen, PharmD

Tam Nguyen, PharmD

Member

Ly Nguyen, MD

Member

Heidi Tran, PharmD



nước trước ngày 30 tháng Tư bằng mọi cách! Tôi và 1 số nhỏ còn ở lại sau ngày định mệnh vì không biết gì nhiều về người CS!

Năm 1977, tôi còn ở Sài gòn, Đến khi qua Mỹ, vào năm 1980, đọc tờ nhật báo Tin Sáng (do nhóm Tôi mới biết: Năm 1977, Frank thành phần thứ Ba chủ trương: Lý Chánh Trung, Hồ Ngọc Nhuận, Lý Interval) (Khoảng cách hợp lý) anh Quí Chung, Ngô Công Đức, viết suốt 18 tháng dựa theo một Nguyễn Ngọc Lan...) bản dịch bài bản báo cáo anh đã gửi cho CIA báo đăng từng kỳ mỗi ngày "Decent nhưng không được chấp nhận. Interval" (Khoảng cách hợp lý Theo lời anh: "Tôi đặt nhan đề cho reasonable interval) của Frank cuốn sách mình viết là "Decent Snepp. Frank Snepp, là một điệp Interval" (Khoảng cách hợp lý) để viên CIA thoát khỏi Sài gòn vào nhắc đến sự kiện năm 1972, khi giây phút cuối. Một bài báo đăng Kissinger đàm phán hòa bình, dẫn trên báo Cộng Sản, thì ai mà dám đến việc ngừng bắn, điều duy nhất tin đúng nguyên bản của cuốn sách ông ta quan tâm là đưa Hoa Kỳ ra viết về ngày 30 tháng Tư năm 1975 khỏi cuộc chiến, thoát khỏi vũng lầy là do thỏa thuận giữa Mỹ và Trung xấu hổ. Kissinger muốn phải có một Cộng-Liên Xô để Miền Nam Việt khoảng thời gian coi được giữa việc Nam (VNCH) rơi vào tay CS? rút quân của Hoa Kỳ ra khỏi Việt

Tuần lễ trước ngày 30 tháng Tư, Nam và chiến thắng tất yếu sẽ đến chúng tôi, những anh em cùng làm của những người Cộng sản, để chung trong 1 bệnh viện ở Chợ Hoa Kỳ không bị đổ lỗi cho việc thất Lớn, họp với nhau để bàn bạc việc trận".

đi hay ở lại? Có anh nghe được Sau khi cuốn sách ra mắt, Giám nguồn tin rò rỉ là Mỹ và VC đã thỏa độc CIA lúc ấy là Stansfield Turner hiệp để Nha Trang là thành phố sẽ đã kiện anh ra tòa về tội không tôn phân chia giữa VNCH và CS Bắc trọng cam kết không tiết lộ những bí Việt! Một số nhỏ anh em không tin mật của CIA trong thời gian công nguồn tin rò rỉ đó và đã thoát ra khỏi tác. Tổng thống Jimmy Carter cũng

đứng về phía Giám đốc CIA, cáo buộc anh đã tiết lộ “những bí mật của quốc gia”. Phiên tòa thượng thẩm vào năm 1980 đã xử Stansfield Turner thắng kiện, toàn bộ tiền tác quyền cuốn sách “Decent Interval” là 300.000 đô la phải chuyển hết cho CIA.

Ấn bản năm 2002, ấn bản kỷ niệm 25 năm ngày “Decent interval” ra mắt lần đầu (1977).

*
* *

Bây giờ, 50 năm sau ngày mất VNCH, nhìn lại những sự kiện góp nhặt được trên Internet, ta có thể tóm tắt diễn tiến của sự việc như sau:

Sau khi giết được TT Ngô Đình Diệm ngày 2 tháng 11 năm 1963, người đã chống đối việc Mỹ đổ quân vào Miền Nam Việt Nam. Mỹ chính thức đổ quân vào Việt Nam bắt đầu vào năm 1964, khi các nhóm quân viễn chinh Mỹ đầu tiên đổ bộ lên Đà Nẵng.

Trong suốt cuộc chiến tranh VN từ 1960 (thời Kennedy) cho tới 1974, đảng Dân Chủ luôn nắm ưu thế tại Quốc Hội.

Năm 1968 (thời Johnson) phản chiến chỉ là bất bạo động nhưng sang năm 1969 (khi Nixon vào Tòa Bạch Ốc), đã tiến tới bạo động, đổ máu, sinh viên đốt nhà. Năm 1969 phong trào Phản chiến ngày càng trở lên kịch liệt khiến Nixon phải rút quân về nước. Người dân ngày càng chống chiến tranh mạnh, cuối 1965 tỷ lệ ủng hộ chiến tranh VN 61% tới 1968 xuống còn 40% (thời Johnson), (Đại hội âm nhạc Woodstock với biểu tượng “make love not war” vào 4 ngày 15-18 tháng Tám năm 1969, tổ chức ở Bethel, New York đã đưa phong trào phản chiến lên cao điểm). nên tới năm 1971 tỷ lệ ủng hộ chiến tranh VN chỉ còn 30% .

Cuộc bầu cử Tổng thống ngày 7 tháng 11 năm 1972, Richard Nixon (Cộng hòa) chiến thắng vẻ vang với kết quả kỷ lục: được 520 phiếu cử tri đoàn, trong khi George McGovern (Dân chủ) chỉ được 17 phiếu cử tri đoàn.

Thừa thắng xông lên, ngày 26 tháng 12 năm 1972, Mỹ oanh tạc Bắc Việt ào ạt liên tục sau ngày Giáng sinh, khiến VC chịu không nổi đành

phải xin chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán, và ký kết Hiệp định Paris ngày 27/1/1973!

Giữa tháng 8/1973 Quốc Hội Dân Chủ ra Luật Cấm Hành Pháp (Nixon) oanh tạc Đông Dương, mấy tháng sau ngày 7/11 họ lại ra Luật War Powers Act, ông Tổng Thống muốn can thiệp bằng quân sự vào nước khác phải tham khảo Quốc Hội trước. Họ ngày càng xiết chặt và trói tay ông Tổng Thống (restriction on the President's ability). Quốc hội Mỹ đã gây nhiều khó khăn cho đồng minh của mình khi biểu quyết bất hành pháp ngưng việc ném bom ở Miền Bắc và một năm sau đó (08/08/1974), Tổng thống Nixon từ chức vì vụ Watergate. Biến cố này đã khích lệ những người Cộng sản. Họ coi Tổng thống Nixon như một gã điên có những hành động không thể lường trước được luôn làm cho họ kinh hãi. Với việc Nixon từ chức, con đường tiến về Saigon đã mở rộng trước mắt họ.

Sau ngày Hiệp Định Paris được ký kết, BV vẫn vi phạm lệnh ngưng bắn. Với số viện trợ bị Quốc Hội Dân Chủ cắt giảm, quân đội VNCH suy yếu dần, trong khi BV ngày một mạnh nhờ Quân viện của Nga, Tàu và các nước XHCN không giới hạn.

Ngày 30 tháng Tư năm 1975, VNCH bị xóa sổ không thể tránh khỏi!

Sau khi VNCH bị xóa sổ, Tôi ở lại làm việc với danh nghĩa là “bác sĩ lưu dung” ở bệnh viện cũ của mình. Đến tháng mười thì thấy bệnh viện treo rọp cờ xí Liên Xô và những biểu ngữ bằng tiếng Nga mừng ngày cách mạng tháng mười của CS Xô Viết khắp nơi trong bệnh viện. Tôi mới biết rằng CSVN bấy giờ theo Liên Xô chứ không còn theo Tàu Cộng nữa! Anh em còn ở lại bàn với nhau: “Theo Nga còn hơn theo Tàu Cộng! Nga dù sao cũng giàu có, văn minh hơn mấy anh Tàu phũ!”.

Thời điểm đó, năm 1978, VC đem quân qua đánh Khờ Me Đỏ, mà Khờ Me Đỏ lại là đàn em của Tàu Cộng, nên ngày 17 tháng 2 năm 1979, Tàu Cộng đem quân đánh vào các tỉnh vùng giáp Biên giới VN-Tàu: Cao bằng, Lạng Sơn và

Lào Cai. Ngày 16 tháng 3 năm 1979, Trung Quốc tuyên bố hoàn tất việc rút quân khỏi Việt Nam.

Sau một tháng giao tranh, lực lượng 2 bên đều bị tổn thất nặng nề, nhưng phe nào cũng tuyên bố là mình chiến thắng! Đặng Tiểu Bình tuyên bố chỉ dạy cho VC một bài học mà thôi, không có ý định xâm lăng Việt Nam. Còn VC cũng rút quân khỏi Campuchia, sau khi đã lật đổ hoàn toàn chính quyền Khờ Me Đỏ.

Từ ngày đó trở đi VC và Trung Cộng tuyệt giao, không còn “vừa là đồng chí vừa là anh em” và cũng không còn ở thế “môi hở răng lạnh” nữa!

Cho đến ngày 26/12/1991, Liên Xô chính thức không còn tồn tại như một quốc gia trên trường quốc tế (1917-1991),... VC mất sự bảo bọc của quốc gia đứng đầu khối CS! Bây giờ, khối CS chỉ còn loe hoe mấy nước: Tàu Cộng, Bắc Hàn, Cu Ba,... và VC! Trong số đó chỉ TC là đầu sỏ, mà TC lại là kẻ thù của VC từ 1979 đến nay. Thế mới oái ăm! VC bèn muối mặt cầu xin làm đùm em của TC như trước khi cướp được Miền Nam VNCH.

Vào năm 1994, Hoa Kỳ đã dỡ bỏ lệnh cấm vận thương mại kéo dài 30 năm đối với Việt Nam CS. Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton (DC) và Thủ tướng VC Võ Văn Kiệt chính thức tuyên bố thiết lập mối quan hệ ngoại giao Hoa Kỳ - Việt Nam vào ngày 11 tháng 7 năm 1995. Từ đó trở đi, VC buôn bán với Mỹ, càng ngày càng khấm khá. Xem trên YouTube thấy ngày nay Việt Nam thay đổi và không còn nghèo đói như trước năm 1995.

Nhưng VC vẫn còn giao dịch thân thiết với TC và Tổng số lượng hàng hóa giao thương giữa VC với TC và VC với Mỹ ngang ngửa nhau. Chính sách của VC theo chủ trương “Cây Tre” nghiêng ngửa cả 2 bên, nghĩa là ba phải bên nào cũng thân thiện, miễn có có tiền vào là được!

Nhưng nay, Ngày 02/04/2025, Tổng thống D. Trump (CH) đã chính thức ký và công bố Sắc

lệnh áp thuế thuế đối ứng (reciprocal tariff) đối với tất cả hàng hóa nhập khẩu từ tất cả các đối tác thương mại của Hoa Kỳ. Với TC 125%, và với VC: 46% . VC dấy nẩy, vội phái một phái đoàn bay ngay qua Mỹ để xin điều đình 0% cho cả 2 bên Mỹ và VC. Nhưng Peter Navarro, cố vấn kinh tế của TT Trump đã huých toẹt dần mặt VC là không được để TC dùng VC làm cửa ngõ tuồn hàng qua Mỹ dưới nhãn hiệu “made in VN”! Ngay sau đó, Tổng Bí thư, Chủ tịch TC Tập Cận Bình vội vã vào ngày 14/4/ 2025 bay đến Hà nội để ký kết 45 văn kiện *hợp* tác, và cấm không cho VC buôn bán với Mỹ nữa! VC ở vào thế kẹt!

Các thành phần chớp bu của CSVN vẫn thường có ý thức rằng: “Đi với Trung Quốc thì có thể mất nước, đi với Mỹ thì có thể mất đảng, nhưng thà mất nước còn hơn mất đảng!”.

Vậy thì... Hà Nội sẽ ứng xử ra sao?
Hạ hồi phân giải!

BS Trần Mạnh Tung
Ban Báo Chí Hội YNDF

Bản Tin do Hội YNDF

xuất bản ba số mỗi năm vào các mùa **Xuân**, **Hạ** và **Thu**.

Riêng mùa **Đông**, Ban Báo Chí sẽ xuất bản **Giai Phẩm Xuân** vào **Mùng 1 Tết Nguyên Đán**.

Bài vở xin đánh vào MS Word và gửi email, nếu viết Việt Ngữ dùng chương trình VNI, VPS hay Unicode đều được.

Điện Chỉ Tòa Soạn:
tmtran1132@gmail.com
Tung M. Tran, MD



Xin kính chào quý hội viên

Ngày 08 tháng 3 vừa qua hội đã tổ chức thành công buổi gây quỹ giúp đỡ các trẻ em nghèo và khuyết tật ở Huế, Việt Nam. Hội đã nhờ thân quyến chuyển quà trực tiếp cho các em như sau: mái ấm Nguyệt Biểu Huế -nuôi 60 em tàn tật- 50 triệu đồng, Chùa Long Thọ Huế- dạy học cho các em tàn tật với 106 học sinh- 50 triệu đồng, mái ấm Lâm Bích Đông Hà-nuôi dưỡng cho 39 em mồ côi ăn học từ mẫu giáo đến đại học- 100 triệu đồng, chùa Ưu Đàm Huế-nuôi dưỡng 26 em mồ côi- 50 triệu đồng.

Hội rất là tri ân các thành viên, gia đình, bạn hữu và mạnh thường quân đã giúp đỡ hội thành công trong công việc từ thiện này. Hy vọng năm tới hội sẽ tổ chức một buổi từ thiện khác với nhiều ý nghĩa và lớn lao hơn nữa.

Kính thưa quý hội viên, mùa xuân lại trở về với chúng ta cùng những cơn gió mát nhẹ nhàng, những bông hoa tươi thắm và những tia nắng ấm áp. Chúng ta tận hưởng những ngày mát mẻ cuối cùng của tiểu bang Florida trước khi cái nắng oi ả của mùa hè lại quay trở về. Hi vọng quý hội viên và gia đình có những hoạt động Spring Break vui vẻ và bình an cùng con em.

Mùa xuân năm nay đặc biệt đánh dấu 50 năm ngày 30/4/1975 đau thương Việt Nam Cộng Hòa thất thủ. Chúng ta sẽ mãi không quên những anh hùng đã đổ máu đào bảo vệ cho nền dân chủ đến giây phút cuối cùng và bao nhiêu linh hồn Việt phải bỏ xứ ra đi và trôi lạc mãi mãi trên biển cả. Chúng ta may mắn tìm được một quê hương thứ hai đã nuôi dưỡng và giúp chúng ta gặt hái được nhiều thành công, nhưng chúng ta vẫn sẽ không bao giờ thôi không khắc khoải thương nhớ về quê mẹ một thời đã qua.

Ngày 18 tháng 5 tới đây hội Y Nha Dược FL sẽ tổ chức ngày hội Y tế cộng đồng- Community Healthy hoàn toàn miễn phí tại nhà thờ tin lành Việt Nam ở Orlando (Vietnamese Alliance church) xin mời quý hội viên tham gia volunteer hoặc có thể mời bạn bè thân quyến đến khám

miễn phí, cùng nhiều quà tặng miễn phí cho bệnh nhân.

Chương trình mentorship bắt đầu từ tháng 1 năm nay đã được sự hưởng ứng của rất nhiều các em học sinh và sinh viên Việt Nam ở Florida. Hiện tại hội đang cần tìm thêm những mentors, xin quý hội viên đăng ký trên website của hội để chúng ta cùng góp tay xây dựng tương lai của healthcare. Đặc biệt năm nay hội đã mở thêm free student membership cho các em.

Hội tiếp tục mở rộng và mong muốn được thêm nhiều thành viên mới để chung tay làm thêm nhiều hoạt động ý nghĩa và công việc bác ái, từ thiện. Hội cũng muốn đem lại những lợi ích mới cho các thành viên, vì vậy năm nay hội sẽ miễn vé cho tất cả các thành viên vào buổi Fall Dinner tháng 10. Nếu quý vị nào chưa nộp lệ phí hội viên năm nay thì hãy xin nhanh tay để được những benefits của hội.

Xin chúc quý hội viên một mùa xuân an lành yêu thương. Xin quý hội viên check email thương xuyên, follow and like trang facebook của hội.

BS Helen Thuỳ Dương Võ, MD
CT Hội YNDF



Dear Members,

This is a friendly reminder that our Community Health Fair is coming up on **Saturday, May 18th!**

We're excited to bring everyone together for a day of wellness, resources, and fun.

Location: Vietnamese Alliance Church (3300 S Bumby Ave, Orlando FL 32806)

Time: 1:00 PM- 5:00 PM

Highlights Include: Free health screenings and local vendor booths.

We'd love your help in making this event a big success! **Please invite your friends, family, and neighbors**—the more, the merrier! Everyone is welcome. Please refer to the attached flyers for further details on the event.

If you have any questions or would like to volunteer, feel free to reply to this email or sign up at <https://vampgroup.org/upcoming>

See you on May 18th!



We will be hosting a free Community Health Fair. Our missions are:

- Promote good health
- Provide screening services
- Educate and provide information on hypertension, diabetes, and cholesterol.
- Screening services include:
 - Blood Pressure
 - Blood Glucose
 - Body Fat Analysis
 - Eye Exams, including genetic testing and fundus exams
 - Vaccinations
 - Anxiety Screening
 - Spine and Balance Checks
 - Dental Exams
 - CPR demonstrations
 - Orthopedic Joint Exams
 - EKG

We need VOLUNTEERS to offer and / or assist with the screening stations.

We are also accepting SPONSORS for this great community event!

- Gold Sponsor (\$200): 10 minutes talk, logo on flyers, and table set up for the entire duration of the event
- Silver Sponsor (\$100): logo on flyers and table setup for the entire duration of the event

Association Members will receive 50% off sponsorship fees.

Sponsorship fees can be paid via

- * Palpal: click on payment tab
- * Zelle at vampgroupfl@gmail.com. Add vampgroupfl@gmail.com to your Contacts first.
- * Check, payable to " Vietnamese American Medical Professionals", and mail to:

Son Ho, M.D.
2098 Osprey Avenue
Orlando, FL 32814

Please spread the word to our Vietnamese Community that we will be offering these free screening services.

Everyone is welcomed! Stop by to support our community!



1st Quarter Events of 2025

In February, Vietnamese American Medical Professionals of Florida (VAMPFL) organized an Investment Dinner sponsored by Northwestern Mutual at the private Citrus Club. Health care professionals gathered to learn financial strategies and opportunities. Six main areas of financial planning such as Cash-flow management, Investment management, Tax planning, Insurance assessment, Retirement planning and Estate planning.

Most of the first quarter efforts were focused on organizing the Spring Gala. This year Spring gala was the grandest event since Covid with over 150 attendees. It was held at the Orlando Racquet Sports Club, a very nice upscale banquet facility. The board members and chairs did an amazing job with the vibrant backdrop for photos and table decorations. Attendees enjoyed amazing food catered by Hao Wah. Drag-on Dance opened the event. The Queens and courts of the Mrs. Vietnamese Community of Florida Pageant help put on a fashion show displaying beautiful elaborate áo dài. The Gala also featured iconic singers Lưu Bích and Hồ Lệ Thu with some renowned Orlando singers for entertainment and attendees danced the night away till past midnight.

This year Spring Gala was not just a celebration but also a charity fundraising event, benefiting orphanages and disabled children in Central Viet Nam. Through sponsorships, ticket sales, and liquor sales and auctions, we were able to raise 10 thousand dollars for the orphanages and disabled children. Thank you to our generous sponsors and attendees for such a successful fundraising event. We have coordinated and distributed the money to the following orphanages:

Mai Am Nguyet Bieu in Hue house 60 disabled orphans—\$50,000,000.00 VND

Chua Tu Dam in Hue house 26 orphans received \$50,000,000.00 VND

Chua Long Tho in Hue providing daycare and education for 106 disabled children received \$100,000,000.00 VND.

Mai Am Lam Bich in Dong Ha house 39 orphans and providing education funds for these kids through college received \$100,000,000.00 VND

Both events showcased the VAMPFL's commitment to professional growth, and community engagement. The executive board still has many activities planned for the rest of the year.

Please be on the lookout and check your email. If you are interested in helping any of our events, please email us at vampgroupfl@gmail.com.

Michelle Muc Nguyen, MD
VAMPFL Secretary



The next 50 years

Dr Nguyễn Quyền Tài, MD



Bài này viết nhân dịp Lễ Tưởng niệm 50 năm sau Ngày Quốc Hận tại thành phố Jacksonville, Florida, Hoa-Kỳ, để tỏ lòng tri ân các chiến binh Việt, Mỹ và đồng minh đã hi sinh xương máu để ngăn chặn, trong 20 năm, làn sóng cộng sản tràn xuống Miền Nam Việt-Nam. Trong dịp này, tôi cũng muốn nêu lên những ước vọng cho tương lai đất nước Việt-Nam. Mong muốn tương lai như thế nào thì cần biết lí-do đưa đến hiện-tại, tức phải xét lại những sai-lầm trong quá khứ. Tôi muốn trình-bày với các bạn trẻ ngày nay, và những thế-hệ trong 50 năm sắp tới, những biến-cố đã xảy ra, những sự-kiện không ai phủ-nhận, để những người không chứng-kiến, hay không trải qua cuộc chiến, sẽ không bị thiên-kiến hay truyền-truyền mà nhận-định thiên-lệch về ý-nghĩa của cuộc chiến-tranh khốc-liệt nhất trong lịch-sử Việt-Nam. Tôi viết tiếng Anh để các bạn trẻ sinh-trưởng ở Mỹ có thể hiểu ý-nghĩa những danh xưng các tổ chức chính trị thường dùng vào giữa thế-kỷ 20.

Half a century has passed since the day Saigon fell. Fifty years may be enough time to dull our suffering, allay our anger, and allow some of us to make the voyage back home to enjoy the new splendor of a “renovated” Vietnam.

The 30th of April, 1975 was named by the present government of Vietnam “The Day of Liberation of the South and National Reunification”. Refugees from communism call it “The National Day of Resentment”. Whatever it is called, that fateful date marked the most violent and destructive war in the history of the Vietnamese people. How will it be remembered in the next half-century?

For the past few years, I have had the opportunity to talk about the “Vietnam War” to students at a public high school. To pique my youthful audience’s interest in an event over 50 years ago in a small country on the other side of the globe, I raised this question: “Why is the Vietnam War a subject for study in your school curriculum?” A student blurted out: “So that we do not make the same mistakes”. A Spanish-American philosopher of the turn of the 20th century,

George Satayana, stated more forcefully the same view:

“Those who cannot remember the past are condemned to repeat it.”

Vietnam lost from 1 to 3 million of its people in The Vietnam War. Five million tons of bombs and almost 400,000 tons of napalm were dropped on both North and South Vietnam, and 11 million gallons of Agent Orange sprayed over South Vietnam. Three hundred thousand Cambodians and 50,000 Laotians were killed. Over 58,000 US, and over 4,000 Korean, Australian, and New Zealand servicemen and women gave their lives.

Fifty years have passed, and the fog of war has cleared enough for survivors on both sides, North Vietnamese and South Vietnamese alike, to see through slogans and propaganda what the Vietnam War was truly about, and what it may portend for future generations. Mistakes are due to poor judgment or insufficient knowledge. The values of mistakes come from the understanding of what went wrong and why it went wrong. I want to take a few minutes today to share my retrospective assessment of the Vietnam War with the younger generations, the generations of my children and grandchildren. I want to speak to the generations of Vietnamese who, in the next 50 years, may have the opportunity, and the ambition, and the will, to make a difference in the conduct of national policies in Vietnam, so that, I hope, they will not make the same terrible mistakes their forebears have made, and deeply regretted.

For the North Vietnamese leadership, the Vietnam War resulted in a Great Victory. The Communist Party leaders could boast they had reunified the nation, while their communist cadres, who had endured severe deprivations during the years of war and economic mismanagement, could plunder at will the conquered South.

As to the South Vietnamese leaders, with their coups and counter-coups, they missed the chance to win over to the cause of democracy the former Viet Minh 1 veterans who fought against French colonialism, and the ordinary people who were forced to support the local guerilla fighters in their midst.

In both North and South Vietnam, the ordinary people were led by communist propaganda to confront the US military intervention in South Vietnam

with the French colonial occupation.

The 2 communist slogans: “Fight the Americans to save the Country” 2 and “Liberate the South” 3 were aimed at giving the invasion of South Vietnam the patina of legitimacy of a war for independence. Because of the complete blackout of news from foreign sources and strict censorship of the press, the people in North Vietnam believed in the narrative their government had woven to induce them into sending their children and husbands to wage war in South Vietnam. The South Vietnamese were likewise induced into believing that by joining the communist cadres in their insurgency against governmental troops, they would contribute to the liberation of South Vietnam from an “American neo-colonialism”. In joining the Viet Cong, they did not realize that they were helping the communist North in subjugating the whole country to the one-party totalitarian regime. Instead of liberating the South Vietnamese population to let them realize their ideals of freedom and democracy, a Marxist-Leninist regime was imposed on the South as it had been in the North. Reunification brought only misery, oppression, and abuse.

The main mistake by the majority of the Vietnamese people was the misunderstanding of the true nature of “communism”. The ordinary people paid scarce attention to what happened in Russia after the Bolshevik Revolution and the takeover by communist forces in China. The patriots who joined the Viet Minh to fight against the French colonial troops had not much concern about their leaders’ communist affiliation. It was only when Vietnam was divided as the result of the 1954 Geneva Accords, and North Vietnam came under the control of the Communist party, that the distinction between communist and non-communist became an issue. Once Vietnam was partitioned, the people in the North were trapped. Less than 1 million people could migrate South. The people in the South, in the early 1950s, were more affected by their plights caused by the internecine fights between government troops and the different politico-religious factions than by the news of violence and killings in North Vietnam during the “Land Reform” 4 program and the crackdown on intellectuals in the 1950s.

Among the South Vietnamese who repented for their mistakes were the non-communists who formed the “National Front for the Liberation of South Vietnam” 5 in conjunction with the communist cadres who remained in the South. They were deceived by promises made by their communist associates of a future of democracy and political pluralism for South Vietnam and a peaceful national reconciliation and concord with the North. They only knew they had made a terrible mistake when the “Provisional Revolutionary Government of the Republic of South Vietnam” 6, which they had also served, was disbanded without fanfare. The reunification of Vietnam was carried out one year after the fall of Saigon by North

Vietnam without any consultation with the Southern people or a nationwide referendum. With a 50-year hindsight, was the reunification worth the cost of millions of lives and innumerable sufferings?

If the true goal was “freedom and independence”, the Vietnam War would not be necessary.

After the 1954 partition, reunification could eventually be peacefully achieved if South Vietnam was left to solve its political problems within the Free World. South Vietnam could have been reunified to North Vietnam like the reunification of East and West Germany in 1990. North and South Vietnam could then form a unified, independent, and prosperous country, free from the shackles of communism. The overarching goal of the North Vietnamese leaders was not freedom and independence for Vietnam as they had always professed, but the subjugation of the Vietnamese people under communist control.

That peaceful solution was missed due to a most consequential mistake originally made in the 1920s by the future communist leader, Ho Chi Minh. The good intentions in his youth led him down the wrong path towards communism. He brought home the Stalinist practices he had learned in Moscow and used them to found the Vietnamese Communist Party and structured the Viet Minh organization. Communists do not tolerate the existence of any other political organizations. They are so deeply convinced of the absolute righteousness of their vision that they have no qualms in ruthlessly carrying out their agendas.

The Vietnam War deserves to be well understood by future generations as to why and how the First Indochina War, which liberated Vietnam from colonialism, was followed by the Second Indochina War, the so-called “Vietnam War”, which ended up subjecting the Vietnamese people to the abusive oppression of communism.

On the 50 th memorial of the day South Vietnam fell, it behooves us, survivors, to pay honor to veterans of all the allied nations who supported the Vietnamese people in their struggle against the onslaught of communism. Winning or losing in a battle is not the measure of a fighter or a cause. Veterans of the Vietnam War were, and are, heroes, for our cause was just.

In the next 50 years, our cause will be asserted by the dictum:

“Không gì quý bằng tự do dân chủ và thoát khỏi cộng sản”. (“Nothing is as precious as democratic freedom and independence from communism”).

Nguyễn Quyền Tài, MD

1. “Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội (League for the Independence of Vietnam). 2. “Chống Mỹ Cứu Nước”. 3. “Giải Phóng Miền Nam”. 4. “Cải cách ruộng đất”. 5. “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam”. 6. “Chính Phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam”



Bài này viết nhân dịp Lễ Tưởng niệm 50 năm sau Ngày Quốc Hận tại thành phố Jacksonville, Florida, Hoa-Kỳ, để tỏ lòng tri ân các chiến binh Việt, Mỹ và đồng minh đã hi sinh xương máu để ngăn chặn, trong 20 năm, làn sóng cộng sản tràn xuống Miền Nam Việt-Nam. Trong dịp này, tôi cũng muốn nêu lên những ước vọng cho tương lai đất nước Việt-Nam. Mong muốn tương lai như thế nào thì cần biết lí-do đưa đến hiện-tại, tức phải xét lại những sai-lầm trong quá khứ. Tôi muốn trình-bày với các bạn trẻ ngày nay, và những thế-hệ trong 50 năm sắp tới, những biến-cổ đã xảy ra, những sự-kiện không ai phủ-nhận, để những người không chứng-kiến, hay không trải qua cuộc chiến, sẽ không bị thiên-kiến hay tuyên-truyền mà nhận-định thiên-lệch về ý-nghĩa của cuộc chiến-tranh khốc-liệt nhất trong lịch-sử Việt-Nam. Tôi viết tiếng Anh để các bạn trẻ sinh-trưởng ở Mỹ có thể hiểu ý-nghĩa những danh-xưng các tổ chức chính trị thường dùng vào giữa thế-kỉ 20.

Sau đây là bản dịch sang tiếng Việt.

Nửa thế-kỉ đã qua từ ngày Sài Gòn thất-thủ. Năm mươi năm để xoa-dịu những thống-khổ, người-ngoại niềm uất-hận, và để có thể trở về xứ-sở xem những cảnh-tượng huy-hoàng của một Việt-Nam “đổi mới”.

Ngày 30 tháng 4, năm 1975 được chính-quyền Việt-Nam hiện nay gọi là “Ngày Giải Phóng Miền Nam, Thống Nhất Đất Nước”. Những người tị nạn cộng-sản gọi đó là “Quốc Hận”. Dù gọi như thế nào thì ngày ấy cũng đánh dấu một cuộc chiến-tranh tàn-khốc và hủy-diệt nhất trong lịch-sử dân-tộc Việt-Nam. Trong nửa thế-kỉ sắp tới, ngày ấy sẽ được ghi nhớ như thế nào?

Trong những năm gần đây, tôi được dịp đến nói chuyện về cuộc chiến-tranh Việt-Nam với các học-sinh ở một trường trung-học công-lập. Để cho giới cửu-tọa trẻ chú-ý đến một biến-cổ xảy ra 50 năm trước ở một nước nhỏ tận bên kia địa-cầu, tôi nêu câu hỏi: “Các em có biết vì sao chương-trình học của trường có đề-tài chiến-tranh Việt-Nam không”, một học-sinh nhanh-nhau đáp ngay: “Để không mắc phải những lỗi xưa”. Một triết-gia vào đầu thế-kỉ 20 cũng đã khẳng-định một quan-điểm tương-tợ:

“Những ai quên quá-khứ sẽ phải tái-diễn”.*

Nước Việt-Nam đã mất đi từ 1 đến 3 triệu dân trong cuộc chiến-tranh Việt-Nam. Năm triệu tấn bom và gần gần 400 tấn napalm thả xuống hai miền Nam, Bắc, và 80 triệu lít Chất Da Cam rải xuống Miền Nam. Ba trăm ngàn người Cam-bốt và 50 ngàn

người Lào bị giết. Hơn 58 ngàn quân-nhân Hoa-Kỳ, hơn 4 ngàn quân-nhân Nam-Hàn, Úc, và New Zealand tử-trận.

Năm mươi năm đã qua, khói lửa chiến-tranh đã tan, những người còn sống-sót ở cả hai miền Nam, Bắc đã không còn bị mờ mắt bởi những chiêu-bài và luận-điệu tuyên-truyền để có thể nhìn thấy rõ sự thật về cuộc chiến-tranh Việt-Nam, và nhưng gì cuộc chiến đem lại cho những thế-hệ mai sau.

Phạm lỗi-làm là do nhận-định sai hay thiếu hiểu-biết. Nhận được lỗi-làm là khi hiểu-biết điều gì sai và tại sao sai. Khi nhìn lại cuộc chiến xảy ra hơn 50 trước đây, tôi muốn chia sẻ những nhận-định của tôi cho những thế-hệ trẻ, thế-hệ các con tôi và các cháu tôi. Tôi muốn nói với những người trẻ có dòng máu Việt, để khi họ có cơ-hội, có cao-vọng, và có ý-chí làm một điều gì để thay-đổi vận-mệnh quốc-gia, họ không phạm những sai-lầm lớn-lao mà những đáng ông, cha họ đã phạm và đã vô-cùng hối-tiếc.

Đối với giới lãnh-đạo Miền Bắc, cuộc chiến-tranh Việt-Nam kết-thúc bằng “Đại Thắng”. Đảng Cộng-sản Việt-Nam có thể khoa-trương họ đã thống-nhất Việt-Nam, và những cán-bộ cộng-sản, sau khi chịu đựng mọi thiếu-thốn do cuộc chiến và những sai-làm trong đường lối kinh-tế ở Miền Bắc gây nên, đã có thể thẳng tay vơ-vét tài-sản dân Miền Nam.

Về phía những lãnh-tự Miền Nam Việt-Nam, do những cuộc đảo-chính và phản đảo-chính liên-miền, họ đã bỏ lỡ cơ-hội thu-phục những người từng chiến-đấu chống lại chế-độ thực-dân Pháp trong hang ngũ Việt Minh, và thành-phần quần-chúng thường-dân bị cán-bộ cộng-sản trong vùng bắt-ép theo họ.

Trong cả hai miền Nam, Bắc, người dân-thường bị những tuyên-truyền cộng-sản khiến họ không phân-biệt việc Hoa-Kỳ tham-chiến ở Miền Nam với việc Thực-dân Pháp đô-hộ đất nước. Hai chiêu-bài “Chống Mỹ Cứu Nước” và “Giải Phóng Miền Nam” được sử-dụng nhằm tạo cho việc xâm-lăng Miền Nam một lớp sơn chính-nghĩa giành độc-lập. Vì tin-tức từ bên ngoài hoàn-toàn bị bưng-bít, và báo-chí trong nước bị kiểm-duyet tuyệt-đối, người dân Miền Bắc tin vào những lời tường-thuật do chính-quyền thêu-dệt để họ đưa chồng, con vào cuộc chiến xâm-lăng Miền Nam. Người dân Miền Nam cũng bị lừa khi họ tin rang khi họ gia-nhập hang ngũ cán-bộ cộng-sản chống lại quân-đội chính-phủ, họ góp phần vào việc giải-phóng Miền Nam khỏi chế-độ “tân-thực-dân Mỹ”. Khi gia-nhập vào hang ngũ Việt Cộng, họ không ngờ rang họ giúp Miền Bắc cộng-sản áp-đặt toàn cõi nước Việt-Nam dưới một chế-độ chuyên-quyền, độc-đảng. Thay vì giải-phóng để nhân-dân Miền Nam thực-hiện những lí-tưởng tự-do và dân-chủ, một chế-độ cai-trị theo kiểu Mác-Lênin được áp-đặt lên Miền Nam cũng như đã được áp-đặt ở Miền Bắc. Thống-nhất chỉ mang lại nghèo khổ, áp-bức, và ngược-đãi.

Lỗi-làm chính-yếu của đa-số người dân Việt-Nam là do không hiểu thực-chất của hai chữ “cộng-sản”. Quần-chúng không hề để ý đến những gì xảy

ra ở Nga sau cuộc cách-mạng Bolshevik, hay ở Trung-Hoa sau khi quân Cộng-sản chiến-thắng. Những người yêu nước gia-nhập tổ-chức Việt Minh để chống lại quân thực-dân Pháp không quan-tâm mấy đến quan-hệ chính-trị của những người lãnh-đạo tổ-chức kháng-chiến. Chỉ khi lãnh-thổ Việt-Nam bị chia đôi sau Hội-nghị Geneva, và Miền Bắc Việt-Nam lọt vào quyền kiểm-soát của Đảng Cộng-sản, thì những khác-biệt giữa cộng-sản và không-cộng-sản mới thành vấn-đề. Một khi đất nước chia đôi thì nhân-dân Miền Bắc bị không thể thoát ra được. Số người được di-cư vào Miền Nam không tới 1 triệu. Quần-chúng Miền Nam vào đầu thập-niên 1950 bị những cuộc giao-tranh giữa quân-đội của chính-phủ với những nhóm chính-trị-tôn-giáo gây khốn-đốn hơn là những tin-tức về những việc bạo-hành và giết hại ở Miền Bắc trong thời “cải-cách ruộng đất” và việc đàn-áp giới trí-thức.

Trong số người Miền Nam hối-hận vì đã sai-lầm là những người không-cộng-sản đã tiếp tay với các cán-bộ cộng-sản, còn ở lại Miền Nam, thành-lập “*Mặt-trận Dân-tộc Giải-phóng Miền Nam*”. Họ bị đánh lừa bởi những lời hứa của các đồng-chí cộng-sản cho một tương-lai dân-chủ, đa-nguyên ở Miền Nam, và cho một tiến-trình hòa-giải, hòa-hợp với Miền Bắc. Họ mới biết họ đã phạm một sai-lầm khủng-khiếp khi “Chính Phủ Cách-mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam”, mà họ cũng đã phục-vụ, bị giải-tán không kèn không trống. Việc thống-nhất Việt-Nam được chính-quyền Miền Bắc thực-hiện 1 năm sau khi Sài Gòn thất-thủ mà dân-chúng Miền Nam không được tham-khảo ý-kiến và cũng không có một cuộc trưng-cầu dân-ý toàn-quốc.

Khi nhìn lại năm mươi năm sau, việc thống-nhất có phải cần hi-sinh đến hàng triệu nhân-mạng và vô-vạn thống-khổ hay không?

Nếu mục-tiêu quả là “tự-do và độc-lập” thì cuộc chiến-tranh Việt-Nam không cần-thiết. Sau khi bị Việt-Nam chia đôi năm 1954, một cuộc thống-nhất có thể được thực-hiện trong hòa-bình nếu Miền Nam Việt-Nam được để yên giải-quyết những vấn-đề nội-bộ trong Thế-giới Tự-do. Miền Nam Việt-Nam có thể thống-nhất với Miền Bắc như cuộc thống-nhất của Đông Đức và Tây Đức vào năm 1990. Hai miền Nam, Bắc Việt-Nam có thể hợp lại thành một quốc-gia độc-lập và phồn-thịnh, không vương phải gông-cùm cộng-sản. Nhưng mục-tiêu tối-cao của các lãnh-tụ Miền Bắc không nhằm Tự Do và Độc Lập cho Việt-Nam như họ vẫn thường tuyên-bố, nhưng là áp-đặt Việt-Nam dưới quyền thống-trị của chế-độ cộng-sản.

Giải-pháp hòa-bình đã không thể xảy ra vì một sai-lầm nguyên-thủy nghiêm-trọng mà nhà lãnh-đạo cộng-sản tương-lai, Hồ Chí Minh, đã phạm vào những năm 1920. Những thiện-chí của tuổi trẻ đã dẫn đến con đường cộng-sản. Ông đem về quê-hương những phương-pháp của Stalin học được ở Moscow, và sử-dụng những kĩ-thuật đó cho việc cấu-kết Đảng Cộng-sản Việt-Nam và Tổ-chức Việt Minh. Những người cộng-sản không dung-túng một tổ-

chức chính-trị nào khác. Họ tin-tưởng tuyệt-đối vào ảo-tưởng của họ và không ngần-ngại thực-hiện những mưu-đồ của họ cho bằng được.

Cuộc chiến-tranh Việt-Nam đáng được các thế-hệ mai sau tìm hiểu để biết vì những lí-do gì và bằng cách nào cuộc Chiến-tranh Đông-Dương Thứ Nhất đã giải-thoát dân Việt-Nam khỏi chế-độ Thực-dân, lại tiếp-diễn bằng cuộc Chiến-tranh Đông-Dương Thứ Nhì, gọi là “Cuộc Chiến-tranh Việt-Nam”, và kết-cục bằng việc áp-đặt trên toàn-thể nhân-dân Việt-Nam chế-độ áp-bức của chủ-nghĩa Cộng-sản.

Trong lễ tưởng-niệm 50 năm ngày Miền Nam sụp-đổ, chúng ta vinh-danh và tri-ân các cựu chiến-sĩ của tất cả các quốc-gia đồng-minh đã hỗ-trợ cho nhân-dân Việt-Nam chống lại những cuộc tấn-công của cộng-sản. Thành hay bại trong cuộc chiến không đánh giá được các chiến-sĩ, hay một chính-nghĩa. Các chiến-sĩ trong cuộc chiến Việt-Nam vì tự-do là những vị anh-hùng, vì chúng ta có chính-nghĩa.

Trong 50 năm sắp tới, chính-nghĩa của chúng ta sẽ được khẳng-định bằng câu:

“Không gì quý bằng tự do dân chủ và thoát khỏi cộng sản”.

BS Nguyễn Quyền Tài

**“Those who cannot remember the past are condemned to repeat it” (George Satayana, 1905).



Hai cha con vượt biển Đông

*Liều chết cùng con trai xuống thuyền
Lênh đênh trước quỹ biển cuồng điên
Bảy trăm sinh mạng hồn xiêu tán
Hăm một ngày đêm sóng ngả nghiêng...
Khẩn Phạt cho lòng từ rộng mở
Cầu Trời đến đất hứa bình yên
Sáu năm ổn định vui đoàn tụ
Thành đạt lòng cha thoả ước nguyên*

Vinh Hồ

nguồn gốc của lá cờ VNCH

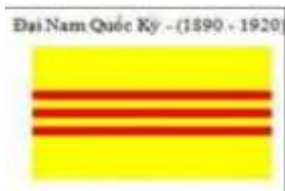
Minh Ngọc



Sau 50 năm viễn xứ, lá cờ VNCH vẫn ngạo nghễ tung bay khắp nơi tại hải ngoại nơi người VN sinh sống. Người VNCH chào cờ trong mọi lễ hội, mọi cuộc họp CD, trong các chương trình sinh hoạt, hoặc những sự kiện quan trọng trong năm. Người VNCH trong nước chào cờ trong tâm khảm. Bài quốc ca VNCH vẫn cất lên hùng hồn khắp mọi nơi với tất cả niềm tự hào và trân trọng, và được truyền qua các thế hệ hải ngoại.

Lá cờ vàng 3 sọc đỏ VNCH đã được công nhận ở rất nhiều tiểu bang của Hoa Kỳ cũng như Canada, Úc Châu nơi có người VN sinh sống.

Lá cờ thiêng của dân tộc đã có từ năm 1890-1920 với tên **ĐẠI NAM QUỐC KỲ**.



Vào thế kỷ 18, Việt Nam bị Pháp chiếm đóng, chia làm 3 kỳ : Nam kỳ là thuộc địa, Trung và Bắc Kỳ thuộc triều đình Việt Nam dưới sự bảo hộ của Pháp. Pháp áp dụng chính sách hai mặt, vừa đàn áp những thành phần chống Pháp, vừa nhẹ nhàng với triều đình Việt Nam. Lúc này cờ Việt Nam là **Long Tinh Kỳ** (1920 – 3/1945)

Long Tinh Kỳ (1920 – 3/1945)



Nhân cơ hội này, Vua Bảo Đại ban hành một vài cải cách, trong đó có quốc kỳ Việt Nam gọi là quốc

kỳ Long Tinh. Quốc kỳ này được sử dụng trong lãnh thổ Đại Nam gồm Trung kỳ và Bắc Kỳ. Nam Kỳ vì là thuộc địa nên phải sử dụng quốc kỳ của Pháp.

Trong thế chiến thứ 2, Pháp bị Đức chiếm đóng, chế độ thuộc địa của Pháp tại Việt Nam bị suy yếu nên Pháp phải để Nhật sử dụng Việt Nam làm bàn đạp tiến xuống phía Nam. Ngày 22/9/1940, quân Nhật Bản tiến vào chiếm đóng Việt Nam.

Ngày 9/3/1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp độc chiếm Nam Kỳ, vua Bảo Đại tuyên bố nước Việt Nam độc lập vào ngày 11/3/1945. Long Tinh Kỳ trở thành Long Tinh Đế Kỳ



Long Tinh Đế kỳ (11/3/1945 – 30/8/1945)

chỉ được sử dụng cho đến khi chính phủ Trần Trọng Kim ra mắt.

Chính phủ Trần Trọng Kim ra mắt vào ngày 17 tháng 4 năm 1945, Đây là một dạng chính phủ nghị viện đầu tiên tại Việt Nam và Trần Trọng Kim trở thành Thủ tướng đầu tiên của Việt Nam.

Tháng 6 năm 1945, chính phủ Trần Trọng Kim đặt quốc hiệu là Đế quốc Việt Nam; đặt quốc thiều là bài ‘Đặng đàn cung’, quốc kỳ có nền vàng hình chữ nhật, giữa có hình quẻ Ly màu đỏ thẫm. Nhưng cờ quẻ ly không được công nhận tại Nam kỳ vì Nhật không trao quyền cho Việt Nam.

Ngày 14/8/1945 Nhật đầu hàng. **Việt Minh Cộng Sản cướp chính quyền của chính phủ Trần Trọng Kim vào ngày 19/8/45, và Vua Bảo Đại bị Việt Minh Cộng Sản buộc phải thoái vị vào ngày 25/8/45.**



Cờ Quê Ly (11/3/45 - 19/08/45)

Cờ quê ly chỉ tồn tại có 4 tháng nên người dân chưa biết đến.

Thế chiến thứ 2 chấm dứt, Pháp trở lại tái chiếm miền Nam thành lập Nam kỳ cộng hòa quốc ngày 26/3/46.

Quốc kỳ của Nam kỳ quốc chỉ xuất hiện trong giai đoạn ngắn ngủi.



Cờ Nam kỳ Quốc (26/03/1946 – 2/06/1948)

Nguyễn Văn Xuân là Thủ tướng của Cộng hòa Tự trị Nam Kỳ từ ngày 8 tháng 10 năm 1947 đến ngày 27 tháng 5 năm 1948, sau đó giữ chức vụ Thủ tướng lâm thời của Quốc gia Việt Nam từ ngày 27 tháng 5 năm 1948 đến 14 tháng 7 năm 1949. Ông còn là sĩ quan gốc Việt đầu tiên mang quân hàm cấp tướng của quân đội Pháp (1947).

Ngày 2/6/1948, chính phủ lâm thời Nguyễn Văn Xuân chính thức công nhận lá quốc kỳ của quốc gia Việt Nam.

Chính phủ Quốc gia Việt Nam lâm thời là chính phủ được thành lập ngày 27 tháng 5 năm 1948 tại Đông Dương. Sau đó, chính phủ này cùng với Bảo Đại thành lập Quốc gia Việt Nam.



Cờ Việt Nam Cộng Hoà

chính phủ lâm thời Nguyễn Văn Xuân (1948-1949)

Ngày 4 tháng 5 năm 1950, Hoa Kỳ chính thức công nhận lại lá cờ vàng ba sọc đỏ là Cờ Việt Nam Cộng Hoà

Năm 1951 phái đoàn chính phủ quốc gia Việt Nam do thủ tướng Trần Văn Hữu hướng dẫn, tham dự Hội nghị quốc liên tại San Francisco. Cờ vàng ba sọc đỏ cùng với quốc kỳ của các quốc gia thành viên đã phát phới trên bầu trời San Francisco Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ.



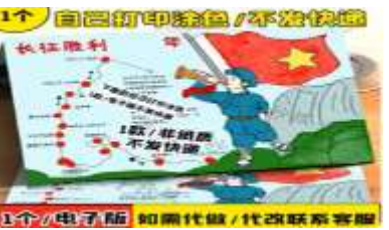
Như vậy lá cờ vàng 3 sọc đỏ là cờ của tổ tiên Việt Nam từ năm 1890, hay nói khác đi là từ thời của vua Thành Thái.

Những người VN trong nước gọi lá cờ vàng 3 sọc đỏ là cờ 3 que, cờ phản động. Họ tôn thờ lá cờ đỏ sao vàng. Thử hỏi bao nhiêu người VN trong nước biết nguồn gốc của cờ đỏ sao vàng?

Biểu tượng nền đỏ sao vàng được nhiều đơn vị trong Hồng Quân Liên Xô cũ cũng như Hồng Quân Trung Cộng thời chiến tranh Quốc Cộng dùng làm quân kỳ. Đã được một số tổ chức Cộng Sản khác trên thế giới dùng làm logo. Biểu tượng nền đỏ sao vàng của Liên Xô đã thành cờ Nam Kỳ Khởi Nghĩa qua chỉ thị của Trần Phú. Được nhiều tổ chức thuộc đảng Cộng Sản tỉnh Phúc Kiến Trung Hoa dùng làm biểu tượng. Và cờ Phúc Kiến trở thành cờ đỏ sao vàng Vạn Lý Trường Chinh của Hồng Quân Trung Cộng. Và sau cùng trở thành cờ của mặt trận Việt Minh do Hồ Chí Minh/Hồ Quang mang về nước.



Mặc quân phục Hồng quân Trung Cộng thời chiến tranh Quốc Cộng



Vài bạn trẻ Việt Nam trong nước chụp hình đưa ngón tay giữa vào lá cờ vàng 3 sọc đỏ ở viện bảo tàng Hà Nội với tính cách phỉ báng, vì các bạn nghĩ rằng đó là cờ phản động. Thật đáng thương khi các bạn không biết được đó chính là lá cờ tổ tiên của chúng ta, và các bạn đang tôn thờ lá cờ của Hồng Quân Trung cộng, hoặc là cờ của tỉnh Phúc Kiến Trung Quốc. **Tự hào dân tộc để đâu khi các bạn tôn thờ lá cờ của kẻ thù truyền kiếp của dân tộc, chấp nhận làm dân của một tỉnh lẻ của Tàu?**

Có bao giờ các bạn tự hỏi tại sao Nguyễn Tất Thành trở thành Nguyễn Ái Quốc và về nước thành HỒ CHÍ MINH với lá cờ Phúc Kiến và cướp chính quyền của chính phủ Trần Trọng Kim? Khi tìm hiểu cận kề rồi các bạn sẽ biết nên đưa ngón tay giữa vào đâu?

DS Nguyễn Đức Minh Ngọc
Cựu CT Hội YNDF
Cựu CT TTNVF
CT CBNVF



niềm đau thảng tử

Chông chất những niềm đau thảng tử
Vẫn còn nguyên vẹn trong tim người
Hằng hà sa số dân di tản
Lớp lớp hàng hàng cảnh nổi trôi
Cha lạc con kêu gào thảm thiết
Vợ tìm chồng thất thủ bồi hồi
Sài Gòn chết lịm sầu thiên cổ
Cửa nát nhà tan hận ngút trời

Vinh Hồ
15/3/2019



trong trại tù

1

Trong trại tù nước mắt ta rơi...
Khi nghe Sài Gòn không còn nữa
Hàng triệu người bỏ nhà bỏ cửa
Làm thuyền nhân vượt biển ra khơi

Trong trại tù giọt sầu chảy ngược
Khi nghe Sài Gòn đã đổi tên
Những lần cùng em đi dạo phố
Bao kỷ niệm đẹp làm sao quên?

2

Trong trại tù sầu cao tới mây
Thân phận con người như cỏ rác
Phi lý, đau thương và đói khát
Hận thù, khổ ải với đoạ đầy

Trong trại tù buồn sâu tận vực
Thời gian chết lịm khói mây vương
Kẻ ở chán chường đời tận tuyệt
Người đi thê thiết da bọc xương

Trong trại tù tuổi xuân tàn tạ
Địa cầu chết lặng trực ngừng quay
Trần trụi, chẳng còn chi để nói
Đời tối tăm đêm giữa ban ngày

Vinh Hồ
(1978)

Walking pneumonia là chứng bệnh gì?

BS Đinh Đại Kha

Walking Pneumonia Symptoms



Đại cương

Dự luận tại Bắc-Mỹ đang sôn sao từ cuối năm 2024 khi tin thời sự báo rằng có nhiều người bị walking pneumonia. Vậy thử hỏi đây là chứng bệnh gì?

Thực sự thì walking pneumonia không phải là một chứng bệnh riêng biệt mà chỉ là danh từ do đại chúng đặt ra để nói về người bị viêm phổi mà vẫn đi lại hoạt động như lúc bình thường, không cần nằm nghỉ nhiều ngày hoặc nhập viện để điều trị. Như vậy tức là bệnh nhân mắc bệnh viêm phổi nhẹ khi sức kháng cự tự nhiên của cơ thể hoạt động tới nửa vời. Điều đó làm giảm bớt độc tính của vi trùng gây viêm phổi nhưng không đủ mạnh để giết vi trùng này.

Walking pneumonia năm nào cũng xảy ra nhưng khi chỉ có ít người mắc bệnh thì tin thời sự không hề nhắc tới. Theo thống kê thì tổng số bệnh nhân bị walking pneumonia thay đổi theo chu kỳ: hoặc 3 năm một lần, hoặc 7 năm một lần bệnh này lại lây lan rất nhiều trong đại chúng khiến ảnh hưởng trực tiếp tới sinh hoạt chung của xã hội.

Như vậy thì tìm hiểu walking pneumonia tức là tìm hiểu về hình thức nhẹ của bệnh viêm phổi.

Nguyên nhân

Nguyên nhân thông thường gây viêm phổi là vi trùng thuộc loại *Streptococcus pneumoniae*, bao gồm hơn 20 biến thể: chúng vẫn là *Streptococcus pneumoniae* nhưng cấu tạo khác nhau chút ít. Điều này quan trọng khi trị liệu vì thuốc trụ sinh có hiệu lực phải xác định bằng trụ sinh đồ. Rồi khi chích ngừa thì cần có loại thuốc chích ngừa đa năng chống được nhiều biến thể.

Nhiều loại vi trùng khác cũng có thể gây viêm phổi. Nói chung thì vi trùng là nguyên nhân chính của bệnh này. Các nguyên nhân gây viêm phổi khác ít xảy ra hơn và bao gồm:

Siêu vi trùng
Nấm
Ký sinh trùng

Các nguyên nhân trên đây cũng áp dụng cho walking pneumonia vì đây cũng chỉ là hình thức viêm phổi nhẹ mà thôi. Hiện nay nhiều cơ quan truyền thông không hiểu rõ về y học nên báo tin rằng *Mycoplasma pneumoniae* là nguyên nhân walking pneumonia. Thực tế không phải như vậy: *Mycoplasma pneumoniae* là vi trùng tìm thấy trong đa số phổi bệnh nhân walking pneumonia hiện nay, nhưng loại vi trùng chính gây walking pneumonia thì mỗi năm mỗi khác.

Sự lây lan

Walking pneumonia lây lan dễ dàng vì thời gian nung bệnh quá dài. Trong thời gian 2 hoặc 3 tuần lễ này, bệnh nhân còn mạnh khỏe, chưa có triệu chứng nhưng đã mang vi trùng trong nước miếng và đàm nhớt cho nên khi cười, nói lớn tiếng, ho, hắt hơi (nhảy mũi) sẽ phóng ra chung quanh mình những giọt nước miếng chứa vi trùng viêm phổi. Đa số những người ở tiếp cận từ 1 mét rưỡi trở lại sẽ lây bệnh, hoặc do trực tiếp hít thở vi trùng vào bộ hô hấp của mình, hoặc do vi trùng dính trên bàn tay mình rồi khi sờ lên mặt hoặc cổ thì mang vi trùng lên nơi đó. Vi trùng viêm phổi ở mặt và cổ sẽ truyền tới mũi hay miệng mình mà xâm nhập bộ hô hấp.

Khi bệnh nhân bị walking pneumonia không còn triệu chứng nữa mới hết lây lan. Thời gian này rất dài vì có khi họ tiếp tục ho trong nhiều tháng mới dứt bệnh.

Sở dĩ walking pneumonia lây lan ra nhiều nơi cùng một lúc là do trẻ em truyền bệnh cho mọi người theo cung cách sau đây:

Các em nhỏ ở lứa từ 5 tuổi tới 15 tuổi tức là tuổi đi học tiểu học, thường có sức kháng cự thiên nhiên nửa vời chống viêm phổi. Cho nên chúng bị walking pneumonia rồi lây cho các trẻ em học cùng lớp.

Toàn thể các em nhỏ bệnh nhân này sẽ gieo rắc vi trùng trong gia đình mình. Vì vậy nên hằng năm, lối 3 tuần lễ sau khi walking pneumonia khởi sự là có nhiều người cùng mắc bệnh một lúc.

Nhiều người lớn không lây walking pneumonia khi tiếp xúc với vi trùng viêm phổi nhờ sự đề kháng thiên nhiên của bộ hô hấp. Có những tình huống làm suy yếu sự đề kháng này khiến dễ bị lây bệnh viêm phổi, bao gồm:

Lão hóa (quý vị trên 65 tuổi)

Bị bệnh mạn tính làm suy nhược cơ thể, thí dụ như bị bệnh tiểu đường loại 2

Hút thuốc lá, nghiện rượu

Bị bệnh mạn tính hô hấp: bệnh suyễn, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính

Bị bệnh liệt kháng

Triệu chứng

Bệnh nhân walking pneumonia không cảm thấy yếu mệt, chỉ có triệu chứng giống như bị cảm nhẹ mà thôi:

Ho chút ít nhưng kéo dài, có khi nhiều tháng mới dứt

Sốt nhẹ, thân nhiệt lối 38,5 – 39 độ C

Đau họng, sổ mũi, nhức đầu

Có thể đau ngực nhẹ khi ho

Chẩn đoán

Chẩn đoán lâm sàng walking pneumonia tương đối dễ dàng: tiếng động hô hấp khi đó sẽ bất thường, bác sĩ dùng ống nghe xác định được bệnh.

Trường hợp tiếng động hô hấp thay đổi chút ít, khó chẩn đoán theo lâm sàng thì xác định bằng hình chụp điện tuyến lồng ngực.

Trị liệu

Người bị walking pneumonia, tức là viêm phổi nhẹ, thường còn đủ sức đề kháng tự nhiên khiến họ không cảm thấy yếu mệt, không cần nằm nghỉ. Tuy nhiên, các bệnh nhân này nên tránh các hoạt động quá mạnh vì chức năng hô hấp của họ khi đó sút kém nên không hấp thụ được nhiều dưỡng khí như lúc bình thường.

Tiến triển bệnh lý: có nhiều người hồi phục tự nhiên, có bệnh nhân cần dùng thuốc trụ sinh. Khi đó phải xét nghiệm trụ sinh đồ vì mỗi đợt walking pneumonia sẽ có vi trùng khác nhau, năm sau không giống năm trước. Nếu tình trạng walking pneumonia kéo dài hơn 2 tuần lễ thì nên đi khám bệnh để thẩm định trường hợp cần tới thuốc trụ sinh.

Biến chứng

Walking pneumonia ít khi bị biến chứng; các biến chứng đó bao gồm:

Trở nặng thành viêm phổi chính thức

Cơ thể thiếu dưỡng khí quá độ khiến yếu mệt, có khi gây tình trạng nửa tỉnh, nửa mê

Huyết nhiễm: vi trùng xâm nhập bộ tuần hoàn, hiện diện trong máu toàn thân

Viêm não (hiếm có vô cùng)

Phòng bệnh

Không thực hiện được lúc đợt walking pneumonia mới khởi sự vì trong thời gian 2 hay 3 tuần lễ, các bệnh nhân chưa có triệu chứng nên không ai ngờ rằng đã tới mùa walking pneumonia.

Khi walking pneumonia đã được thông báo cho đại chúng, sự phòng bệnh bao gồm:

Bệnh nhân mang khẩu trang thường xuyên

Bệnh nhân cách ly tại phòng riêng khi không có việc gì cần ra khỏi nhà

Mọi người rửa tay bằng xà bông và nước mỗi khi ra khỏi nhà trở về, chà xà bông tối thiểu 20 giây đồng hồ.

Khi chưa về tới nhà có thể dùng nước sát trùng tay thay thế rửa tay bằng xà bông

Tóm tắt

Walking pneumonia không phải là một chứng bệnh riêng biệt mà chỉ là danh từ do đại chúng đặt ra để nói về tình trạng viêm phổi nhẹ khiến bệnh nhân không bị yếu mệt, vẫn đi lại hoạt động được như thường ngày. Khi đó, sức đề kháng tự nhiên chống viêm phổi hoạt động nửa vời, giảm bớt độc tính của vi trùng viêm phổi mà không giết được chúng.

Thường thường walking pneumonia năm nào cũng có, năm nhiều năm ít. Khi cùng một lúc có nhiều người cùng bị walking pneumonia gây xáo trộn đời sống xã hội là lúc phải áp dụng rộng rãi các biện pháp phòng bệnh:

Bệnh nhân mang khẩu trang thường xuyên

Bệnh nhân cách ly tại phòng riêng lúc ở nhà

Mọi người rửa tay bằng xà bông và nước mỗi khi ra khỏi nhà trở về

Khi chưa về tới nhà có thể dùng nước sát trùng tay

Triệu chứng walking pneumonia going như cảm cúm nhẹ.

Sự lây lan walking pneumonia:

Khởi đầu là trẻ em trường tiểu học bị walking pneumonia rồi lây cho các bạn đồng học.

Các bệnh nhân nhi đồng này lây bệnh cho gia đình mình.

Trong 2 hoặc 3 tuần lễ đầu, không ai biết là walking pneumonia đã xuất hiện vì bệnh nhân chưa có triệu chứng nhưng đã mang vi trùng trong nước miếng và phóng vi trùng viêm phổi ra chung quanh mình

Walking pneumonia nhiều khi tự hồi phục. Khi cần điều trị, dùng thuốc trụ sinh dựa theo trụ sinh đồ.

Đối chiếu danh từ y học Việt-Anh

Độc tính (của vi trùng)	Virulence
Biến thể (của vi trùng)	Variant
Trụ sinh đồ	Antibiogram
Thuốc chích ngừa đa năng	Polyvalent vaccine
Thời gian nung bệnh	Incubation period
Sức đề kháng thiên nhiên	Natural resistance
Sự lây lan	Spreading
Chu kỳ	Cycle
Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	
Chronic obstructive pulmonary disease (COPD)	
Bệnh liệt kháng	
Acquired immunodeficiency syndrome (AIDS)	
Lâm sàng	Clinical
Hình chụp điện tuyến lồng ngực	Chest X-Ray
Huyết nhiễm	Sepsis
Viêm não	Encephalitis
Phòng bệnh	Disease prevention

BS Đinh Đại Kha, MD



anh đi

Anh đi để lại quê hương
50 năm vẫn nhớ thương xứ nhà
Anh đi để lại Mẹ Cha
Đến khi gặp lại chỉ là cốt tro

Anh đi tìm chữ tự do
50 năm được ấm no bên này
Anh đi tìm cuộc sống đầy
Dù bao gian khó thân này xá chi

Anh đi kỷ niệm đầy ghi
50 năm chẳng xóa đi mối tình
Phố xưa, bạn hữu chúng mình
Còn đâu tìm lại bóng hình quê hương.

Trần Chính Trực
2025 (50 năm xa xứ)



một đời tạ ơn

Tạ ơn man mác trời xanh,
Tạ ơn ánh nắng mong manh tuyệt vời
Tạ ơn gió thoảng chơi vơi
Tạ ơn cho hết một thời xót xa.

Tạ ơn em, ánh trắng ngà.
Tạ ơn tiếng sáo ngân nga trong chiều
Tạ ơn giây phút cô liêu
Tạ ơn ngay giữa đời nhiều đắng cay!

Tạ ơn biển sóng chiều nay
Tạ ơn mây trắng nhẹ bay về ngàn
Tạ ơn bờ cát mênh mang
Tạ ơn chim biển lang thang trong chiều.

Tạ ơn ngày tháng phiêu diêu
Tạ ơn những lúc đắm chiều cuối trời
Tạ ơn từng giọt sương rơi
Tạ ơn cánh bướm lả lơi bên vườn.

Tạ ơn hương sắc còn vương
Tạ ơn hoa nhỏ bên đường thơ ngây
Tạ ơn trong phút xum vầy,
Tạ ơn dù lúc chân mây cuối trời.

Tạ ơn tình mãi không vơi
Tạ ơn còn vẫn một đời bên nhau
Tạ ơn vàng đá xanh màu
Tạ ơn, xin mãi một đời tạ ơn...

Trần Việt Cường

CÂU CHUYỆN VỀ BAN ĐỎ (SỞI) VÀ CÁC "BAN" KHÁC

BS HỒ VĂN HIỀN



Ban là một tiếng rất thường dùng trong giới bệnh nhân Việt Nam. Nói chung, bất cứ cái gì xuất hiện ngoài da cũng đều có một tên nào đó bắt đầu bằng chữ "ban": Ban đỏ, ban cua, ban khi, ban trái, v...v... Ngay cả những chứng bệnh không có triệu chứng ngoài da cũng được gọi là ban luôn, nhưng là "ban không ra". Nếu bệnh nhân khám một bác sĩ không nói tiếng Việt, sự trở ngại về ngôn ngữ có thể còn lớn hơn nữa, vì ngay chính những người thông thạo Anh ngữ cũng không biết dịch "ban" là gì cho đúng và ngay bác sĩ Việt Nam chúng ta đôi khi cũng phải cố gắng không ít mới có thể tìm được một cái nhãn khoa học cho cái mà người bệnh gọi là "ban". Gần đây dư luận chú ý nhiều tới bệnh ban đỏ (sởi; measles; [rougeole, Pháp]) và trong những đoạn tới chúng ta sẽ làm sáng tỏ vấn đề.

Khi con cái bạn bị nóng vài hôm rồi thấy xuất hiện một số điểm đỏ trên mình cháu, bạn lo lắng và đem khám bác sĩ để giải đáp thắc mắc về "ban" của cháu. Tiếng Anh có chữ "rash", tự điển Webster định nghĩa là "a fine eruption or efflorescence on the body". Có lẽ "rash" không phản ánh đúng nghĩa chữ "ban" của ta, vì trong chữ "ban" thường ngụ ý bé có bị nóng trước khi phát ban trong lúc chữ "rash" không hàm ý bệnh nóng. Cho nên nếu bạn muốn chính xác bạn có thể gọi là "rash with fever", nếu cháu có nóng, bác sĩ của bạn có thể phê trong hồ sơ là cháu bị "exanthem", cũng chỉ có nghĩa là cháu bị "ban". Tưởng nên đề ý, tự điển Việt Anh của Nguyễn Văn Khôn dịch chữ ban là "fever", có lẽ không hợp với lối dùng hiện nay của chúng ta, tuy nhiên tự điển Anh Việt dịch chữ "rash" là "phát ban".

Ban đỏ (sởi) hay đệ nhất ban:

Trong sách vở Tây y, người ta đếm có 6 loại ban chạnh, các loại ban này hơi giống nhau. Quan trọng nhất là bệnh "ban đỏ" (measles), được xếp hạng là "đệ nhất ban" (first exanthem). Tuy gọi là ban đỏ, không phải bất cứ loại ban nào màu đỏ cũng là loại này. Ban đỏ có những triệu chứng đặc biệt của nó

như chảy nước mắt, nước mũi, viêm mắt (đỏ mắt) lúc ban đầu (prodromal phase). Sau đó nổi những đốm xám trắng gọi là đốm Koplik (Koplik spots) nơi trong miệng phía hai bên má.

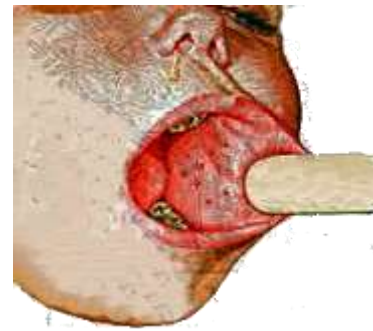


Fig. 1: Koplik spots trong miệng

Tiếp theo đó bé nóng cao đột ngột. Những vết ban đỏ xuất hiện đầu tiên ở hai bên cổ, sau mang tai rồi lan khắp cơ thể. Ban lan đến chân thì em bé thấy bớt nóng đi nhiều và chừng một ngày sau có vẻ như khỏe hẳn. Từ nhận xét này nảy ra cảm tưởng trong quần chúng rằng ban phải "ra hết" thì em bé mới hết bệnh được. Do đó một số cha mẹ rất lo lắng khi thấy con mình nổi lấm tấm một vài điểm rồi ngưng và lo sợ cháu sẽ bệnh hoạn, kém lớn sau này vì "ban không ra hết" và sẽ biến thành những ban khác như "ban trắng", "ban khi", v.v...



Fig.2: Một đứa trẻ suy dinh dưỡng nặng (marasmus), giống như "ông cụ non" (little old man) vì thiếu năng lượng. Tóc bình thường, mất hết lớp mỡ, các cơ bắp teo lại. Có thể đây là "ban khi" của chúng ta?

Phụ huynh nên hiểu rằng “ban” ra nhiều hay ít là tùy thuộc nhiều yếu tố trong đó phải kể đến khả năng đề kháng (resistance) của em bé và loại virus gây bệnh. Một số trẻ bị ban đỏ sẽ không hết hẳn mà lại bị những biến chứng như sưng phổi, sưng tai, lở loét ở miệng, viêm óc, v...v... do những cơ chế khác nhau. Ở Việt Nam trước đây do nền y khoa còn thiếu thốn, nhiều trẻ em bị suy dinh dưỡng sau khi bệnh ban trở nặng. Tuy nhiên, nên nhớ những hiện tượng này hiếm xảy ra ở Mỹ và không tùy thuộc vào việc “ban” ra nhiều hay ít.



Fig. 3: Ban đỏ (measles)

Thật ra ngay cả bệnh ban đỏ cũng ít khi thấy ở Mỹ. Có lẽ đa số bác sĩ ở Mỹ chưa bao giờ thấy hoặc định bệnh được một trường hợp ban đỏ, do đó các trường hợp ban đỏ mới xuất hiện một số nơi sẽ là một thử thách cho các bác sĩ nhất là bác sĩ trẻ. Thuốc chích ngừa ban đỏ phổ biến ở xứ này từ năm 1963 và đem tỷ số bệnh hàng năm từ 500,000 trước năm 1963 giảm xuống chỉ còn có 159 trường hợp năm 2013, có nghĩa là trên 2 triệu người dân mới có 1 trường hợp. Tuy nhiên gần đây một số nơi bị bệnh ban đỏ nhiều hơn trước do đó chúng ta nhận thấy sự quan tâm của các cơ quan y tế công cộng cũng như các phương tiện truyền thông nhắc nhở chúng ta phải chích ngừa cho con cháu đều đặn và đầy đủ hơn. Những người bị bệnh là những người chưa bao giờ được chích ngừa vì ở nước ngoài đến, hoặc vì cha mẹ chủ trương không muốn chích ngừa, ví dụ vì lý do tôn giáo (một số bang Hoa Kỳ không công nhận từ chối vắc xin vì lý do tôn giáo).

Sự tái trỗi dậy của bệnh ban đỏ hay sởi, một căn bệnh do virus rất dễ lây lan, đã trở thành mối quan tâm ngày càng tăng trong những năm gần đây do tỷ lệ tiêm chủng giảm và sự do dự về vắc-xin.

*Các đợt bùng phát gần đây:

- Tại Hoa Kỳ, 301 trường hợp được xác nhận đã được báo cáo cho năm 2025, với 93% liên quan đến các ổ bùng phát (outbreaks). Các tiểu bang như Texas và New York đã chứng kiến các cụm (clusters) đáng kể, thường bắt nguồn từ những cá nhân chưa được tiêm chủng sau khi du lịch quốc tế

trở về.

- Trên toàn cầu, dịch sởi tiếp tục xảy ra ở những khu vực chưa được tiêm chủng đầy đủ, nhấn mạnh sự cần thiết của các chương trình tiêm chủng cần được cải thiện.

Đại dịch COVID-19 đã làm gián đoạn đáng kể tỷ lệ tiêm phòng sởi trên toàn cầu, với sự suy giảm trên diện rộng về tỷ lệ bao phủ do sự gián đoạn hệ thống chăm sóc sức khỏe và phân bổ lại nguồn lực.

Các yếu tố chính đằng sau sự hồi sinh bệnh sởi:

1) Tỷ lệ tiêm chủng giảm: Tỷ lệ tiêm chủng toàn cầu và Hoa Kỳ đã giảm, đặc biệt là kể từ đại dịch COVID-19, trong thời gian này người ta có những ưu tiên khác. Tại Hoa Kỳ, tỷ lệ trẻ mẫu giáo từng được chích ngừa sởi đã giảm từ 95,2% vào năm 2019-2020 xuống còn 92,7% vào năm 2023-2024, làm tăng khả năng sởi dễ bị bùng phát.

Trên thế giới, tỷ lệ tiêm vắc-xin sởi giảm từ 86% vào năm 2019 xuống còn 81% vào năm 2020, khiến hàng triệu trẻ em không được tiêm chủng. Đến năm 2023, tỷ lệ liều đầu tiên (MCV1) vẫn chỉ là 83%, cho thấy sự phục hồi chậm.

2) Sự do dự về vắc-xin (vaccine hesitancy): Thông tin sai lệch và sự xói mòn niềm tin vào y khoa cộng đồng đã dẫn đến các nhóm chưa được tiêm chủng đầy đủ (undervaccinated communities), cho phép dịch bệnh bùng phát ngay cả ở những khu vực có tỷ lệ bao phủ tổng thể cao. Ví dụ nhóm người Mennonite ở Gaines County, Texas đặt nặng tính tự chủ của mỗi gia đình và nói chung không tin tưởng vào chính phủ.

- Bệnh sởi là căn bệnh dễ lây lan nhất được biết đến, với một người nhiễm bệnh có khả năng lây nhiễm cho 90% những người không được tiêm chủng ở gần đó.

*Tình trạng bệnh sởi gia tăng còn được chú ý hơn nữa trong bối cảnh chính trị hiện nay.

Gần đây, với chính quyền mới của TT Trump, Robert F. Kennedy Jr., được đề cử làm tân bộ trưởng y tế Mỹ đã có một liên hệ với việc tiêm phòng nói chung và vắc-xin sởi (MMR) nói riêng rất phức tạp và gây tranh cãi. Kennedy từ lâu đã có những lời hùng biện chống vắc-xin, và trong nhiều cuốn sách đã xuất bản thường xuyên liên kết vắc-xin với chứng tự kỷ (autism) và đặt câu hỏi về sự an toàn của các vắc-xin cũng như lịch trình các vắc-xin hiện nay. Tổ chức Children's Health Defense của ông đã đóng một vai trò trong việc thúc đẩy sự do dự đối với vắc-xin trên toàn cầu. Trong đợt bùng phát bệnh sởi ở Samoa năm 2019 (1), những thông tin sai lệch về nguy hiểm của vắc-xin sởi (MMR) đã làm chính quyền Samoa ngưng chích ngừa MMR trong 10 tháng sau khi xảy ra một lần lần lúc y tá pha trộn thuốc chích ngừa làm 2 trẻ em chết. Ông Kennedy thăm viếng đảo quốc này cùng với các cộng sự chống vắc-xin và có thể đã góp phần gây ra một dịch bệnh sởi nghiêm trọng 4 tháng sau đó khiến 83

người thiệt mạng, đa số là trẻ em trong số 5700 người mắc bệnh, và dân số chỉ 200.000 người trên đảo; tuy nhiên Kennedy cho rằng một số những bệnh nhân này không chết về bệnh sởi và ông không dính líu tới các cái chết này. Chính quyền đảo quốc này thì cho rằng ảnh hưởng của Kennedy và những người chống chích ngừa mà ông đem theo từ New Zealand lúc ông thăm viếng đã góp phần gây ra thảm họa này (2). Hiện nay đảo quốc này áp dụng chính sách chủng ngừa bệnh sởi chặt chẽ.

Sau khi được quốc hội thông qua và giữ vai trò Bộ trưởng Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ, Kennedy đã hòa hoãn hơn trong lập trường của mình sau khi đợt bùng phát bệnh sởi làm một người chết ở Texas. Theo báo The Washington Post, "Chín tiểu bang đã báo cáo các trường hợp mắc sởi trong năm nay. Dịch bệnh tồi tệ nhất là ở Texas, nơi tỷ lệ tiêm chủng thấp đã dẫn đến hơn 100 ca nhiễm được xác nhận và cái chết của một đứa trẻ ở Mỹ - ca tử vong do sởi đầu tiên trong 10 năm. Các quan chức y tế công cộng lo ngại rằng điều này có thể trở thành một cuộc khủng hoảng trên toàn quốc do tỷ lệ tiêm chủng đã giảm đều đặn trên toàn quốc. Trong số các học sinh mẫu giáo trong năm học 2023-2024, tỷ lệ những người đã được tiêm phòng sởi hiện là dưới 95% ở tất cả các tiểu bang trừ một số ít. Điều này có nghĩa là dân số dưới ngưỡng "miễn dịch bầy đàn" mà các nhà khoa học cho rằng cần thiết để ngăn chặn căn bệnh này". Và Kennedy đã dõng giọng lại trong một bài báo mới đây: "Vắc-xin không chỉ bảo vệ từng trẻ em khỏi bệnh sởi mà còn góp phần vào khả năng miễn dịch của cộng đồng, bảo vệ những người không thể được tiêm vắc-xin vì lý do y tế". Tuy vậy ông cũng còn do dự ít nhiều: "Tất cả các bậc cha mẹ nên tham khảo ý kiến của các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của họ để hiểu các lựa chọn của họ để tiêm vắc-xin MMR", ông viết, trước khi nói thêm: "Quyết định tiêm vắc-xin là một quyết định cá nhân". Câu nói sau này lại làm cho nhiều người thất vọng vì đối với họ chuyện chích ngừa ban đầu ảnh hưởng tới sức khỏe và an toàn của đứa trẻ cũng như của xã hội và cần phải cưỡng bách như là phải mang seatbelt hay carseat lúc lái xe.

Chuyện ông Kennedy làm bộ trưởng y tế đã khơi dậy một tranh cãi khác tưởng đã được giải quyết từ lâu.

Mối liên hệ được cho là giữa vắc-xin sởi và chứng tự kỷ (autism, autism spectrum disorder) bắt nguồn từ một nghiên cứu "gian lận" năm 1998 của Andrew Wakefield ở Vương quốc Anh (UK) cho rằng vắc-xin MMR gây ra chứng tự kỷ. Nghiên cứu này sau đó đã bị rút lại và Wakefield đã mất giấy phép hành nghề do vi phạm đạo đức và dữ liệu giả mạo. Nghiên cứu sâu rộng sau đó liên quan đến hàng trăm nghìn trẻ em trên toàn cầu không tìm thấy mối liên quan nào giữa vắc-xin MMR và chứng tự kỷ (3). Bất chấp sự đồng thuận khoa học bác bỏ "huyền thoại" này, sự do dự đối với vắc-xin vẫn tồn tại do "thông tin sai lệch" (misinformation) được khuếch đại

bởi các nhóm chống vắc-xin và các nhân vật nổi tiếng. Gần đây, CDC đã công bố kế hoạch xem xét lại mối liên hệ đã bị dòng chính y học chứng minh là sai này như một phần của nghiên cứu về tự kỷ rộng lớn hơn, làm dấy lên những lo ngại về việc khơi dậy những nỗi sợ hãi vô căn cứ (4). Tuy nhiên, cũng như TT Trump, bộ trưởng y tế Kennedy, BS Jay Bhattacharya, người được đề cử phụ trách Viện Sức Khỏe Quốc Gia nói: "Nhưng chúng ta đang chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ về tỷ lệ tự kỷ, và tôi không nghĩ bất kỳ nhà khoa học nào thực sự biết nguyên nhân của nó. Tôi ủng hộ một chương trình khoa học rộng rãi dựa trên dữ liệu để có được câu trả lời cho vấn đề đó".

Sau đó thì có tin chính quyền sẽ mượn David Geier, một người chuyên về phân tích dữ kiện (data analyst) điều khiển cuộc nghiên cứu này, và đồng thời giao trách nhiệm này cho Trung tâm Sức khỏe Quốc Gia (NIH) thay vì CDC mà một số người trong chính quyền Trump nghi ngờ tính trung thực. Gier từng nghiên cứu nhiều về vai trò gây độc của chất thimerosal trong vắc-xin (sau đó thimerosal không còn dùng trong vắc-xin nữa), và thủy ngân trong các chất trám răng, và khẳng định có liên hệ giữa thuốc chích ngừa và bệnh tự kỷ. Ông từng bị các nhà khảo cứu y học giòng chính phê phán, và từng bị tiểu bang Maryland "kỷ luật" vì hành nghề y mà không có bằng hành nghề lúc ông ta cộng tác với bố mình (một bác sĩ) trong lúc khảo cứu về việc điều trị chứng tự kỷ bằng một chất ngăn chặn dây thì ở trẻ em (5).

*Do dự dùng thuốc chích ngừa (vaccine hesitancy) ở Châu Âu Không riêng gì ở Mỹ, do dự về vắc-xin ảnh hưởng đáng kể đến chăm sóc sức khỏe ở châu Âu, đặc biệt là ở Pháp. Khoảng một phần ba công dân Pháp nghi ngờ về sự an toàn của vắc-xin, khiến Pháp trở thành một trong những quốc gia hoài nghi nhất về vắc-xin. Sự hoài nghi này bắt nguồn từ những tranh cãi trong lịch sử, chẳng hạn như mối liên hệ bị cáo buộc giữa vắc-xin và các tình trạng như tự kỷ hoặc bệnh đa xơ cứng, và việc quản lý yếu kém các cuộc khủng hoảng sức khỏe trong quá khứ như H1N1. Niềm tin vào các tổ chức và cơ quan chăm sóc sức khỏe vẫn còn thấp, càng thúc đẩy sự do dự.

"Từ năm 2017 đến năm 2019, Khu vực Châu Âu đã trải qua các đợt dịch sởi tồi tệ nhất trong hơn mười năm, ảnh hưởng đến hầu hết các quốc gia, bao gồm cả trong EU, và gây ra hơn 100.000 ca mắc vào năm 2019. Năm 2019, WHO đã xác định "sự do dự tiêm vắc-xin" - sự miễn cưỡng (reluctance) hoặc từ chối (refusal) tiêm vắc-xin mặc dù đã có vắc-xin - là một trong mười mối đe dọa hàng đầu đối với sức khỏe toàn cầu" (Isabelle Marchais).

Ở Pháp, sự do dự về vắc-xin đã dẫn đến tỷ lệ tiêm chủng thấp hơn đối với các bệnh như sởi, bạch hầu và COVID-19 so với các quốc gia EU khác. Ví dụ, chỉ có 54% công dân Pháp sẵn sàng tiêm vắc-xin

phòng COVID-19 trong giai đoạn đầu của đại dịch. Điều này làm suy yếu khả năng miễn dịch của bầy đàn và trì hoãn việc kiểm soát đại dịch và phục hồi kinh tế.

Mặc dù niềm tin vào vắc-xin khác nhau trên khắp châu Âu, nhưng lục địa này là một trong những nơi do dự nhất về vắc-xin trên thế giới. Nhân viên y tế cũng thể hiện sự do dự, với các y tá cho thấy tỷ lệ tiêm chủng thấp hơn so với bác sĩ (62% so với 79%), làm nổi bật khoảng cách ngay cả trong giới y khoa (6).

*Lịch trình chích ngừa bệnh sởi:

Cho đến nay, tại Mỹ các cháu được chích ngừa ban đỏ lúc cháu 12-15 tháng chung một lượt với thuốc chủng ngừa quai bị (sưng hàm) và rubella (German measles, "ban người Đức") một bệnh ban nhẹ nhưng có ảnh hưởng lớn vì nếu đàn bà mắc bệnh này trong lúc mới có bầu, siêu vi trùng bệnh sẽ làm thai nhi mang nhiều thương tật, nghĩa là sẽ sinh quái thai). Thuốc này được gọi là MMR, viết tắt ba chữ MEASLES, MUMPS và RUBELLA.

Vắc-xin sởi được khuyến nghị hiện tại ở Hoa Kỳ là vắc-xin MMR (Sởi, quai bị, Rubella), được tiêm theo hai liều:

1) Trẻ em: Liều đầu tiên được tiêm từ 12–15 tháng tuổi và liều thứ hai từ 4–6 tuổi.

2) Người lớn: Những người sinh sau năm 1957 mà không có bằng chứng miễn dịch nên tiêm hai liều, cách nhau ít nhất 28 ngày. Các nhóm đặc biệt như nhân viên y tế, sinh viên đại học và khách du lịch quốc tế cũng được khuyến nghị tiêm hai liều. Một số ngành học như y khoa, nha khoa, sinh viên tiếp xúc với bệnh nhân và cần được thử máu để chứng minh có đầy đủ kháng thể (antibodies titer) chống measles, mumps và rubella.

3) Trẻ sơ sinh (du lịch): Trẻ sơ sinh từ 6-11 tháng tuổi đi du lịch quốc tế nên được tiêm một liều.

4) Vắc-xin MMRV, bao gồm MMR và vắc-xin bảo vệ chống lại bệnh thủy đậu (thủy đậu/chickenpox hay varicella), có thể dùng cho trẻ em từ 12 tháng đến 12 tuổi

*Điều trị ban đỏ:

- Không có cách chữa trị cụ thể cho bệnh ban đỏ/sởi, nhưng việc điều trị tập trung vào việc giảm các triệu chứng và ngăn ngừa các biến chứng: thuốc hạ sốt như acetaminophen hoặc ibuprofen, nghỉ ngơi và uống nước đầy đủ hay truyền nước nếu cần.

- Bổ sung vitamin A: Dùng hai liều vitamin A, cách nhau 24 giờ, có thể làm giảm mức độ nghiêm trọng của bệnh sởi và ngăn ngừa các biến chứng như mù lòa. (Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) khuyến nghị uống vitamin A hàng ngày trong hai ngày cho trẻ em mắc bệnh sởi sống ở những khu vực có thể thiếu vitamin A (7)).

- Thuốc kháng sinh nếu có thêm nhiễm trùng do vi khuẩn, như viêm phổi hoặc nhiễm trùng tai.

- Các biện pháp ngừa sau phơi nhiễm: Tiêm vắc-xin trong vòng 72 giờ sau khi tiếp xúc hoặc globulin miễn dịch trong vòng sáu ngày có thể ngăn ngừa hoặc giảm mức độ nghiêm trọng ở những người chưa được tiêm chủng.

- Chăm sóc hỗ trợ: máy tạo độ ẩm (humidifier) để giảm ho và tránh ánh sáng chói nếu mắt nhạy cảm.

Các ban khác:

Có những loại "ban" thường gặp hơn ban đỏ nhiều. Một số trẻ nhỏ, chừng 6 tháng đến 2 tuổi, nóng đột ngột kéo dài vài ba hôm, ra ban rồi hết nóng. Bác sĩ nào may mắn chữa bệnh cho em lúc sắp khỏi vì không cần uống thuốc cũng hết bệnh nhanh chóng. Bệnh này tây y gọi là "ban thứ sáu" (sixth exanthem, exanthema subitum) do một loại siêu vi trùng herpes (HHV-6) gây ra. Tuy nhiên các loại "ban" khác nhau nhiều vô kể và nguyên do gây ra cũng khác nhau.



Fig.4: Exanthema subitum (wikipedia)

Có loại "ban" báo hiệu những bệnh nặng như trường hợp những lốm đốm tím đỏ do chảy máu ngoài da trong bệnh sốt xuất huyết (ở Việt Nam), hoặc bệnh nhiễm vi trùng sưng màng óc (meningococemia), rất nguy hiểm và cần chữa trị gấp, cũng thường gặp ở Việt Nam, ít thấy hơn ở Mỹ. Có một số loại "ban" được nhắc tới nhiều như "ban" của bệnh Lyme (Lyme disease) do bọ chét nai truyền sang người (deer tick) thường gặp trong mùa hè lúc chúng ta đi chơi nơi thôn dã hoặc công viên.



Fig.5: Triệu chứng sốt xuất huyết: Nóng, phát ban, đau nhức cơ và xương khớp.



Fig. 6 Bệnh nhiễm vi trùng sùng màng óc (meningococemia)



Fig.7: Bull's eye rash (Lyme disease)

Bệnh Lyme do tick con nai truyền qua người, nổi ban điển hình thành một vòng màu đỏ, viền quanh trung tâm đỏ, từ từ lan rộng ra (bull's eye rash, erythema migrans), có thể kèm theo đau khớp và một số triệu chứng thần kinh.

Bệnh Kawasaki:

Thỉnh thoảng cũng có bệnh nhân Việt Nam có loại ban mang tên "bệnh Kawasaki" là một loại bệnh trẻ em được khám phá đầu tiên ở Nhật, sau đó thấy xuất hiện ở nhiều nơi. Đặc biệt trẻ mắc bệnh Kawasaki nóng li bì hơn cả tuần lễ làm bác sĩ rất phân vân không biết cháu bị bệnh gì, da ra ban màu đỏ, lột da nhất là đầu ngón tay, chân, lưỡi sùng đỏ như trái dâu, lở miệng, mắt đỏ, sùng hạch, các mạch máu nuôi tim bị giãn nở (dilation, aneurysm of coronary arteries). Nếu định bệnh trúng thường chữa trị chữa bằng kháng thể immunoglobulin truyền vào tĩnh mạch trong vài ngày (rất đắt tiền), kèm theo với aspirin, nếu không nhận ra bệnh có thể gặp nhiều hậu quả nguy hại. Globulin miễn dịch tiêm tĩnh mạch (IVIG) vẫn là nền tảng của điều trị, giảm nguy cơ phình động mạch vành (coronary artery aneurysm) từ 25% xuống còn 5% khi được tiêm sớm.



Fig.8 Bệnh Kawasaki: lưỡi sùng đỏ như trái dâu, lở miệng

Tóm lại các vị phụ huynh nên để ý những điểm sau: Ban là một triệu chứng của nhiều loại bệnh nặng nhẹ khác nhau. Nếu "ban" đáng kể nên đi

khám bác sĩ để hỏi ý kiến. Lo lắng "ban không ra hết có hại sức khỏe" là một quan niệm không còn hợp thời nữa. Không nên tự mình tổn công tổn của tìm tòi những thuốc làm "cho tiêu ban".

BS Hồ Văn Hiền
Ngày 27 tháng 3 năm 2025

Chú thích:

- (1) <https://www.washingtonpost.com/world/2024/11/15/rfk-jr-global-health-samoa-kennedy/>
- (2) <https://apnews.com/article/rfk-jr-samoa-measles-kennedy-vaccines-pacific-42a9cb583c71f165699b16710884c474>
- (3) <https://beta.cdc.gov/vaccine-safety/about/autism.html#:~:text=These%20studies%20also%20found%20no,vaccine%20and%20ASD%20in%20children.&text=Besides%20thimerosal%2C%20some%20people%20have,any%20vaccine%20ingredients%20and%20ASD.>
- (4) <https://www.reuters.com/business/healthcare-pharmaceuticals/us-cdc-plans-study-into-vaccines-autism-sources-say-2025-03-07/>
- (5) <https://pmc.ncbi.nlm.nih.gov/articles/PMC7076287/>
- (6) https://institutdelors.eu/wp-content/uploads/dlm_uploads/2021/02/BP_201208_Vaccination_Marchais_EN-1.pdf
- (7) <https://pmc.ncbi.nlm.nih.gov/articles/PMC7076287/>

Các tác giả kết luận rằng liều lượng lớn vitamin A có vẻ hiệu quả trong việc giảm tỷ lệ tử vong do bệnh sởi ở trẻ em dưới hai tuổi và có ít tác dụng phụ đi kèm. Không có đủ bằng chứng để đưa ra kết luận về hiệu quả trong việc ngăn ngừa viêm phổi hoặc các biến chứng khác ở trẻ em.

("Eight studies involving 2574 participants were included in this review and we found that there was no significant reduction in mortality in children receiving vitamin A. However, vitamin A megadoses (200,000 international units (IUs) on each day for two days) lowered the number of deaths from measles in hospitalized children under the age of two years. Two doses of vitamin A are not considered to be too expensive, and are not likely to produce adverse effects.

The authors conclude that vitamin A megadoses appear effective in reducing mortality from measles in children under two years old and have few associated adverse events. There is insufficient evidence to draw conclusions regarding effectiveness in preventing pneumonia or other complications in children.")



Nỗi Buồn Cách Xa

Nhân dịp tháng tư đen, xin gửi quý vị ca khúc
Nỗi Buồn Cách Xa tôi viết trong trại cải tạo ở chân núi
Bà Đen Tây Ninh

[Nỗi Buồn Cách Xa - Nhạc và Lời: Nguyễn Tuấn -](#)

[Ca sĩ: Vọng Cổ Hương](#)



Nỗi Buồn Cách Xa

- Buổi trưa hôm ấy, em tiễn anh tận cổng trường
Trường Taberd đó, có bộ đội dẫn anh đi
Khi đi anh cứ nghĩ mười ngày là xong ngay
Nhưng hôm nay anh mới thấy, sao ngày về quá xa xôi

- Giờ đây em hỡi, xa cách nhau thật sự rồi
Người ta đã lấy áo tử tội khoác cho anh
Chung quanh anh bốn phía là hàng rào, dây gai
Ồi tương lai! Ồi dĩ vãng! Anh nào còn gì cho em!

- Em ơi, anh không dám tin ngày mai
Em ơi, anh không dám tin sự thật
Ngày nào đời là mộng, mà giờ này tê tái
Tương lai, mộng ước, như bọt nước tan tành!

- Ngày mai em hỡi, tươi sáng hay là tàn tạ
Dù sao chẳng nữa cũng còn tình nghĩa đôi ta!
Xa nhau anh vẫn nhớ lời mình thề nguyện năm xưa
Ta yêu nhau, yêu mãi mãi cho dù đời nhiều chông gai.

Nỗi Buồn Cách Xa

Viết cho TP, vợ yêu quí,
Trăng Lớn 1976

Nhạc và lời: NGUYỄN TUẤN

Thơ thu

Buổi trưa hôm ấy em tiễn anh tận cổng trường
hỡi xa cách nhau thật sự rồi

Trường Taberd đó có bộ đội dẫn anh đi
Người ta đã lấy áo tử tội khoác cho anh

Khi đi anh cứ nghĩ mười ngày là xong
Chung quanh anh bốn phía là hàng rào dây gai

1. Nhưng hôm nay anh mới thấy sao ngày về quá xa xôi!
Ồi tương lai, Ồi dĩ vãng!

2. Anh nào còn gì cho em!
Em ơi, anh không dám tin ngày mai
Em ơi, anh không dám tin sự thật
Ngày nào đời là mộng, mà giờ này tê tái
Tương lai, mộng ước, như bọt nước tan tành!

Ngày mai em hỡi, tươi sáng hay là tàn tạ?
Dù sao chẳng nữa cũng còn tình nghĩa đôi ta
Xa nhau anh vẫn nhớ lời mình thề nguyện năm xưa
Ta yêu nhau, yêu mãi mãi cho dù đời nhiều chông gai.



Chuyện thời xưa hàng ngàn thí sinh của Đại Học Khoa Học Sài Gòn, ghi danh môn Sinh Lý Hóa Học (PCB), chỉ có chưa đến 200 trúng tuyển qua kỳ thi gay go để được vào một trường duy nhất là Đại Học Y Khoa, hy vọng trong 6 năm sẽ được đào luyện trở thành Bác sĩ hay nôm na là thầy thuốc. Đó cũng là niềm mơ ước lớn lao của mọi giới trẻ có ý nguyện theo nghề được mang danh cứu nhân độ thế.

Hôm ấy, mẹ Tuấn rạng rỡ, miệng mút vào đầu chỉ cho ướt cho trơn, để xỏ vào cái lỗ tí teo ở đuôi kim, trông mẹ thật hiền dịu và trang trọng như thể sung sướng ôm con vào lòng qua chiếc áo choàng trắng muốt. Chiếc áo blouse được là đến không còn một vết nhăn, mẹ cẩn thận thêu một ngôi sao đỏ choe vào bên trái phía trên tà áo trắng. Có vẻ mẹ đang cười vì đuôi mắt mẹ nhếch lên, môi mẹ chúm chím như khoe với trời với đất với bàn dân thiên hạ là con tôi đã vào năm thứ nhất Đại Học Y-khoa.

Vào cuối năm thứ hai, chiếc áo choàng mẹ thêu trở nên phai màu, hoen ố theo thời gian học tập qua những bệnh viện, qua những lần tẩy đi tẩy lại vì dính máu mủ. Đường kim mũi chỉ của mẹ thêu vẫn tuyệt vời vẫn hiền dịu ngọt ngào mà Tuấn không thể nào quên được.

Khi Tuấn gặp Kim trong buổi Dạ Vũ mừng ngày Cách Mạng thành công, nàng đã cẩn thận xin mẹ để nàng thêu lên áo choàng mới cho chàng. Nàng đã thêu, đường chỉ không bao giờ bằng mẹ nhưng bởi số trời đã định, Tuấn vẫn thấy đường kim mũi chỉ ấy quán quýt trong mắt chàng.

Rồi khi lao vào sở thích muốn trở thành nhà giải phẫu hay nói nôm na thành tay chuyên mổ xẻ hay là người chuyên khoa phẫu thuật, cái danh từ được đồn lên cho đúng chính danh, thì phải biết khâu, biết vá, làm quen với kim với chỉ. Nào là chỉ to dày cộm như sợi dây gai hay toong teng nhỏ hơn sợi tóc mang số trên 10-11-12..., nào là chỉ kẽm hay ruột mèo hay chỉ nylon hay chỉ công nghệ. Chỉ có thể khâu để vĩnh viễn trong da, trong thịt, hay tan

biến đi trong vài ngày, hay phải cắt lòi ra...Tuấn thấy hàng hà xa số thật cái phức tạp nhưng rồi cũng quen đi vì đã được huấn luyện thành thạo trong những ngày đắm chìm trong phòng mổ. Nhất là những năm tháng được tái huấn luyện trên đất Mỹ.

Những ngày nội trú chuyên khoa phẫu thuật, người ta đẩy Tuấn vào phòng mổ, không phải để dự kiến học hỏi cách mổ hay quan sát các phẫu gia cắt xẻ khâu vá, mà vào phòng xếp đặt dụng cụ để học tên từng tên cái kéo, từng lưỡi dao, từng cái kẹp... và lại học những chỉ nào là chỉ tơ, chỉ ruột mèo, chỉ công nghệ, chỉ kẽm...kèm theo những dấu số cho biết sự bền bỉ, hay lớn nhỏ...Chẳng bằng khi còn ở quê nhà, trong một trận đụng độ lớn giữa địch và ta trong cánh rừng Suối Tre sát bên quốc lộ 20, Tuấn đã phải tước bao cát làm chỉ khâu cầm máu cho thương binh dưới tiếng ì ầm của đại bác, của tắc bùm pháo kích, của những tràng liên thanh M16. AK...

Ở một nước thanh bình như Mỹ, người ta không cần biết anh là bác sĩ phẫu thuật có kinh nghiệm mổ xẻ hàng ngàn thương bệnh binh, người ta chỉ biết anh đã vượt qua các kỳ thi, các thủ tục để được tiếp tục huấn luyện chuyên ngành mổ xẻ căn bản như bất cứ một người sinh viên nào khác. Anh phải học tập từng bước một, ngoài những kỳ thi lý thuyết căn bản, là những thực tập gay go. Anh phải vượt trội kể cả tinh thần lẫn thể xác. Anh phải kiên trì giải quyết những trường hợp khó khăn và nhất là bảo đảm an toàn cho bệnh nhân. Anh phải vứt bỏ cái "ego" quê mùa đi...

Mũi kim đường chỉ của anh là tính mạng của bệnh nhân sau phẫu thuật hiện tại và tương lai năm tháng sau này. Làm sao để sẹ không dính chum, không bít tắc vi mạch, không quán quýt vào những dây than kinh hay chèo kéo những mô khác xung quanh...Đó chính là nghệ thuật như một sự khéo tay của các nhà thiết kế may vá.

Nói đến kim đến chỉ mà không đã động tới thủ thuật thắt nút, các lẻ lỏi cột. Có tới hàng trăm lối thắt,

lỗi cột mang tên cúng cơm những phẫu gia biến thái cách thức riêng của họ, nhưng tựu trung là thất cột sao cho nút không bung ra khi các cơ quan sinh mô chuyển động chèn kéo. Nói thì rất dễ, nhưng cột chỉ trong tình trạng bầy nhầy mỡ trơn trượt, máu mủ, các sinh mô chuyển động là một thủ thuật phải là quen tay đầy kinh nghiệm. Tuấn đã thấy những trường hợp hậu phẫu xuất huyết không ít, rồi phải đưa lên bàn mổ “khui” cầm máu do nút thất bung ra khi người bệnh tỉnh dậy vùng vẫy hay cột xuyên qua mạch, thất vào đường thần kinh....

Các Trung Tâm Y khoa hay bệnh viện trên đất Mỹ chỉ là nơi cung cấp các dịch vụ cho những người hành nghề y tế có chỗ để chữa trị ngoại trừ các bệnh viện của chính phủ, của các tổ hợp điều quản y tế bao trùm dịch vụ kể cả bác sĩ khác hẳn với các tổ chức xưa kia tại Việt Nam. Có nghĩa là bệnh viện tính y phí của bệnh viện, các bác sĩ nói riêng tính theo công việc của đối với bệnh nhân. Khi Tuấn còn thực tập, đã được dặn dò không hoang phí vật liệu khi mổ, nhất là dùng các sợi chỉ đã được khử trùng rất tốn kém.

Lề lối tổ chức phòng mổ có những quy luật rất khắt khe, nhân viên phòng mổ và phẫu thuật gia phải là một “team” trùng trùng khớp khớp với nhau đem lại sự an toàn cho bệnh nhân. Ở bệnh viện nào cũng vậy, khi lên chương trình phẫu thuật theo lề lối nào, mổ bụng, nội soi, hay robot... người ta đã biết soạn sẵn những dụng cụ, những thuốc men nào, những loại chỉ ra sao mà Tuấn hay xử dụng.

Buổi sáng hôm đó, Tuấn có một ca mổ thoát vị bẹn rất giản dị, như kinh nghiệm đã mổ hàng ngàn ca, này nhé không quá 1 giờ trong phòng mổ, và thời gian nhiều khi còn ngắn hơn nữa vì Tuấn dùng phương pháp robot tân tiến.

Người bệnh nằm đó thiêm thiếp trong giấc ngủ nhân tạo. Người bác sĩ gây mê ngồi yên theo dõi biến chuyển của nhịp thở, nhịp tim... đèn hiển thị xanh đỏ trên bảng máy gây mê nhấp nháy.

Tuấn cười dơ tay để lồng áo mổ, cười rất tự tin của một phẫu thuật gia già kinh nghiệm. Những ca mổ thông thường hàng ngày với bao nhiêu năm trên trên “chiến trường trong phòng mổ”, từ ngày múa dao trong chiến trường thật sự khi còn ở Việt Nam, cho đến những năm tháng tôi luyện ở các bệnh viện với những phòng mổ máy móc cực kỳ tân tiến trên đất Mỹ. Không có ca nào gọi là “nhỏ”, ca nào gọi là “lớn”, ca nào cũng đầy những biến chứng chờ đợi có thể xảy ra. Tất cả tùy thuộc vào ê kíp phòng mổ, vào phẫu thuật gia như một con thuyền sẽ trôi bình yên đến đích.

Người bệnh nằm phơi thân trên bàn mổ được tắm dung dịch khử trùng như thường lệ. Những khăn phẫu thuật được trải lên ngay ngắn. Tuấn đục lỗ xuyên thành bụng, bơm hơi vào cho bụng phồng lên như bơm vào quả bóng bay. Những cánh tay robot được lắp và điều chỉnh ngay ngắn hiện rõ lên màn hình với nguồn sáng soi từng khu ổ bụng một

cách chính xác. Chàng rất hài lòng tiến về phía bàn điều khiển, nghĩ rằng ca này sẽ kết thúc nhanh chóng, dễ như trở bàn tay. Kéo ruột khỏi vòng tắc nghẽn, khâu đóng lấp vá lỗ thoát vị, màng bụng kéo lên phủ kín, để tránh tái phát như hằng trăm ca đã trải qua trước kia, không có một giọt máu nào phun ra. Ca mổ này thật tuyệt vời và hoàn toàn như dự định. Qua màn hình tại bàn điều khiển, Tuấn kẹp lấy kim với sợi chỉ tím óng ánh đồng đưa, chàng bắt đầu khâu đóng lại màng bụng nhón nhor như người thư thả bước trên thảm cỏ xanh mướt ở những công viên thơ mộng. Xem kỹ lại lần nữa không có xuất huyết. Vết mổ khô. Các cơ quan trong bụng co thắt thông thường. Đường chỉ khâu đều đặn đẹp hơn cả những viên áo dài của các cô thiếu nữ xuân thời.

- Xong rồi!

Tuấn vẫn dùng tay robot kẹp chặt lấy đầu kim công veo sáng chói trong khoang bụng qua nguồn ánh đèn led và ra lệnh cho Bob người y-tá phụ mổ luôn kẹp qua lỗ bụng để tiếp lấy kim đang ở trong tay robot mà Tuấn luôn điều khiển trao tới. Tuấn tự hài lòng nghĩ giản dị “thế là xong”, rồi đứng bật dậy thả lỏng những cần điều khiển cánh tay robot, bàn chân cũng rời khỏi bàn đạp, giây phút căng thẳng khi mổ đã chấm dứt nhẹ nhàng thở nhẹ như mọi ca dễ dàng đến vậy.

Bỗng nghe giọng Bob thở mạnh qua mặt nạ: “Đốc, cây kim...”

- Chuyện gì thế?

Tuấn hỏi với hững hờ.

- Cây kim bụng khỏi hàm kẹp... rồi rơi trong ổ bụng... tôi không thấy nó nữa...

Chàng bình tĩnh quay lại ngồi vào bàn điều khiển, điều khiển nguồn sáng rọi sâu ổ bụng, Không thấy một chút ánh sáng kim loại phản chiếu. Không thấy một dấu vết gì của cây kim để lại. Cái kẹp dài xuyên vào ổ bụng mà Bob đang cầm đẳng chuỗi ngó ngoáy run run.

- Đốc ! Có cần gọi XR không?

Cô chuyên viên dụng cụ chạy lại bên Tuấn thì thào như thế đấy. Cô đã quen thể thức tìm kim rớt trong ổ bụng thông thường dùng quang tuyến để định vị cây kim hay những dụng cụ trợ phẫu thuật để thiếu khi gần kết thúc ca mổ. Đó là trách nhiệm của cô và là thể thức của phòng mổ.

- Chờ một chút nữa...

Tuấn gắng gượng hy vọng Bob còn nhớ tới đường cây kim bật ra để đoán hướng kim rơi. Chàng nhìn bộ mặt Bob thấy mồ hôi rịn vào mặt nạ, rồi lại chăm chú vào ổ bụng. Đường khâu với những vết chỉ màu tím đều đặn chạy dài, vết máu đã bắt đầu đông lại, ruột vẫn chuyển động với những làn sóng uốn éo nhẹ nhàng theo nhịp phập phồng thở của hoành cách mô.

Mò kim dưới biển như thế này biết đến bao giờ thấy kim.

Dùng XR để định vị kim rồi rạch toang thành bụng để lấy kim ra như cách thức thực hiện được giảng dạy.

Nghĩ tới điều đó Tuấn đã thấy bút rút. Phẫu thuật robot cũng như nội soi là để bệnh nhân ít đau đớn, vết mổ chỉ là những lỗ xuyên ổ bụng, hồi phục nhanh và không để sẹo to ình như xưa kia.

- Xong chưa, còn bao lâu nữa để ca tiếp theo ...

Giọng the thé của cô điều dưỡng sắp xếp chương trình phẫu thuật, từ cửa phòng chu mồm chỗ mồm vào như một hiệu lệnh thúc dục.

Tuấn tự trách mình và trách Bob đã hậu đậu để kim bật bay đi đâu, nằm ở chỗ nào đây.

Chàng nói lớn vào ống loa:

- Nhà trên cẩn thận tôi sẽ xoay chuyển bệnh nhân đây!

Chàng vẫn quen gọi chỗ tọa lạc của bác sĩ gây mê phía trên đầu của bệnh nhân với những máy móc lập loè ánh sáng xanh đỏ kiểm soát sự sống của cơ thể là “nhà trên”.

Chàng dậm vào bàn đạp, xoay cần tay trong bàn điều khiển. Cơ thể bệnh nhân nghiêng một chút. Đầu bệnh nhân hơi cúi xuống. Nhìn vào màn hình thì ruột phèo vẫn cuộn cuộn nhưng dồn lên phía hoành cách mô.

- Kia rồi, Bob kẹp lấy nhanh lên, nó nằm sâu trong đây phía bụng dưới.

Tuấn điều khiển nguồn sáng hướng dẫn để Bob thấy rõ hơn.

- Kẹp chắc đấy, đừng đánh rớt và luôn lấy ra khỏi ổ bụng ngay đi.

- Thấy chưa?

- Kẹp chặt lấy bề dọc của kim, từ từ rút ra khỏi lỗ của ổ bụng. Đừng kẹp ngang rồi lại rớt đấy!

Tiếng vỗ tay của ai đó vang lên. Mọi người hầu như đồng thờ phào nhẹ nhõm như quẳng hết những lo lắng ra ngoài phòng giải phẫu. Căn phòng trở lại nhộn nhịp, năng động. Tiếng bơm khí của bong bóng thở phì phèo của nhà trên thật đáng “yêu”. Tuấn khâu đóng lại những lỗ thông ổ bụng sau khi đè khí tràn hết ra ngoài. Người bệnh đã cựa quậy để dần dần hồi tỉnh. Chàng thở phào cởi bỏ áo mổ bước ra ngoài thư thái như vừa thoát khỏi một cơn xung kích nào bộ cho một bàn xì phé một được hay không.

Ngồi trước hàng dãy máy vi tính, theo lẽ lối của bệnh viện Tuấn kể lại tiến trình cuộc phẫu thuật, kê thuốc, phác hoạ động tác hậu phẫu thuật... tất cả ghi vào hồ sơ của bệnh nhân trong máy vi tính (EHR: Electronic Health Record). Rồi chàng ra phòng đợi để báo tin cuộc mổ đã kết thúc cho gia đình bệnh nhân như thường lệ.

- Sao bác sĩ bảo chỉ nửa tiếng hay bốn mươi lăm phút là xong, nhưng mất gần 2 tiếng mới ra??

- Chúng tôi gặp một chút trục trặc kỹ thuật cần phải khắc phục.

Tuấn bộc trực thật thà kể lại khâu rớt kim trong ổ bụng...nhưng mọi việc đều an lành.

Trên đường lái xe về phòng mạch, khâu kim rớt trong ổ bụng vẫn lảng vảng trong đầu óc của Tuấn mà không thể nào đuổi ra khỏi tâm trí chàng được. Những lúc học hỏi, thực tập ở những Trung Tâm

huấn luyện hoặc các bệnh viện từ Trung tâm y -khoa Huntington park (CA), Trung Tâm kỹ thuật robot tại Silicone Valley (San Jose), Trung Tâm huấn luyện thực tập mổ robot trên xác người (Henderson LV) Bệnh viện Anderson (Houston), Trung Tâm Y khoa Cựu Chiến Binh (Tulsa, OK)...Tuấn chưa từng được nghe nói tai nạn rớt kim, cũng chưa được một ai thuật lại kinh nghiệm kim rớt trong ổ bụng. Chàng chỉ biết thiên hạ cười chê kiện cáo khi phẫu thuật gia để “quên” kim, kéo, kim trong cơ thể bệnh nhân. Người ta cho rằng bác sĩ phải chịu trách nhiệm của sự bất cẩn này...Bác sĩ là thủ trưởng trong phòng mổ, là người xử dụng dao, kéo kim, chỉ... mà lị. Nhưng thật ra các dụng cụ đều được đánh dấu, và ghi số trước khi trải lên trên bàn bởi kỹ thuật viên. Khi ca mổ gần kết thúc, kỹ thuật viên sẽ phải đếm cho đủ số dụng cụ và rao báo 3 lần. Nếu thiếu sau khi lùng kiếm không thấy, phẫu thuật gia sẽ ra lệnh chụp hình cận quang để định vị dụng cụ đã thiếu, như cô dụng cụ viên gợi ý ở phần trên. Đôi lúc có những ca khó, thời gian phẫu thuật quá kéo dài, chuyên viên dụng cụ mệt mỏi đã quên đếm hoặc báo cáo sai thì sự bất cẩn ấy là do nhân viên bệnh viện gây ra.

Chàng cũng còn nhớ khi còn là thường trú thực tập, các dụng cụ viên đều dặn dò không nên phung phí kim chỉ khi mổ xẻ. Chỉ có độ dài 4, 6, 12 inches... cần thiết như thế nào để khâu vết mổ cho đủ. Điều đó cũng ứng vào thời xa xưa làm y sĩ binh đoàn phải lược râu kim, hấp chỉ để may vá, có khi chàng phải tước sợi ny lông bao cát làm chỉ khâu những vết thương khẩn cấp cho chiến binh,

Từ ý nghĩ lung tung vớ vẩn này, Tuấn chợt loé thấy chính chàng đã gây ra tai nạn rớt kim, chính chàng đã vô tình tạo nên công cuộc “mò kim dưới đáy biển”. Nếu chàng dùng chỉ dài hơn, nếu chàng cắt đuôi chỉ không sát vào đáy kim, để khoảng cách từ kim cho tới đuôi dài hơn 2 inches, để thường khi rơi vào ổ bụng đuôi chỉ sẽ không chìm sâu theo kim, chàng sẽ thấy nó lênh bênh, lúc ấy chỉ cần kẹp lấy đuôi chỉ là kéo được kim ra. Đó là một kinh nghiệm mà chàng ghi nhớ như một luồng sáng làm chàng chợt tỉnh.

Tuấn bước vào phòng mạch, tiếng một người đàn ông như cau có làm bầm:

- Hẹn đến đúng giờ lại bắt người ta chờ đợi tới giờ này mới về khám!

ĐẶNG - ĐỨC





Đã có bao nhiêu tháng tư đến rồi đi, nhưng tôi chưa bao giờ viết về ngày tháng đen tối đó của dân tộc. Nay có người hỏi tôi:

-Tại sao phải nhớ ngày quốc hận?

Biết trả lời sao cho ngắn gọn và tạm đủ để người bạn không hiểu lầm ngày đó với Ngày đi tìm tự do v.v... của những người tị nạn CS nhưng nay lại muốn xóa tội cho VC để hy vọng chúng nó cho chút cháo cầm hơi.

Trong đời sống, ai cũng có bao nhiêu là “ngày tháng không quên”, từ ngày vào đời của bản thân, đến ngày “hui nhại” của thân thuộc, và những ngày liên quan đến những đổi thay trong cuộc sống riêng tư cũng như của quốc gia... Riêng ngày 30-4-75 lại liên quan đến cuộc “đổi đời” của cả dân tộc thì làm sao ta có thể quên được. Không phải chỉ ngày hôm nay mà cho đến trăm năm sau con cháu vẫn phải ghi nhớ. Không phải chỉ nhớ “công lao xâm lược” của Bác và Đảng, mà còn phải nhớ bao nhiêu tội ác “vĩ đại” của loài súc sinh CS đã gây ra cho dân tộc. Những đau thương sâu đậm của bao nhiêu bạn bè tôi cảm nhận như của chính mình, mỗi hận đó kiếp này không trả được thì chết mang theo chữ khó lòng quên được, khác chỉ mối tình của nàng Kiều, của Trương Chi:

“Thù nhà” chưa trả cho ai

“Hận nước” mang xuống tuyền đài không tan.

Ngày nào bao nhiêu trai hùng hiên ngang khắp 4 vùng chiến thuật chống xâm lăng giữ yên bờ cõi để rồi vì “tội ác” đó mà phải lâm cảnh khổ sai; ngày nay

bao nhiêu tài năng của dân tộc buộc lòng ruồng bỏ quê hương ngực tù tan tác khắp 5 châu. Còn nỗi đau nào lớn hơn?

Nhớ để đừng bao giờ dẫm lại vết xe cũ: ngày ngỗ khờ khạo tin lời đường mật của CS. Tinh thần của ngày 30-4 chính là lời nhắc nhở, kêu gọi những người còn chút lương tri bỏ phận giải cứu quốc gia dân tộc khỏi gông cùm của CSBV.

Cái khổ tâm chúng ta gặp phải là người lương tri ít mà kẻ lươn lẹo thì như cát ngoài sa mạc. Người có lương tri thường rất bèn gan, kẻ lươn lẹo chuyên nghề nường gió bẻ măng. Hàng năm vào dịp Tết cứ nhìn cảnh tấp nập ở phi trường Tân Sơn Nhứt đủ để... chán cái mở đời. Ngày ngày có biết bao nhiêu hình ảnh quảng cáo các chuyến bay thẳng từ Mỹ, Pháp, Úc... về VN. Đối với “những du khách” này VN là một quốc gia như bao nhiêu nước khác: không có vấn đề gì đối với họ cả. Chuyện Tết Mậu Thân, mùa hè đỏ lửa, đại lộ kinh hoàng... đối với họ là chuyện xưa rồi, không can dự gì đến họ nữa, hơi đâu nhớ chuyện “tào lao” chi cho mệt!

Họ về ăn Tết, về du hí, về dưỡng lão - để trâu già còn có dịp ngậm cỏ non cho đỡ thèm. Những cái “đầu tôm” này không còn nhớ, không còn biết họ là ai thì làm gì còn nghĩ đến chuyện nước non. Họ không đủ trí - “đầu tôm” thì làm gì có trí - để hiểu rằng cúi đầu xin VC, những kẻ từng nhục mạ họ là lính đánh thuê, là dĩ điểm, cho phép nhập cảnh là một điều nhục nhã. Khi tôi có dịp đề cập chuyện này với một ông đồng nghiệp, ông ta chỉ cười rằng ông đâu có xin xỏ ai, vì đã có tổ chức lo hết. Một người tốt nghiệp đại học mà hèn ngu như thế thì dân đen còn biết trông cậy vào ai? Tôi bỗng nhớ văn hào Chateaubriand đã từng than rằng:

- Il y a des temps où l'on ne doit dépenser le mépris qu'avec économie, à cause du grand nombre

de nécessaires. (Có lúc phải tiện tặn khi dùng từ khinh bỉ vì có quá nhiều người cần).

Mỗi năm viết kiểu mang về hàng chục tỉ USD giúp VC xây dựng “bằng mười lần trước”, trường tồn trong gian trá, cướp bóc, bạo ngược... Làm sao diệt cộng được đây? Chưa kể đến những nhà hảo tâm – tâm tốt nhưng dạ tối om - về xây cầu xi măng thay cho cầu khỉ, chữa bệnh cho dân thay cho nhà nước XHCN... Cai trị một lũ dân đa số vừa hèn nhát, vừa ngốc nghếch kể ra sướng thiệt: chỉ cần lên giọng, trợn mắt là nói gì cũng nghe, dứt cho chút cháo là bảo gì cũng làm...

Lại nhớ đến Tản Đà:

*Cũng bởi thằng dân ngu quá lộn
Cho nên lũ đồ mới làm quan.*

Quên ngày quốc hận chỉ có những kẻ tiểu nhân, khéo che giấu trọng tội phản bội dân tộc dưới những mỹ từ “quên đi quá khứ đấu tranh để hướng về tương lai an bình, dân tộc hòa hợp”. VC vẫn ngu ngơ tưởng rằng dân Nam dốt nát chưa hiểu rằng dẫu không bao giờ hòa hợp được với nước. Ai còn lên tiếng kêu gọi hoà hợp hoà giải với VC chắc chắn kẻ đó nếu không là VC cũng là người đệ nhứt khờ khạo trong thiên hạ.

Thứ đến là những kẻ tự xưng yêu chuộng hòa bình - họ làm như thiên hạ đều thích chiến tranh. Vì yêu hòa bình nên họ sẵn sàng chui dưới trướng của lũ cộng nô để được yên thân vui hưởng lạc thú ở đời; điển hình là những việt kiều về thăm nhà, những kẻ ướm át tình cảm “*tha thiết mong tìm về (thăm) bạn cũ*”, trường xưa... Quả thật chẳng có cái đại nào giống cái đại nào; muốn yên thân trong chế độ CS cũng không khó lắm, chỉ cần biết làm người đuôi- điếc - câm và nhút là *biết sợ*. Đại khái là sống như một loài súc vật, mất dần khả năng suy nghĩ, khả năng sáng tạo, và sẽ không còn biết thế nào là tự do, bản chất đặc thù của loài người; nôm na là sống như loài vô tri, vô giác...

Tôi lại nhớ đến văn hào Ernest Hemingway trong tác phẩm *For whom the bell tolls*, ông viết rằng:

It's better to die on your feet than to live on your knees.

(Tốt nhứt, nên chết đứng hơn là sống quì)

Tôi tự hỏi không biết những ai đã đọc tác phẩm đó có bao nhiêu người lưu ý đến lời này? Ước gì tất cả chúng ta - nhứt là những việt kiều thường xuyên về thăm nhà - biết, hiểu và nhớ câu này. Nhưng đây chỉ là một mơ ước, biết bao giờ mới thành “hiện thực”?

Ai đã được may mắn (hay xui xẻo?) sinh ra làm người đều mang trong tâm giác mơ được sống một đời giàu sang hạnh phúc. Khoa học ngày nay đã tạo ra bao nhiêu là tiện nghi cho đời sống hằng ngày; có tiền mua tiên cũng được... Hai tiếng lợi danh đã đưa con người vào mê lộ của sự ham muốn, vị kỷ,

đối trá, phản bội... Điển hình là bọn lãnh đạo CSBV, và đám lãnh đạo đảng Dân chủ tại Hoa Kỳ hiện nay. Họ đánh mất cả tự trọng lẫn lương tri. Và xã hội dưới sự lãnh đạo của họ đã biến thành nơi rừng rú không còn ai biết gì đến luật nước, đến luân thường đạo lý, chỉ biết “ăn thịt nhau để sống vinh quang”. Có thể nghĩ không sai rằng xã hội loài người đã đạt đến mức “rừng rú” này là một phần lớn nhờ vào sự tiến bộ vượt bậc của khoa học đã đẩy con người lên tới đỉnh của ham muốn, và cuối cùng vào đường tội lỗi. Chẳng lẽ từ thế kỷ 18, J.J.Rousseau đã có lý: xã hội đã tha hóa con người vốn “*bổn thiện*”? Ông đã chẳng chút do dự bảo rằng: *L'homme qui médite est un animal dépravé*. Sau này triết gia người Đức, Hegel, cũng có ý nghĩ tương tự: *L'homme est un animal malade*. J.J.Rousseau còn đi xa hơn khi cho rằng: *le seul progrès est dans la régression*. Với những ý nghĩ ngược đời đó, cùng với cá tính quái đản sinh ra 5 con rồi giao cho nhà nước nuôi, nên thiên hạ khi nhắc đến ông đều nói: *C'est un sauvage*, *sauvage* nhưng là *un bon sauvage*. Ngày nay có rất nhiều *sauvages* nhưng toàn là bất hảo, vô luân, thử *mauvais sauvages*; và ai cũng thấy, cũng hiểu rằng con người đã có đủ mọi khả năng, kể cả khả năng hủy diệt quả địa cầu, nơi mà con người cần để xây mộng sống đời hạnh phúc... Văn hào Paul Valéry (1817-1945) đã thấy được cái tương lai không mấy sáng sủa đó, nên lên tiếng cảnh báo: “*Nous autres, civilisations, nous savons maintenant que nous sommes mortelles*”. Con người quả là một huyền bí đầy nghịch lý: muốn sống vui nhưng luôn tìm mọi cách gây nên bao nhiêu tang thương, đau khổ!

Nghĩ về nước Việt, tôi có một giấc mơ: nếu CSVN không bị ta đánh bại bằng chính trị, ngoại giao, vũ lực, trái lại sẽ thua toi tả vì... đô la! Ngày nay cặp bài trùng TRUMP và MUSK – cả hai đều thuộc loại ngoại hạng - rất có khả năng lôi VC ra khỏi vòng tay của Tàu cộng, đang tang gia bối rối trước bao nhiêu cường địch, để rồi từ từ thay đổi “tư duy” của lãnh đạo VC hiện nay, toàn một lũ dốt nát, háo danh, tham nhũng, và dần dà thay bằng lãnh đạo trẻ ngà về tư bản hơn, hiểu biết hơn. Những người trẻ trong nhóm tị nạn tại Mỹ đã chứng tỏ cho mọi người thấy khả năng của họ – và của dân Việt - qua những thành tựu trong mọi lãnh vực, từ quân sự đến khoa học kỹ thuật, văn hóa... Lẽ nào người như hai ông TRUMP và MUSK lại không nhận ra? Cuối cùng chủ nghĩa CS sẽ phai nhạt dần theo đám lãnh đạo già nua hiện nay, và đồng đô la sẽ thiêu đốt chủ nghĩa phi nhân đó thành tro bụi. Thế kỷ trước ta chống Mỹ để cứu nước; ngày nay ta theo Mỹ để sống còn... Trong chiều hướng đó, VN sẵn sàng ngã vào tay Mỹ. Mỹ chỉ mong có thể để lập căn cứ quân sự tại Cam Ranh, tạo nên vòng vây cùng với Nhật, Nam Hàn, Đài Loan, Úc, Phi... Siết chặt Tàu cộng. Ngày đó, họ TẬP chỉ còn nhìn ra đại dương để thấy rằng giấc mơ làm bá chủ Biển Đông khó lòng thực hiện.

Thiên hạ đa số chỉ biết nhìn vào lỗ rún, tìm về tứ

khoái mà quên đi cuộc đời còn biết bao nhiêu cái hay cái đẹp mà thiên nhiên hiến tặng con người. Và khoa học cũng đã góp phần lớn tạo dựng một xã hội hết sức tiện nghi giúp con người sống vui, sống khỏe mạnh, ấm no...

Bên cạnh những âu lo làm con người chảy nhiều nước mắt, cũng còn có những niềm vui để con người vẫn có thể giữ nụ cười trên môi.

Nhà văn Jean d'Ormesson đã bảo rằng cuộc đời là *une fête en larme, một lễ hội đầm lệ*.

Chateaubriand cảm thấy đời nhiều sầu khổ không đáng, những niềm vui hạnh phúc lật vật như của ăn xin, nên trong *Mémoires d'outre-tombe*, ông đã viết: *Dieu de grandeur... vous ne nous avez point jetés sur la terre pour des chagrins peu dignes et pour un misérable bonheur!*

Goethe không quá yếm thế, ông cho rằng dù gì đi chăng nữa đời vẫn tốt đẹp, "*Wie es auch sei, das Leben ist gut*".

Thế nhưng, cuộc đời hôm nay của dân Việt có thật sự tốt lành khi loài chó còn biết thể hiện lòng tín nghĩa, người CS thì không?

Mong sao một ngày nào đó dân Việt có được một cuộc đời thật sự tốt lành, tự do đáng sống.

Nguyễn Văn Đông

Clermont Ferrand (France), một ngày cuối đông



khóc 30 tháng tư

Trong ngực hay tin vỡ tuyến đầu
Cổng Dinh Độc Lập sập vì đâu?
Cối lòng chết đuối Sài Gòn mất
Mặt đất chuyển rung Phú Quốc sầu
Cuồng bạo hung tàn lên bệ Chúa
Tự do nhân nghĩa rớt dòng châu
Gia đình tan nát, người ly tán
Sông máu, núi xương cao ngập đầu

Vinh Hồ



Xin thành kính tri ân tổ quốc, những anh hùng liệt sĩ
và quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa,

Huỳnh Anh

đông lẻ sau cùng

(Bài Tiếng Việt)

Giọt lệ sau cùng lặng lẽ lăn,
Trên má trên môi đậm vết hằn,
Phong sương đất mẹ hằn chinh chiến,
Gió bão trời quê trũng cánh bằng.

Gốc phổ phồn hoa giờ lửa máu,
Âm thầm người lính đào lũy hào,
Nòng súng cang cường vương màu khói,
Trận chiến cuối cùng, giọt thương đau.

Ngơ ngác bên thềm lũy bên đàng,
Xót xa nghe mệnh lệnh đầu hàng,
Nghẹn ngào người lính tuân giòng lệ,
Chưa đánh sao ta lại quy hàng?

Súng nổ liên hồi tiếng xót xa,
Xác anh tro trọi khuất hiên nhà,
Mắt còn mở lớn trong hờn uất,
Rỉ rả giọt đông khóc quê nhà.

Một đời dâng hiến nước non nhà,
Giờ cuối hồn bay chưa an hòa
Nghẹn ngào tràn ngập đường tổ quốc,
Hồn thiêng đất nước bao xót xa!

Trên dòng lửa máu tiếng thở dài,
Vươn bóng chiều tà song u hoài,
Người con đất nước hay quê mẹ,
Sầu tử biệt, ai buồn hơn ai?

a last stream of tears (English Version)

A last tear fell in the poignant silence,
Rumbling a seaquake of desolation across the mother earth,
A solitary sigh emanated from the soul of the weathered soldiers,
Listening to the bells tolling our country's fratricidal violence.

At a corner of the city, in this time of shattering premunition,
In silence, they dug a resistance trench, soldiers and officer in charge,
Smoke still rising from their guns ready for sudden discharge,
In the ultimate defense of our free nation.

By the freshly dug trench, heart asunder,
They heard the order for an unconditional surrender,
Utter disbelief swept waves of outrage through their mind,
They wondered why the capitulation without a chance for an ultimate fight.

When the desolate volleys of firearms finally broke,
Their bodies perched on the fighting trench now dark with smoke,
Their eyes wide open on the desperate firmament,
Spurt a last stream of congealing tears, hurting for the lost homeland.

Their life dedicated to the ancestors' patrimony, the founding fatherland,
At the ultimate departure for the last voyage,
Their soul still not liberated from heart regrets, mind ravages,
Who would be more heart-broken, the child soldiers or the motherland?

un dernier flot de larmes (Version Française)

Une dernière larme tombait dans poignant silence,
Comme houle grondant sa marche de désolation sur la mère-patrie,
Un solitaire soupir s'exhalait d'âme de patriote aguerri,
Écoutant le glas sur notre pays en ce temps de fratricide violence.

Au coin de ville, en ce temps de sublime transcendence,
Dans silence concentré, le soldat creusait une tranchée de résistance,
Fumée encore flottant sur fusil prêt de décharge soudaine,
Dans l'ultime combat de défense de la liberté humaine.

Au bord de la fraîche tranchée, dans ébahissement suprême,
Venait l'ordre de retraite inconditionnelle,
Coeur en détresse, humeur rebelle,
Il se demandait pourquoi on capitule sans chance de combat à l'extrême.

Sur salves de feu d'arme à répercussion éperdue,
Son corps perché sur tranchée noire de fumée,
Yeux vastement ouverts sur ciel désespéré,
Un flot de larmes lentement congelant, pleurant la patrie perdue.

Une vie dédiée à la patrie-mère,
À l'heure de l'ultime départ sur dernier trajet,
L'âme non encore libérée d'amertume et de regrets,
Qui serait plus désolé, soldat enfant ou patrie-mère?

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



tháng tư về

Hè gục đầu chìm trong nắng lửa
Tháng Tư về trời ngửa nghiêng xiêu
Xác xơ thành phố chết tiêu điều
Bầu mây xám giăng chiều Quốc cửa

Chít khăn tang từ bữa người đi
Ôm hận đêm thồn thức những gì
Làn gió buốt cổ ghi nỗi nhớ
Mộng寐 đời tình ngỡ bên nhau

Rừng vẫn đó một màu xanh ngát
Áo hoa người lộng hát trời cao
Khắc tên ai tượng đá ngàn sau
Lưu dấu tích một thời oai dũng

Kim Oanh

Kể Sách

“Rút Củ Đáy Nồi”

và

Ngày 30/4/1975 Chiến Thắng

Lê Bá Vận



Gải phóng miền Nam trong cổ trấn lột làm hoen ố và thay đổi ý nghĩa ngày 30/4 chiến thắng.

Ngày 30/4/1975 Sài Gòn, thủ đô miền Nam thất thủ, cuộc chiến ở Việt Nam kết thúc.

Từ đó đến nay, tháng 4/2025 nửa thế kỷ trôi qua. Lễ kỷ niệm 50 năm ngày 30/4 được tổ chức trọng thể hơn bao giờ hết nơi nơi trong và ngoài nước, nhưng mang những ý nghĩa đối nghịch.

Do trên thực tế ngày 30/4 có các tên gọi khác nhau, đúng sai gây tranh cãi. Và nhiều đặc điểm.

Bắc Việt thắng cuộc thì ca ngợi, gọi là ngày 30/4/1975 đại thắng *chống Mỹ*, *hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước*... vĩ đại nhất trong lịch sử...

Miền Nam thua cuộc thì nói đến tháng Tư đen chết chóc và 30/4/1975 Quốc hận, “Ngày miền Nam ghê rợn Giải phóng” man rợ, tán gia bại sản, trắng tay mất sạch vào túi kẻ đến giải phóng.

Người ngoại cuộc gọi chiến tranh VN kết thúc năm 1975 là một cuộc nội chiến, huynh đệ tương tàn giữa Bắc và Nam. Mỗi bên đều có chính phủ được dân bầu, có Hiến pháp, được quốc tế công nhận. Có vẻ là một cuộc chiến giữa 2 lý tưởng Mác Lê và đơn thuần tự do, dân chủ không Mác Lê.

Cao siêu hơn thì vạch ra đây là một cuộc chiến tranh “ủy nhiệm” (proxy war).

Bắc Việt được Sô – Tàu cung cấp toàn bộ quân viện để đánh thuê cho chủ nghĩa cộng sản. Cố TBT Lê Duẩn nói huých tẹt: “Ta đánh là đánh cả cho Liên Xô, *đánh* cho Trung Quốc, cho các nước xã hội chủ nghĩa và cho cả nhân loại...”.

Miền Nam được Mỹ và Đông minh giúp đỡ, chiến đấu tự vệ cho thế giới tự do.

Nhìn một cách thực tế thì chiến tranh VN kết thúc năm 1975 là để giúp kẻ thắng thoát nghèo.

Người dân miền Nam nói đến ngày 30/4/1975 thì gọi lại hình ảnh xe tăng Bắc Việt húc cổng sắt tiến vào dinh Độc lập xen lẫn hình ảnh kẻ thắng thu

hoạch chiến lợi phẩm, thuyền nhân chết trên biển cả, những trại tù cải tạo rừng rợn, những vùng kinh tế mới cần cỗi...

Cuộc chiến ở Việt Nam có nhiều sắc thái, đặc điểm, hơn bất cứ một cuộc chiến tranh nào.

1) Đó là một cuộc chiến phát khởi chậm chạp, tăng cường độ dữ dội vào phút chót. Điều này khác với thông thường, chiến tranh ác liệt ngay từ đầu, điển hình giữa Nga và Ukraina hiện tại.

2) Kết thúc dứt khoát, có kẻ thắng người thua, không hòa, vd. trường hợp chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) cắt đôi đất nước thành lập Nam Hàn và Bắc Hàn.

3) Nhiều huyền thoại chiến tranh. Lái phi cơ núp trong mây, chờ địch bay ngang, nổ máy xông ra bắn hạ diệt được tổng cộng 7 máy bay địch gồm cả B-52 (Nguyễn Văn Bảy). Lấy thân lấp ổ châu mai (Phan đình Giót); lấy thân chèn vào còng pháo, ghim giữ không cho khẩu pháo cao xạ 37 mm bị lặn xuống vực (Tô Vĩnh Diện). Nhỏ người nhưng tay không từ dưới nhảy vọt lên núp còng máy bay trực thăng địch, ghim không cho bay lên (Bùi Minh Kiểm)... Như thế thắng trận là xứng đáng.

4) Điều nghịch lý bên thắng là bên nghèo. Ăn mặc thiếu thốn, có được chiếc đồng hồ đeo tay, chiếc xe đạp, đã là một tài sản lớn, ước mơ cả cuộc đời. Bên thua thì xe hơi, xe gắn máy chạy rợp đường, trong nhà thì tivi, tủ lạnh, bếp điện, máy giặt. Ấy thế mà thua đau, mất sạch. Thì ra miền Bắc nghèo thật nhưng có không thiếu súng đạn, tăng pháo Sô-Tàu cung cấp, lại đánh thí mạng củi.

Và bịa đặt trong Nam cực khổ lắm bị Mỹ ngụy kềm kẹp, mất tự do, miền Bắc phải vào giải cứu!

Kẻ nghèo mặt đi giải phóng một anh nhà giàu, nghe lạ tai, chưa hề có. Tất phải có nguyên do. Là miền Nam con mồi béo bở miền Bắc cần săn bắt bằng mọi giá để cứu nghèo.

Thực tế thấy rõ giải phóng hoàn tất là của cải miền Nam đổ tràn ra Bắc như nước vỡ đê. Nhà cửa, phố xá không biết đi thì được chia chác, phân phối

cho đảng viên, cán bộ làm chủ. Đó là giải phóng miền Nam cướp bóc trắng trợn làm hoen ố và thay đổi ý nghĩa ngày 30/4 chiến thắng.

Để giữ thể diện lãnh đạo miền Bắc biện minh hành vi thô phỉ bằng cách 'làm tới', buộc tội "chống phá, phản bội, nợ máu, tay sai"... tăng cường khủng bố, cải tạo công thương tịch thu tài sản, ba lần đột ngột đổi tiền, vợ vét, cắt hộ khẩu buộc đi kinh tế mới ở đồi núi cần cỗi (1).

Lập trại tù học tập cải tạo để thể hiện sự khoan hồng của chế độ sống ở các nơi sơn lam chướng khí, đầy đọa than xác, nhục mạ nhân phẩm... Nhiều trại viên trí thức miền Nam được dạy Mác-Lê 10 đến 20 năm vẫn chưa thấu triệt để có thể tốt nghiệp, cho ra trại.

Phước lớn chỉ học M-L, tư tưởng, đạo đức HCM chưa kịp ra đời, tai biến tẩu hỏa nhập ma khó xảy.

5) Hai sự kiện độc đáo, "Dấu ấn" của ngày 30.4/1975, không đâu có, là:

a) Di tản Vượt biển. Tiếng Anh gọi là:
"Vietnamese boat people"
(Thuyền nhân Việt Nam).

Gần một triệu người đã liều mình ra đi trên những chiếc thuyền nhỏ chở đầy ắp người, nam nữ già trẻ. Tất nhiên hơn một nửa gởi thân xác trên biển cả (năm 1954 di cư trật tự, an toàn), số còn lại đến được bờ bến tự do. Một số đông bị công an đuổi bắt trở lại, tịch thu tiền của, giam tù vì tội vượt biên trái phép. Trong lịch sử di tản do chiến tranh phần nhiều là theo đường bộ và tử vong rất thấp.

b) Áp đặt chế độ cai trị thuộc địa lên miền được giải phóng với mỹ từ 'Thống nhất đất nước'. Còn nhớ thời Đế quốc Pháp thống trị nước ta (1884-1945) Chúng gởi đến một số quan chức cầm đầu nền hành chánh song vẫn duy trì triều Nguyễn với quyền hành giới hạn và tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán bản địa.

Cộng sản thì từ rất sớm đã lên kế hoạch cai trị miền Nam bài bản, tinh vi, triệt để, toàn diện.

Chúng tiêu hủy tận gốc văn hóa miền Nam, ra lệnh đốt sạch toàn bộ văn, nhạc phẩm, sách báo...

Chúng bê cả một cỗ máy cai trị hoàn chỉnh từ Bắc vào Nam để thay thế, từ A đến Z, trường kỳ.

Như thế chúng gọi là "Giải phóng miền Nam (!?). Hay là giải phóng trùng cổ trần lột?

"Cháy nhà ra mặt chuột" minh họa điển hình là vụ bạo loạn vũ trang của người Thượng ở Đắk Lắk, Tây Nguyên ngày 11/6/2023, đang đêm tấn công vào trụ sở UBND và đồn công an ở 2 xã Ea Tiêu và Ea Ktur, huyện Cư Kuin. Bốn công an bị giết, 2 bị thương nặng gồm Thượng úy, Đại úy, Thiếu tá. Hai đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND thì đều hy sinh. Các cán bộ được gởi đến công tác ở chốn xa xôi này là người miền Bắc từ Nghệ An, Thanh Hóa đến Bắc Giang, Hưng Yên.

Hiện tại ở bộ Ngoại giao mọi cấp tùng sự trong và ngoài nước hầu như toàn người Bắc độc chiếm. Có thể thấy qua vụ tham nhũng "Các chuyến bay giải cứu" năm 2021-22 thời dịch Covid-19.

Xương ngôn viên, MC truyền thanh, truyền hình trên khắp nước hầu như đều phát âm giọng Bắc.

Các Đại tướng QĐND và CAND tại nhiệm đều là người miền Bắc, lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Do đó ta gây sự và đánh nhau rất giỏi, đoạt về vô số tài sản, kinh tế tăng trưởng.

Nói về Đảng thì Tổng bí thư hiện nay phải không được là người miền Nam...

6) Một đặc điểm quan trọng của miền Bắc về chiến lược dẫn đến ngày 30/4/1945 là sử dụng kế sách thứ 19 "Rút củi đáy nồi" (Phủ để trừu tân (釜底抽薪) trong 'Tam thập lục kế', đánh tiêu hao hậu cần. Thi hành Hiệp định Hòa bình Paris kêu gọi ngừng bắn (và cấm Bắc Việt đưa thêm quân vào Nam Việt Nam), Hoa Kỳ bắt đầu rút quân khỏi Việt Nam vào năm 1970, và những người lính cuối cùng trở về vào tháng 1 năm 1973, xem như Mỹ tác chiến bị CS Bắc Việt vô hiệu hóa.

Ngay sau Hiệp định hòa bình Paris, Quốc hội Hoa Kỳ đã cắt giảm ngân sách lớn cho viện trợ quân sự cho Nam Việt Nam. Cộng với mất sự cộng tác trực tiếp của binh lính Mỹ về nước, bị rút củi đáy nồi QLVNCH nhanh chóng rơi vào tình trạng hỗn loạn. Mặc dù vẫn là lực lượng chiến đấu hiệu quả trong suốt năm 1973 và 1974, nhưng đến năm 1975, lực lượng này đã tan rã.

Sài Gòn, thủ đô của Nam Việt Nam, đã bị QĐND Việt Nam vũ trang hùng hậu với đại pháo, xe tăng Sô-Tàu chiếm vào ngày 30/4/1975 và Chiến tranh Việt Nam kết thúc.

Kế 20 - Hổn thủy mạc ngư (混水摸魚) Đục nước bắt cá. Bắc Việt lợi dụng tình thế hỗn loạn để bắt trọn địch quân.và thi hành các mục tiêu kinh tế, chính trị của mình.

Lời Kết.

Thông thường với một chiến thắng lớn, bên thắng tổ chức kỷ niệm, lâu dần nhắc nhở cho có lệ. Ngày kết thúc chiến tranh ở Việt Nam năm 1975 là trường hợp duy nhất khác hẳn. Hai bên kẻ thắng, người thua đều làm lễ kỷ niệm trọng thể hàng năm, đôi đầu xung khắc.

Đặc biệt năm nay 2025 kỷ niệm đánh dấu 50 năm ngày 30/4 mang ý nghĩa vô cùng tiêu cực. Với thời gian chia rẽ và thù hận càng sâu sắc. Lỗi tại bên nào?

Hàng triệu người Việt Nam sống ở nước ngoài, khắp năm châu từ Úc qua Âu châu sang Canada, Mỹ đã tưởng niệm ngày 30/4 năm nay với chủ đề "Hành trình 50 năm tìm Tự do".

Lễ lạc gồm Thượng kỳ, hội thảo, văn nghệ trình diễn, công chiếu các bộ phim Thuyền nhân vượt biển; radio và Đặc san 50 năm rời quê hương, vạch trần tội ác cộng sản, tri ân các nước đón nhận.

Tại quốc nội để kỷ niệm 50 năm ngày chiến thắng, Cộng sản cho triển khai một chương trình đồ sộ, tráng lệ, rầm rộ. Các đoàn thể diễu hành, diễu binh với hàng ngàn binh sĩ đáp xe lửa từ Bắc vào, và

quân đội nhiều nước bạn tham gia, đoàn trực thăng 10 chiếc bay lượn kéo theo cờ sao vàng và búa liềm, xếp hình xe tang tiến vào Dinh Độc Lập...

Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, thi đua, khen thưởng, hội thảo, tọa đàm, triển lãm văn hóa, văn nghệ, thể thao ở mỗi cơ quan, mỗi địa phương.

Làm cho lắm cũng không rửa sạch được tội ác tày trời giết người cướp của!

Có gần 7.000 bài dự thi tìm hiểu 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Giá dự thi có bài nói đến nỗi thống khổ của đồng bào miền Nam bị giải phóng, của cải ta vợ về! song lại vui thầm đã giúp ích đồng bào miền Bắc thoát cảnh nghèo và tiếp cận lối sống phóng khoáng, tự do dân chủ, công bằng bác ái, văn minh đa chiều!

Thối thường "Ăn (Giấu) ác khai thiện". Cộng sản nào quân tử để chịu làm khác.

Lê Bá Vận

Chú Thích.

(1) Cố Tổng bí thư Đỗ Mười (nhiệm kỳ 1991-1997) lúc ông đang là ủy viên ban bí thư Trung ương Đảng phụ trách đánh tư sản, kiểm kê và tịch thu tài sản nhân dân miền Nam, ngày 20/02/1976 vào lúc 10 giờ 15 phút, trước sân tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn, được cho là đã từng tuyên bố:

"Giải phóng miền Nam chúng ta có quyền tịch thu tài sản trưng dụng nhà cửa, hang xưởng, ruộng đất chúng nó [ám chỉ người dân miền Nam], xe chúng nó ta đi, vợ chúng ta lấy, con chúng nó ta bắt làm nô lệ, còn chúng nó thì ta đẩy đi kinh tế mới và nơi rung sâu nước độc, chúng nó sẽ chết lản mòn".

(nguồn: Thầy giáo trong trại tù cải tạo:

<https://conganhuynh.com > ThayGi...>).

niềm đau tháng tư



Chồng chất những niềm đau tháng Tư
Vẫn còn nguyên vẹn trong tim người
Hằng hà sa số dân di tản
Lớp lớp hàng hàng cảnh nỗi trôi
Cha lạc con kêu gào thảm thiết
Vợ tìm chồng thất thủ bồi hồi
Sài Gòn chết lịm sâu thiên cổ
Cửa nát nhà tan hận ngút trời

Vinh Hồ

15/3/2019



dòng lệ sau cùng (2)

Mang nỗi sầu lưu vong nơi đất khách,
Ta ghen ngạo nhìn năm tháng ra đi,
Đâu bóng cờ vàng ngạo nghễ bay trời xứ Việt,
Đâu gió sơn hà rền tiếng gọi quốc hồn.
Tóc đã phai bao mùa sương tuyết,
Mắt thôi xanh mộng ước dựng quê hương,
Còn trong ta đắng cay dòng vong sử,
Thương bề dâu gia phả người tiên long.
Bao giờ trở lại bờ đại hải,
Nghe sóng phù sa thấm hoa màu,
Thái Bình Dương đưa giòng nước mẹ,
Chan hòa hồn người Việt yêu quê hương.

Thôi thì thôi, đổ quyền hót lời từ giả,
Lối hẹn thề, mơ trời Việt ngày tự do.
Thôi thì thôi, cũng chỉ đời nhân thế,
Không sắc tươi bời, nghiệp bể dâu!

Chim quy nguồn cội, chốn vĩnh hằng,
Dòng lệ sau cùng khóc quê hương,
Nửa hồn vô thường lòng lắng dịu,
Nửa kia sống mãi với quê nhà!

Huỳnh Anh Trần-Schroeder

NỖI ĐAU HÒA BÌNH

Bạch Phượng



Từ khi bóng ma Việt Minh xuất hiện trên nông thôn miền Nam Việt Nam, thế hệ Ông Bà đi trước đã khắc khoải lo âu cho cuộc huynh đệ tương tàn có thể xảy ra. *Nỗi suy tư sớm biến thành sự thật đau lòng.*

Không bao lâu, sau khi đất nước bị chia đôi năm 1954, cộng quân miền Bắc mang binh xâm chiếm miền Nam. Việc ký kết hiệp định Genève chỉ là kế hoãn binh của đảng cộng sản, chuẩn bị cho cuộc Nam tiến, thực hiện tham vọng cộng sản hóa toàn cõi Việt Nam mà Hồ Chí Minh vẫn hằng đeo đuổi. Trang sử Việt, kể từ ngày vĩ tuyến 17 trở thành ranh giới Bắc-Nam cho đến ngày chiến tranh Quốc-Cộng chấm dứt, 21 năm đằng đẳng, viết bằng máu và nước mắt của dân mình. Cuộc chiến chấm dứt vào ngày 30 tháng tư năm 1975 với kết quả thảm khốc cho miền Nam tự do...

**50 NĂM NHƯ VỪA MỚI HÔM QUA
VẾT THƯƠNG ĐAU VẪN CÒN HẸN TRÊN THÂN MẸ
CHIẾN TRANH CHẤM DỨT
SAU KHI ĐÃ GIẾT CHẾT 3 TRIỆU NGƯỜI
HAI MIỀN NAM BẮC
ĐỂ ĐƯỢC GÌ?**

**MÃNH GIANG SỜN NÁT HỒ BOM!
NHỮNG KHU RỪNG CHÁY NÁM!
RUỘNG ĐỒNG BỎ HOANG!
DẦY ĐẤT ĐẦY MỒ!**

**MỘT DÂN TỘC MẤT CHỦ QUYỀN!
TỰ DO, NHÂN BẢN BỊ ĐẢNG CỘNG SẢN CHÀ ĐẠP!**

Ánh hòa châu đỏ rực, chiếu sáng đêm quê hương thời chinh chiến đã tắt lịm trên bầu trời, nhường chỗ cho bóng đêm rừng rợn, phủ xuống số mạng của mấy chục triệu người Việt Nam. Choàng tỉnh dậy sau cơn mê, ngỡ chỉ là ác mộng, màu máu đã xuất hiện từ buổi bình minh, màu cờ đỏ của đảng cộng sản xuất hiện trên khắp nẻo đường đất nước...

Trời im tiếng súng...

Hòa bình rồi ư?

Quả thật là Việt Nam đã hòa bình, nhưng là thứ hòa bình của những người Việt quái gở, DNA đã bị

các vi trùng cộng sản biến hình. Ngày hôm nay di căn đã lan tràn trên khắp thân thể mẹ Việt Nam, tạo thành ung nhọt làm dân mình nhức nhối. Có người hỏi tôi, 50 năm rồi sao lại chưa quên. Làm sao quên được, "*Niềm vui qua mau; nỗi đau ở lại*", nhất là đất nước vẫn oằn oại trong nỗi khổ, sau khi tự do bị bức tử. Những hình ảnh ngày nào vẫn còn đậm nét trong trí nhớ, nó như chiếc bóng đeo đuổi cả một đời lưu lạc.

**ĐẦU NĂM 1975, CỘNG QUÂN XÉ BỎ
HIỆP ƯỚC PARIS,
NGANG NHIÊN ĐƯA QUÂN TRÀN QUA
BIÊN GIỚI, TẤN CÔNG MIỀN NAM
THÁNG BA 1975, TT NGUYỄN VĂN THIỆU RA
LỆNH RÚT QUÂN, BỎ MIỀN TRUNG
NGƯỜI CHIẾN SĨ VNCH LÒNG HI SINH VÔ BỜ BÉN
NGÀN NGƯỜI NGÃ XUỐNG, TỪNG LỚP TIỀN LÊN
NHƯNG VẬN NƯỚC ĐẾN HỘI ĐEN...
MIỀN NAM THẤT THỦ!
NGƯỜI NẦM XUỐNG XÁC CHƯA KỊP LẠNH
NGƯỜI SÔNG CÒN CHƯA BIẾT CHẠY VỀ ĐẦU
GIÒNG NƯỚC MẤT TỪ TÌM
THƯƠNG QUÊ HƯƠNG SẼ CÒN CHẢY BAO LÂU...**

Lệnh đầu hàng như ngọn đèn chỉ tử đâm vào con tim Nam Việt Nam đang rỉ máu. Từ thành thị đến thôn quê, bằng mọi phương tiện, người ta tẩu ra những con đường liên tỉnh chạy về các thành phố lớn. Ngơ ngác! bàng hoàng! Cổ chạy thôi, ôi những bàn chân trần rướm máu, gia sản của cả đời người chỉ còn lại cái túi nhỏ mang theo bên mình. Đi đâu? Về đâu? Trước mắt là tương lai vô định. Dân Việt chạy trốn người Việt! Đón hòa bình là vậy sao? Oai hùng lắm! Vinh quang lắm! Đảng ăn mừng chiến thắng trên những bất hạnh của người miền Nam. Từ đó nỗi đau hòa bình tiếp nối theo những nỗi buồn chiến tranh còn dai dẳng. Tại phi trường, trên bến cảng người ta xô nhau tìm sự sống, ai chen được thì thoát, người ở lại buông tay chờ số mạng ném vào tương lai mờ mịt. Ngày ấy, dân miền Nam bị đẩy vào những cuộc chia tay bất đắc dĩ, chiếc trục thẳng vọt

vàng cất cánh, con tàu hoảng hốt nhỏ neo. Chuyến tàu định mệnh ra khơi, mãi không quay về bến cũ, bỏ người ở lại từ đó tan tác cả một đời, không còn cơ hội chờ chuyến khác. Những câu chuyện ngày 30/04 được kể lại, thoát nghe đều na ná như nhau, nhưng nó lại gắn liền với mạng số, cuộc đời của một con người có gia đình, có thân nhân, bạn bè, bỗng chốc sây đàn, tan ghé.

Chiến xa cộng sản vào thành phố mang cờ trá hình “*Mặt Trận Giải Phóng miền Nam*”, đã nhuộm màu máu đỏ. Ngoài những tên lính rừng về thành, trên đường xá bỗng chốc đầy nghẹt binh đoàn mang băng đỏ, tàng hình trong xó xỉnh nào đó, tràn ra reo hò chiến thắng. Lũ chuột bao năm chui rúc trong các ổ “du kích”, thỉnh thoảng thò khỏi hang đặt plastic, khủng bố giết đồng bào, nay lại càng có cơ hội hống hách, chụp chiếc mao gai cộng sản lên đầu dân mình. Họ nhận chỉ thị của thành phố, tổ chức sinh hoạt phường khóm, cứ tối tối mỗi nhà phải có người đi họp, học về chủ nghĩa Xã Hội để biến thành con người mới của chế độ. Thế là có những cặp mắt soi mói rình mò, tha hồ tố khổ, báo cáo, rồi kiểm thảo. Đời sống Việt Nam trở thành những ngày kiếm ăn vội vã, sống hôm nay không biết đến ngày mai. Sài Gòn sau 30 tháng tư, mỗi nhà một sổ hộ khẩu, phải cất giữ như sinh mạng của mình. Mỗi hộ khẩu được cấp một quyển sổ có con dấu của phường khóm để mua nhu yếu phẩm như nước mắm, muối, đường, vài ba miếng thịt, bột, bo bo, thỉnh thoảng vài ba kí gạo, vài ba thước vải. Những nồi bo bo trộn khoai mì, nuốt xuống mắc nghẹn, như nỗi lo cho ngày mai đang chặn ngang cổ họng. Từ từ mờ sáng, trên các khu phố đã xuất hiện những giòng người đi mua hàng liên xô (tức là xô đẩy nhau), dài như nỗi khổ của dân miền Nam sau ngày chiến tranh chấm dứt. Nếu lỡ ốm đau chỉ có dăm gói thuốc nam, vài ba viên thuốc tây, không biết chế tạo từ thứ cây cỏ quái quỷ gì và để chữa bệnh gì.

Khổ như thế còn chưa đủ, cộng sản lại muốn tiêu diệt và cướp đi di sản âm no, thịnh vượng cuối cùng của dân miền Nam, đã xây dựng từ 21 năm giữa lòng cuộc chiến. Chính sách “*Đánh tư bản*” làm chấn động từ thành thị tới nông thôn, chỉ đặc biệt nhằm vào việc tịch thu nhà cửa đất đai của nhân dân miền Nam. Thủ đô VNCH lãnh án nặng nề, bước vào thời kỳ khốn khổ, bị đá nhất trong lịch sử phát triển Sài Gòn. Trong khoảng 5 năm từ 1975-1980 có khoảng 832.000 người bị cưỡng bức rời Sài Gòn về vùng “*Kinh tế mới*”, bỏ lại toàn bộ tài sản từ nhà ở, của cải đến cả đồ dùng thường nhật cho đảng quản lý. Trên bãi đất hoang, không điện nước, với đôi bàn tay trắng, dân thành thị phải tạo cho mình những ngôi nhà lộng gió gian truân, cột kèo mỏng manh như thân phận của những con người lương thiện, phút chốc trở thành phản “*Cách Mạng*”, ngục quân, ngục quyền. Trong bóng tối do bàn tay đảng che trời, họ bị đuổi ra khỏi nhà, nhường chỗ cho hàng ngàn cán bộ từ Bắc vào, chiếm đoạt công khai bằng thứ luật rừng. Riêng chỉ thị của Bộ Chính Trị năm 1978, ra

lệnh quốc hữu hóa toàn bộ đất đai của nông dân miền Nam vào các “*Tập Đoàn Sản Xuất*” dẫn đến nạn đói năm 1979, kéo dài đến giữa thập niên 1980 vì lúa gạo và các sản phẩm nông nghiệp bị sút giảm toàn diện tại miền Nam. Vừa lúa miền Nam không đủ cung cấp cho cả nước. Quyết định này là nguồn gốc mọi đau khổ, nghèo khó của dân cả hai miền và lý do Việt Nam đi thụt lùi về mọi mặt, trở thành nước nghèo thứ ba trên toàn thế giới theo lời tuyên bố của Liên Hiệp quốc vào năm 1985.

Những cuộc “*Đổi mới*” trong các thập niên sau, vẫn không mang lại tự do và bình yên. Trong vùng Kinh tế mới, đất do dân khai hoang bị trưng dụng vào tập thể, họ chỉ giữ được một phần nhỏ, mỗi người 700m², ghi vào sổ đỏ. Thế hệ thứ hai thì không được gì, cả việc theo đuổi đường học vấn, hoài bão thành người hữu dụng, cho đến hôm nay vẫn là giấc mơ không với tới. Những mảnh đất canh tác màu mỡ, lần lượt rơi vào tay bọn tài phiệt đỏ, truất hữu của dân để xây các trung tâm du lịch hay bán cho Trung cộng. Từ Bắc chí Nam, từ thành thị đến hang cùng ngõ hẻm, không nơi nào không có bóng “*DÂN OAN*” đang khắc khoải trong đêm dài bạo lực. “*Luật Đất Đai*” trong chương trình mang mỹ từ “*Phát triển kinh tế*” khiến nhiều người dân bị mất đất, được đảng “bàn cùng hoá”, từ tình trạng có nhà, có đất, có tư liệu sản xuất trở thành trắng tay, đồng nghĩa với “*vô nghề nghiệp, không còn sinh kế*”.

Sau ngày gọi là giải phóng, người miền Nam nhận thức; mình là kẻ bị trị trên chính đất nước của mình. Từng đoàn người lần mò trong đêm tối hãi hùng, ra khơi trên chiếc thuyền mong manh hay băng qua những cánh rừng dày đặc, dọc theo biên giới, mong tìm thấy ánh sáng hòa bình, tự do. Hàng triệu người đã bỏ chạy từ khi cộng quân chiếm đóng miền Nam. Danh từ “*Boat People*” một thời chấn động lương tâm thế giới. Tiếng biển mẹ Thái Bình buồn tênh, như mệnh người Việt khổ đời chưa dứt. Từng đoàn thuyền ra khơi tìm tự do, rồi đi mãi đến chân trời vô định, không về nữa. Chiếc thuyền con mong manh tan tành trong sóng nước, bỏ lại người bơ vơ giữa đại dương tăm tối. Dấu vết người trong lòng biển chắc không còn nữa, nhưng sao người vẫn chưa quên? Trên bãi hoang thấp thoáng bóng người đứng lặng nhìn phía chân trời, mãi tìm chấm đen không bao giờ xuất hiện. Tiếng sóng rì rào vẫn tiếp tục vang vọng trong cơn buồn khắc khoải. Trong tiếng gió thì thầm, thoang thoảng tiếng kinh cầu:

*“Lời kinh đêm ôi lời kinh đêm
Lời kinh buồn như tiếng mẹ thờ dài
Ai có nghe thấu lời kinh khổ
Sao cúi mặt gục đầu ngủ quên.*

*Trời mong manh ôi đời lên đênh
Thuyền bấp bênh cuộc sống mơ hồ
Lời cầu kinh từng ngày quen thuộc
Lời mẹ buồn giữa tiếng Nam-mô.”*
(Lời kinh đêm – Việt Dzũng)

Thế hệ thứ hai sinh ra và lớn lên tại đất khách tương đối thành công trong vấn đề hội nhập và lần lần giữ các vai trò quan trọng trong xã hội nơi xứ người. Tại Việt Nam, sau bao năm chủ nghĩa cộng sản, nay đã thành chủ nghĩa “*mạnh ai nấy vét*” của cả cán lẫn dân, làn sóng người bỏ nước ra đi vẫn không ngừng nghỉ. Người liêu mạng vượt biên trong hai thời điểm khác nhau đều đem sinh mạng, cuộc đời ra đánh cược, chỉ có nguyên nhân và kết quả là trái ngược. Bây giờ, tuổi trẻ Việt Nam từ bỏ gia đình, trường học, làng nước, vứt cả tuổi thanh xuân để lao vào cuộc phiêu lưu vô định, phó thác mạng mình vào tay của băng đảng buôn người, chỉ vì một mục đích duy nhất: *Tha hương cầu thực, bằng đủ mọi cách kiếm được thật nhiều tiền*. Chắc ai trong chúng ta không khỏi bàng hoàng, xúc động khi nghe tin 39 người Việt chết cồng trong chiếc xe hàng ở Anh Quốc, phát giác vào mùa thu năm 2019. Từ là tấm thân mang sự sống, bỗng chốc trở thành kiện hàng lạnh ngắt, những cái xác cứng đờ không còn hơi thở trong chiếc hòm sắt. Họ chấp nhận chui vào containers, tưởng rằng sau cơn mê cả thể xác lẫn tâm hồn, sẽ tỉnh dậy giữa lòng thành phố xa lạ, khi nắng ấm đã lên cao. Nhưng..., có ngờ đâu... trong mắt họ, ánh sáng mặt trời ngàn đời tắt lịm. Xã hội nào, chế độ nào đã đưa đến tình trạng như ngày hôm nay? Cha mẹ đẩy con ra xứ người, sống vất vưởng ngoài vòng pháp luật, trong bóng tối của xã hội đen, chỉ vì đồng tiền, chỉ vì căn nhà đồ sộ, sơn son thiếp vàng, sẽ xây giữa ngôi làng mà bọn trẻ đã từ lâu bỏ đi đâu mất. Từ chính sách hộ khẩu, kiểm soát chặt chẽ, các “*đỉnh cao trí tuệ của đảng ta*” đã đổi mới, đưa nước ta vào thời LOẠN LẠC mới, một thời không có chiến tranh, nhưng không phải là hòa bình, thời mà chính người Việt Nam bóc lột người Việt Nam, còn tàn bạo hơn thời thuộc địa Tàu, Tây. Tàu chỉ đẩy người dân lên núi tìm ngà voi, xuống biển tìm ngọc trai, riêng chế độ hiện tại, do người Việt cai trị lại đẩy các thiếu nữ ra ngoài quốc bán thân nuôi miệng, thanh niên thì bán sức lao động, kể cả trong các công việc ngoài vòng pháp luật, lập băng đảng giết nhau khắp thế giới!!!

Đảng cộng sản tuyên bố nước Việt Nam thống nhất, Nam Bắc một nhà, nhưng đối xử hoàn toàn phân biệt “hồng hơn chuyên” và bắt đầu tiêu diệt quân, cán, chính của chế độ cũ, những nhà tù cải tạo mọc ra từ Bắc chí Nam. Từ ngày cộng sản toàn chiếm quê hương, có những con đường mòn không tên xuyên qua các khu rừng thiêng nước độc, đã thành mồ chôn bao chiến sĩ cộng hòa, người anh hùng ngã ngựa, chỉ mang cái tội duy nhất là đứng về “*bên thua cuộc*”. Ai không rơi nước mắt khi nghe chuyện người tù thế kỷ, mang niềm nhớ người ở lại làm chút hơi ấm để sưởi thân xác héo gầy trong cái lạnh băng giá miền rừng núi về đêm. Dấu chân dẫm cảm trên đoạn đường lịch sử đau thương, gian khổ của dân tộc, dần phai mờ dưới lớp bụi thời gian. Ba khẩu hiệu “**Tổ quốc, Danh dự và Trách nhiệm**” vọng về như tiếng thở dài của anh linh tử sĩ. Anh

chiến sĩ VNCH còn sống sót, bây giờ anh đang ở đâu? Chắc anh cũng như tôi đang xót xa, nuối uất hận của bên thua cuộc, thua cuộc một cách tức tưởi, không phải vì thiếu tinh thần chiến đấu mà vì sự xảo trá, lọc lừa của cộng sản, sự phản bội của đồng minh Mỹ và một số tướng lãnh phản trắc, tham quyền, tham tiền.

Quân “*Giải phóng*” về thành, Sài Gòn không tắm máu như những lời đồn đại, nhưng dân miền Nam bị bắt buộc đóng vai chính trong một bị kịch kéo dài, hôm nay đã nửa thế kỷ. Mấy tuần lễ sau khi miền Nam thất thủ, chính quyền bắt đầu chiến dịch rử tai về học tập cải tạo, ra lệnh cho quân cán chính VNCH phải đi trình diện (tôi không muốn dùng chữ *đăng ký*, nghe đau và chướng tai) một hình thức lừa tù nhân chiến tranh tự đi nạp mạng. Vốn bản tính thật thà, cả mấy trăm ngàn người nô nức đi trình diện học tập, mong sau 10 ngày sẽ trở về làm ăn, xây đời sống mới. Một lần nữa, họ bị lừa, trong các tù cải tạo, ngày về quê lui xa trong tương lai vô định, có thể một năm, hay dài lê thê mười mấy năm và bi thảm nhất là không về nữa. Theo tin chính thức của Bộ Thông Tin VN, có khoảng 100.000 cựu quân nhân, công chức Sài Gòn bị cầm tù trong các trại cải tạo. Các nguồn tin quốc tế cho rằng khoảng 200.000 người bị giam ít nhất 1 năm. Nhưng dù gian khổ thế nào, đau đớn thế nào, chiến sĩ miền Nam vẫn hiền hòa, không hận thù, lòng chỉ có ước mơ, trân trọng những tình cảm thiêng liêng nhất của con người.

Nhớ Mẹ

*“Những chiều buồn trên đất Bắc,
con hướng về Nam con nhớ mẹ nhiều
Mẹ ơi bao nhiêu năm tháng cứ trôi,
cứ trôi cho bạc mái đầu
Không gian rưng rưng như sắp đứt
Gió về ghen ngào như tiếng nấc
Còn đâu quê hương hoa gắm thơm làn tóc
Giã từ miền Nam tang tóc,
con sống trầm luân kiếp sống lưu đày
Hàng đêm con nghe thương tiếc,
xót xa đắng cay dâng ngạt thẳng ngày
Trăng sao tin yêu ai dối trá
Đất trời hiền hòa ai đốt phá
Và đem thê lương che kín núi sông này*

*Mẹ ơi, mẹ biết không?
Còn cháy mãi trong con những lời mẹ cầm tay nói
Nắng sẽ về đầy lùi bóng tối
Và yêu thương, và tự do sẽ còn mãi mãi, nhé con!*

*Giờ này hoàng hôn sắp tắt, con nghĩ gì đây?
con nhớ mẹ nhiều
Mẹ ơi bao nhiêu năm tháng cứ trôi,
cứ trôi phiêu dạt mái đầu
Quê hương điêu linh con vẫn khóc
Trông chờ ngày về con vẫn thấp
Từng đôi sao đêm như ánh mắt mẹ hiền
Trời mây lung linh soi ánh mắt mẹ hiền*

Hồn con rưng rưng con nhớ mắt mẹ hiền

Mẹ mến yêu con thương nhớ nhiều."

(Bài hát do Thiếu Tướng Lê Minh Đảo-17 năm tù và Đại Tá Đỗ Trọng Huề-12 năm tù sáng tác trong Khu biệt giam F tại Hà Tây)

Từ ngày giặc cộng về, nhân quyền, tự do tư tưởng, tín ngưỡng và giá trị con người không còn nữa. Dân oan bị cướp nhà, cướp đất một cách trắng trợn. Người yêu nước, chống ngoại xâm bị bắt bớ tù đầy. Quyền lực, tham vọng của đảng đã biến dân Việt thành người nô lệ ngay trên chính quê hương mình. Mấy mươi năm giải phóng là hơn vạn ngày thống khổ, cam phận đời dế giun mà cũng chẳng được yên thân. Chiến sĩ tự do ngày hôm nay tay không cầm súng, chỉ dùng nhiệt tâm đòi cho dân được làm người. Cánh cửa nhà tù lại mở. Ngày hôm ấy là "Tù Cải Tạo", hôm nay mang tên "Tù Nhân Lương Tâm". Chợt thấy thương cho dân tộc cả hai miền, bên này cũng như bên kia, chỉ là nạn nhân của đảng...

Hồi ký về cuộc chiến tranh vừa qua, đọc hoài mà vẫn rưng rưng. Tùy hoàn cảnh, mỗi câu chuyện một khác, nhưng niềm đau, nỗi khổ, tình cảm con người không phân biệt Bắc Nam. Nếu ghép lại, các trang giấy có thể dài đến vài ngàn cây số, trải kín tất cả các nẻo đường quê hương từ Ái Nam Quan tới mũi Cà Mau. Một ngày nào đó con cháu mình sẽ thừa hưởng một gia tài văn chương đồ sộ viết bằng máu và nước mắt...

Bạch Phượng
18 tháng tư năm 2025



mặt ánh mặt trời

*Ngày 28 mặt ánh mặt trời
Tay bị trói, cùng đường, mặt vận
Giọng sắc lẹm lạnh lùng thù hận
Chĩa súng vào người dẫn đi đâu?*

*Từ đó ta làm kiếp ngựa trâu
Đày đọa trong rừng sâu nước độc
Đêm từng đêm trở trần trần trọc
Tiếng cú buồn rúc mãi không thôi*

Vinh Hồ
9/11/2023



xin tạ ơn

*Đã biết ra đi là vĩnh quyết
Ngày về là năm tháng mong lung
Thuyền ra cửa biển bao thương nhớ
Sóng gió trùng dương những ngại ngùng*

*Tự do hai chữ chuyện lê thê
Vì đâu ta phải sống xa quê?
Vì đâu tử huyệt người vong quốc?
Việt Nam, tiếng vọng thật ê chề*

*Ba ngày nghiêng ngả Thái Bình Dương
Hai đêm chũn choáng ngập thiên đường
Đời người ngộ cụt, tình vô nghĩa
Lương tâm rẻ rúng chuyện cương thường*

*Bước xuống quê người, xứ Tự Do
Trời trong, xanh ngắt, mắt ngây ngô
Lòng đương mở hội, tay mời đón
Ta nhảy lên và hét thật to!*

*Thế đó, bỗng dưng đời đổi thay
Mở mắt ra ta ở chôn này
Đồi xanh, khói biếc, chiều sương xuống
Nhà trắng ba gian, tỉnh hay say?*

*Căn nhà nhỏ bé, nhưng nồng ấm
Tiếng hát chim muông sớm ngập lòng
Buổi chiều nắng rộn, vườn xanh ngắt
Hỏi người sống lại phút giây không?*

*Xin tạ ơn đời, tạ nước non
Ra đi là giữ tấm lòng son
Mong ngày trở lại vườn dâu cũ
và trả ơn người, nợ Thái sơn*

Minh Tường
(8/7/84)



Thời gian thấm thoắt, tới ngày quốc hận 30 tháng Tư năm nay (2025) là đúng một nửa thế kỷ mà cộng đồng người Việt quốc gia đã phải lưu vong tứ xứ. Tới nay thì có lối ba triệu người mình an hưởng đời sống tự do nơi hải ngoại trong khi 100 triệu đồng bào bên cổ quốc hứng chịu nhiều nỗi bất công vì chẳng may sinh ra làm công dân một nước có chế độ Đảng trị, với hàng loạt luật rừng thay đổi theo từng địa phương.

Ngày 30 tháng Tư năm 1975 là thời điểm mà quân lực VNCH oai hùng đành phải tức tưởi tan hàng. Là vì người bạn đồng minh của chúng ta đột nhiên ngưng viện trợ vũ khí, phản bội lời cam kết của chính Tổng Thống nước họ. Văn bản chính thức về vấn đề này ghi rằng “Nguồn cung cấp vũ khí sẽ tiếp tục, một cây súng thay thế một cây súng, một viên đạn thay thế một viên đạn.”

Sau khi VNCH cáo chung, dân Việt sống trong mảnh đất tự do từ Bến Hải tới Cà Mau đã hứng chịu biết bao khổ nạn. Chính quyền Cộng sản với dã tâm trả thù các cấp chỉ huy lớn, nhỏ của quân đội và các cơ quan hành chánh VNCH, lựu đầy họ vô hạn định trong các trại tù khổ sai với khẩu phần chết đói được mệnh danh là “trung tâm cải tạo”. Một triệu nam nhân mang tội danh là có nợ máu với “nhân dân” được lệnh gọi “đi cải tạo” thì tới 185 ngàn người đã có đi mà không về. Họ gửi thân xác lại bên lề những trại tù khổ sai tọa lạc tại nhiều vùng hoang vu hẻo lánh. Thường dân trên đất cũ bị nhà nước biến thành vô sản qua mấy kỳ đổi tiền liên tiếp. Chủ nhân các ngành nghề kiếm ra tiền khi xưa thì bị cái nạn kiểm kê tài sản để tính thuế cát cổ, chỉ còn cách là “tự nguyện” hiến hết mọi sở hữu cho họ để được yên thân. Hai triệu người Việt vì sống không nổi trong thiên đường Cộng sản nên phải tìm đường vượt biên, đa số đi đường biển. Phỏng định có hơn 250 ngàn người xấu số thiệt mạng trên đường đi tìm tự do, phần lớn do đắm tàu, một số ít bị hải tặc sát hại hoặc chết đói vì hết lương thực khi hãy còn lệnh đênh trên mặt đại dương.

Tháng Tư đen gây đau khổ tang tóc cho cả dân tộc, cho nên chuyện cá nhân liên quan tới mốc thời

gian này thực sự không đáng quan tâm. Tuy nhiên, người viết xin mạn phép kể lại cùng bạn đọc đôi điều nghe được khi xưa dẫn tới phỏng đoán hữu lý là VNCH sẽ bị Hoa Kỳ bỏ rơi không thương tiếc. Đó là động cơ thúc đẩy gia đình chúng tôi phải sớm tìm đường di tản. Đầu đuôi câu chuyện xin tường trình chi tiết dưới đây.

-0-0-0-

Tôi được quân lực VNCH trưng dụng ngay sau khi tốt nghiệp Y Khoa Đại học Sài gòn năm 1958. Tôi phục vụ quân đội vừa tròn 9 năm: 2 năm đầu ở cương vị quân y sĩ tại binh đoàn, 6 năm kế tiếp phụ trách huấn luyện quân y tá nơi Trường Quân Y tại Sài gòn, năm chót giữ chức vụ y sĩ điều trị tại bệnh xá Trường Võ Bị liên quân tại Đà Lạt.

Khoảng đầu năm 1963 là lần đầu tiên có chuyện xảy ra khiến tôi nghi ngờ thiện chí của quân đội Mỹ trong chiến cuộc Việt Nam. Lúc đó tôi đang phục vụ tại Trường Quân Y, dưới quyền vị chỉ huy trưởng là bác sĩ đàn anh H V Đức (Y sĩ Trung-Tá, đã quá cố). Anh Đức được ông cố vấn Mỹ là Thiếu-Tá Winson mách nước rằng: “In the US Army Field Hospitals, we replace many machines and instruments every 7 years. The reformed items are sold to the Military Surplus Shops at a bargain. These can be refurbished for public consumption. Except for microscopes. For some reason, they are destroyed and thrown into the sea. See if you can get them for your Military medical students.” (Đồ trang thiết bị bệnh viện mà Quân Y Mỹ phế thải bao gồm các kính hiển vi. Thông thường thì họ đập vỡ kính hiển vi rồi vứt xuống biển. Kính hiển vi dùng 7 năm hãy còn tốt chán, tôi sẽ cố xin về cho sinh viên Quân Y mình thực tập.)

Nhân có thông tin “nội tuyến” trên đây, anh Đức cử tôi tham dự buổi họp bàn với MACV (Military Assistance Command, Vietnam) về ngân sách cho Trường Quân Y và dặn dò thật kỹ:

- “Nha Quân Y chấp thuận cho Trường mình tháp tùng đi dự bàn về ngân sách. Anh sửa soạn ngay tới trụ sở MACV dự kiến, khỏi lo bàn cãi về ngân sách. Tôi chỉ cần anh cố gắng xin họ một số kính hiển vi phế thải cho sinh viên Quân Y mình. Nhớ xin được càng nhiều càng tốt nhé.”

- “Vâng, anh yên tâm. Em sẽ năn nỉ cho bằng được.”

Buổi họp bàn về ngân sách kéo dài gần 3 tiếng đồng hồ. Là vì danh sách của Bộ Tổng Tham Mưu quân lực VNCH bao gồm rất nhiều đơn vị linh tinh. Các đại diện đơn vị đều yêu cầu gia tăng ngân sách so với năm trước, cho nên bàn đi cãi lại sôi nổi dài dòng. Theo như chương trình nghị sự (agenda) của MACV thì sau khi giải quyết vấn đề ngân sách sẽ tới nghỉ giải lao 15 phút (Coffee break) và tiếp theo là bàn về công việc mới (New Business). Các đơn vị không có công việc gì mới nên đại diện của họ lục tục ra về, không màng chi tới chuyện giải lao. Nhân viên tham dự chỉ còn lại lẻ tẻ một nhóm mười người nên buổi họp chuyển qua một phòng nhỏ hơn.

Ông Đại-Tá chỉ huy phái đoàn Tổng Tham Mưu nhìn qua, nhìn lại rồi đến nắm tay tôi:

- “Đại-Úy Nha Quân Y bỏ về rồi. Bác sĩ hãy đại diện Quân Y, theo chúng tôi họp tiếp tại phòng bên.” “Vâng, tôi xin sẵn sàng ngồi nghe bàn về các công việc mới.”

Sau khi mọi người an tọa quanh bàn hội nghị, ông Đại-Tá của MACV hỏi về công việc mới. Ông Đại-Tá Tổng Tham Mưu trịnh trọng đứng lên phát biểu:

- The new business from the Joint Staff of the ARVN (Armed Forces of the Republic of Vietnam) today is the project of an Inter-Arms offensive campaign directed at the port of Hai Phong. For that, we will first need a supply line including... (Hành quân phối hợp Thủy, Lục, Không quân, tấn công hải cảng Hải Phòng. Nghe thật hữu lý!)

Tới đây, Đại-Tá bên MACV mau lẹ đứng lên cắt lời ông Tổng Tham mưu:

- Sorry, Colonel! This rather is beyond the prerogatives of MACV. Let's table the project for now. Any other new business? (Xin tạm ngưng bàn luận công việc này vì không thuộc thẩm quyền của MACV. Có vị nào còn công việc mới nữa chăng?)

Vì không còn ai đề cập tới công việc mới nào khác nên buổi họp tức thời kết thúc. Tôi theo mọi người ra về mà trong lòng ảm ức không nguôi.

Tôi về tới Trường Quân Y, báo cáo với đàn anh về buổi họp bàn ngân sách, đồng thời xin lỗi là không có cơ hội xin xỏ gì vì việc này không ăn khớp với chương trình nghị sự của MACV. Anh Đức cũng tỏ vẻ thất vọng vì tính việc mà không thành, nhưng biết làm gì hơn!

Ngày hôm sau, tôi ghé văn phòng Thiếu-Tá Winsen và cũng thông báo là không có dịp xin kính hiển vi. Rồi vì tôi hãy còn bực mình về chuyện MACV nên chất vấn ông ta:

- The ARVN has the project of an offensive campaign against Hai Phong. And MACV vetoed that! For my money, it's a golden opportunity to end this ridiculous war. We just need a line of supply and maybe some assistance from your Air Forces and your Fleet.

(Tấn công Hải Phòng là cơ hội để kết thúc chiến

tranh. Vậy mà MACV lại phủ quyết việc này!)

- Calm down, Doctor! Let's talk about the reality in life. We are willing to fight 13 million Nord-Vietnamese but not ready to engage a billion Red Chinese. (Quân đội Mỹ sẵn sàng chiến đấu chống lại 13 triệu người Bắc-Việt nhưng không chịu nổi một tỷ dân Trung Cộng. Lại bỗn cũ soạn lại tương tự như hồi chiến tranh Triều Tiên đây).

-0-0-0-

Câu chuyện chiến tranh Việt Nam xem ra còn bị quan hơn nữa. Vì theo như điều mới lạ tôi nghe được sau đây thì quân đội Mỹ không những gồm một tỷ dân Trung Cộng mà coi bộ cũng chịu thua luôn cả 13 triệu người Bắc-Việt nữa rồi. Nước Mỹ đã thấm mệt thực sự!

Xin quý vị coi tiếp đoạn trích dẫn “Sài gòn trong cơn khói lửa” đã đăng báo hội Y, Nha, Dược Florida:

Chúng tôi loang quanh trong nhà mấy ngày liền đã thấy cuồng chân thì tới lúc hết báo động: Việt Cộng đám thì bị tiêu diệt đám thì thua trận bỏ chạy khỏi đô thành. Tôi đi ra ngoài tản bộ, qua mấy đường phố thì tình cờ gặp lại đồng đội cũ ở sư đoàn 7 bộ binh là anh bạn Tr Th H. Hồi 10 năm trước đây anh ta mang cấp bậc Thiếu-Úy và thân với tôi lắm. Khi đó tôi cũng có dịp ôn tập bài vở giúp H trong 2 kỳ thi tú tài. Tôi mừng quá, rủ H đi ăn cà rem để anh em có thì giờ hàn huyên. Tôi mở lời hỏi thăm rồi rít:

- Bây giờ cậu phục vụ ở đơn vị nào? Lên lon tới đâu rồi? Tôi nhớ lúc ở đại đội 7 quân y cậu tính học Luật phải không?

- Ấy, bác sĩ rồi đại đội 7 quân y ít lâu thì tôi được đàn anh kéo về tổng tham mưu làm phụ tá cho ông ta. Tôi xong cử nhân Luật rồi và hiện lo về pháp lý giúp sếp. Loang quanh cũng lên được tới cấp Đại-Úy đấy.

- Mừng cho cậu nhé. Sao, bạn có thêm mối tình Lèo nào không? Mấy hôm Việt Cộng quấy rối cậu có vất vả gì không?

- Già rồi bác sĩ ơi, tôi không dám đeo bông gì nữa đâu. À, khi Việt Cộng vào thành phố, tôi gặp chuyện kỳ cục lắm, kể lại cho ông nghe.

Đêm đầu quân địch xâm nhập Sài gòn lại là lúc khu phố nhà tôi bị mất điện. Cũng chẳng biết mất điện tự nhiên hay do chiến trận gây ra. Nhà tôi ở gần Ngã bảy, tôi tính thử ra ngoài nghe ngóng xem sao. Tôi thay quần áo đen rồi từ từ tiến ra, đi sát hàng hiên dọc đường phố.

Ra tới đầu đường, tôi ngồi xổm rồi hé mắt nhìn qua góc nhà. Tôi giật nảy mình khi nhìn thấy lố nhố nhiều người đứng gần gốc cây cách chỗ tôi ngồi độ 10 thước. Trời tối lắm nhưng trong bọn họ có người hút thuốc lá nên tôi mới nhận ra. Tôi đoán đám này là Việt Cộng chứ không sai. Tôi chui xuống bãi cỏ đầu đường để tới gần nghe lóm.

- Khiếp, sao cậu liều thế? Không sợ nó cho ăn đạn à?

- Đêm tối mò mà tôi lại bò lết thật chậm nên tin chắc nó không thấy nổi.

Tôi nằm đó độ vài phút thì nghe có tiếng chân

chạy lạch bạch lẫn với tiếng la bãi hải:

- “Bảo cáo thẩm quyền. Lệnh thượng cấp không bắn xe Mỹ. Bảo cáo hết.”

Tiếng chân chạy vẫn tiếp tục không ngừng. Chắc thằng giao liên của nó còn phải mang lệnh tới nhiều “nút chặn” (toán quân có nhiệm vụ quan sát và chặn địch) khác. Chỉ một loáng sau quả nhiên có xe Mỹ chạy tới, xe Đôt sít (Dodge 6x6) chờ khoảng 10 người quân cảnh, chiếu đèn sáng choang. Tụi lính Việt Cộng lo tản ra để núp sau các gốc cây tránh ánh đèn pha. Tôi nhân lúc đó rút êm về nhà.

- Vậy là tụi Mỹ nó phản thù mình rồi!

H không đáp, chỉ mỉm cười thông cảm. Sau ít lời tiếp theo trao đổi về tình trạng gia đình đôi bên, tôi từ biệt H mà không biết còn có dịp nào gặp lại anh bạn trẻ này.

Tôi chán nản quá, không muốn nói lại với ai cái tin tức đáng buồn này. Tôi chỉ báo cho bà xã chuyện H kể lại rồi lo tìm đường cùng vợ, con chạy loạn sớm. Nhưng chúng tôi xoay sở hết cách này tới cách khác mà rồi cũng chẳng đi tới đâu:

Khởi đầu là thủ tục chính thức xin xuất ngoại qua Bộ Y Tế. Tôi được tiếp kiến ông Tổng Trưởng, bác sĩ T M Tùng, và xin sang Pháp để học thêm và thi bằng chuyên môn về Giải Phẫu. Số là phương pháp huấn luyện các chuyên khoa tại Y Khoa Đại học Sài Gòn hồi đó là nghề dạy nghề. Hằng ngày, các trò đi kèm sát với giáo sư để quan sát và thực tập lâm sàng tại khu chuyên khoa trong nhiều năm. Tới khi tốt nghiệp, họ không cần có văn bằng chính thức mà đương nhiên trở thành bác sĩ chuyên khoa, thí dụ như bác sĩ chuyên khoa Tai, Mũi, Họng, Nhi Khoa...

Anh Tùng vui vẻ chuyện vãn với tôi trong ít phút rồi trả lời thẳng về việc xuất ngoại:

- “Tiếc rằng moa không giúp toa được việc này vì Bộ Y Tế vẫn áp dụng luật pháp từ thời ông Diệm, nghĩa là bác sĩ không có quyền xuất ngoại trước tuổi 50.”

Như vậy là cánh cửa xuất ngoại qua Bộ Y Tế hoàn toàn đóng chặt rồi. Tôi phải tìm đường khác để ly hương. Có người mách nước cho tôi:

- “Cậu cứ việc chi ra 3 triệu, tôi bảo đảm sẽ xin được sự đồng ý của Bộ Y Tế.”

Tôi cảm ơn người quen này và khẳng định là không muốn làm việc gì khuất tất (khí khái ròm?!).

Tôi thăm dò tài liệu rao vặt quốc tế, được biết hãng dược phẩm Pfizer đang tuyển chọn y khoa bác sĩ làm khảo sát viên lâm sàng tại các địa điểm thử nghiệm thuốc mới để trị liệu.

Tôi mau mắn viết đơn xin việc rồi tìm tới ông thầy cũ là Giáo sư T Đ Đệ để xin thư giới thiệu đính kèm. Ông thầy tôi chấp thuận, chỉ ít phút sau đã có thư giới thiệu trao cho tôi. Tôi mừng hóm, nghĩ rằng thầy Đệ tốt nghiệp chuyên khoa tại Đại học Johns Hopkins University, chắc hẳn phải có chút uy tín quốc tế chứ.

Nhưng rồi đơn gửi đi thì có thư biên nhận hồi âm, kèm theo câu kết luận: “We will contact you when there are openings for clinical assessor posi-

tions”.

(Chúng tôi sẽ liên lạc với bạn khi cần tuyển dụng khảo sát viên lâm sàng. Có nghĩa là chúng tôi không cần bạn!)

Như vậy là cánh cửa xuất ngoại thứ nhì cũng coi như đóng chặt rồi, thật đáng buồn!

Rồi tôi được một người quen làm việc bên Bộ Ngoại Giao cho biết: “Nước Gabon đang lúc tuyển dụng bác sĩ huấn luyện theo chương trình Pháp tới thủ đô của họ để hợp tác tại một bệnh viện lớn. Cậu thử liên lạc xem có tìm được cơ hội xuất ngoại qua đó không?”

Vậy là lại thư đi thư về để liên lạc với Bộ Ngoại Giao xứ Gabon. Tôi tra cứu sách Địa Dư thì được biết Gabon là 1 nước chậm tiến bên Phi Châu, không hiểu điều kiện sinh hoạt tại đó có khả quan chăng? Nhưng thôi, miễn là có điều kiện xuất ngoại, rồi tới đâu hay tới đó. Sau nhiều kỳ trao đổi thư tín với Gabon, họ hội đủ tài liệu về học trình và văn bằng bác sĩ của tôi thì có tin mừng: “Nous avons le plaisir et l’honneur de confirmer l’acceptance de votre candidature comme médecin coopérant pour Libreville. Vous êtes invité à arranger une entrevue avec un agent consulaire du Gabon. Malheureusement, nous n’avons pas de consulat établi au Vietnam. Comme alternative, nous serions heureux de vous accueillir au Consulat du Gabon à Bangkok.” (Chúng tôi chấp thuận đơn xin làm bác sĩ hợp tác tại Libreville của bạn. Yêu cầu bạn tới gặp nhân viên tòa Lãnh Sự Gabon tại Bangkok.)

Đây đúng là tin mừng hột. Nếu như tới Bangkok được thì tôi qua Gabon xa xôi, chậm tiến làm chi?!

Như vậy là đủ quá tam ba bận rồi, chúng tôi đành chịu thua, xếp chuyện xuất ngoại qua một bên. Để rồi xem con tạo xoay vần tới đâu?

-0-0-0-

Sau này chúng tôi đã xuất ngoại năm 1970, cũng là do sự tình cờ được quý nhân phù trợ. Hôm đó, vợ chồng tôi tới thăm bà nhạc tôi rồi ở lại ăn bữa tối cùng nhiều người trong gia đình. Chúng tôi cũng nói chuyện qua loa về dự tính xuất ngoại không thành công cho toàn gia cùng nghe. Không ngờ rằng nhân đó, có một bà nổi máu anh hùng, nghĩ rằng mình có cách dễ dàng xin giấy thông hành cho tiểu gia đình tôi. Chúng tôi phải gọi bà ta là mợ nhưng thực ra thì đôi bên không có liên hệ gì về huyết thống. Đây là chuyện xưa, mấy bà già trầu quen thân nhau nên nhận chị, nhận em rồi liên hệ luôn tới các thế hệ sau. Bà mợ còn kém tuổi tôi, thường có công việc làm ăn với nhóm đàn em của ông N C Kỳ nên dựa hơi mà có chút thế lực. Bà ta tính cũng kín đáo nên không nói ra, chỉ ngấm ngấm làm thủ tục xin giấy thông hành cho tụi tôi. Kết quả là bất chợt có thư gửi tới địa chỉ chúng tôi tại Đà Lạt, gói ghém theo 2 giấy thông hành. Trong giấy thông hành cũng đính kèm chiếu khán tới Pháp.

Vợ chồng tôi thực là mừng hết lớn! Nhưng không ngờ là phải cấp tốc về Sài Gòn làm mọi thủ tục để

xuất ngoại. Là vì giữa Việt Nam và Pháp có điều bất đồng chính trị gì đó khiến hai nước tạm thời cắt liên lạc ngoại giao. Tôi tới liên lạc với tòa Đại Sứ Pháp tại Sài Gòn thì họ cho biết mình không có quyền bay thẳng sang Pháp vì đôi bên đã cắt liên lạc ngoại giao. Họ sẽ báo cáo chuyện này tới Bộ Ngoại Giao Pháp. Về phần chúng tôi: hãy bay qua Âu Châu, ở tạm một nơi và thông báo địa chỉ tạm cho Bộ Ngoại Giao Pháp, lối 2 tuần sau đó sẽ nhận được giấy phép cho nhập nội nước Pháp.

Vợ chồng tôi và cháu gái (5 tuổi) may mắn tạm trú được tại Brussels, trong tư gia của người quen cũ. Trong hơn 2 tuần ở nơi đó, tôi có thời giờ đọc sách, báo để cập nhật với thiên hạ vì có nhiều tài liệu loại này khi xưa không được phép nhập cảng vào nước VNCH. Nhờ vậy mà tôi được biết là xứ Canada sẵn sàng tiếp nhận bác sĩ ngoại quốc tới hành nghề (nếu chẳng may nước Pháp không phải là chỗ dung thân cho chúng tôi). Rồi tôi chú ý tới một tờ báo Reader's Digest xuất bản năm 1963 có bài phỏng vấn ông McNamara, nhắc tới tên Việt Nam. Ông này là Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ khi đó và nổi tiếng là điều hâu hiệu chiến. Đọc tới bài này tôi mới hỡi ôi, thì ra Mỹ đã sẵn sàng rút khỏi Việt Nam từ năm xưa! Để xin ghi lại lời McNamara trả lời ký giả:

- Please state your position as American Secretary of Defence on the situation in Asia.

- Everything is negotiable, including our presence in Vietnam.

(- Xin cho biết lập trường của quốc phòng Mỹ về tình hình tại Á Châu.

- Mọi chuyện đều có thể mang ra đàm phán, kể cả vấn đề Hoa Kỳ có mặt tại Việt Nam.)

Để kết luận câu chuyện kể lại trên đây, xin thông tin thêm là gia đình chúng tôi đã an cư lạc nghiệp tại Canada từ năm 1971. Trước đó, chúng tôi cư ngụ tại Paris hơn một năm nhưng rồi có nhiều điều trở ngại về hành chánh nên lựa chọn di cư qua Bắc-Mỹ và đã tìm được chốn dung thân tốt đẹp.

Tưởng nhớ lại những chuyện kinh hoàng về tháng Tư đen, chúng tôi xin chân thành cảm tạ các đấng thiêng liêng đã dẫn dắt chúng tôi tới được nơi đất hứa. Chư vị đã chỉ đường dẫn lối cho chúng tôi qua những điều nghe được, qua sự trợ giúp của người quen và qua ngay cả những trở ngại về hành chánh. Nhờ di tản sớm mà chúng tôi tránh được mọi khổ nạn của người tù "cải tạo" và của các thuyền nhân mạo hiểm đi tìm tự do.

Năm mươi năm nhìn lại, xin kính cẩn nghiêng mình tri ân các chiến sĩ đã anh dũng hy sinh thân xác vì tổ quốc trong một cuộc chiến vô vọng vì bị chính đồng minh cầm chân cản trở. Và xin thấp một nén hương lòng tưởng nhớ tới các đồng bào thân thương đã bỏ mình hoặc do chiến trận thời đó, hoặc trong hành trình tìm tự do trên biển cả sau này.

Chúng ta hãy cầu mong và tin tưởng rằng nước Việt rồi sẽ thoát nạn Cộng sản trị. Dòng lịch sử còn dài. Con cháu Lạc Hồng đã quyết cường thoát khỏi

vòng nô lệ của hơn ngàn năm Bắc thuộc, chắc chắn sẽ có ngày vinh quang chiến thắng, đòi lại được non sông gấm vóc của tổ tiên mình để lại từ muôn ngàn đời xưa.

Đinh Đại Kha
(2025)



Mỗi ngày như mọi ngày hoang sơ
Thật không thể tin không thể ngờ
Con người trở lại thời tiền sử
Giữa rừng già thất thủ bơ vơ

Mỗi ngày như mọi ngày đơn côi
Không có tình yêu chẳng mặt trời
Con người bị tước đoạt quyền sống
Vật vờ, vất vưởng như ma trôi

Mỗi ngày như mọi ngày tủi nhục
Hải hùng trong địa ngục trần gian
Lê tẩm thân tàn như xác chết
Chỉ còn hai con mắt bàng hoàng

Mỗi ngày như mọi ngày đói khát
Bóng thời gian đứng chững không buông
Trong trại tù buồn cao tựa núi
Chỉ có cô đơn và nhớ thương

Mỗi ngày như mọi ngày héo hắt
Trục thời gian gãy đổ ngừng quay
Tận tuyệt chẳng còn chi để nói
Ngoài đau thương, thống khổ, tù đày

Vinh Hồ
27/11/2023

Đà Nẵng

với người về từ rừng núi

Tổng Viết Minh



DANANG. 3/753 BARF OT VIET CONG AND MILITIA POSE IN DOWNTOWN DANANG FOLLOWING ITS LIBERATION. MANY OF THESE SOLDIERS HAD NEVER BEEN IN A MODERN CITY. PHOTO © LAM HONG PHONG

Khác với những gì mọi người tiên đoán và lo sợ, Đà Nẵng đã không tắm máu khi “bộ đội giải phóng” tiến chiếm thành phố.

Cả một lực lượng hùng hậu hải lục không quân gồm nhiều sư đoàn của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa chỉ trong có mấy ngày tan rã thành từng mảnh. Lớp may mắn nhanh chân thoát về được các tỉnh phía Nam, lớp mắc kẹt lại thành phố, không người chỉ huy, không có được sự phối hợp hay yểm trợ cần thiết của các đơn vị bạn đã buông súng và tự động rã ngũ.

Các cuộc giao tranh lớn đã không xảy ra trên đường phố. “Bộ đội giải phóng” gần như không gặp mấy trở ngại khi tiến chiếm thành phố. Sự việc xảy ra quá nhanh đến nỗi họ cũng không thích ứng kịp với tình thế mới. Cờ “Mặt trận Giải phóng miền Nam” ngạo nghễ chiếm lĩnh và bay phất phới trên nóc các cao ốc và cơ sở chính quyền. Thành phố Đà Nẵng khá yên tĩnh. Các hành động hôi của hay phá phách do các thành phần bất hảo cũng đã chấm dứt. Hình như uy lực của những kẻ chiến thắng cũng như những gì đã nghe được về họ trong quá khứ, cùng với tâm trạng về một sự thật khó ai có thể tin được đã thực sự xảy ra chỉ trong có một thời gian rất ngắn đem mọi người, từ những kẻ chiến thắng đến những người chiến bại và luôn cả người dân vào một tình trạng vui buồn lẫn lộn, bán tín bán nghi, nếu không muốn nói là ngây ngất hay ngẩn ngơ như trong một giấc mơ.

Nhờ kỷ luật khắt khe của “bộ đội giải phóng”, đã không có một hành động đáng tiếc nào xảy ra, dù xuất phát từ lòng thù hận, tham lam hay từ niềm tự hào của kẻ chiến thắng. “Bộ đội giải phóng” xuất hiện đó đây với chiếc nón cối, bộ đồ trận màu xanh lá mạ cùng với đôi dép râu, bên cạnh những chiếc xe với hình dáng trông ngơ ngơ.

Mình cũng như dân chúng trong thành phố khó có thể tin những cảnh đang diễn ra trước mắt mình là sự thật: những chú bộ đội với những khuôn mặt “ngơ ngơ”, nếu không muốn nói là “ngơ nghếch” như “nai rừng lạc xuống phố thị”, đang đứng chuyện

trò với một đám thanh niên nam nữ trên những con đường phố chính, hay đang cố gắng tập sự điều hành lưu thông tại một ngã tư nhộn nhịp nào đó của thành phố. Cảm giác tự tôn của kẻ chiến thắng, lẫn tự ti của những người xuất phát từ rừng núi hoang dã hiện rõ trên gương mặt những chú bộ đội, dầu họ cố gắng giữ vẻ bình thản, thân thiện để cùng hòa đồng với mọi người. Sinh hoạt đã lần hồi trở lại bình thường. Dân chúng chạy giặc từ các tỉnh cũng đã rời thành phố trở về quê xưa chốn cũ.

“Chính quyền cách mạng” danh xưng chính quyền mới ra thông báo kêu gọi tất cả các sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ và các công viên chức chính quyền miền Nam mà họ lần lượt gọi là “ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn” ra trình diện đăng ký tại những địa điểm chỉ định trong thành phố.

Cũng như đại đa số những người đã từng phục vụ trong chế độ cũ đang mắc kẹt lại, Minh không còn có thể làm gì khác hơn là ra đăng ký trình diện và được cấp cho một giấy chứng nhận

Bao nhiêu tin đồn về số phận những người đã nhanh chân thoát bằng đường biển được loan truyền trong dân chúng:

Nào là những chiếc sà lan bị cắt khỏi tàu kéo và bị thả trôi ngoài biển khơi, những người ở trên sà lan phải đương đầu với bao nhiêu khốn khổ; từ cảnh phải chen chúc chật chội như nêm vì số người quá đông, sà lan lại không có phương tiện vệ sinh; đến cảnh phải chịu cái nắng cháy da, không thức ăn nước uống, chết dần chết mòn; rồi cảnh cướp của, giết người và ngay cả hiếp dâm phụ nữ do những phần tử xấu lợi dụng tình trạng vô kỷ luật gây ra. Nào là chiếc tàu Trường Thành bị “lực lượng đặc công cách mạng” cho nổ ở Vũng Rô, khiến tàu bị đắm, tất cả mọi người trên tàu bị chết đuối.

Những tin tức đó làm cho mọi người cảm thấy bị mắc kẹt lại thành phố là một điều may mắn, và làm nản lòng những ai có ý định dùng đường biển để thoát thân.

Bác sĩ Phạm Văn Lương, từng là trưởng khu giải phẫu Tổng y viện Duy Tân kêu gọi các bác sĩ đến trình diện, để phục vụ tại các bệnh viện trên đài phát

thanh thành phố. Ông là người, nhiều năm trước đây lời kéo được sự chú ý của báo chí và người dân miền Nam Việt Nam, khi tay cầm một trái lựu đạn đã được rút chốt an toàn, ngồi lý trước trụ sở Hạ Viện trong nhiều ngày, để đòi hỏi chính phủ phải mạnh tay bài trừ tham nhũng, sau khi người bạn của ông, bác sĩ Hà Thúc Nhơn bị hạ sát trong một hành động được xem như là một cuộc nổi loạn tại quân y viện Nguyễn Huệ, Nha Trang. Đối với ông, bác sĩ Nhơn chỉ là người bị hãm hại, khi dám đưa ra ánh sáng những chuyện tham nhũng, thổi nát tại quân y viện nơi ông phục vụ.

Không hiểu căn cứ vào đâu, người ta đồn đãi BBC loan tin chính quyền mới đã đề cử ông làm thị trưởng thành phố; một tin hoàn toàn thất thiệt.

Đáp lời kêu gọi trình diện, Minh đã đến bệnh viện toàn khoa Đà Nẵng và gặp một số đồng các đồng nghiệp từng phục vụ trong quân đội cùng cảnh ngộ. Tất cả được một anh y sĩ “bộ đội” người Quảng Nam, đầu đội nón cối, chân đi dép râu tiếp đón. Nghe đầu anh được bố trí về thành hoạt động qua chương trình chiêu hồi từ nhiều năm trước đây. Anh ít nói và nhã nhặn với mọi người. Anh cho biết mới đến tiếp quản bệnh viện nên chưa nắm được tình hình, vả lại chưa nhận được lệnh, nên không biết phải xử trí như thế nào cả; anh đề nghị tất cả trở lại ngày hôm sau, hy vọng sẽ có chỉ thị rõ ràng hơn trong việc phân phối công tác cho mọi người.

Câu chuyện người y sĩ “bộ đội” được sắp xếp về thành để chuẩn bị ngày tiếp quản không làm Minh ngạc nhiên mấy, cho bằng tin chấn động về hai người bác sĩ rất gần gũi với Minh, những người đã từng phục vụ và nắm giữ những chức vụ khá quan trọng trong quân đội, những người được chế độ miền Nam diễn tả qua câu: “ăn cơm quốc gia, thờ ma cộng sản”.

Bác sĩ Nguyễn, người chỉ huy đơn vị của Minh trước đây. Vợ anh là người đã từng may cờ ngày và đêm, gia đình anh đã cung cấp cờ “Mặt trận Giải phóng” cho thành phố. Anh cũng đã nhanh chóng lột vỏ để trở thành một cán bộ “cách mạng” đầu đội nón cối, chân đi dép râu sau ngày tiếp quản.

Bác sĩ Lê, làm việc tại Tổng y viện Duy Tân, một cộng tác viên của Đường đường Bảo sanh viện Khánh Vân, con một gia đình có cơ sở làm ăn buôn bán lớn trong thành phố, nhưng cũng lại là thành phần kinh tài, tiếp tế và có công với “cách mạng”.

Tuy ngày ngày phải đối diện với bao nhiêu hoàn cảnh thương tâm do bom đạn gây ra, chán ghét đến cùng cực cuộc chiến đang dày xéo trên quê hương cũng như bao nhiêu chuyện tham nhũng, thổi nát trong xã hội dưới chế độ ở miền Nam, thế nhưng Minh cũng chẳng biết một chút gì về cộng sản cả. Bị đặt vào một tình trạng không lối thoát, Minh không còn con đường nào khác hơn là đành phải tạm thời chấp nhận phục vụ kẻ chiến thắng với khả năng chuyên môn của mình, trong khi chờ đợi tìm kiếm một lối thoát. Hơn thế nữa, làm sao Minh có thể làm ngơ, khi vì tình hình chiến cuộc bao nhiêu ngày rồi

bệnh nhân nằm trong các bệnh viện không người săn sóc, thuốc men.

Tổng Viết Minh

Trích từ sách *Một Thời Để Nhớ* (xuất bản tại Little Saigon, California ngày 15-5-2011) của Bác Sĩ Tổng Viết Minh YKSG 65-72, Khóa 19 QYHD.



Bên bờ huyền thoại

Em ở đó, bên kia bờ huyền thoại
 Anh bên này, theo gió lừng lờ bay
 Mây mùa Thu âm đạm, gió heo may
 Nghe sóng vỗ, tưởng như mìn giọt nước

Đôi mắt ấy, anh làm sao quên được+
 Đôi môi hồng chúm chim vạn kiều sa
 Nụ cười buồn sao xuyên cả hồn ta
 Em ở đó, một cuộc tình dang dở!

Tình thu không, nên vội vàng bờ ngõ
 Lá vàng bay, theo gió cuối đường rơi
 Cảnh cây khô trĩu nặng cả mây trời
 Buồn trong tóc, mắt Thu hắt ngọn sóng

Anh nổi trôi theo dòng đời sôi động
 Em lặng lẽ theo ngày tháng đông đưa
 Thời gian kia là gian dối lọc lừa
 Em còn nhớ những mai hồng thân ái?

Tay trong tay, mắt nhìn nhau ái ngại
 Trời bao la chim biển ngỡ ngàng bay
 Về phương nam, nắng ấm gió heo may
 Hay bão tố cuồng phong cuộn cuộn thổ?

Đã lia tổ, hải âu xa nguồn cội
 Rời quê hương, nào đã mấy ai vui
 Tình đang nồng là lúc sắp chia phôi
 Em ở lại, hải âu đành phi xứ

Nắng đã lên, cuồng phong thôi giận dữ
 Mỗi cánh rồi, chim biển vội ngừng bay
 Trời trong xanh, mây trắng gió hây hây
 Chim lẻ bạn, hải âu buồn muôn thuở

Minh Tường
 Biển 85

thế giới sáng tạo miền nam việt nam

1954-1975 đến nay

Giới thiệu của người dịch Eric Henry



Cuốn sách này là bản dịch của một tập hợp bài viết về các nhân vật, văn học và báo chí của các cá nhân người Việt đã có những đóng góp đáng kể cho văn học, nghệ thuật và khoa học. Đây là một nguồn thông tin phong phú về lịch sử xã hội, văn hóa và chính trị của Miền Nam Việt Nam, cũng như sự nghiệp cá nhân trong lãnh vực nhân văn.

Những nhân vật được mô tả phần lớn đã nổi tiếng trong thời kỳ 1954 - 1975. Sau khi Miền Nam sụp đổ vào tay Bắc quân năm 1975, hầu hết trong số họ đã bị giam cầm một số năm trong các trại cải tạo cộng sản. Sau đó, vào những năm 1980, một số đã đến Hoa Kỳ và hầu hết vẫn tiếp tục hoạt động sáng tạo.

Võ Phiến (1925 - 2015), nhà tiểu luận, tiểu thuyết gia và sử gia văn học, đã mô tả nền văn học phát sinh dưới thời Việt Nam Cộng Hòa như sau: “Ở Miền Nam Việt Nam thời 1954-75, giữa hoàn cảnh chiến tranh, đã phát triển một nền văn nghệ khác hẳn. Trên sách báo tha hồ nở rộ những nụ cười sảng khoái, công kích điều sai chuyện quái, đùa riếu những phần tử xấu xa. Phần tử ấy không thuộc hạng Lý Toét Xã Xệ. Không hề có nhân vật nào thấp bé như thế bị bêu riếu trong thời kỳ này. Nạn nhân là từ hạng những tay cầm đầu một tỉnh cho đến các vị cầm đầu cả nước. Tiếng cười cợt ngang nhiên, hể hả, râm ran khắp cùng trên mặt sách báo... Mặt khác, mọi quan niệm nhân sinh, mọi tín ngưỡng, hay có dở có, cao thâm có mà ngông cuồng gàn dở cũng có nữa, tha hồ được tìm hiểu, trình bày, quảng bá. Trước và sau thời 1954-75 ở Miền Nam, không thấy ở nơi nào khác trên đất nước ta, văn học được phát triển trong tinh thần tự do và cởi mở như vậy”.

Chế độ cộng sản vào tiếp quản năm 1975 đã tìm cách xóa bỏ di sản này bằng cách hình sự hóa nó và phá hủy vật lý mọi tàn tích có thể thu thập được. Do

đó, những bộ sưu tập đầy đủ nhất về văn học Việt Nam trong giai đoạn này không phải ở Việt Nam mà ở một số thư viện học thuật tại Hoa Kỳ, như thư viện của Đại học Cornell, Đại học Yale và Đại học Hawaii.

Tác giả của cuốn sách này, Bác sĩ Ngô Thế Vinh, là một trong những nhân vật hàng đầu trong đời sống văn học ở Nam Việt Nam trong thời kỳ Việt Nam Cộng hòa, và đã từng quen biết với tất cả những nhân vật mà ông phác thảo. Bác sĩ Vinh là bác sĩ chuyên ngành nội khoa tại một Trung Tâm Y Khoa Long Beach, Nam California. Ông cũng là một tác giả không biết mỏi mệt, với các tác phẩm bao gồm tiểu thuyết, các sách bình luận văn hóa (như cuốn này) và các bài tường trình khảo sát. Đặc biệt, ông đã đích thân thực hiện chuyến đi điền dã theo suốt chiều dài 4.800 km của sông Mekong và đã viết hai cuốn sách nói về sự tồn vong của con sông này, một con sông lớn của thế giới và là mạch sống của hơn 70 triệu người sống dọc theo hai bờ con sông và nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long. Hai cuốn sách này và một cuốn sách khác của ông đã được trao các giải thưởng và đã thu hút được nhiều đánh giá tích cực. Ông vẫn là một nhà bảo vệ môi trường tận tụy và kiên trì. Ngoài ra, tôi thấy ông là một nhà báo cực kỳ tài năng với khả năng gần như kỳ diệu trong việc truy tìm các tài liệu và sự kiện khó hiểu.

Tác giả có tình bạn thân thiết với tất cả những cá nhân mà ông thảo luận trong cuốn sách này, vì vậy chân dung của ông thường bao gồm các đoạn trích từ thư từ của họ. Là một bác sĩ, ông cũng quan tâm đến tình hình sức khỏe của họ, vì vậy cũng tạo nên một phần của nhiều bức chân dung này. Những cá nhân mà ông miêu tả trong tập sách này là:

- Mặc Đỗ (1917 – 2015)

Là một nhà báo, tiểu thuyết gia, nhà văn truyện ngắn và dịch giả, ông sinh ra tại Hà Nội trong một gia đình thâm nhuần Nho giáo, nhưng cũng dễ dàng tiếp thu ảnh hưởng của văn hóa phương Tây. Ông di

cư vào miền Nam năm 1954 và thành lập một nhóm văn học có tên là Quan Điểm và tờ báo Tự Do. Ngoài các tiểu thuyết và truyện ngắn của riêng mình, ông còn dịch các tác phẩm của Hemingway, Fitzgerald, Mauriac, Tolstoy, Pasternak và những người khác.

• Như Phong (1923 – 2001)

Được tác giả mô tả là “nhà báo của các nhà báo”, Như Phong là một tiểu thuyết gia, một chuyên gia về các vấn đề cộng sản ở Bắc Việt Nam và là một chiến lược gia thường làm việc trong hậu trường với tư cách là cố vấn chính trị cho những nhân vật trong đời sống cộng đồng. Ở Hoa Kỳ, ông đã kết bạn với nhiều người trẻ tuổi và ông đã trình bày những kế hoạch lớn liên quan đến vai trò của báo chí trong tương lai của Việt Nam.

• Võ Phiến (1925 – 2015)

Là một nhà tiểu luận, nhà văn truyện, nhà sử học văn học và biên tập viên, ông là một trong những tác giả chính gắn bó với tạp chí Bách Khoa tại Sài Gòn. Sau năm 1975, căn nhà của ông ở Los Angeles đã trở thành trung tâm văn học lưu vong. Ông đã viết nhiều cuốn sách nghiên cứu sâu sắc về lịch sử văn học của Nam Việt Nam. Ông cũng là chủ đề một sách nghiên cứu của John Schafer: *The Sadness of Exile*.

• Linh Bảo (1926 – 2024)

Là một trong những nhà văn nữ đầu tiên của Việt Nam, Linh Bảo đã dành phần lớn cuộc đời mình sống ở các quốc gia khác, bao gồm một số năm ở Quảng Châu và Hồng Kông. Là một tiểu thuyết gia, nhà văn tài năng, nhà báo tự do, nhà hoạt động nữ quyền, các tác phẩm của bà sử dụng sự chế giễu để phơi bày những khía cạnh tiêu cực của cuộc sống. Phong cách của bà là sự tàn nhẫn, nghịch lý, tinh quái và bất chấp, nhưng đồng thời cũng đầy đau khổ.

• Mai Thảo (1927 – 1998)

Ông là một tiểu thuyết gia, nhà văn truyện ngắn, nhà thơ và là người sáng lập kiêm biên tập của tạp chí tiên phong *Sáng Tạo*. Sau khi di cư sang Hoa Kỳ, ông sống một cuộc sống giản dị như tu sĩ trong căn hộ một phòng, đó cũng là văn phòng làm việc của ông – nơi ông chuẩn bị từng số tạp chí *Văn* lưu vong. Ông là một trong số ít nhân vật được đề cập trong cuốn sách này không bị giam cầm trong trại cải tạo. Thay vào đó, là hai năm tuyệt vọng sống ẩn náu ở Sài Gòn trước khi trốn thoát bằng thuyền đến Malaysia và sau đó đến Hoa Kỳ.

• Dương Nghiễm Mậu (1936 – 2016)

Là một tiểu thuyết gia, nhà văn truyện ngắn, nhà tiểu luận, ông sinh ra tại Hà Nội và di cư cùng gia đình vào Nam vào năm 1954. Tiểu thuyết đầu tay của ông, *Gia Tài Người Mẹ*, đã giành được Giải thưởng Văn Chương Toàn Quốc năm 1966. Ông nhập ngũ năm đó và làm phóng viên chiến trường. Sau khi bị giam cầm trong trại cải tạo từ năm 1975 đến năm 1977, ông làm nghề sơn mài để kiếm sống. Ông là một trong số ít tác giả được đề cập trong

cuốn sách này đã chọn ở lại Việt Nam thay vì di cư.

• Nhật Tiến (1936 – 2020)

Là một tiểu thuyết gia, nhà văn truyện ngắn, nhà viết kịch sung mãn và đa dạng, Nhật Tiến là một Hướng đạo sinh của phong trào Hướng đạo Việt Nam, và luôn trung thành với truyền thống của phong trào này trong suốt cuộc đời. Với hơn hai mươi cuốn sách mang tên mình, những sáng tác của ông đặc biệt gắn liền với tuổi thơ và thường đề cập đến nỗi đau khổ của trẻ em.

• Nguyễn Đình Toàn (1936 – 2023)

Ông là một nhà thơ, tiểu thuyết gia, nhà văn truyện ngắn, nhạc sĩ và người dẫn chương trình phát thanh có ảnh hưởng mang tên “Nhạc Chủ Đề”. Hầu hết các tiểu thuyết của ông đều xuất hiện từng phần trên nhiều tạp chí khác nhau trước khi xuất bản thành sách và chú trọng nhiều hơn vào khung cảnh hơn là cốt truyện. Ông đã viết lời bài hát “*Tình Khúc Thứ Nhất*” của nhạc sĩ Vũ Thành An, mơ hồ nhưng đầy gợi cảm: “*Tình vui theo gió mây trôi, ý sầu mưa xuống đời.*”

• Thanh Tâm Tuyền (1936 – 2006)

Ông sinh ra tại thành phố Vinh, Nghệ An, đầu tiên ra Hà Nội, nhưng sau đó di cư vào Sài Gòn năm 1954. Ông là một trong những người đóng góp chính cho tạp chí *Sáng Tạo*. Ông đã nổi tiếng từ sớm với thể loại thơ tự do ít người biết đến và hoàn toàn mới lạ, nhưng sau này đã chuyển sang các hình thức thơ truyền thống. Từ năm 1975 đến năm 1982, ông bị giam cầm trong các trại cải tạo rất khắc nghiệt ở miền Bắc Việt Nam. Ông là một tiểu thuyết gia, nhà văn hư cấu và nhà viết kịch, và cũng là một nhà thơ.

• Nguyễn-Xuân Hoàng (1937 – 2014)

Ông là một tiểu thuyết gia, nhà văn truyện ngắn, nhà tiểu luận và biên tập viên. Ông hoạt động ở Sài Gòn trước năm 1975 và di cư sang Hoa Kỳ sau những năm trong các trại cải tạo và làm chủ biên cho một số tạp chí văn học Việt Nam lưu vong.

• Hoàng Ngọc Biên (1938 – 2019)

Là một nghệ sĩ, họa sĩ, nhà thơ, tiểu thuyết gia, học giả về Proust, dịch giả và nhạc sĩ, ông là một trong những người đa năng và năng động nhất được thảo luận trong tập này. Các tác phẩm của ông trên nhiều phương tiện truyền thông rất đa dạng và mang tính thử nghiệm cao.

• Đinh Cường (1939 – 2016)

Là một nghệ sĩ, họa sĩ, nhà thơ và giảng viên hội họa. Đến năm 2005, ông đã có hơn hai mươi bốn triển lãm cá nhân và hai mươi một triển lãm với các nghệ sĩ khác. Ông cũng là tác giả của ba cuốn sách, một cuốn gồm các bài tiểu luận về nghệ thuật và hai cuốn gồm các bài thơ.

• Nghiêu Đề (1939 – 1998)

Là một nghệ sĩ, họa sĩ, nhà thơ, xuất thân từ tỉnh Quảng Ngãi. Là bạn thân thiết của tác giả, ông rất được săn đón với tư cách là nhà thiết kế bìa cho các tác phẩm văn học. Với tính cách thất thường và lập dị, ông không bao giờ bận tâm ghi chép về các hoạt động sáng tạo của mình. Ông sang định cư tại Hoa

Kỳ cùng gia đình và mất năm 1998 trước khi bước sang tuổi sáu mươi.

• Nguyên Khai (1940 –)

Một nghệ sĩ mà hầu hết các tác phẩm của ông đều là tranh sơn dầu. Bản chất kín đáo và trầm tĩnh. Ông đã từng nói trong một cuộc phỏng vấn, “Hội họa không quay lưng lại thực tại, nhưng cũng không nhìn khác; cái nhìn phi thực tại, để từ đó những khả thể của chân thiện mỹ được biểu đạt.”

• Cao Xuân Huy (1947 – 2010)

Một sĩ quan thủy quân lục chiến và nhà văn, nổi tiếng nhất với cuốn hồi ký chiến tranh: *Tháng Ba Gãy Súng*, một cuốn sách độc đáo, sống động và giàu cảm xúc. Tác giả có nhiều điều muốn nói về cuộc chiến đấu can trường của Cao Xuân Huy chống lại căn bệnh ung thư sắc tố mắt trong những năm cuối đời.

• Phùng Nguyễn (1950 – 2015)

Một chuyên gia IT, đồng thời là một nhà văn truyện ngắn, nhà tiểu luận và blogger. Tác giả dành nhiều sự quan tâm cho một giai đoạn trong cuộc đời mà Phùng Nguyễn chưa bao giờ nói đến nhưng lại có ảnh hưởng mạnh mẽ đến các hoạt động sau này của ông: quá trình hồi phục kéo dài sau một vết thương nghiêm trọng ở chân mà ông phải chịu trong một cuộc hành quân. Ngoài việc viết Blog có tựa đề “Rừng & Cây”, ông đã xuất bản hai tập truyện ngắn: *Tháp Ký Ức* (1988) và *Đêm Oakland và Những Truyện Khác* (2001).

• Phạm Duy (1921 – 2013)

Là một nhạc sĩ, nhà viết lời, nhà nghiên cứu âm nhạc và người viết hồi ký, ông là nhạc sĩ Việt Nam sáng tác nhiều nhất và xuất sắc nhất trong thế kỷ trước, trong số rất nhiều nhạc sĩ Việt Nam. Bức chân dung trong tập sách này sẽ xem xét các hoạt động của ông trong nhiều giai đoạn sự nghiệp và xem xét bản chất phát triển của mối quan hệ của ông với nhiều bạn bè và cộng sự.

• Eric Henry (1943 –)

Henry là một học giả người Mỹ chuyên về văn hóa Trung Quốc và Việt Nam, và là dịch giả của tập sách này. Tác giả đặc biệt chú ý đến những trải nghiệm ban đầu của Henry ở Việt Nam và những nỗ lực gần đây của ông nhằm vượt qua sự từ chối của gia đình Phạm Duy trong việc cấp phép xuất bản bản dịch tiếng Anh bốn tập hồi ký của Phạm Duy.

• Phạm Biểu Tâm (1913 – 1999)

Ông là một bác sĩ phẫu thuật, giáo sư y khoa lỗi lạc và là Khoa trưởng trường Đại học Y khoa Sài Gòn. Tác giả đề cập đến những đóng góp to lớn của nhân vật này cho việc thành lập một hệ thống y tế hiện đại tại Việt Nam, đặc biệt chú ý đến các hoạt động của ông với tư cách là một nhà giáo dục và lòng vị tha và sự quảng đại của cá nhân ông.

• Phạm Hoàng Hộ (1929 – 2017)

Tiến sĩ Phạm Hoàng Hộ là một nhà khoa học - thực vật học, người sáng lập và cũng là Viện trưởng của Đại học Cần Thơ, là tác giả của bộ sách Minh

họa *Cây Cỏ Việt Nam*, gồm nhiều tập hoàn chỉnh. Chân dung của ông trong tập sách này ghi nhận quá trình phát triển của ông với tư cách là một nhà khoa học, cùng với các hoạt động không ngừng nghỉ với tư cách là một nhà giáo dục và Viện trưởng trường đại học và những nỗ lực của ông để vượt qua những hạn chế mà chính phủ Việt Nam từ sau 1975 đã áp đặt lên ông.

Bác sĩ Ngô Thế Vinh cũng là tác giả cuốn sách thứ hai về Chân dung Văn Học Nghệ Thuật & Văn Hóa đề cập đến 17 nhân vật khác (Nguyễn Tường Bách & Hứa Bảo Liên, Hoàng Tiến Bảo, Tạ Ty, Trần Ngọc Ninh, Lê Ngọc Châu, Nguyễn Văn Trung, Dohamide, Lê Ngọc Huệ, Nghiêm Sỹ Tuấn, Đoàn Văn Bá, Mai Chứng, Trần Hoài Thư & Ngọc Yến, Phan Nhật Nam, Võ Tông Xuân, Trần Mộng Tú và John Steinbeck). Tập này kết thúc bằng một bức chân dung văn hóa, không phải của một con người, mà là *Con Đường Sách*, một khu bán sách được tổ chức độc đáo bên cạnh Bưu điện Trung tâm Sài Gòn. Tôi hy vọng có thể dịch và xuất bản cuốn sách này sớm với tên gọi “Thế giới sáng tạo miền Nam Việt Nam, Tập 2”.

Kết hợp hai tập chân dung này tạo thành một bức chân dung sống động về một nền văn hóa có nhiều điều để cống hiến cho thế giới, đồng thời đưa ra sự sửa sai và bác bỏ mạnh mẽ những nỗ lực của chính quyền cộng sản Việt Nam nhằm phủ nhận tầm quan trọng của nền văn hóa này.

ERIC HENRY

Đồi Chapel, Bắc Carolina.

Ngày 30 tháng 4 năm 2025



*Anh ở nơi đâu hồn gửi đây
Thu đến thu đi lá thờ dài
Nắng mưa trần trở tình non nước
Quê mẹ điều tàn anh có hay
Em ở nơi đây hồn lất lay
Đêm mơ đối nguyệt nhớ phương đài
Tìm trong giấc mộng tơ với tưởng
Men ngấm môi mềm... chợt tỉnh say...!*

Kim Oanh



Tiếng Việt là một sinh ngữ; nó có đời sống của nó, có những yếu tố tạo thành (các từ loại), có những đặc tính riêng biệt, có những qui luật sử dụng lúc nói hay khi viết (văn phạm). Trải bao thăng trầm của lịch sử nước Việt, nó cũng bị ảnh hưởng, lúc suy lúc thịnh. Làm sao bắt mạch được sự sống của nó để hiểu những nguyên nhân làm nó suy yếu, những yếu tố làm nó lớn mạnh hầu thanh lọc hóa và trong sáng hóa tiếng Việt?

Trước hết, chúng ta thử **đị nh nghĩa vài chữ tiếng Việt** để cùng nhau có chung một hiểu biết không nhầm lẫn với nhau:

Âm vị (phonème) (âm là âm thanh, vị là đơn vị) : thành phần nhỏ nhất của một ngôn ngữ về phương diện âm thanh. Có thể dùng để đánh vần.

Tiếng Việt có 37 âm vị chia ra làm:

* 12 nguyên âm : a, ă, â, e, ê, i, y, o, ô, ơ, u, ư;

* 25 phụ âm : b, c, ch, d, đ, g (gh), gi, h, k, kh, l, m, n, ng (ngh), nh, p, ph, qu, r, s, t, th, tr, v, x.

Âm vận: nói chung đó là đặc điểm về phương diện âm hưởng (tiếng vang, tiếng vọng) của một ngôn ngữ, bao gồm cả : âm, thanh, vần, là điều cần thiết để làm thơ và nhạc, cho đúng qui luật của thơ phú. Ví dụ:

* Đại, ngại : thuộc vần 'ai',

* Tao, lão : thuộc vần 'ao'.

12 nguyên âm có thể kể là vần đơn, nhưng ta có thể tạo nhiều âm vận (hay vần khác) bằng cách:

Ghép hai hay ba nguyên âm lại thành 1 vần khác : ai, ay, ao, an, âu, eo, iu, ưu, uôi, uây...

Ghép một, hai nguyên âm với một hoặc hai phụ âm thành:

Ác, am, an, ang, anh, im, in, ich, inh, iêng, uông, ương...

Do, đó, ta có thể nói tiếng Việt có nhiều thanh âm.

- **Âm giai**: Trong Việt ngữ, các giọng lên cao, xuống thấp, có thể được chia làm hai loại âm giai:

* Phù (= bổng, thanh): không dấu, hỏi, sắc, sắc nhập (sắc nhập là những tiếng dấu sắc có ở cuối c,

ch, p, t. Ví dụ: các, cách, cáp, cát);

* Trầm (= trọc): huyền, ngã, nặng, nặng nhập (nặng nhập là những tiếng dấu nặng có ở cuối c, ch, p, t. Ví dụ: bạc, bạch, lạp, bặt)

- **Thinh**: Như vậy tiếng Việt có 8 thinh: 4 phù, 4 trầm.

Nhờ tính cách giàu thinh ấy mà tiếng Việt có khả năng diễn tả tình cảm rất dồi dào, cộng thêm ngữ khí (sức mạnh, tinh thần biểu lộ nặng nhẹ, êm dịu...) diễn tả qua lời văn và giọng nói có thể đánh động, thu hút tâm hồn người nghe. Ví dụ:

* Bài Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi có ngữ khí hào hùng.

* Giọng của Thanh Nga trong vở tuồng "Tiếng Trống Mê Linh" thật trầm thiết làm sao.

- **Ngữ tổ**: Một tiếng đơn vận phối hợp với một hoặc nhiều tiếng đơn vận khác để tạo nên một tiếng có từ - loại nhất định. Ví dụ:

* danh từ 'anh hùng': do sự phối hợp của 2 ngữ tổ 'anh' + 'hùng'

* danh từ 'người thợ bạc': do sự phối hợp của 3 ngữ tổ 'người' + 'thợ' + 'bạc'.

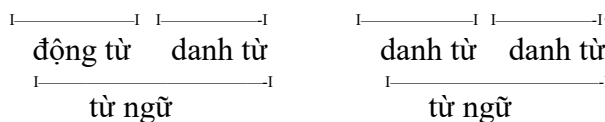
Ngữ tổ chỉ định những thành phần của các tiếng phức vận (nhiều âm) và **tiếng ghép**.

- **Tự ngữ**: Một tiếng đơn vận hoặc một tiếng ghép gồm nhiều ngữ tổ hợp lại thành một từ loại nhất định. Tự ngữ chỉ chung những tiếng đơn, tiếng ghép và tiếng phức vận. Ví dụ:

* anh, anh hùng, chị hàng rong, đi tới, đi lui (3 chữ đầu là danh từ, 2 chữ sau là động từ).

- **Từ ngữ**: Nhiều tự ngữ đứng chung với nhau làm một bộ phận trong một mệnh đề. Các tự ngữ có thể cùng thuộc một từ loại hoặc thuộc nhiều từ loại khác nhau. Ví dụ:

* Bồi dưỡng tiếng mẹ là một bổn phận công dân.



- **Tiếng** : 1-ngôn ngữ (tiếng Việt) 2-ngữ tổ
3-tự ngữ (=chữ).

- **Âm điệu:**
 - 1- nhịp điệu (rythme) nhanh, chậm,
 - 2- giọng (intonation) cao, thấp, trong, trong âm nhạc và thi phú.
- **Âm hiệu:** nốt nhạc.
- **Âm hưởng:** Tiếng vang, tiếng vọng lại (sonorité, écho).
- **Âm sắc** (timbre): tính chất khác nhau giữa hai âm cùng độ cao và độ to của hai nhạc cụ hoặc hai ca sĩ, làm ta có thể phân biệt được hai nhạc cụ hoặc hai ca sĩ khác nhau.
- **Âm tiết** (syllabe): 1- đơn vị phát âm nhỏ nhất của một tự ngữ đơn vận hoặc đa vận.
Ví dụ: chữ ‘thanh thân’ có hai âm tiết (ngữ tố, âm tố).
- **Giọng** (accent): Giọng Bắc, Giọng Trung, Giọng Nam.

BÂY GIỜ TA THỬ TÌM HIỂU ĐẶC ĐIỂM CỦA TIẾNG VIỆT:

1/- Mỗi lần tiếp xúc với một nền văn hóa mới, **tiếng Việt lại có dịp thu nạp một số ngôn từ của nền văn hóa này.**

Đầu tiên, nước Việt Nam tiếp xúc với nền văn hóa Ấn Độ qua sự truyền bá của Phật Giáo. Phật Giáo truyền vào nước ta trực tiếp bằng đường biển : các nhà sư theo các thương-nhân (con buôn) đến nước ta vào thế kỷ thứ III trước Tây Lịch. Sự kiện này được minh chứng bằng các dữ kiện sau đây:

- Vào khoảng 300 năm trước Tây Lịch, hoàng đế A Dục của Ấn Độ có gởi nhiều phái đoàn truyền giáo ra khắp các nước. Phái đoàn, do hai vị thánh tăng Sona và Uttora, đã tới vùng đất vàng (Suvannabhūmi), tức là vùng Đông Nam Á: Thái Lan, Cam Bốt, Ai Lao, Việt Nam. Ở Thái Lan có tháp thờ hai ngài, chứng tỏ hai ngài có tới đây.

- Theo sử liệu Trung Hoa, di tích một bảo tháp A Dục được xây dựng ở Giao Châu, tại thành Nê Lê (ngày nay ở Đồ Sơn, cách Hải Phòng 12 cây số).

- Sử tích công chúa Tiên Dung, con vua Hùng Vương thứ 3, kết duyên với anh chàng lưới ghè Chử Đồng Tử, được ghi lại trong sách “Lĩnh Nam Trích Quái”. Không được vua Hùng Vương chấp nhận, hai vợ chồng phải cố làm lụng buôn bán với các thương nhân nước ngoài, rồi trở nên giàu có. Sau Chử Đồng Tử gặp được nhà sư Phật Quang, người Ấn Độ, truyền Pháp cho tại núi Quỳnh Viên nằm ở cửa Nam Giới hay cửa Sốt. Hai vợ chồng bỏ việc buôn bán, theo nhà sư để tu học và trở thành người thiện nam và tín nữ, Phật Tử đầu tiên của dân Việt.



Thiên niên kỷ thứ III trước Công Nguyên ứng với giai đoạn đầu thời đại Đồ Đồng. Trong giai đoạn lịch sử này, tiếng Việt chuyển biến nhiều chữ Pāli thành chữ thuần Việt, như:

- Áp: ý nghĩa ‘áp sát 2 bề mặt’, ← Pāli: Api,
- Ba láp: tầm phào, không đúng ← Pāli: Palāpa,
- Bát: đồ dùng để đựng cơm, canh, nước, ← Pāli: Patta,
- Bò: bạn thân, ← Pāli: Bho,
- Búp: nụ hoa sắp hé nở, ← Pāli: Puppha,
- Bụt (theo cách gọi dân gian): Phật, ← Pāli: Buddha,
- Cạp: cắn dần từ ngoài vào, gặm, ← Pāli: Cappeti,
- Chái: gian nhỏ lợp một mái tiếp vào nhà chính, ← Pāli: Chada,
- Đông: Đo thể tích chất lỏng hoặc chất rời, ← Pāli: Dono,
- Già: có tuổi, ← Pāli: Jarā,
- Kham: chịu đựng, ← Pāli: Khamā,
- Đanh đá: lời nói chua ngoa, ← Pāli: Dandha,
- Đau khô: Ưu sầu, khổ sở, ← Pāli: Dukkha.

Chữ khoa đầu là chữ tiếng Việt xưa có thể chịu ảnh hưởng của chữ Pāli, cũng như chữ của người Chăm, là loại chữ khoa đầu, vì Chăm cũng chịu ảnh hưởng của Ấn Độ và Phật Giáo.

Chữ khoa đầu, hình giống con nòng nọc, được tìm thấy trên những phiến đá ở thung lũng Sapa, trên bình khí đồng thanh hóa, trên lưỡi cày Đông Sơn, trên trống đồng Lũng Cú ở Hà Tuyên. Sử sách Trung Hoa cũng có ghi chép những thứ chữ khoa đầu của người phương Nam, cho ta nghĩ tới giả thuyết về sự tồn tại của một văn tự phương Nam “trước Hán và khác Hán”.



Nhà Thục (An Dương Vương) làm vua được 50 năm, đã đổi tên nước Văn Lang của Hùng Vương thứ 18 thành Âu Lạc, đã xây Cổ Loa Thành để chống cự với Tần Thủy Hoàng nước Tàu, nhờ đó đã tồn tại được đến năm 207 TCN mới bị một viên tướng của Tần Thủy Hoàng là Triệu Đà tiêu diệt. Nước ta bị lệ thuộc lần thứ nhứt từ 207 đến 111 TCN. Sau đó bị lệ thuộc 3 lần nữa, tất cả hơn một ngàn năm.

Trong thời lệ thuộc, nước (xâm lăng) thực dân đã áp đặt văn hóa và ngôn ngữ của họ, **nên chữ khoa đầu đã biến mất** và xuất hiện một thứ chữ

mới là chữ Hán hay chữ Nho. Nhưng nhờ thông minh và tài trí, ông bà ta đã chuyển biến chữ Hán thành chữ Hán Việt để tránh sự nô lệ văn hóa hoàn toàn và vẫn giữ được tiếng Việt trong sự giao tiếp giữa người Việt với nhau, khiến người Tàu không hiểu chúng ta nói cái gì.

Theo học giả Lê Ngọc Trụ: “Ta đọc chữ Hán ra giọng Hán Việt theo cách phiên thiết của tự điển Trung Hoa. Lỗi phiên thiết (phiên: trở trái lại / thiết: cắt) là lỗi nói lái có hệ thống. Chữ Hán là lỗi chữ biểu ý, không thể căn cứ vào mặt chữ mà phát âm. Người ta mới dùng lối “nói lái” mượn hai chữ để chuyển biến: lấy phần âm khởi đầu của tiếng thứ nhất ráp với phần vần của tiếng thứ nhì hoặc “nói lái” hai tiếng ấy”. Ví dụ: Ha với Cam thành Ham.

Do đó, tiếng Việt trở nên phong phú vô cùng với kho dự trữ chữ Hán sau lưng, bao gồm dạng chữ ghép sau đây: Việt-Việt, Việt-Hán, Hán-Việt, Hán-Hán (dĩ nhiên là loại Hán đã chuyển biến) :

- Chữ Việt-Việt : lời thề, khuyên dỗ, đừng khui, lộn xộn;
- Chữ Hán-Việt: học hỏi, phòng ngừa, tôi lỗi, cao thấp, đầu đuôi, trầm bổng;
- Chữ Việt-Hán : chia ly, khen thường, kiện tung, rèn luyện ;
- Chữ Hán-Hán: an bài, ẩm thực, bình an, sơn thủy, y phục.

Trên đây, ta thấy những chữ Hán chuyển biến này đã trở thành chữ Việt gần như thuần túy.

2/- Tiếng Việt rất giàu thanh âm

Ta có thể nói tiếng Việt có hầu hết tất cả những thanh âm của ngôn ngữ loài người; người Việt-Nam có thể đi khắp thế giới để học nói ngôn ngữ các nước khác một cách dễ dàng. Tiếng Việt có khả năng vô vàn để sáng tạo những tiếng tượng thanh. Như trên, ta đã thấy tiếng Việt có 8 thanh chia ra làm 2 loại âm giai 4 phù và 4 trầm:

- Phù: Ma, mả, má, mác (hoặc: mách, máp, mát),
- Trầm: Mà, mã, mạ, mạc (hoặc: mạch, mạp, mạt)...

Nhờ những thanh âm trầm, bổng, tiếng Việt có năng lực diễn tả tình cảm trong thi văn rất dồi dào. Ví dụ:

- Phù: hoan hỷ, phấn khởi, nắc nẻ, hăng hái, bức xúc,
- Trầm: quạnh quẽ, đìu hiu, buồn rầu, rữ rượi, ...

3/- Tiếng Việt là một ngôn ngữ đơn âm (monosyllable) và phối vận:

- Đơn âm: Mỗi chữ có một âm hiệu (nốt) mang một ý nghĩa riêng biệt, có một phạm sự ngữ pháp nhất định (Lê Văn Lý).
- Phối vận: Theo giáo sư Bùi Đức Tịnh (trang 195): “Ngôn ngữ phối vận là ngôn ngữ trong đó mỗi tự ngữ gồm một ngữ tố chính chỉ ý nghĩa tổng quát, phối hợp với những ngữ tố phụ bổ túc cho ý nghĩa ấy bằng một đặc tính đặc biệt, hoặc chỉ mối quan hệ

giữa tự ngữ và ý nghĩa của câu”

Tiến sỹ Lê Văn Lý và nhiều nhà ngữ học khác đều cho rằng tiếng Việt là đơn âm, riêng GS Bùi Đức Tịnh chủ trương tiếng Việt là phối vận. Tôi thấy 2 ý kiến này không đối chọi nhau một cách tuyệt đối hay triệt tiêu nhau, nên tôi vẫn giữ ý kiến này: bên nào cũng có lý.

Nhờ là đơn âm nên tiếng Việt có khả năng cấu tạo và sáng chế từ ngữ rất tài tình.

a/ Ta có thể kết hợp chữ này với một chữ khác, tạo thành một chữ thứ ba. Ví dụ: thợ may, nông nghiệp, cấy lúa.

b/ Đôi khi một chữ có nhiều ngữ tố: 1 chính và nhiều phụ để diễn tả một sự vật hay 1 ý niệm. Ví dụ: ký sinh trùng (‘trùng’ là ngữ tố chính), nhân sinh quan (‘nhân sinh’ là 2 ngữ tố phụ).

c/ Ta có thể thay thế chữ này bằng chữ khác, hoặc hoán chuyển vị trí 1 chữ trong 1 câu, nên việc sáng tác văn, thi, nhạc, rất phong phú.

d/ Ta có thể thay thế cách trình bày những bản nhạc Việt-Nam theo thể điệu Jazz để làm phong phú hóa nền âm nhạc nước nhà và hội nhập vào nền âm nhạc thế giới. Gần đây, có nhạc sỹ Nguyễn Lê, con của giáo sư sử học Lê Thành Khôi, đã khai thác lối nhạc này và đã nổi tiếng hoàn cầu. Có ca sỹ Bích Chiêu cũng hát nhạc Việt-Nam theo thể Jazz, được người ngoại quốc rất ngưỡng mộ, nhưng phong trào vẫn còn phôi thai lắm.

e/ Ta có thể nói trại, nói riu (hay là thúc vậ). Ví dụ: ông -> ổng, bà ấy -> bả, bên ấy -> bển, ngoài ấy -> ngoài, đằng ấy -> đặng, hồi nãy + đến giờ -> nãy giờ.

4/- Những quy-luật của cú pháp (văn phạm) tiếng Việt:

Trong mục đích truyền bá đạo Thiên Chúa ở Việt Nam, cha Léopold Cadière đã khám phá được những quy luật cú pháp của tiếng Việt. Ông nêu lên 3 quy tắc: *Xác minh* (loi de précision), *Liên tục* (loi de succession), *Bất định* (loi d'indétermination). Về sau cha Lê văn Lý nêu thêm quy tắc *Tiết điệu* trong quyển “Sơ thảo ngữ pháp Việt Nam”

a)- Quy tắc Tiết điệu: “là cách xếp đặt các từ ngữ trong một câu thế nào cho êm tai, dễ nghe”. Do đó trong câu tiếng Việt, thành phần được-chỉ-định thường đứng trước thành phần chỉ định. Thành phần có thể là 1 tự ngữ, 1 từ ngữ, 1 mệnh đề hay 1 câu, khác với chữ Tàu. Ví dụ:

- Cây lúa, tiếng hò (là 1 tự ngữ): ‘cây’ ‘tiếng’ là cái được chỉ định đứng trước, ‘lúa’ ‘hò’ là cái chỉ định đứng sau.

- Chiếc lá vàng (là 1 từ ngữ): ‘chiếc lá’ là danh từ được chỉ định đứng trước, ‘vàng’ là tính từ chỉ định đứng sau.

- Mẹ ăn cơm (là 1 mệnh đề): ‘mẹ’ là chủ từ được chỉ định đứng trước, ‘ăn cơm’ là phần chỉ định đứng sau.

- Khi tôi đọc xong, tôi sẽ hỏi anh (là 1 câu có 2 mệnh đề) :

* ‘Khi tôi đọc xong’ là mệnh đề được chỉ định

đứng trước,

* 'tôi sẽ hỏi anh' là mệnh đề chỉ định đứng sau.

Tiếng Tàu luôn luôn theo ngữ pháp đặt ngược lại trong tự ngữ, từ ngữ. Điều này giúp ta nhận diện những tiếng Hán Việt. Do đó, muốn giữ bản sắc riêng biệt của tiếng Việt khi mượn tiếng Tàu, ta nên cẩn thận. Trừ phi các thi sỹ muốn nhấn mạnh một ý nghĩa hoặc một âm vận, họ có thể đảo ngược. Ví dụ :

- Xanh râu là Chúa, bạc đầu là Tôi.

Dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm.

b)- Quy tắc Xác minh: *"là trong một câu yếu tố đi sau chỉ định cho yếu tố đứng trước"*

Ví dụ: con trâu trắng buộc bụi tre ăn no bụng tròn như cái trống treo.

-Trâu chỉ định (→) cho con,

-Trắng → cho con trâu,

-Buộc (bị buộc) → cho con trâu trắng,

-Bụi tre → cho buộc,

-ăn → cho tất cả các từ ngữ đứng trước: con trâu trắng buộc bụi tre,

-no → cho ăn;

-bụng tròn → cho no,

-tròn → cho bụng,

-như cái trống → cho bụng tròn,

-treo → cho cái trống,

c)- Quy tắc Liên tục có nghĩa là *"Các từ ngữ trong câu nói được diễn tả theo thứ tự các sự kiện đã xảy ra trong thời gian: Cái gì xảy ra trước được nói trước, cái gì xảy ra sau được nói sau"*.

Ví dụ: Khi nói xong, ông đứng dậy, từ giã mọi người rồi ra về.

d)- Quy tắc Bất định: người Việt ưa nói những kiểu không có xác định rõ ràng; chẳng hạn không nêu ra chủ từ, hay không có những Phụ Từ chỉ thời gian, lý do, điều kiện...Người nói để cho người nghe tự bổ khuyết hay để cho người nghe hiểu thế nào thì hiểu.

Ví dụ: -Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

-Tôi làm, nó làm; tôi nghĩ, nó nghĩ. Câu này có thể hiểu là:

*Khi, nếu, hễ, vì... tôi làm; thì nó cũng làm

*Khi, nếu, hễ, vì... tôi nghĩ; thì nó cũng nghĩ.

5/- Tiếng Việt nhờ có đơn âm nên cấu trúc có tính cách uyển chuyển, linh động

Nhà ngữ học Lê Văn Lý nêu ra một câu 5 chữ có khả năng tạo ra 39 câu có ý nghĩa khác nhau, bằng cách hoán chuyển vị trí các chữ trong câu :

Sao nó bảo không đến?

Sao bảo nó không đến?

Sao không bảo nó đến?

Sao không đến bảo nó?...

Sự linh động này tạo ra một khó khăn cho người viết hoặc nói: là phải chọn lựa vị trí của các chữ trong câu để diễn tả đúng ý nghĩ họ mong muốn.

b) Nhà nghiên cứu Đinh Trọng Hiếu tìm được một loại thơ có thể đọc xuôi từ trên xuống, hay đọc ngược từ dưới lên, hoặc bỏ bớt những chữ đầu hay những chữ cuối mà vẫn giữ được hồn thơ.

- Bài thơ gốc, tác giả vô danh:

*'Ta mến canh xuân ánh sáng ngời
Thú vui thơ rượu chén đầy vơi
Hoa cài giậu trúc cành xanh biếc
Lá quện hương xuân sắc thắm tươi
Qua lại khách chờ sông lặng sóng
Ngược xuôi thuyền đợi bến đông người
Xa ngân tiếng hát đàn trầm bổng
Tha thướt bóng ai mắt mím cười'.*

- Đọc ngược bài gốc từ dưới lên:

*'Cười mím mắt ai bóng thướt tha
Bổng trầm đàn hát tiếng ngân xa
Người đông bến đợi thuyền xuôi ngược
Sóng lặng sông chờ khách lại qua
Tươi thắm sắc xuân hương quện lá
Biếc xanh cành trúc giậu cài hoa
Vơi đầy chén rượu thơ vui thú
Ngời sáng ánh xuân cảnh mến ta'.*

- Lần lượt:

* bỏ hai chữ đầu mỗi câu trong bài gốc

* bỏ hai chữ cuối mỗi câu trong bài gốc

* bỏ ba chữ đầu mỗi câu trong bài gốc

* bỏ ba chữ cuối mỗi câu trong bài gốc

* bỏ bốn chữ đầu mỗi câu trong bài gốc

* bỏ bốn chữ cuối mỗi câu trong bài gốc.

c) Thi sỹ Hàn Mặc Tử cũng có một bài thơ thuận nghịch khá độc đáo:

*Hoa cười nguyệt rọi cửa lồng gương
Lạ cánh buồn thêm nợ vẩn vương
Tha thiết liễu in hồ gợn sóng
Hững hờ mai thoảng gió đưa hương
Xa người nhớ cảnh hồ lai láng
Vắng bạn ngâm thơ rượu bẻ bàng
Qua lại yén ngân dân ủ lá
Hoa dàn sẵn có đế bên tường.*

Cũng bài thơ này, đọc ngược lại, bỏ 2 chữ cuối, Rồi đọc ngược lại; rồi bỏ 2 chữ đầu câu; rồi đọc ngược lại.

Ta mới thấy ngôn ngữ Việt thật tuyệt vời và thi sỹ thật tài tình.

d) Trong quyển sách "Thú Chơi Chữ" của tác giả Hồ Lê và Lê Trung Hoa, ta thấy tiếng Việt có thể được sử dụng để chơi chữ theo 14 cách: nói lái, đảo từ, đảo cú, dùng đồng âm, đồng nghĩa, chiết tự...

6/- Mọi từ-loại (như danh từ, động từ, tính từ, đại danh từ, một con số, một phụ từ...) đều có thể làm thuật từ

Ta hãy nghe linh mục Lê Văn Lý định nghĩa thuật từ "là một tự ngữ hay một thành tự (nhóm chữ) chỉ một tình trạng hay một biến cố mà người nói muốn làm cho người khác chú ý đến. Yếu tố quan trọng nhất của một câu nói là thuật từ. Chỉ nguyên thuật từ đã đủ để làm thành câu nói" (trong nhiều trường hợp, thuật từ tương đương với một động từ). Ví dụ theo sơ thảo ngữ pháp Việt-Nam của linh mục Lê Văn Lý (trang 164):

- Sáng ngày bồ dục muối chanh

- Trưa gỏi cá chép, tối canh cá chày
(bò dục, gỏi, canh : 3 danh từ làm thuật từ).
- Muốn biết đậu, trượt, phải đi hỏi xem
(biết, đi hỏi : 2 động từ làm thuật từ).
 - Nó viết thư (viết: 1 động từ làm thuật từ).
 - Thật tài giỏi (tài giỏi: 1 tính từ làm thuật từ).
 - Hay quá (hay: 1 tính từ làm thuật từ).
 - Ai đó? Tôi đây mà (ai: danh từ, tôi: đại danh từ làm thuật từ).
 - Hai với ba là năm (năm: 1 số từ làm thuật từ).
 - Dù sao chẳng nữa, cũng tại chúng mày cả
(sao, tại: 2 phụ từ làm thuật từ).

SAU KHI ĐÃ ĐIỀM QUA NHỮNG ĐẶC TÍNH CỦA TIẾNG VIỆT, TA THỬ ĐỀ NGHỊ VÀI TIÊU CHUẨN CỦA TIẾNG VIỆT TRONG SÁNG:

1) Từ ngữ sử dụng phải được chọn lựa một cách chính xác để diễn tả đúng ý nghĩ mình muốn nói, chữ đó phải có trong tự điển tiếng Việt, chữ đó có thể được dịch bằng một chữ ngoại quốc đồng nghĩa (nhưng cũng có thể không có 1 chữ ngoại quốc tương đương). Nhưng từ điển là tiêu chuẩn đánh giá sự chính xác của từ ngữ. Ví dụ: chữ HOÀNH TRÁNG tự điển ghi lớn rộng, to và sâu, như nhà lớn rộng và sâu, hay 'ngắm cảnh non sông hoành tráng'. Như vậy, khi nói 'bữa tiệc thật hoành tráng' là sai rồi. Có vài tác giả, khi viết, sử dụng những chữ không có trong từ điển nào cả, như vậy có nghĩa ông đã sáng chế ra những chữ này làm cho lời văn không trong sáng chút nào; rất tiếc ông cũng không viết chú thích làm cho người đọc thật bối rối.

2) Lời nói phải đúng văn phạm Việt ngữ, chẳng hạn: tính từ phải đặt sau tiếng nó bỏ nghĩa, trừ phi trong thi thơ.

3) Mục đích của ngôn ngữ là để diễn tả cho người khác hiểu, chứ không phải để cho chính mình thường ngoạn. Nếu nói hay viết ra mà người khác không hiểu là có vấn đề trong sáng trong tiếng Việt.

4) Không sử dụng quá nhiều những chữ Hán hay chêm quá nhiều tiếng ngoại quốc (Pháp, Mỹ...). Có người sử dụng vì muốn khoe chữ nghĩa; người khác thì không cố gắng tìm những chữ Việt giản dị để diễn tả vì thói quen như thế, hoặc vì đầu óc đã trở thành người ngoại quốc, không muốn thành tâm gìn giữ và lưu truyền lại cho con cháu; kể như tiếng Việt, nước Việt đã không còn trong tâm trí họ.

5) Vấn đề phát âm, tiếng Việt có 3 cách phát âm theo 3 miền: Bắc, Trung, Nam. Mỗi miền có những cách phát âm "ngọng" (hay sai) khác nhau:

- Miền Bắc: thường phát âm sai giữa chữ N và L, giữa chữ CH và TR. Ví dụ:

No thay vì Lo; con CHâu thay vì con TRâu.

- Miền Trung: thường phát âm sai giữa E và Ẻ.

Ví dụ:

Ẻn thay vì Ăn, (thẺn bẺn thay vì thẺng bẺng),

Ếp thay vì Ấp: (bẾp thay vì bẤP),

Ết thay vì ắt: (cứng ngẾt thay vì cứng ngẮt).

- Miền Nam:

*thường phát âm sai giữa G và R, D và V.

Ví dụ:

Bắt con cá Gô (cá Rô) bỏ dô gô (bỏ Vô Rô); Nó nhảy Gột Gột (Rột Rột).

*thường lẫn lộn giữa DẤU HỎI và DẤU NGÃ...

Muốn giải quyết vấn đề phát âm, cha mẹ và thầy cô ở tiểu học phải quan tâm chỉnh sửa cho con cháu và khuyến khích con trẻ tập hát. Dùng âm nhạc để chỉnh sửa cách phát âm, vì mỗi âm tố (hay ngữ tố) đều có một nốt nhạc tương ứng. Mỗi ca sỹ, mỗi khi hát đúng âm điệu, thì không còn phân biệt được là Bắc, Trung, Nam, trừ phi người đó muốn giữ âm sắc đặc biệt của mình và cũng tùy theo ngữ cảnh của bài hát. Chỉ có như thế mới giữ được sự trong sáng của tiếng Việt.

Khi nghe hai người Việt trò chuyện với nhau, người ngoại quốc thường nói "như 2 con chim riu rít".

Thật vậy, khi nghe tiếng Việt, ta có cảm tưởng như nghe một âm thanh réo rắt, lạnh lốt, diu dặt, tíu tít, mời gọi. Tiếng Việt thật tuyệt vời, tế nhị. Nhưng điều này có hệ quả không tốt của nó: nó làm cho tâm hồn người Việt-Nam rắc rối, đến nỗi tác giả Falazzoli đã viết trong tác phẩm của ông 'Le Vietnam entre deux mythes': "một sự tinh tế cổ tình chẻ sợi tóc làm tư". Người Việt Nam dễ vọng động, không đủ định tâm để hướng dẫn tư tưởng của mình đến chỗ tận cùng của nó, đến nỗi người Việt-Nam không hiểu cả chính mình. Có thể vì thế mà Nước ta có ít triết gia chẳng?

Một lời nói hay hành động phát xuất từ một ý tưởng, một ý tưởng được hình thành trong tâm thức. Nếu chúng ta thành tâm, thật lòng, thì giữa tư tưởng, lời nói và hành động có sự nhất quán. Nhưng nếu chúng ta không thành thật thì lời nói của chúng ta không chính xác, làm cho người khác hiểu lầm, thì lời nói ấy cũng kể như nói láo, nói khoác. Bởi thế, chúng ta cần phải chăm sóc để cho tiếng Việt được trong sáng, nếu không thì cả Nước sẽ nói khoác, nói ngọng:

Người khôn ăn nói nửa chừng
Để cho người dại nửa mừng, nửa lo.

Nguyễn Tối Thiện

Tài liệu tham khảo:

- Văn phạm Việt-Nam / Bùi Đức Tịnh / NXB Xuân Thu, 1966
- Sơ thảo ngữ pháp Việt-Nam / Lê Văn Lý / Trung Tâm Học Liệu Bộ Giáo Dục, 1972
- Dẫn nhập nghiên cứu Tiếng Việt và Chữ Quốc Ngữ / Võ Long Tê (Trung tâm Nguyễn Trường Tộ) Định hướng Tùng Thư, 1997
- Hoạt động của Từ Tiếng Việt / Đái Xuân Ninh / NXB Khoa Học Xã Hội, 1978
- Sử Dụng Từ ngữ trong Tiếng Việt / PGS Hồ Lê, TS Lê Trung Hoa / NXB Khoa Học Xã Hội, 2002
- Tìm hiểu Từ Ngữ tiếng Hán / Trần Ngọc Dung / www.tinhhoavietnam.net
- Vài cứ liệu về nguồn gốc Pāli trong kho tàng tiếng Việt / www.thuvienhoasen.org
- Truyền thống văn hóa và con người Việt-Nam / Nguyễn Tối Thiện / www.thuvienhoasen.org

Một Số Ý Kiến Về Việc

Giúp Cho Trẻ Em Việt Có Khả Năng Song Ngữ

BS Hồ Văn Hiến



Tôi bắt đầu hành nghề bác sĩ nhi khoa trong cộng đồng Việt Nam vùng Washington DC từ năm 1986. Gần bốn chục năm qua cho tôi được cơ hội quan sát hai thế hệ tăng trưởng nhanh hơn thế hệ trước và nay thế hệ thứ ba đang trở thành những thanh thiếu niên đang bước vào thời đại của trí tuệ nhân tạo.

Đối với những cha mẹ thuộc thế hệ thứ nhất đến Mỹ, phần đông chúng ta thỏa mãn với đứa con được sinh trưởng trong một xã hội trù phú, đầy đủ về vật chất cũng như về phương tiện học vấn. Nỗi thất vọng cũng không phải là hiếm. Một số không nhỏ trong chúng ta, sau bao năm hy sinh dồn hết sinh lực và tài chánh nuôi dưỡng cho đứa con, bỗng nhiên thấy mình phải đối diện với một kẻ xa lạ khi chúng lớn lên, ly khai và đòi quyền tự trị của nó. Hồ sâu ngăn cách cha mẹ và con cái ở hải ngoại, ngoài hồ sâu giữa các thế hệ, quan trọng hơn hết vẫn là khoảng cách văn hóa. Trong lãnh vực này có thể xem ngôn ngữ có vai trò quyết định nhất.

Tiên học lễ hậu học văn.

Khả năng dùng tiếng Việt ảnh hưởng lớn đến thái độ, phong thái của trẻ con gốc Việt và cũng do đó đứa trẻ cũng được đánh giá hoàn toàn khác dưới mắt người lớn.

Những yếu tố sau đây có thể giải thích phần nào sự khác biệt này. Có thể những trẻ nói được tiếng mẹ đẻ được cha mẹ, ông bà, anh chị dành nhiều thì giờ sinh hoạt với chúng hơn những trẻ khác chỉ nói được tiếng Anh nhờ đi nhà trẻ và xem truyền hình. Thì giờ “có chất lượng” đó (quality time) không bắt buộc phải là lúc cháu phải ngồi yên nghe cha mẹ dạy đánh vần hoặc giảng bài luân lý, lịch sử Việt nam. Thì giờ quý báu đó cũng có thể là lúc mẹ hát một câu ca dao ngàn đời để dỗ em ngủ, có thể là một mẫu chuyện nhỏ trên bàn ăn, bàn về một thái độ cư xử nào đó, nặng về tình nhẹ về lý theo lối

sống nhiều tình cảm của người Việt. Hoặc có thể lúc ông bà la rầy cháu nhỏ về một lỗi lầm trong xưng hô, thưa gửi với người lớn. Hoặc lúc cậu bé có cơ hội thực tập tiếng Việt và khả năng song ngữ của mình, đồng thời hấp thụ phần nào “túi khôn” của thế hệ trước lúc cháu dịch cho bà ngoại nghe (lúc cha mẹ phải vắng nhà vì phải đi làm) những gì xảy ra trên màn ảnh truyền hình Mỹ và bà ngoại, bà nội bàn luận, so sánh những giá trị mới trên truyền hình với những giá trị đạo đức, tâm linh truyền thống của người Việt.

Song ngữ có làm trẻ dốt tiếng Mỹ (tiếng Anh) không?

Trong số 2,3 triệu người Mỹ gốc Việt, chừng 1,5 triệu nói tiếng Việt ở nhà. Một số thầy giáo hoặc cô giáo Mỹ cho rằng trẻ không giỏi tiếng Mỹ vì ở nhà nói tiếng Việt. Sự thật về vấn đề này không giản dị như nhiều người tưởng. Đành rằng nếu trẻ nói tiếng Việt hoặc một thứ tiếng mẹ đẻ nào đó ở nhà, thời gian mà cháu dùng tiếng Anh tất nhiên ít hơn những trẻ hoàn toàn dùng tiếng Mỹ, trong một gia đình mà tiếng Mỹ là tiếng mẹ đẻ. Chúng ta nên để ý điểm này, vì dù chúng ta bắt buộc hoặc cố gắng dùng tiếng Mỹ hoàn toàn trong gia đình Việt Nam chúng ta, môi trường ngôn ngữ về tiếng Mỹ này khó mà so sánh được với môi trường tiếng Mỹ trong gia đình người Mỹ. Tại sao?

Vì chúng ta là thế hệ đầu tiên định cư ở xứ này, hầu hết chúng ta đều gặp khó khăn với tiếng Mỹ. Phần đông chúng ta suy nghĩ bằng tiếng Việt rồi tìm chữ dịch ra tiếng Mỹ. Từ những chuyện sơ đẳng hằng ngày như biết tên các món ăn, mô tả các triệu chứng (như nóng lạnh, ê mồm, bón,...) lúc đi khám bác sĩ, những bài hát trẻ con, những tiếng con nít thường dùng, lắm khi chúng ta phải học từ đầu, học từ thực tế hằng ngày, vì ít có sách nào dạy những thứ ngôn ngữ bình dân nhưng rất cần thiết này. Đôi khi chúng ta gặp khó khăn với những chữ, lối nói rất thường mà trẻ con dùng một cách hồn nhiên vì

chúng đã là người bản xứ. Về phát âm, tiếng Việt mang những âm hưởng khác xa tiếng Mỹ, ảnh hưởng đến giọng nói, điệu nói tiếng Mỹ của chúng ta. Trừ một số trường hợp ngoại lệ, đối với phần đông thể hệ thứ nhất chúng ta, nói tiếng Mỹ tới mức lưu loát được cũng thật khó thực hiện.

Cho nên, đối với phần đông cha mẹ đến từ Việt nam, có lẽ dùng tiếng Mỹ để giảng dạy cho con về những vấn đề phức tạp hơn như văn hóa, luân lý và truyền thống gia đình e khó lòng thực hiện được. Về phần đứa trẻ chắc cũng khó thuyết phục được đứa bé vì cha mẹ đang dùng tới cái sở đoản là cái tiếng Mỹ của mình mà bỏ qua sở trường là tiếng Việt.

Vậy có cần phải nói tiếng Mỹ với con cái không ?

Một tài liệu do ban học vụ quận Fairfax (Virginia) phổ biến trích dẫn K. Hakuta (Đại học California) như sau: "Phụ huynh nên nói thứ tiếng mà mình cảm thấy thoải mái nhất để tạo một môi trường ngôn ngữ dồi dào ở nhà. Theo các cuộc nghiên cứu mới đây về hậu quả của thuyết song ngữ về sự tiến bộ học tập của học sinh kết luận là khi học sinh duy trì khả năng nói ngôn ngữ thứ nhất (tiếng mẹ đẻ) của các em, các em chuyển kỹ năng này sang việc học ngôn ngữ thứ hai; thực vậy, *"sự thông thạo về tiếng mẹ đẻ là một yếu tố tiên đoán mạnh mẽ sự phát triển nhanh chóng của ngôn ngữ thứ hai"* (1) ."

Được cơ hội quan sát tận mắt sự tiến triển của các em sau nhiều năm, tôi lại càng đồng ý với lời khuyến cáo trên. Ngay những đứa trẻ gia đình Việt đến ba bốn tuổi mới ra khỏi nhà và bắt đầu học tiếng Mỹ ở trường, dù là phải học ESL (English as a second language) lúc đầu, nếu chúng nói giỏi tiếng Việt, sau này chúng vẫn giỏi tiếng Mỹ như thường, có khi còn hơn các trẻ Mỹ.

Thuyết cho rằng đầu óc đứa trẻ chỉ bấy nhiêu chỗ, học nhiều thứ tiếng làm thứ tiếng này lấn chỗ thứ tiếng kia là một thuyết quá đơn giản chưa được chứng minh là đúng. Khả năng của bộ óc chúng ta quá rộng lớn để có thể bị ảnh hưởng bởi sự học hỏi thêm một ngôn ngữ.

Một khảo cứu ở Canada (2) cho thấy những người dùng hai thứ tiếng bị chứng "lẩn" tinh thần (dementia) chậm hơn những người nói một thứ tiếng khoảng 4 (bốn) năm.

Trước đây người ta vẫn nghĩ rằng hoạt động thân thể (physical activity), trình độ giáo dục, mức giao tiếp với thế giới bên ngoài giúp cho bộ óc "dẻo dai" hơn (brain plasticity), tăng khả năng vận dụng một vùng khác thay thế những vùng của bộ óc bị hư hại và tăng mạch máu đem dinh dưỡng tới bộ não (increased brain vasculature). Những yếu tố đó giúp tạo nên một "dự trữ về tri thức/hoặc nhận thức" (cognitive reserve) để xài trong tuổi già. Có nghĩa là những điều kiện sinh hoạt thể chất cũng như học hỏi lành mạnh lúc trẻ giúp cho bộ óc chúng ta có một "khoảng cách an toàn" (margin of safety) về khả năng học hỏi, vận dụng kiến thức, khả năng nhớ, nói chung là các khả năng tri thức (cognitive

functions) lúc tuổi xế chiều. Nhờ vậy óc của chúng ta được minh mẫn lâu hơn lúc già và các triệu chứng do "già sinh ra lẩn" (senile dementia) sẽ được ngăn cản xuất hiện trễ hơn. (Bệnh Alzheimer là một trong những nguyên nhân của chứng dementia)

Một cuộc khảo cứu ở Rotman Research Institute đăng trong báo Neuropsychologia cho thấy việc dùng hai ngôn ngữ khác nhau cũng cho những kết quả trong chiều hướng đó. Theo nhà khảo cứu chính, TS Ellen Bialystok: "Khảo cứu của chúng tôi cho thấy nói hai thứ tiếng suốt đời một người có vẻ như liên hệ đến việc các triệu chứng "lẩn" xuất hiện chậm hơn 4 năm so với những người chỉ nói một thứ tiếng". Trong các khảo cứu trước đây, TS Bialystok đã chứng minh rằng nói hai thứ tiếng có ích cho khả năng chú ý và học hỏi ở người lớn cũng như trẻ em. Khảo cứu vừa công bố giúp trả lời câu hỏi bà đặt ra là những tác dụng như vậy ảnh hưởng thế nào đến sự khởi đầu của chứng "lẩn" (onset of dementia).

Những khảo cứu gần đây hơn cũng tái xác nhận những lợi ích của song ngữ:

- Tăng cường kết nối não (enhanced brain connectivity) cải thiện hiệu quả nhận thức (cognitive efficiency) và tính dẻo dai thần kinh (neuroplasticity), đặc biệt là giữa tiểu não (cerebellum) và vỏ não trán trái (left frontal cortex).

- Suy giảm nhận thức nếu xảy ra sẽ bị trì hoãn (delayed cognitive decline), liên quan đến việc tăng dự trữ về nhận thức (cognitive reserve) và thể tích bộ phận hải mã trong não bộ (hippocampus, phụ trách trí nhớ), giúp duy trì trí nhớ và khả năng học tập dù có thoái hóa thần kinh.

- Cải thiện chức năng điều hành (executive function): Trẻ em đa ngôn ngữ thể hiện các kỹ năng chức năng điều hành mạnh mẽ hơn, chẳng hạn như kiểm soát xung động (impulse control) và chuyển đổi nhiệm vụ (task switching), điều này rất cần thiết cho thành công trong học tập và cuộc sống hàng ngày.

- Giảm nguy cơ suy giảm nhận thức nhẹ (MCI/ mild cognitive impairment): Nghiên cứu được thực hiện ở Ấn Độ (3) cho thấy những người song ngữ hay đa ngôn ngữ bị chứng giảm nhận thức nhẹ hoặc mất trí nhớ ít hơn, cho thấy việc chuyển đổi giữa các ngôn ngữ giúp tăng cường tính linh hoạt (plasticity) và khả năng phục hồi của não (4) .

Bộ óc song ngữ làm việc như thế nào?

Có những khảo cứu cho rằng ngôn ngữ mẹ đẻ được một trung tâm riêng biệt trong bán cầu não trái là bán cầu trội (dominant hemisphere) điều khiển. Các ngôn ngữ khác do một hay nhiều trung tâm biệt lập ở bán cầu não bộ bên phải phụ trách. Thuyết này là thuyết lưỡng hệ thống (dual system hypothesis).

Tuy nhiên những nghiên cứu gần đây lại cho thấy thực tế không giản dị như vậy, đúng hơn các phần não phụ trách các ngôn ngữ khác nhau có thể đều ở bên óc trái (là bán cầu não trội-dominant hemisphere), trong đó một nhóm tế bào thần kinh (neuron) có thể chuyên về một ngôn ngữ nào đó,

một số các tế bào thần kinh khác có thể làm việc chung cho cả hai ngôn ngữ mà một người song ngữ dùng được... Đây là thuyết Subset Hypothesis của Paradis (5) .

Nói chung, cho đến nay những khảo cứu cho thấy người có khả năng dùng nhiều thứ tiếng phát triển thêm được những vùng trong óc mà người dùng một thứ tiếng không có.

Trẻ con ở xứ khác có cần phải song ngữ không?

Trước đây ở Việt nam, ông cha chúng ta vẫn đọc và viết chữ Hán cùng với nói tiếng Việt và đọc chữ Nôm. Sau đó chúng ta vẫn dùng tiếng Pháp song song với tiếng Việt trong nhiều năm. Nhiều xứ khác như Ấn độ, Canada, Thụy sĩ, Bỉ (Belgique) vẫn dùng nhiều thứ tiếng hoặc nhiều thứ tiếng địa phương (dialect) khác nhau song song với ngôn ngữ chính thức mà con cái họ vẫn giỏi như thường. Phải công nhận có chia rẽ và nhiều sự đối chọi gây ra giữa những người gốc gác khác nhau. Như người Canada gốc Pháp thì muốn giữ tiếng Pháp làm ngôn ngữ chính tại Quebec, hạn chế ảnh hưởng tiếng Anh. Trường hợp chúng ta không giống như vậy, chúng ta chỉ muốn thế hệ trẻ biết thêm tiếng Việt ngoài tiếng Mỹ là tiếng chính (dominant language) trong xã hội, chúng ta chắc chắn không ai có tham vọng tạo một thế hệ dùng tiếng Việt là ngôn ngữ chính ở Hoa kỳ.

Lịch sử cho thấy rồi ra tất cả các nhóm di cư đều bị đồng hóa nói tiếng Mỹ hết, một hoặc nhiều thế hệ, làm chỉ cho một?

Thật vậy, do thói quen và do áp lực văn hóa kinh tế, không bao nhiêu dân thiểu số giữ được sinh hoạt văn hóa đáng kể tại Mỹ. Ví dụ, người gốc Đức định cư đông đảo ở Pennsylvania và có sinh hoạt văn hóa Đức rất cao trước thế chiến thứ nhất. Tuy nhiên với chiến tranh giữa Mỹ và Đức, họ phải thu mình lại vì bị kỳ thị nên báo chí Đức càng ngày càng đóng cửa và trẻ con không dám nói tiếng Đức công khai ngoài đường. Năm nay chính quyền mới của TT Trump lại ra nghị định công nhận tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức của Hoa Kỳ, lần đầu tiên trong lịch sử nước này. Các cơ quan chính phủ liên bang không còn bị bắt buộc phải dịch các văn bản ra các ngôn ngữ khác (như tiếng Việt ở khu vực có nhiều người Việt) nhưng cũng không cấm.

Tuy nhiên, với cục diện thế giới hiện nay, nhất là với điện thoại di động, vệ tinh truyền thông, Internet, có lẽ chúng ta sẽ thoát khỏi những gò bó các giống dân khác đã phải chịu và hy vọng tiếng Việt ở hải ngoại sẽ phát triển mạnh (6) .

Tại sao không học tiếng Tàu, tiếng Nhật được nhiều người dùng mà cũng giúp ta hiểu văn hóa Á Đông?

Tiếng Trung hoa ("tiếng Tàu") và tiếng Nhật chắc chắn có tầm quan trọng trên thế giới ngày nay. Tuy nhiên do lối chữ viết không theo mẫu tự La mã (vần abc), khó học hơn tiếng Việt nhiều và không dùng dễ dàng trong các phương tiện tin học mới như

computer, Internet như tiếng Việt. Có một số học giả cho rằng, lần hồi các ngôn ngữ này sẽ từ bỏ các lối viết theo Hán tự để dùng chữ alphabet như chúng ta. Họ cũng cho rằng chữ quốc ngữ của chúng ta là một thành công rất lớn về ngữ học mà ít người để ý tới, mặc dù chúng ta còn trở ngại trên Internet nhiều vì có quá nhiều dấu (sắc, huyền, nặng, hỏi, ngã (7)). Với khả năng máy phiên âm (transcription) lời nói tiếng Việt hiện nay, trở ngại này cũng sẽ giảm nhiều.

Một khía cạnh có tính cách thực tiễn là tầm quan trọng của Hoa ngữ sẽ càng ngày càng tăng với đà phát triển của Trung quốc hiện nay. Mấy năm trước một số người cho rằng thế kỷ thứ 21 sẽ là thế kỷ của Châu Á, và đón thời cơ "làm ăn" bằng cách mình đi học tiếng Hoa hoặc cho con đi học tiếng Hoa. Tuy nhiên thực tế, học tiếng Hoa chưa chắc đã "kinh tế" như người ta tưởng. Thứ nhất là như chúng ta đã nói ở trên Hán tự khó học, khó nhớ nên đầu tư rất nhiều thì giờ, chừng vài ba năm, mới đạt được trình độ xài được, tương tự thời gian lấy bằng kỹ sư. Thứ hai luôn luôn có những người bản xứ Trung quốc nói tiếng Hoa là tiếng mẹ đẻ lại giỏi tiếng Anh vì được huấn luyện từ nhỏ và chịu ăn lương rất thấp, không bao giờ người xứ ngoài như chúng ta cạnh tranh nổi. Riêng con cái chúng ta ở Mỹ, nếu học ngoại ngữ với mục đích làm ăn với người nước ngoài, chắc đi học tiếng Việt để làm ăn có lẽ thực tế hơn là học tiếng Hoa tiếng Nhật (8) .

Tóm lại, học tiếng Việt dễ hơn nhiều, và hơn nữa vì đây là tiếng của chúng ta.

Song ngữ và song văn hóa (biculturalism)

Đối với trẻ con Việt ở Mỹ học thêm tiếng Việt, ngoài việc nói được hai thứ tiếng, chúng còn quen thuộc với hai nền văn hóa khác nhau. Chúng biết thừa gởi, biết lúc nào là dạ, lúc nào là ừ, ai là bác, ai là chú, chị em, chứ không phải cứ "you, me" được thì "mày, tao ". Chúng biết khoảng cách các vai vế trong xưng hô, có thể góp phần nào tránh những rối loạn về tương quan xã hội giữa cha con, anh em, thầy trò... dễ xảy ra ở xứ này nếu cha con, mẹ con, thầy trò, trẻ già đều quá thân mật gọi nhau bằng first name.

Ở trình độ cao hơn, nếu người thiểu niên hấp thụ được những ý niệm phức tạp hơn về tôn giáo như Khổng giáo, Phật giáo, Lão giáo và ngay cả Thiên Chúa giáo (kiểu Việt Nam); về nghệ thuật sống như thiền định; thuật xử thế hay về nhân sinh quan như nhân, lễ, nghĩa, trí, tín, hay công dung ngôn hạnh... thì lại càng tốt cho sức khỏe tinh thần của chúng. Chúng ta ai cũng biết rằng trường học Mỹ không có nhiệm vụ rao giảng luân lý vì nhóm này không muốn đụng chạm tự do tín ngưỡng nhóm kia và gia đình phải chủ động trong vấn đề này.

Việt nam xa xôi, có cần học tiếng Việt để biết về Việt Nam không?

Cho đến những năm gần đây, người Mỹ hầu như không bao giờ phải nói tiếng nước khác. Có người còn điếu cày rằng người nào nói nhiều thứ tiếng thì chỉ giỏi đi làm bồi bàn. Họ có khuynh hướng coi

thường người song ngữ vì phần đông không nói tiếng Mỹ đúng tiêu chuẩn và vì họ mới qua Mỹ định cư, địa vị xã hội và kinh tế còn khiêm nhường.

Người Mỹ chỉ thường trọng tiếng Pháp và nói được một vài chữ tiếng Pháp, đọc theo giọng Mỹ. Nếu chúng ta không hướng dẫn con cái, chúng cũng sẽ có thái độ thiên cận, sai lạc trên đối với tầm quan trọng của các ngôn ngữ không phải tiếng Mỹ.

Hiện nay, do việc thế giới bị thu nhỏ lại qua các phương tiện truyền thông và chuyên chở hiện đại, người Mỹ đã thức tỉnh và rất chú ý học hỏi các nền văn hóa khác. Trong vùng Washington DC, những lớp trong chương trình "immersion program" dạy trẻ con da trắng Mỹ học tiếng Nhật lúc ở tiểu học, ngay trước khi chúng học tiếng Mỹ, suốt ngày "đắm mình" trong văn hóa Nhật. Cũng như Nhật, Việt Nam là một trong những nước có đông dân và văn hiến lâu đời ở Á châu. Vậy thì chúng ta, nếu có phương tiện, cho đứa bé con của mình, với dòng máu Việt, đắm mình trong ngôn ngữ của cha ông, trong cách suy nghĩ Việt nam, trong lễ lối phong tục Việt nam thì chắc hẳn không có gì mà phải e dè lo sợ mất cơ hội hội nhập hoặc "sợ Mỹ nó cười". Còn hơn thế nữa, những đứa trẻ này còn có được cung cách lễ phép, ăn nói mực thước hơn các trẻ đồng lứa và được ngay những phụ huynh Mỹ tán thưởng vì nêu gương tốt cho con cái chính họ. Ngoài ra, chúng có thể là nguồn hãnh diện cho cha mẹ dạy dỗ chúng, mỗi hãnh diện này ngược lại cũng giúp chúng biết tự trọng, tin tưởng nhiều hơn ở giá trị của chính mình, gia đình và nguồn gốc của mình.

Sinh hoạt văn hóa trong gia đình.

Một số nghiên cứu xã hội học gần đây cho thấy con cái thế hệ đầu tiên của người di dân thành công hơn những thế hệ kế tiếp. Một trong những lý do có thể là thế hệ đầu tiên thừa hưởng những đức tính như phấn đấu, cần cù chăm chỉ của cha mẹ họ, những người đã trải qua bao tranh đấu, bon chen tr� chí mới đến được xứ này. Một khảo cứu y học khác ở California cũng cho thấy con cái của những người mẹ di cư, tuy mẹ ít học so với đàn bà Mỹ bản xứ, con của họ lúc sanh ra mạnh giỏi hơn, ít vấn đề hơn. Lý do là người đàn bà di cư chúng ta ít có những thói xấu như uống rượu, hút thuốc lá, ít vận động, xài drugs như một số người mẹ từng sinh trưởng và giáo dục ở Mỹ. Những điều này chứng tỏ chúng ta cũng mang trong hành lý từ Việt nam những giá trị tinh thần, một số tập quán đáng bảo vệ và giữ gìn cho con cái chúng ta và luôn những thế hệ sau.

Dạy dỗ con cái bằng tiếng Việt và dạy chúng dùng tiếng Việt nên được coi như là một trong những khía cạnh của sinh hoạt gia đình theo truyền thống văn hóa của chúng ta. Đối với gia đình ở Mỹ càng ngày càng bị đe dọa tan rã do ly dị, cha mẹ bận bịu đi làm, mất thì giờ cho TV, sinh hoạt văn hóa trong gia đình lại càng quan trọng hơn nữa.

Như trên đã nói, khả năng tiếng Mỹ của phần đông chúng ta ở thế hệ thứ nhất thường giới hạn. Chúng ta thường chỉ lo học đàm thoại, tiếng Mỹ cần

bản hàng ngày như để xem TV, đọc báo. Đa số chúng ta, cũng như đa số quần chúng Mỹ, không có thì giờ hoặc không có ý chí để đọc những đề tài phức tạp hơn, trừ ra bị bắt buộc như lúc phải đi học hoặc do nghề nghiệp. Đối với một số người, đọc sách tiếng Việt để nhanh chóng cập nhật hóa kiến thức văn hóa, nhất là những đề tài về văn hóa Á châu, qua bao năm bị cô lập hoặc đầy dọa trong xứ là một việc có thể làm được do số lượng sách báo Việt ngữ, cũ được in lại, hoặc mới trước tác, phổ biến càng ngày càng nhiều ở quốc ngoại. Từ đó chúng ta có thể nâng cao trình độ và nội dung đối thoại bằng tiếng Việt trong gia đình, tạo một môi trường tốt đẹp cho các cháu "gìn vàng giữ ngọc" văn hóa truyền thống, đồng thời tích cực tham gia vào việc giáo dục các cháu.

Hai thứ tiếng cho hai dòng văn hóa.

Đối với những kẻ mà cuộc sống cũng như việc học hành từng gián đoạn hoặc thay đổi chuyển hướng lúc "nửa chừng xuân" như chúng ta, vừa phải học tiếng Mỹ, vừa cải thiện trình độ văn hóa bằng sách vở tiếng Việt, chúng ta phải đứng trước một lựa chọn. Hoặc chúng ta giao toàn bộ sự giáo dục con cái chúng ta cho học đường Mỹ, hoặc chúng ta cố gắng góp phần chủ động dùng tiếng Việt để dạy dỗ chúng theo triết lý, quan niệm sống của chúng ta và ông cha chúng ta, áp dụng vào cuộc sống mới ở xứ này.

Chắc chắn chúng ta không nên tự cao tự đại, tự ái không đúng chỗ đề cao bất cứ cái gì của Việt Nam. Làm như thế là tự dối lòng và đánh giá quá thấp óc phê phán và trí thông minh của chính con cái chúng ta. Ngược lại, có lẽ đã đến lúc chúng ta đủ sức đẹp tính tự ti quá mức và thôi nhìn xứ sở, văn hóa chúng ta qua cái nhìn thiên cận và lỗi thời của một số người ngoại quốc, kể cả một số học giả không biết tiếng Việt. Những gì người ngoại quốc viết về Việt Nam cần được con cái chúng ta đọc với một thái độ phê phán và muốn được như vậy, con cái chúng ta cần biết đủ tiếng Việt để trực tiếp nghe hay đọc những điều cần thiết, tận nguồn tận gốc, từ những nhân vật liên hệ trong đó có cha mẹ chúng.

Kết luận.

Chúng ta đang ở trong một xã hội mà tiếng Mỹ (tiếng Anh) có trở thành ngôn ngữ chính thức mà cũng là chung cho cả thế giới trên nhiều lãnh vực. Nhưng vậy không có nghĩa là tiếng Mỹ là ngôn ngữ duy nhất, thỏa mãn mọi nhu cầu, cho mọi người, trong mọi lãnh vực.

Thực tế khác không thay đổi một sớm một chiều được là chúng ta còn suy nghĩ, nói và sống với tiếng Việt. Con cái của chúng ta cũng không thể một sớm một chiều cắt đứt mọi liên hệ với tiếng nói, truyền thống văn tự, nếp sống của cha mẹ chúng được. Nước Mỹ này đã từ bỏ giấc mơ làm "melting pot" pha trộn hòa lẫn mọi sắc dân với nhau. Thực tế phải chấp nhận là một bức tranh muôn màu muôn vẻ đua sắc với nhau (mosaic hay salad bowl). Nếu không có

văn hóa Việt, tiếng Việt thì chúng ta là màu gì, sắc gì để có thể tự hào đóng góp vào cái mosaic đó?

Một số dân tộc từ Châu Phi đến trong cùm gông nô lệ, lịch sử, văn hóa ngàn đời bị xóa bỏ mà nay còn ra công rần sức tìm lại cội nguồn, viết lại những trang sử đã mất (9). Người Do Thái làm sống lại tiếng Hebrew qua bao ngàn năm lưu lạc nói tiếng xứ người (10). Lịch sử chúng ta có ghi sẵn, văn tự chúng ta rõ ràng, tiếng Việt lại là ngôn ngữ Á đồng duy nhất thành công trong việc dùng mẫu tự La mã nên rất dễ truyền bá và dễ học, nếu chúng ta đem bỏ đi chắc chắn thật uổng. Hơn nữa, chúng ta lại là những kẻ tự do duy nhất thừa hưởng và kế tục nền văn hóa và nguồn lịch sử đó, thì trách nhiệm chúng ta lại càng lớn lao hơn.

BS Hồ Văn Hiền

Cập nhật ngày 23 tháng 3 năm 2025

Chú thích:

(1) Parents should be encouraged to speak in the language that is most comfortable to them in order to create a language rich environment in the home. Current studies on the effect of bilingualism on the academic growth of students conclude that when children maintain their first language ability, they transfer skills to their second language; in fact “native language proficiency is a powerful predictor of the rapidity of second language development” (K. Hakuta).

(2) Bilingualism Has Protective Effect In Delaying Onset Of Dementia By Four Years, Canadian Study Shows <http://www.medilexicon.com/medicalnews.php?newsid=60646>

(3) Ấn Độ có 122 ngôn ngữ lớn, trong đó 22 ngôn ngữ là chính thức, bao gồm Hindi, Bengali và Tamil.

(4) <https://alz-journals.onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1002/alz.13702>

(5) His Subset Hypothesis suggests that two languages are stored in identical ways in the same single system,

whereby the elements of each language system are seen as forming separate networks of connections. In the light of findings obtained from aphasia studies, which show selective impairments of different languages, Paradis concluded that bilinguals must have two subsets of neural traces, which enables them to access their languages separately, while at the same time a larger set embraces the whole system, rendering possible language mixing. (Jasone Cenoz, Britta Hufeisen, Ulrike Jessner, Cross Linguistic Influence on the Third Language Acquisition, p 116, ISBN 1853595497)

(6) Ngày 2 tháng 3, 2025, lần đầu tiên trong lịch sử 250 năm của Hoa Kỳ, Tổng thống Donald Trump đã ký một sắc lệnh hành pháp biến tiếng Anh thành ngôn ngữ chính thức của Mỹ. Sắc lệnh này có nghĩa là các cơ quan và tổ chức chính phủ nhận được tài trợ của liên bang có thể lựa chọn tùy theo ý mình cung cấp hay không tài liệu và dịch vụ bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh.

Sắc lệnh này hủy bỏ chính sách yêu cầu các cơ quan này phải cung cấp hỗ trợ ngôn ngữ cho những người không nói tiếng Anh do cựu tổng thống Bill Clinton ký vào năm 2000.

"Việc thiết lập tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức không chỉ hợp

lý hóa giao tiếp mà còn củng cố các giá trị chung của quốc gia và tạo ra một xã hội gắn kết và hiệu quả hơn", sắc lệnh nêu rõ.

Việc này có nghĩa là những người lớn không biết đọc và viết tiếng Anh sẽ nhờ cậy nhiều hơn vào các con cháu để dịch hay viết giùm mình lúc tiếp xúc với chính phủ liên bang.

<https://www.bbc.com/news/articles/c2kgq5pzpllo>

(7) Wm. C. Hannas, trong cuốn Asia Orthographic Dilemma (University of Hawai'i Press, Honolulu, 1997) cho rằng, trong bốn ngôn ngữ lớn trước đây dùng Hán tự, chỉ có tiếng Việt là hoàn toàn từ bỏ được các chữ Hán trong chữ viết của mình. Sự thành công này ít khi được các nhà ngữ học đề ý tới và nhận thấy tầm quan trọng của nó đối với ngữ học thế giới.

“Of the four major languages that have used Chinese characters, Vietnamese is the only one to have abandoned them completely for all-phonetic writing. Nevertheless, Vietnamese has been largely ignored in this regard.”(p.73)... A few linguists interested in writing systems and their reformed have pointed, correctly, to Vietnamese as an example of a language that was able to switch from a character based to alphabetic orthography. (p.87)

(8) Ở Anh, việc dạy tiếng Trung Hoa phổ biến, và có chiều hướng lấn áp tiếng Pháp và tiếng Đức, có lẽ một phần do ở Anh, ảnh hưởng kinh tế và chính trị của Trung quốc càng ngày càng lớn. Ngược lại ở Mỹ, việc dạy tiếng Trung không được phổ biến lắm, ngay cả những nơi nhiều người Hoa sinh sống.

(9) Cuốn tiểu thuyết “Roots: The Saga of an American Family” (Cội rễ: Câu chuyện của một gia đình Mỹ, 1976) của tác giả da đen Alex Haley và sau đó loạt phim TV “Roots” (1977) đã định hình sâu sắc bản sắc của người da đen Mỹ bằng cách kết nối họ với di sản tổ tiên và cung cấp cho họ một chuyện kể/ narrative về sự kiên cường của người da đen trước sự tàn bạo của chế độ nô lệ. Nguồn gốc châu Phi, niềm tự hào và ý thức văn hóa được khẳng định, đồng thời thách thức cái nhìn lịch sử lấy Châu Âu làm trung tâm điểm trong giai đoạn thập niên 1960-1970 lúc người Da Đen ở Mỹ muốn khẳng định vị thế của họ.

Bản dịch tiếng Việt được đọc trên YouTube:

<https://www.google.com/gasearch?q=c%E1%BB%99i%20r%E1%BB%83&source=sh/x/gslm2/5#fpstate=ive&vld=cid:ee952c2d,vid:uNRZdejCDgg,st:0>

(10) Tiếng Hebrew là một ngôn ngữ Semit (Semitic language), có quan hệ mật thiết với tiếng Ả Rập (Arabic) và có nguồn gốc từ Trung Đông cách đây hơn 3.000 năm. Tiếng Yiddish là một ngôn ngữ gốc Đức (Germanic) phát triển ở Tây Âu vào thế kỷ thứ 9, pha trộn tiếng Đức với tiếng Hebrew và tiếng Slavic.

Tiếng Hebrew về mặt lịch sử là một ngôn ngữ phụng vụ (lithurgic language/được sử dụng để cầu nguyện và các văn bản tôn giáo) nhưng đã được phục hồi thành ngôn ngữ nói ở Israel hiện đại, hiện nay, là ngôn ngữ chính thức của Israel và được sử dụng rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày.

Sự hồi sinh của Hebrew được thúc đẩy bởi Eliezer Ben-Yehuda (1858-1922), người đã hiện đại hóa ngôn ngữ cổ bằng cách tạo ra các từ điển và đặt ra các từ mới. Làn sóng nhập cư của người Do Thái đến Palestine (hồi đó thuộc Đế quốc Ottoman) vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 đã chấp nhận Hebrew như một ngôn ngữ thông nhất, với các trường học đóng vai trò quan trọng trong việc dạy nó cho các thế hệ mới. Hebrew trở thành biểu tượng của bản sắc và sự độc lập của người Do Thái, tách mình ra khỏi các ngôn ngữ của người di cư như Yiddish. Được các

thể chế như Hội đồng Ngôn ngữ hỗ trợ, Hebrew đã được tiêu chuẩn hóa và mở rộng, Hebrew đã phát triển thành một ngôn ngữ hiện đại, sôi động được hàng triệu người nói ngày nay. Tiếng Việt hiện đại đi đôi với chữ quốc ngữ từ đầu thế kỷ thứ 20 (trước đó quốc ngữ được dùng phần lớn trong giáo hội công giáo) cũng phát triển nhanh chóng trong một thời gian tương đối ngắn (tuy chúng ta không có một thể chế làm cảnh sát ngôn ngữ) và đáp ứng nhu cầu của một nước Việt Nam độc lập và có bản sắc riêng.

THÁNG BA SÂU:



cheo reo buồn đứt ruột

đứng cheo leo

(Tưởng niệm Chị Năm PL và 2 cháu nhỏ)

Tỉnh lộ 7, con đường máu lệ
Băng qua núi đồi hoang phế từ lâu
Có nhiều đèo cao, cầu cống, hố sâu
Dòng sông Ba chắn ngang cuộn cuộn chảy...

Chồng lính chiến phải ở lại tử thủ
Ba mẹ con vợ vã rời Pleiku
Phút chia tay buồn tận thiên thu
Đoàn di tản đến Cheo Reo nắng tắt

Đau đớn bởi cầu phao chưa kịp bắc (1)
Bi thương vì hàng vạn người ùn tắc
Tất cả rơi vào địa ngục tử thần
Pháo dập trên đầu đạn nổ dưới chân

Máu đỏ thịt rơi bàng hoàng khủng khiếp
Tiếng gào thét nghe hãi hùng thê thiết
Mất Cheo Reo, mất Phú Túc, mất Củng Sơn
Đất thảm, trời sâu, quỷ khóc, ma hờn...

Giữa núi đồi, bên vách đá đèo heo
Nghe hắt hiu vạn linh hồn oan khuất
Theo ngọn gió về lạnh buốt lưng đèo
Cheo Reo buồn đứt ruột đứng cheo leo

Bốn thập kỷ khói sương mờ dấu
Mà trái tim vẫn còn rỉ máu
Ba mẹ con biệt tích không về
Cheo Reo buồn mưa gió lê thê...

Mỗi tháng Ba đến ngày mười tám (2)
Anh thấp nhang mời hồn về chứng giám
Hỏi vì đâu nên nỗi đoạn tràng?
Tay bồng tay dắt nằm chết bên đường!

Vinh Hồ

Ngày 18/3/2015

(1).LĐ 20 Công Binh chưa làm xong cầu phao sông Ea Pa, đoàn công voa kẹt cứng, chiều 18/3/1975, SĐ 320 BV pháo kích tấn công... Từ cầu La Hao qua thị xã Cheo Reo, cầu Sông Bờ, cầu Cây Sung, đến chân đèo Tô Na dài 18 km là bãi chiến trường đầy máu, nước mắt và xác chết.
-Theo tài liệu The World Almanac Of The Vietnam War, trong số 400 ngàn chỉ có 100 ngàn người tới được Tuy Hòa.

-Trong số 60.000 quân di tản, chỉ có 20.000 về đến đích, trong số 7.000 lính Biệt Động Quân chỉ có 700 về đến đích.

(Bách khoa toàn thư mở Wikipedia)

(2) Ngày 18/3/1975

50 năm lưu vực sông Cửu long vẫn là địa bàn đầy thách đố của Hoa kỳ

NGÔ THẾ VINH

Gửi 20 triệu cư dân ĐBSCL bấy lâu không được quyền cất tiếng nói.

**Gửi Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Marco Rubio.
Gửi Nhóm Bạn Cửu Long.**

Với chính sách thiếu nhất quán và luôn “xoay trục”, với tổng số đầu tư không đáng kể, trong suốt 50 năm qua kể từ sau 1975, Hoa Kỳ gần như không có động thái tích cực và hiệu quả nào ngăn chặn sự bành trướng lấn lướt của Trung Quốc – không chỉ trên lưu vực sông Mekong – mà cả Biển Đông. Để có thể đối trọng với Bắc Kinh, dĩ nhiên, Washington cần có một tầm nhìn chiến lược, chấp nhận một cái giá tương xứng phải trả hầu có thể phục hồi ảnh hưởng đã có bấy lâu trên Bàn cờ Sông Mekong.

NGÔ THẾ VINH

*

LỜI GIỚI THIỆU: Suốt ba chục năm qua, hàng chục triệu dân cư các nước sống trong lưu vực sông Mekong đã hứng chịu lũ lụt hạn hán ngày càng nặng nề thường xuyên hơn. Nguồn thực phẩm cho họ trên lưu vực cạn kiệt dần và môi trường sống không còn lành mạnh để cưu mang họ và con cháu. **Những thiệt thòi này phần lớn là do những công trình thủy điện Trung Quốc và Lào,** từ thượng nguồn tích lũy giáng xuống họ. **Trung Quốc là thủ phạm và cũng là tác nhân chính cho các công trình ở Lào.** Khu vực này là vùng tranh chấp địa chính trị quan trọng giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ. Từng bước một, Trung Quốc đã hoàn thành 12 đập lớn nhất trên dòng chính sông Mekong, bất chấp mọi phản đối của dân cư và chính quyền hạ vực. Hoa Kỳ bắt lực trước tất cả các diễn tiến này ngay từ bước đầu và gần đây đã rút về lá bài chủ của mình không cho Mekong Dam Monitor (MDM), một tổ chức theo dõi và báo cáo hoạt động của các hồ chứa trên toàn lưu vực hoạt động. Bài tham luận này của BS Ngô Thế Vinh, một nhà hoạt động môi sinh bền bỉ, trình bày về chiến lược Mekong thiếu nhất quán của Hoa Kỳ như



một thất bại trên lưu vực Sông Mekong. PHẠM PHAN LONG, PE

*

THÁC BA / TUOBA / 托巴: MỘT PHÁT HIỆN NGOẠN MỤC CỦA MDM



Hình 1: Thác Ba / Tuoba / 托巴 con đập thủy điện dòng chính bậc thềm Vân Nam thứ 12 của Trung Quốc đã bị hệ thống vệ tinh Hoa Kỳ phát hiện và theo dõi: hình trái, là công trường xây cất con đập Thác Ba (thời điểm 29.01.2024), hình phải, con đập Thác Ba 1400 MW đã lấy đầy nước vào hồ chứa trong mùa khô (thời điểm 23.06.2024) và bắt đầu gây thêm ảnh hưởng tiêu cực tới dòng chảy sông Mekong hạ nguồn. Đây phải được ghi nhận là một thành tích ngoạn mục của **MDM với Eyes on Earth**. [nguồn: Stimson Center / Mekong Dam Monitor]

Ủy Hội Sông Mekong (MRC / Mekong River Commission) sau 30 năm hoạt động [1995-2025], được đánh giá là không hiệu quả, không ngăn chặn được một con đập dòng chính nào trên sông Mekong, và hầu như chỉ đạt được vài thành tựu rất tương trưng như: thỏa thuận chia sẻ thông tin giữa 4 nước thành viên, thiết lập đưa vào sử dụng "mạng lưới internet" tiên đoán lũ lụt, theo dõi dòng chảy mùa khô; và ký kết được một thỏa ước với Trung Quốc [tháng 4/2002] nhằm trao đổi các dữ kiện thủy văn [hydrological data exchange agreement]. Nhưng với thời gian, để thấy rằng Thỏa Ước này chỉ có trên hình thức, **chưa bao giờ Bắc Kinh thực lòng muốn trao đổi các thông tin này với Ủy Hội Sông Mekong và 4 quốc gia Hạ Lưu!**

Phát hiện mới đây về con đập thủy điện Thác Ba / Tuoba / 托巴, trên dòng chính sông Lan Thương (Lancangjiang / 澜沧江) – tên Trung Quốc của con sông Mekong Vân Nam, là con đập thứ 12 công suất lên tới 1400 MW (tương đương với con đập Mạn Loan / Manwan / 漫湾). **Trung Quốc đã âm thầm khởi công xây cất không có thông báo chính thức nào cho Ủy Hội Sông Mekong MRC và 4 quốc gia Hạ nguồn** [Lào, Thái, Cam Bốt và Việt Nam], nhưng con đập Thác Ba đã bị *những "con mắt"* của hệ thống vệ tinh Hoa Kỳ MDM (Mekong Dam Monitor) phát hiện và theo dõi từ lúc khởi xây cho tới khi hoàn tất lấy đầy nước vào hồ chứa. Khám phá trên chỉ có thể thực hiện được nhờ MDM sử dụng hình ảnh vệ tinh theo dõi toàn lưu vực sông Mekong. Vào tháng 3 năm 2023 Stimson đã công bố hình ảnh từ Planet Labs cho thấy con đập Thác Ba / Tuoba đã hoàn thành việc xây dựng và vào khoảng tháng 2 năm 2024 bắt đầu lấy nước vào hồ chứa. Trong vòng chưa đầy năm tháng (06.2024), được ước tính với dung lượng tối đa với 1215 tỷ mét khối nước.

<https://www.stimson.org/2024/mekong-dam-monitor-annual-report-2023-2024/> [Hình 1]

Đã không có thông báo nào được gửi đến Ủy Hội Sông Mekong MRC hoặc các bên liên quan ở hạ lưu, và rằng đập lấy nước đầy hồ chứa trong mùa khô (trong khi hạ lưu cần nước), chứ đừng nói đến việc xây dựng đập đã hoàn thành.

MEKONG DAM MONITOR – EYES ON EARTH QUAN TRỌNG RA SAO?

Trung Quốc đã hoàn thành đập thủy điện đầu tiên Mạn Loan / Manwan trên dòng chính sông Mekong vào năm 1995 trong bí mật do đó không gặp sự phản đối. Họ không ngừng xây dựng, đến năm 2020, Trung Quốc đã xây xong một chuỗi 11 đập, mặc dù tác động của chúng nhưng Trung Quốc đã không chia sẻ dữ liệu với bất kỳ quốc gia nào trên sông Mekong. Trong thời gian đó, không có sự phản đối chính thức nào ở cấp nội các từ bất kỳ nước láng giềng nào của sông Mekong và chỉ có những tuyên bố cảnh báo ngoại giao từ Hoa Kỳ. Vào tháng 12

năm 2020, sau 15 năm hành động đơn phương của Bắc Kinh, Hoa Kỳ cuối cùng đã hành động và thành lập Tổ chức Giám sát Đập Mekong (MDM / Mekong Dam Monitor) để báo cáo tất cả thông tin về các đập Mekong theo thời gian thực, công bố hoạt động của các hồ chứa và tác động môi trường của chúng đối với lưu vực sông Mekong.

Mekong Dam Monitor / MDM là một hệ thống trực tuyến nguồn mở có khả năng giám sát theo dõi gần như thời gian thực (near-real time monitoring) các con đập thủy điện và những tác động môi trường trong lưu vực sông Lancang-Mekong. Dự án này là kết quả hợp tác Chương trình Đông Nam Á của Trung tâm Stimson và Eyes on Earth, Inc. (Mắt Trên Trái Đất). MDM sử dụng cảm biến từ xa (remote sensing), với các hình ảnh vệ tinh được phân tích qua Hệ thống Thông tin Địa lý GIS (Geographic Information System) để cung cấp thông tin gần như thời gian thực và tải xuống những dữ liệu với nhiều chỉ số mà trước đây chưa bao giờ được biết nơi lưu vực sông Mekong. Những dữ liệu này được phổ biến rộng rãi cho sử dụng công cộng và nghiên cứu, có thể tải xuống hoàn toàn miễn phí. Những thông tin từ MDM là vô cùng phong phú và thiết yếu cho các quốc gia Mekong – dĩ nhiên trong đó có Việt Nam là một nước cuối nguồn. Có thể kể một vài tiềm năng của MDM:

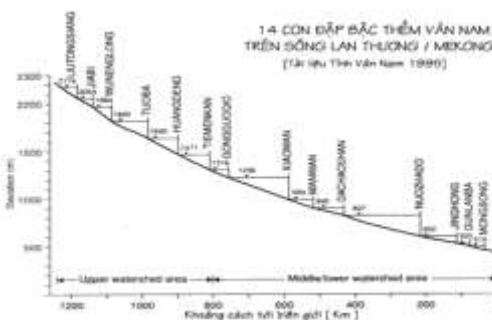
– Phân tích trữ lượng nước của chuỗi đập bậc thềm Vân Nam 2016-2025.

– Tạo mô hình dòng chảy tự nhiên của sông Mekong qua các trạm quan trắc 1992-2025.

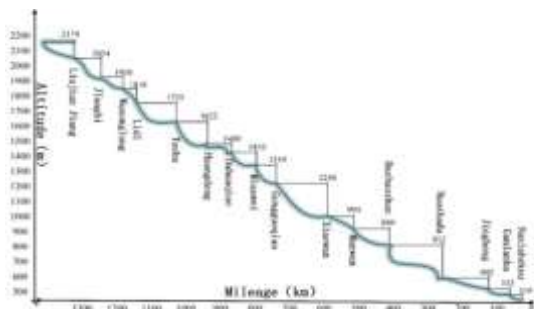
– So sánh bản đồ dữ liệu qua thời gian như: lượng mưa, độ ẩm bất thường bề mặt hay nhiệt độ bất thường bề mặt trong lưu vực.

– Bản đồ tất cả các con đập với kết nối trong toàn lưu vực, và còn nhiều hơn nữa...

Chỉ riêng nhóm dự án MDM thuộc Trung Tâm Stimson hiện nay bao gồm 5 người: với 2 đồng trưởng nhóm là Alan Basist và Brian Eyler, cùng với 2 thành viên truyền thông và phụ tá là Regan Kwan, Courtney Weatherby, và thêm Claude Williams, là thành viên Nghiên cứu. <https://www.stimson.org/project/mekong-dam-monitor/>



Hình 2a – Năm 1995, theo tài liệu Tỉnh ủy Vân Nam, đã có 14 dự án đập bậc thềm trên sông Lan Thương (澜沧江 / Lancang River Cascade). Hình cắt dọc (Longitudinal Profile) theo cao độ (elevation) 14 con đập bậc thềm Vân Nam.



Hình 2b: Năm 2019, theo EOForChina <https://www.eoforchina.env.dtu.dk/field-sites/lancang> hiện có 16 dự án đập bậc thềm trên sông Lan Thương. Hình cắt dọc (Longitudinal Profile) cho thấy tính đến tháng 1/2025, đã có 12 trong số 16 con đập Bậc Thềm Vân Nam được hoàn tất. [Updated by Peter Bauer-Gottwein on 29 August 2019]



Hình 2c: Vị trí 12 con đập dòng chính trên khúc sông Lancang-Mekong đã hoàn tất. Thời điểm tháng 02.2024, con đập dòng chính thứ 12 Thác Ba / Tuoba / 托巴 đã xây xong và Trung Quốc đã không thông báo gì cho các quốc gia hạ nguồn hay Ủy Hội Sông Mekong MRC. Giới chuyên gia môi sinh thường xuyên theo dõi các bước khai thác sông Lancang-Mekong bấy lâu đã cùng đưa ra một nhận định “Trung Quốc đã không hề để lại được một “hồ sơ theo dõi tốt / no good track records.” [nguồn: Bản đồ của Stimson Center thời điểm tháng 2/2024, Mekong Dam Monitor 2024]

“Nhóm chúng tôi tại Trung tâm Stimson đã nhận được tin xấu hôm nay 20.01.2025. Hầu hết công việc về sông Mekong của chúng tôi được hỗ trợ bởi các tài khoản của chính phủ Hoa Kỳ từ Bộ Ngoại Giao và USAID. Chúng tôi được lệnh phải ngừng công việc về các khoản tài trợ đó trong 90 ngày cho đến khi xét duyệt thêm. Và điều đó có nghĩa là chương trình Đông Nam Á của chúng tôi có thể không thể duy trì hoạt động. Nếu bạn cảm thấy mình đã được hưởng lợi từ công việc tốt của Mekong Dam Monitor (MDM) trong nhiều năm qua hoặc bất kỳ nỗ lực tốt nào của chúng tôi, tôi muốn bạn cân nhắc quyền góp cho Trung tâm Stimson.

Công việc của chúng tôi mang lại lợi ích trực tiếp cho hàng triệu người ở khu vực sông Mekong và giáo dục thế giới về lý do tại sao dòng sông này, con người và nền văn hóa của nó lại quan trọng đến như vậy.

Khoản tài trợ của chúng tôi là 125.000 đô la để trang trải cho một nhóm gồm năm người làm việc trong ba tháng tới. Chúng tôi có gia đình, thể chấp, nợ nần và các nhu cầu phải được đáp ứng. Và chúng tôi có thể làm được nhiều việc tốt với khoản đóng góp của bạn. Chỉ tính riêng ngày hôm nay, chúng tôi đã quyên góp được 52.500 đô la. Vì vậy, vẫn còn hy vọng. Nếu bạn muốn đóng góp, vui lòng nhấp vào liên kết bên dưới để tìm hiểu thêm. Vui lòng ghi chú vào mục gửi khoản đóng góp của bạn để hỗ trợ Chương trình Stimson Center Southeast Asia. Cảm ơn bạn đã quan tâm vì chúng tôi rất trân trọng điều đó.” Brian Eyler.

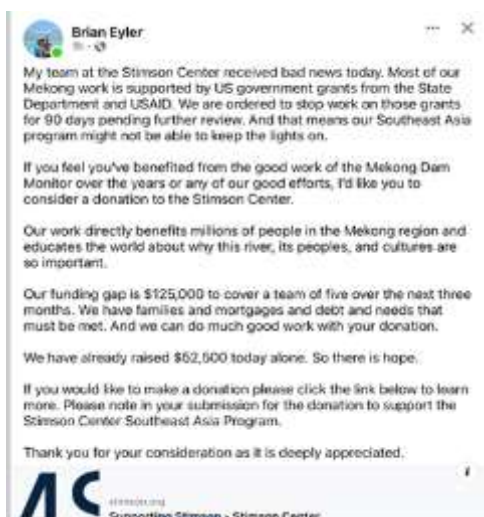


Hình 4: Brian Eyler, có bằng MA của Đại học California, San Diego và bằng BA của Đại học Bucknell, Pennsylvania, lãnh đạo Chương trình Đông Nam Á và Chương trình Năng lượng, Nước và Phát triển Bền vững của Stimson Center. Ông là chuyên gia về các vấn đề xuyên biên giới ở khu vực sông Mekong và chuyên về hợp tác kinh tế của Trung Quốc với Đông Nam Á, Brian đã có hơn 15 năm sống và làm việc tại Trung Quốc và trong nhiều năm qua đã tiến hành nghiên cứu sâu rộng với các bên liên quan ở khu vực sông Mekong. Ông được biết tới như là tiếng nói hàng đầu về các vấn đề an ninh môi trường, năng lượng và nước ở sông Mekong. Brian là đồng lãnh đạo của Mekong Dam Monitor / MDM. Là tác giả cuốn sách Last Days of the Mighty Mekong, được Zed Books xuất bản vào năm 2019.

Điều mà Brian Eyler gọi là “Tin Xấu” có nguồn gốc từ đây:

TIẾNG KÊU CỨU CỦA BRIAN EYLER TỪ STIMSON CENTER.ORG

Sáng thứ Sáu 24.01.2025, KS Phạm Phan Long người bạn đồng hành bền bỉ với người viết suốt 30 năm trên dòng Mekong, đã chuyển cho một mẫu tin nhắn trên Facebook của Giám đốc Brian Eyler từ Trung Tâm Stimson như sau:



Hình 3: Screenshot từ facebook của Brian Eyler lúc 4:25 pm ngày 24.01.2025 [nguồn: KS Phạm Phan Long]



Hình 5: Quyết Định của Tổng thống
Đánh giá lại và sắp xếp lại Viện trợ nước ngoài của Hoa Kỳ.
Lệnh hành pháp, ngày 20 tháng 1 năm 2025.

Quyết định của Hành pháp, ký ngày 20.01.2025:
Cắt ngân khoản viện trợ 90 ngày trên toàn cầu [ngoại trừ 2 quốc gia Do Thái & Ai Cập], để đánh giá lại và sắp xếp lại Viện trợ nước ngoài của Hoa Kỳ. Và Stimson Center là một trong nạn nhân của quyết định ấy.

Theo thẩm quyền được trao cho tôi với tư cách là Tổng thống theo Hiến pháp và luật pháp của Hoa Kỳ, tôi ra lệnh như sau: **Trích dẫn Mục 1, 2 và 3 (a) & (e)**

Mục 1. Mục đích. Ngành công nghiệp viện trợ nước ngoài và bộ máy hành chính của Hoa Kỳ không phù hợp với lợi ích của Hoa Kỳ và trong nhiều trường hợp trái ngược với các giá trị của Hoa Kỳ. Họ phục vụ để làm mất ổn định hòa bình thế giới bằng cách thúc đẩy các ý tưởng ở các quốc gia nước ngoài trái ngược hoàn toàn với mối quan hệ hài hòa và ổn định trong và giữa các quốc gia.

Mục 2. Chính sách. Chính sách của Hoa Kỳ là không giải ngân thêm bất kỳ khoản viện trợ nước ngoài nào của Hoa Kỳ theo cách không hoàn toàn phù hợp với chính sách đối ngoại của Tổng thống Hoa Kỳ.

Mục 3. (a) Tạm dừng viện trợ phát triển nước ngoài của Hoa Kỳ trong 90 ngày để đánh giá hiệu quả theo chương trình và tính nhất quán với chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Tất cả các trưởng phòng và cơ quan chịu trách nhiệm về các chương trình hỗ trợ phát triển nước ngoài của Hoa Kỳ phải ngay lập tức tạm dừng các nghĩa vụ và khoản giải ngân mới của các quỹ hỗ trợ phát triển cho các quốc gia nước ngoài và các tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế và nhà thầu đang thực hiện trong khi chờ xem xét các chương trình đó về hiệu quả chương trình và tính nhất quán với chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, sẽ được tiến hành trong vòng 90 ngày kể từ lệnh này. Văn phòng Quản lý và Ngân sách (OMB) sẽ thực thi lệnh tạm dừng này thông qua thẩm quyền phân bổ của mình"... **(e) ngoại trừ viện trợ lương thực khẩn cấp và tài trợ quân sự cho 2 quốc gia Do Thái và Ai Cập. [Hết trích dẫn] NHÀ TRẮNG, Ngày 20 tháng 1 năm 2025.**

...

BIÊN NIÊN NỬA THẾ KỶ VỊ THẾ HOA KỲ TRONG LƯU VỰC SÔNG MEKONG

Sau Chiến Tranh Việt Nam 1975, toàn bộ quân đội Hoa Kỳ rút ra khỏi Việt Nam. Sự vắng bóng của Hoa Kỳ trong vùng Đông Nam Á đã để lại một khoảng trống địa dư chính trị, và đây cũng chính là cơ hội để một Trung Quốc đầy tham vọng mau chóng lấp đầy. Với sức bành trướng của Bắc Kinh từ kinh tế tới quân sự ngày càng đè nặng trên các quốc gia trong lưu vực sông Mekong, cộng thêm với những động thái hung hãn của Trung Quốc nhằm tiến tới: *"Tây Tạng Hóa Biển Đông/ Tibetization of South China Sea"*, nói theo ngôn từ rất tượng hình của B.A. Hamzah, thuộc Viện Hàng hải Mã Lai (MIMA), đã trực tiếp đe dọa tới những quyền lợi thiết thân của nước Mỹ, nên đã đến lúc chính quyền Mỹ không thể không quan tâm tới sự lớn mạnh của Trung Quốc, một quốc gia đông dân nhất thế giới đang nhanh chóng vươn lên như một siêu cường cả về kinh tế lẫn quân sự. Bắc Kinh không chỉ cạnh tranh ráo riết mà còn tham vọng vượt qua Mỹ trong thập niên tới của thế kỷ này. **Nguy hiểm hơn nữa, nói theo ngôn từ của Jane Perlez, báo New York Times, đó là một "cạnh tranh mất-còn / zero-sum game".** Do đó, sự trở lại với khu vực Đông Nam Á của Hoa Kỳ phải là một tiến trình tất yếu chứ không phải là ngẫu nhiên.

Hoa Kỳ là một trong những nước tài trợ cho Ủy Hội Sông Mekong MRC bấy lâu, đồng thời cũng đã từng viện trợ cho các quốc gia Mekong, và có tiếng nói ảnh hưởng trên các tổ chức ngân hàng lớn của thế giới như World Bank/ WB và Asian Development Bank/ ADB... Với tư thế đó cùng với hành động tích cực dần thân, Hoa Kỳ hy vọng có thể tìm lại thế đứng, hay ít ra cũng có một *"vai trò đối trọng"* hạn chế được phần nào sức bành trướng của Trung Quốc trong toàn lưu vực.

MỘT KHỞI ĐẦU TỪ HÀNH PHÁP: LMI 2009

Từ Hội nghị ASEAN [Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á], ngày 23-07-2009, theo yêu cầu của Mỹ đã có thêm một cuộc họp bên lề của Ngoại trưởng 5 nước: phía Mỹ là Hillary Clinton, cùng với 4 Ngoại trưởng vùng Hạ Lưu Sông Mekong bao gồm có Thái, Lào, Cambodia và Việt Nam tại Phuket, Thái Lan. Đại diện cho Việt Nam lúc đó là Ngoại trưởng Phạm Gia Khiêm kiêm Phó Thủ tướng.

Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton đã **nhấn mạnh tới tầm quan trọng của vùng Hạ Lưu Sông Mekong và vai trò mỗi quốc gia trong lưu vực đối với Hoa Kỳ, cùng với cam kết hỗ trợ nhằm thăng tiến hòa bình và thịnh vượng cho khu vực ASEAN* như một toàn thể.** Ngoại trưởng 4 nước Thái, Lào, Cambodia và Việt Nam hoan nghênh sự hợp tác chặt chẽ hơn của Hoa Kỳ với các quốc gia Hạ Lưu trong những lãnh vực có ý nghĩa hỗ tương nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững trong vùng.

Tiếp theo đó là một tuyên cáo, liên quan tới những vấn đề quan tâm chung, đặc biệt là trong các lãnh vực Môi trường, Y tế, Giáo dục, và Phát triển Hạ tầng (infrastructure development) trong khu vực.

Bộ Ngoại Giao Mỹ cũng đã lên tiếng bày tỏ **mối**

quan tâm về ảnh hưởng tác hại từ những con đập thủy điện đối với “An Ninh Lương Thực” trong vùng, trong đó phải kể tới tầm quan trọng của nguồn cá sông Mekong là nguồn protein chính đối với cư dân.

Ngoại trưởng 5 nước đã thảo luận về lãnh vực biến đổi khí hậu * và làm thế nào để đáp ứng có hiệu quả. Các Ngoại trưởng đã xét duyệt những nỗ lực đang tiến hành, và đồng ý mở ra những lãnh vực hợp tác mới; và đặc biệt hoan nghênh sáng kiến **“Kết Nghĩa Giữa Hai Ủy Hội Sông Mekong và Sông Mississippi / Sister-River Partnership”** nhằm chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn trong các lãnh vực thích ứng với biến đổi khí hậu, đương đầu với lũ lụt và hạn hán, khai thác thủy điện và lượng giá ảnh hưởng, quản lý nguồn nước và quan tâm tới an ninh lương thực.

Sáng Kiến Hạ Lưu Mekong (LMI/ Lower Mekong Initiative) của Ngoại trưởng Hillary Clinton, với mục đích là tạo thuận và phối hợp cách ứng xử trước những thách đố trong phát triển của toàn lưu vực qua các hội nghị trao đổi thông tin kỹ thuật, những cuộc hội thảo huấn luyện, và những thăm viếng khảo sát.



Hình 6: Tháng 7/2009 tại Hội Nghị ASEAN ở Phuket, Thái Lan, Ngoại Trưởng Hillary Clinton đã khẳng định “Hoa Kỳ trở lại khu vực Đông Nam Á”. Tháng 7/2012, tại Hội nghị Sáng Kiến Hạ Lưu Mekong cấp Ngoại Trưởng tại Phnom

Penh, Ngoại Trưởng Hillary Clinton đã thông báo đưa ra một cam kết mới và lâu dài của Hoa Kỳ tiếp tục hỗ trợ cho Sáng Kiến Hạ Lưu Sông Mekong đã có từ 2009. Nay như một phần của Sáng Kiến Cam Kết An Ninh Á Châu Thái Bình Dương. Thứ ba từ trái: NT Hoa Kỳ Hillary Clinton, thứ hai từ trái NT Việt Nam Phạm Bình Minh.

[nguồn: photo by Heng Sinith]

Chỉ với 22 triệu MK dự chi – phải nói là quá ít, cho các chương trình môi sinh của 4 quốc gia Hạ Lưu sông Mekong; một phần ngân khoản ấy còn được sử dụng cho việc “Kết Nghĩa giữa hai Ủy Hội Sông Mekong và Mississippi” và cả cho cơ quan USAID trong việc nghiên cứu ảnh hưởng thay đổi khí hậu trên nguồn nước, an ninh lương thực và trên cuộc sống cư dân trong lưu vực.

Theo Aviva Imhof, nguyên Giám Đốc truyền thông của Mạng Lưới Sông Quốc Tế (International Rivers Network) thì Cơ Quan Khảo Sát Địa Chất Mỹ/ USGS có thể hỗ trợ phần kỹ thuật trong việc thu thập dữ kiện về thủy văn (hydrology), sinh thái (ecology), lưu lượng phù sa (sediment flows) và phẩm chất nước với bảo đảm rằng những thông tin ấy được phổ biến rộng rãi tới quần chúng.

Sáng kiến Hạ Lưu Mekong được xem là có phần nào ảnh hưởng tới động lực phát triển trong lưu vực, và gây sự chú ý tới những vấn đề địa dư chính trị đang bị thử thách.

Cho dù thực chất ban đầu là chưa đáng kể, nhưng dấu hiệu tái cam kết của Mỹ với các quốc gia Mekong và ASEAN có thể khiến Trung Quốc phải quan tâm nhiều hơn tới các cộng đồng cư dân và các chính phủ hạ lưu sông Mekong.

TNS JIM WEBB VÀ GIỚI LẬP PHÁP HOA KỲ

Nguyên Thượng nghị sĩ Jim Webb là một khuôn mặt nổi bật trong giới lập pháp Hoa Kỳ từ hơn một thập niên trước, như một nhà hoạt động môi sinh, có tiếng nói mạnh mẽ bảo vệ con sông Mekong và cư dân sống trong lưu vực. Trong một thông cáo báo chí, TNS Jim Webb khẳng định: **“Hoa Kỳ và cộng đồng thế giới có một cam kết chiến lược và nghĩa vụ tinh thần nhằm bảo vệ sức khỏe và an sinh của cư dân sống phụ thuộc vào con sông Mekong với nguồn tài nguyên và nếp sống của họ.”** [Former Senator Jim Webb’s Press Releases 12/ 08/ 2011]

Cùng với tiếng nói từ Bộ Ngoại Giao bên Hành Pháp, đã có sự cộng hưởng tới giới Lập Pháp là Thượng viện Hoa Kỳ. TNS Jim Webb với tư cách là Chủ tịch **Tiểu Ban Đông Á và Thái Bình Dương Sự vụ của Thượng viện (Senate East Asia and Pacific Affairs Subcommittee)**, đã hoạt động rất tích cực từ nhiều năm nhằm ngăn ngừa những tổn hại không thể đảo nghịch về môi trường do hậu quả của các đập thủy điện trên sông Mekong thượng nguồn.

Năm 2009, TNS Webb đã thực hiện chuyến du hành 2 tuần qua 5 quốc gia Đông Nam Á để khảo sát các dự án phát triển sông Mekong và các phương thức sử dụng nước xuyên lưu vực. Ông cũng vận động lôi kéo được nhiều viên chức ngoại giao Hoa Kỳ, các chánh trị gia hoạch định chánh sách, các chuyên gia môi trường và giới học giả quan tâm tới những nguy cơ phá vỡ sự cân bằng hệ sinh thái của con sông Mekong và tầm quan trọng của sông Mekong trong phát triển kinh tế và xã hội của vùng Đông Nam Á.



Hình 7: Thủ Tướng Hun Sen – người luôn luôn ủng hộ mọi dự án đập Trung Quốc trên sông Mekong, đang tiếp Thượng Nghị Sĩ Jim Webb ngày 19/ 08/ 2009 trong chuyến du hành qua 5 quốc gia Đông Nam Á để khảo sát các dự án phát triển sông Mekong và phương thức sử dụng nước xuyên lưu vực.

[nguồn: Office of Senator Jim Webb]

Ngày 23 tháng 09, 2010, TNS Jim Webb cũng đã tổ chức được một buổi điều trần trước Ủy Ban Ngoại Giao Thượng Viện với đề tài: **“Thách Đố về Nước và An Ninh Khu Vực Đông Nam Á/ Challenge to Water and Security in Southeast Asia”**. Ngoài tiếng nói của Joseph Yun Phụ tá Thứ Trưởng Ngoại giao đặc trách Đông Nam Á phía Hành pháp, còn có những tiếng nói thẩm quyền và uy tín từ các tổ chức Phi Chánh phủ từ The Stimson Center như Richard Cronin [R. Cronin là lãnh đạo tiền nhiệm trước Brian Eyler], International Rivers Network như Aviva Imhof, và Dekila Chungyalpa từ Greater Mekong Program World Wildlife Fund for Nature.

Ủy Ban Ngoại giao Thượng viện sau đó đã chuẩn thuận một nghị quyết kêu gọi các đại diện Hoa Kỳ nơi các ngân hàng phát triển đa quốc gia (multilateral development banks) cần tuân thủ triệt để “*những tiêu chuẩn quốc tế về môi trường*” trong bất cứ một tài trợ ngân sách nào cho dự án đập thủy điện trên dòng chính sông Mekong. Nghị quyết này như một tăng cường hỗ trợ cho Ủy Hội Sông Mekong MRC tuân hành thủ tục PNPCA “*tham khảo trước / prior consultation process*” cho mỗi dự án xây đập và đồng thời cũng kêu gọi cả Miến Điện và Trung Quốc gia tăng hợp tác với MRC.

BẢN NGHỊ QUYẾT S. Res. 227 CỦA THƯỢNG VIỆN MỸ

Nghị Quyết S.Res. 227 với bảo trợ của 3 TNS Jim Webb, Virginia, James Inhofe, Oklahoma và Richard Lugar, Indiana được bỏ phiếu thông qua ngày 07/07/2011 với văn bản nội dung chi tiết như sau: ⁽²⁾

“Mekong là con sông dài thứ 12 trên thế giới, bắt nguồn từ cao nguyên Tây Tạng và chảy suốt 3 ngàn dặm qua Trung Quốc, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Cambodia và Việt Nam. Khúc sông Mekong Hạ Lưu là nguồn nước ngọt, nguồn thực phẩm và cơ hội kinh tế cho hơn 60 triệu dân lưu vực.

Sự đa dạng sinh học của sông Mekong chỉ đứng thứ hai sau con sông Amazon, với khoảng 1500 chủng loại cá trong số đó có hơn 1/3 thuộc loại di ngư (migratory fish), ngược dòng Mekong và các phụ lưu trong chu kỳ sinh sản và tăng trưởng; đa số thuộc loại cá đánh bắt trao đổi thương mại.

Sông Mekong cũng là cái nôi của 2 quốc gia xuất cảng gạo lớn nhất là Thái Lan* và Việt Nam và là vựa cá nước ngọt lớn nhất với 4 triệu tấn mỗi năm trị giá lên tới 9 tỉ MK và cũng chiếm tới 80% lượng protein động vật của cư dân lưu vực.

***[Ghi chú của người viết: vựa lúa của Thái Lan chủ yếu phụ thuộc vào đồng bằng châu thổ sông Chao Phraya chứ không phải sông Mekong]**

Trung Quốc đã xây 11 con đập trên dòng chính Mekong thượng lưu; và còn tiếp tục xây thêm nhiều con đập khác nữa. Thái Lan, Lào, Cam Bốt và Việt Nam cũng đang hoạch định xây hoặc tài trợ cho 11 con đập dòng chính trên khúc sông Mekong hạ lưu. Các cuộc nghiên cứu khoa học đã rất quan tâm tới ảnh hưởng tác hại của các con đập dòng chính trên dòng chảy, nguồn cá và sinh vật hoang dã.

MRC là một tổ chức bao gồm 4 nước Thái Lan, Lào, Cambodia và Việt Nam qua một Hiệp Định Hợp Tác Phát Triển Bền Vững được ký kết tại Chiang Rai tháng 04/1995 với thỏa thuận hợp tác quản lý con sông Mekong, phát triển theo hướng bền vững, mang lại lợi ích cho tất cả các quốc gia trong lưu vực.

Mọi thành viên MRC cùng đồng ý “bằng mọi cố gắng phòng tránh, làm nhẹ hay giảm thiểu những hậu quả tác hại trên môi trường, đặc biệt với lượng và phẩm chất nước, hệ sinh thái nước (aquatic ecosystem), và sự cân bằng sinh thái của toàn con

sông, do phát triển và sử dụng các nguồn nước Lưu vực Sông Mekong.” [Điều 7, Mekong Agreement 1995]

MRC đã bảo trợ cho công trình Lượng Giá Môi Sinh Chiến Lược (SEA / Strategic Environmental Assessment by ICEM [International Centre for Environmental Management Oct 2010], đối với dự án các con đập dòng chính hạ lưu sông Mekong, và đã đi tới kết luận là các con đập có thể gây hậu quả nghiêm trọng về môi sinh bất khả phục hồi, cùng với những tổn thất lâu dài về tính đa dạng sinh học và sự lành mạnh của toàn hệ sinh thái sông Mekong.

Những thay đổi ấy có thể đe dọa tới “An Ninh Lương Thực” trong vùng, ngăn chặn nguồn di ngư, gây tổn thất trên tính đa dạng sinh học, giảm dòng chảy phù sa, gia tăng nạn nhiễm mặn, giảm lượng nông phẩm, và gây bất ổn cho các nhánh sông rạch và cả gây sạt lở vùng cận duyên Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Hoa Kỳ có những quyền lợi đáng kể cả về kinh tế và chiến lược trong lưu vực sông Mekong và những quyền lợi ấy có thể bị đe dọa nếu như việc xây những con đập dòng chính ấy có thể gây bất ổn chánh trị trong vùng.

Sáng Kiến Hạ Lưu Mekong/ LMI 2020 do Bộ Ngoại Giao Mỹ khởi xướng vào tháng 7/ 2009 liên kết 4 quốc gia Thái Lan, Lào, Cambodia và Việt Nam trong những “vấn đề an ninh về nước”, xây dựng tiềm năng vùng, và tạo thuận cho hợp tác đa phương trong vấn đề quản trị hữu hiệu các nguồn nước.

Tài trợ cho Sáng Kiến Hạ Lưu Mekong khởi đầu chú tâm tới ba trụ cột/ pillars: môi trường, y tế, giáo dục, và riêng trụ thứ 4, cơ sở hạ tầng thì hầu như bỏ ngỏ và không có ngân khoản. Trong khi cơ sở hạ tầng là yếu tố thiết yếu thăng tiến khả năng điều hợp việc xây dựng các công trình thủy điện trong vùng.

Ngày 22 tháng 9, 2010, Lào gửi tới MRC dự án đập Xayaburi để được xét duyệt; đây là con đập hạ lưu đầu tiên trong chuỗi 9 con đập dòng chính trong lãnh thổ Lào.

Ngày 19 tháng 4 năm 2011, các đại diện Ủy Ban Liên Hợp MRC họp để thảo luận về dự án đập Xayaburi đã không đạt được sự đồng thuận nhưng cũng đồng ý với nhau rằng quyết định sẽ được hoãn lại cho tới kỳ họp cấp Bộ trưởng của 4 nước sắp tới.

Ngày 8 tháng 5, 2011, chánh phủ Lào đồng ý tạm hoãn công trình Xayaburi với kế hoạch khảo sát thêm về lượng giá môi trường, nhằm đáp ứng mối quan tâm của các quốc gia láng giềng.”

Từ những dữ kiện trên, Thượng Viện Hoa Kỳ--

Kêu gọi chánh phủ Mỹ nhận định rõ sự khác biệt hoàn cảnh giữa các quốc gia ven sông Mekong, bao gồm các khía cạnh năng lượng, tài nguyên thiên nhiên, và đồng thời hỗ trợ cho nền tảng phát triển hiệu quả đáp ứng được nhu cầu sản xuất điện, tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo khó.

1.Kêu gọi các đại diện của Hoa Kỳ trong các ngân hàng phát triển đa quốc gia vận dụng tiếng nói và quyền đầu phiếu để chống lại việc hỗ trợ tài chính

cho các dự án đập thủy điện dòng chính Mekong nếu chưa được phối hợp đầy đủ trong phạm vi vùng và có thể gây những tác hại đáng kể về môi trường, đời sống cư dân, và phát triển kinh tế ven sông và trong lưu vực.

2. Khuyến khích Hoa Kỳ gia tăng cam kết với các quốc gia Mekong qua Sáng Kiến Hạ Lưu Mekong/ LMI và gia tăng hỗ trợ “năng lượng và an ninh nước” thuộc vùng Đông Nam Á.

3. Kêu gọi chính phủ Hoa Kỳ lãnh đạo Sáng Kiến Hạ Lưu Mekong (LMI) quan tâm nhiều hơn tới khả năng xây dựng các dự án về năng lượng và cơ sở hạ tầng nước.

4. Hoan nghênh quyết định của chính phủ Lào tạm hoãn xây công trình đập Xayaburi để đáp lại mối quan tâm của các quốc gia lân bang.

5. Hỗ trợ hoãn xây chuỗi các con đập dòng chính Mekong cho tới khi các cuộc lượng giá môi sinh hoàn chỉnh, đồng thời với kế hoạch điều hợp đa phương được hoàn tất.

6. Kêu gọi mọi quốc gia ven sông Mekong, bao gồm cả Trung Quốc tôn trọng quyền của các quốc gia khác trong lưu vực và cần quan tâm tới bất cứ sự bất đồng hay mối e ngại nào đối với các dự án đập sông Mekong.

7. Khuyến khích các thành viên của MRC tôn trọng thủ tục PNPCHA “với các giai đoạn như: Thủ tục Thông báo / Procedures for Notification, Tham vấn trước / Prior Consultation, Chuẩn thuận / Agreement.

8. Kêu gọi các chính phủ Miến Điện và Trung Quốc cải thiện hợp tác với MRC, chia sẻ thông tin về lưu lượng nước và tham dự vào các tiến trình quyết định trong vùng/ regional decision-making processes, trong phát triển và sử dụng sông Mekong. Và:

Hỗ trợ các quốc gia hạ lưu Mekong thu thập dữ kiện và phân tích ảnh hưởng các dự án phát triển dọc theo sông Mekong. **Nghị Quyết S. Res. 22 Thượng Viện Hoa Kỳ**

NGOẠI TRƯỞNG MIKE POMPEO VÀ SÁNG KIẾN HẠ LƯU MEKONG

Ngày 1/8/2019 cũng trong cuộc họp các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN ở Bangkok, Ngoại trưởng Hoa Kỳ Mike Pompeo nhắc lại Sáng kiến hạ lưu Mekong 2009 của vị ngoại trưởng tiền nhiệm Hillary Clinton, đồng thời Mike Pompeo cũng lên tiếng chỉ trích Trung Quốc đã xây các đập thủy điện dòng chính sông Mekong gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các quốc gia hạ nguồn.

“Mực nước của con sông đang ở mức thấp nhất trong một thập kỷ qua, một vấn đề có liên quan đến quyết định giữ nước từ các con đập thượng nguồn của Trung Quốc”.

Pompeo cũng nói đến việc Trung Quốc cho nổ mìn, nạo vét lòng sông, tuần tra dòng sông bên ngoài khu vực thuộc Trung Quốc, tìm cách áp đặt các luật lệ lên việc quản lý dòng sông, và do đó làm yếu đi vai trò của Ủy Hội Sông Mekong.



Hình 8: Ngoại trưởng Hoa Kỳ Mike Pompeo (thứ ba từ trái), Ngoại trưởng Việt Nam Phạm Bình Minh (thứ hai từ phải) tại Hội nghị cấp Bộ trưởng ở Bangkok, Thái Lan hôm 1/8/2019 trong dịp kỷ niệm 10 năm **Sáng kiến Hạ lưu Mekong 2009**. [nguồn: US Embassy in Vietnam]

Ngoại trưởng Pompeo cũng nói đến cam kết của Hoa Kỳ và Nhật Bản trong việc hợp tác với các nước thuộc lưu vực sông Mekong để đối phó với những khó khăn. Đối tác năng lượng Mekong Nhật Bản – Hoa Kỳ [JUMP/ Japan-U.S. Mekong Power Partnership], sẽ xây dựng các mạng lưới dẫn điện trong khu vực, và Hoa Kỳ cam kết sẽ đóng góp hơn 29 triệu đô la. Và chính phủ Mỹ đang làm việc với Quốc hội để cung cấp một khoản trợ giúp trị giá 14 triệu đô la cho các nước sông Mekong đối phó với tội phạm xuyên quốc gia, buôn người, ngăn chặn việc buôn bán động vật hoang dã, đối phó với sự lan rộng của việc buôn lậu thuốc phiện từ khu vực Tam Giác Vàng. **Đó chỉ là những chương trình trợ giúp rất tượng trưng nhưng xét về giá trị chiến lược thì rất mạnh mún...**

SÁNG KIẾN HẠ LƯU MEKONG 2009 NAY ĐÃ TRỞ THÀNH QUÁ KHỨ

Sự mạnh mẽ trở lại khu vực Đông Nam Á của Hoa Kỳ qua Sáng Kiến Hạ Lưu Mekong/ LMI cho đến nay đã qua 16 năm (2009-2025), gần như đã trở thành một sự kiện của quá khứ! Trong khi Trung Quốc, thì đang ở thế thượng phong trong Tiểu Vùng Sông Mekong Mở Rộng (GMS / Greater Mekong Subregion) so với Hoa Kỳ trong nhiều lãnh vực:

TQ có ưu thế địa dư tiếp cận, sở hữu một nửa chiều dài con sông Lancang-Mekong chảy xuyên suốt qua 6 quốc gia thay vì với Hoa Kỳ là cả một khoảng cách đại dương.

TQ đang sở hữu 12 con đập dòng chính khổng lồ Vân Nam trên thượng nguồn khiến con sông Mekong trở “thành thác nước và nhà máy điện” của Trung Quốc.

TQ đã và đang mở rộng những đặc khu kinh tế SEZs/ Special Economic Zones “Made in China” trong lưu vực [Lào, Cambodia, Việt Nam] với nhân lực tài lực và các hạ tầng cơ sở có khả năng bám trụ

lâu dài.

TQ có một lực lượng quân sự được quyền ngang nhiên tuần tra trên sông Mekong bên ngoài lãnh thổ Trung Quốc từ tháng 12/2011 nhằm bảo vệ an ninh và những đặc quyền kinh tế.

TQ đang tận khai thác tình trạng phân hóa khối ASEAN và các quốc gia Mekong, điển hình là sự rạn vỡ của ba nước Đông Dương với Cambodia và tiếp theo là Lào đang tách rời Việt Nam để đi dần vào quỹ đạo của Bắc Kinh.

TQ có một nguồn tiền gần như vô hạn, là chủ nợ của Hoa Kỳ, và dư khả năng để tài trợ cho các công trình cơ sở hạ tầng và cả những con đập dòng chính hạ lưu sông Mekong.

Ngoài nguồn tiền từ Trung Quốc, khai thác thủy điện sông Mekong nay có phần dễ dàng hơn nhiều khi mà số vốn đầu tư còn có thể đến từ những ngân hàng thương mại trong vùng như Thái Lan, Mã Lai, Việt Nam... thay vì như trước đây phải được tài trợ từ các tổ chức tài chính quốc tế lớn mà Mỹ rất có ảnh hưởng như Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Á châu.

THAY KẾT TỪ

Người viết tự hỏi: vị trí chiến lược của Hoa Kỳ ở lưu vực sông Mekong hiện nay ở đâu? Với chính sách "xoay trục" không nhất quán và luôn thay đổi, với tổng đầu tư không đáng kể, trong hơn 50 năm qua kể từ năm 1975, Hoa Kỳ hầu như không có động thái tích cực và hiệu quả nào để ngăn chặn sự bành trướng và xâm lấn của Trung Quốc – không chỉ ở lưu vực sông Mekong – mà còn ở Biển Đông. Các quan chức Hoa Kỳ từ phía Hành pháp đến Lập pháp từ lâu đã nói về các cam kết về vai trò của Hoa Kỳ ở lưu vực sông Mekong [LMI 2009 của Bộ Ngoại giao chỉ được phân bổ 22 triệu USD – quá ít, và rồi là Nghị quyết 227 của Thượng viện Hoa Kỳ].

Nếu chúng ta so sánh tổng đầu tư bằng USD của Hoa Kỳ và Trung Quốc, chúng ta có thể thấy đã có một khoảng cách đại dương. Ví dụ:

BRI ([Sáng kiến Vành đai và Con đường](#)), là một chiến lược phát triển cơ sở hạ tầng và kinh tế toàn cầu được Trung Quốc đưa ra vào năm 2013. Bắc Kinh đã đầu tư ước tính 1,000 tỉ USD vào BRI. Ngân hàng này có mục tiêu tăng cường kết nối thương mại và đầu tư giữa Châu Á, Châu Âu, Châu Phi và hơn thế nữa thông qua các dự án cơ sở hạ tầng quy mô lớn, bao gồm đường bộ, đường sắt, cảng và mạng lưới năng lượng.

AIIB ([Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á](#)) cũng do Trung Quốc khởi xướng vào năm 2016 để tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng ở Châu Á và hơn thế nữa. Có trụ sở chính tại Bắc Kinh, ngân hàng này có mục tiêu tăng cường kết nối và phát triển kinh tế thông qua các khoản đầu tư vào các lĩnh vực như giao thông, năng lượng, nước và phát triển đô thị. AIIB có vốn đầu tư là 100 tỉ USD và hoạt động tập trung vào tính bền vững, đổi mới sáng tạo và kết

nối khu vực.

Rõ ràng là kể từ năm 1975, chính sách của Washington đã thiếu tính chiến lược, khiến Hoa Kỳ mất "chỗ đứng" ở khu vực Sông Mekong. Bây giờ, nếu để mất "tầm nhìn" MDM của mình trên toàn bộ lưu vực sông Mekong, hậu quả tất yếu là Hoa Kỳ phải chịu thất bại chiến lược ở khu vực Sông Mekong. Trong cuộc "đấu tranh gần như một mất một còn – zero-sum game" ⁽³⁾ giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc như hiện nay, để có thể đối trọng với Bắc Kinh, Washington cần có tầm nhìn chiến lược, chấp nhận một cái giá tương xứng để khôi phục lại ảnh hưởng lâu dài của mình trên bàn cờ sông Mekong.

NGÔ THẾ VINH

California 29.01.2025

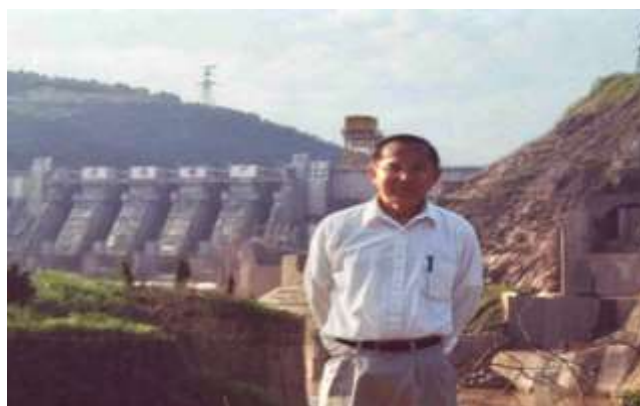
THAM KHẢO:

Challenge to Water and Security in Southeast Asia; U.S. Senate Committee on Foreign Relations; Presiding: Senator Webb, Thursday, September 23, 2010; <http://www.foreign.senate.gov/hearings/hearing/?id=4c2fd291-5056-a032-52fd-414f26c49704>

1. In The Senate of The United States: The full text of S.Res. 227 (as passed July 7, 2011), (Mr. Webb, Mr. Inhofe, and Mr. Lugar) A resolution calling for the protection of the Mekong River Basin and increased United States support for delaying the construction of mainstream dams along the Mekong River.

China Sees U.S. as Competitor and Declining Power, Insider Says; By Jane Perlez, April 2, 2012; http://www.nytimes.com/2012/04/03/world/asia/chinese-insider-offers-rare-glimpse-of-us-china-frictions.html?_r=1&hp

Presidential Action. Reevaluating and Realigning United States Foreign Aids. Executive Order. White House Jan 20, 2025 <https://www.whitehouse.gov/presidential-actions/2025/01/reevaluating-and-realigning-united-states-foreign-aid/>



BS Ngô Thế Vinh, tác giả 2 cuốn sách: *Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng* [2000] và *Mekong Dòng Sông Nghẽn Mạch* [2007] và nhiều bài khảo luận liên quan tới các vấn đề môi sinh và phát triển Lưu vực sông Mekong và ĐBSCL.

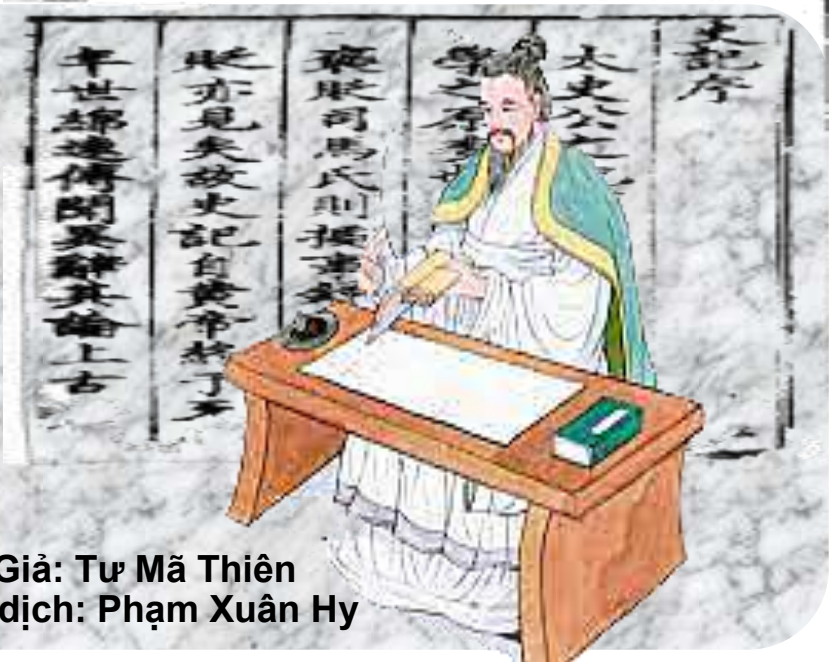
Tháng 09.2002, tác giả đã đến Vân Nam khảo sát con đập Mạn Loan / Manwan, con đập dòng chính đầu tiên trên sông Lancang-Mekong).

SỬ KÝ

史記

Thích Khách Liệt Truyện
Dự Nhượng
Quyển thứ 86-Truyện thứ 26
Chính văn:
Dự Nhượng
豫讓

Tác Giả: Tư Mã Thiên
Bản dịch: Phạm Xuân Hy



豫讓者，晉人也，故嘗事范氏及中行氏，而無所知名。去而事智伯，智伯甚尊寵之。及智伯伐趙襄子，趙襄子與韓、魏合謀滅智伯，滅智伯之後而三分其地。趙襄子最怨智伯，漆其頭以為飲器。豫讓遁逃山中，曰：「嗟乎！士為知己者死，女為說己者容。今智伯知我，我必為報讎而死，以報智伯，則吾魂魄不愧矣。」乃變名姓為刑人，入宮塗廁，中挾匕首，欲以刺襄子。襄子如廁，心動，執問塗廁之刑人，則豫讓，內持刀兵，曰：「欲為智伯報仇！」左右欲誅之。襄子曰：「彼義人也，吾謹避之耳。且智伯亡無後，而其臣欲為報仇，此天下之賢人也。」卒釋去之。居頃之，豫讓又漆身為厲，吞炭為啞，使形狀不可知，行乞於市。其妻不識也。行見其友，其友識之，曰：「汝非豫讓邪？」曰：「我是也。」其友為泣曰：「以子之才，委質而臣事襄子，襄子必近幸子。近幸子，乃為所欲，顧不易邪？何乃殘身苦形，欲以求報襄子，不亦難乎！」豫讓曰：「既已委質臣事人，而求殺之，是懷二心以事其君也。且吾所為者極難耳！然所以為此者，將以愧天下後世之為人臣懷二心以事其君者也。」既去，頃之，襄子當出，豫讓伏於所當過之橋下。襄子至橋，馬驚，襄子曰：「此必是豫讓也。」使人問之，果豫讓也。於是襄子乃數豫讓曰：「子不嘗事范、中行氏乎？智伯盡滅之，而子不為報讎，而反委質臣於智伯。智伯亦已死矣，而子獨何以為之報讎之深也？」豫讓曰：「臣事范、中行氏，范、中行氏皆眾人遇我，我故眾人報

之。至於智伯，國士遇我，我故國士報之。」襄子喟然歎息而泣曰：「嗟乎豫子！子之為智伯，名既成矣，而寡人赦子，亦已足矣。子其自為計，寡人不復釋子！」使兵圍之。豫讓曰：「臣聞明主不掩人之美，而忠臣有死名之義。前君已寬赦臣，天下莫不稱君之賢。今日之事，臣固伏誅，然願請君之衣而擊之，焉以致報讎之意，則雖死不恨。非所敢望也，敢布腹心！」於是襄子大義之，乃使使持衣與豫讓。豫讓拔劍三躍而擊之，曰：「吾可以下報智伯矣！」遂伏劍自殺。死之日，趙國志士聞之，皆為涕泣。

其後四十餘年而軹有聶政之事。

Phiên Âm:

Dự Nhượng giả, Tấn nhân dã, cổ thường sự Phạm thị cập Trung Hành thị, nhi vô sở tri danh. Khứ nhi sự Trí Bá, Trí Bá thậm tôn sùng chi, cập Trí Bá phạt Triệu Tương Tử, Triệu Tương Tử dữ Hàn, Ngụy hợp mưu diệt Trí Bá, diệt Trí Bá chi hậu nhi tam phân kỳ địa. Triệu Tương Tử dữ Hàn, Ngụy hợp mưu diệt Trí Bá, diệt Trí Bá chi hậu nhi tam phân kỳ địa. Triệu Tương Tử tối oán Trí Bá, tất kỳ đầu dĩ vi âm khí.

Dự Nhượng độn đào sơn trung, viết :

« Ta hồ! Sĩ vi tri kỷ giả tử 嗟乎! 士為知己者死, nữ vi duyệt giả kỷ dụng 女為說己者容. Kim Trí Bá tri ngã, ngã tất vi báo thù nhi tử, tắc ngô hồn phách bất quý hĩ. »

Nãi biến danh tinh vi hình nhân, nhập cung đồ xí, trung hiệp truy thủ, dục dĩ thích Tương Tử. Tương Tử như xỉ, tâm động, chấp vấn đồ xí chi nhân hình, tắc Dự Nhượng, nội trì đao binh, viết:

Dịch Văn:

«Dục vi Trí Bá báo cừu» Tả hữu dục chu chi. Tương Tử viết: «Bỉ nghĩa nhân dã, ngô cần tị chi nhĩ, thả Trí Bá vong vô hậu, nhi kỳ thần dục vi báo cừu, thử thiên hạ chi hiền nhân dã».

Tốt thích khứ chi. Cự khoản chi, Dự Nhượng hựu tất thân vi thuộc, thốn thán vi á, xử hình trạng bất khả tri, hành khát ư thị. Kỳ thể bất thức dã. Hành kiến kỳ hữu, kỳ hữu thứ chi, viết:

«Nhữ phi Dự Nhượng tà!» , viết «Ngã thị dã»

Kỳ hữu vi khắp viết:

«Dĩ tử chi tài, uỷ chất nhi thần sự Tương Tử, Tương Tử tất cận hạnh tử. Cận hạnh tử. Cố bất dịch tà? Hà nãi tàn thân khổ hình, dục dĩ cầu báo Tương Tử, bất diệc nan hồ!»

Dự Nhượng viết:

«Ký dĩ uỷ chất thần sự nhân, nhi cầu sát chi, thị hoài nhị tâm. Thả ngô sở vi giả, cực nan nhĩ! Nhiên sở dĩ vi thử giả, tương dĩ quý thiên hạ hậu thế chi vi nhân thần hoài nhị tâm dĩ sự kỳ quân giả dã».

Ký khứ, khoản chi. Tương Tử đương xuất, Dự Nhượng phục ư sở đương quá chi kiều hạ. Tương Tử chí kiều, mã kinh, Tương Tử viết:

«Thử tất thị Dự Nhượng dã» Sử nhân vấn chi, quả Dự Nhượng dã»

Ư thị Tương Tử nãi sở Dự Nhượng viết:

«Tử bất thường sự Phạm, Trung Hành thị? Trí Bá tận diệt chi, nhi tử bất vi báo thù, nhi phản uỷ chất thần ư Trí Bá. Trí Bá diệc dĩ tử hĩ, nhi tử độc hà dĩ vi chi báo thù chi thâm dã»

Dự Nhượng viết:

«Thần sự Phạm, Trung Hành thị, Phạm, Trung Hành thị giai chúng nhân ngộ ngã, ngã cố chúng nhân báo chi, chí ư Trí Bá, quốc sĩ ngộ ngã, ngã cố quốc sĩ báo chi»

Tương Tử vị nhiên thán tức nhi khắp, viết: «Ta hồ Dự tử! Tử vi chi Trí Bá, danh ký thành hĩ, nhi quả nhân xá tử, diệc dĩ túc hĩ, tử kỳ tự vi kế, quả nhân bất phúc dịch tử!» Sử nhân vi chi. Dự Nhượng viết:

«Thần văn minh chủ bất yểm nhân chi mỹ, nhi trung thần hữu tử danh chi nghĩa. Tiền quân dĩ khoan xá thần, thiên hạ mạc bất xưng quân chi hiền. Kim nhật chi sự, thần cố phục chu, nhi nguyện thỉnh quân chi y nhi kích chi, yên dĩ chí báo thù chi ý, tắc tuy tử bất hận, phi sở cảm vọng dã. cảm bổ phúc tâm!»

Ư thị Tương Tử đại nghĩa chi, nãi sử sử tri y dĩ Dự Nhượng. Dự Nhượng bạt kim tam dục kích chi, viết:

«Ngô khả dĩ hạ báo Trí Bá hĩ»

Toại phục kiếm tự sát. Tử chi nhật, Triệu Quốc chí sĩ văn chi, giai vi thể khắp.

Kỳ hậu tử thập dư niên nhi chỉ hữu Nhiếp Chính chi sự

Dự Nhượng, người nước Tấn, từng là gia thần phục thị hai họ Phạm thị và Trung Hành thị, nhưng không được ai biết đến. Dự Nhượng bỏ đi đến thờ Trí Bá, được Trí Bá rất là tôn trọng và sùng hạnh, chừng đến khi Trí Bá đem quân đánh Triệu Tương Tử, thì Triệu Tương Tử liền hợp với hai nước Hàn và Ngụy, giết chết Trí Bá.

Sau khi Trí Bá chết, Triệu Tương Tử cùng hai nước Hàn, Ngụy đem chia đất đai của Trí Bá thành ba phần, Triệu Tương Tử rất căm ghét Trí Bá, mới dùng sơn bôi lên đầu lâu của Trí Bá, để làm chén uống rượu.

Dự Nhượng bỏ trốn vào trong núi, than thở, nói:

- **Ta hồ! Kẻ sĩ chết vì tri kỷ, con gái làm đẹp cho người yêu mình.** Nay Trí Bá là người hiểu tôi, Tôi nhất quyết đem cái chết mà trả thù cho Trí Bá, dù có chết, hồn phách tôi sẽ không bị xấu hổ nữa.

Rồi Dự Nhượng thay đổi tên họ, giả trang là tôi đồ, âm thầm trốn vào cung họ Triệu Tương Tử, quét dọn nhà xí, trong người kẹp sẵn một con trủy thủ, để giết Triệu Tương Tử. Triệu Tương Tử đi đến nhà xí, lòng cảm thấy dao động, sai tùy tùng bắt người quét dọn nhà xí điều tra, té ra là Dự Nhượng, trong người còn dấu binh khí.

Dự Nhượng nói:

- Tôi muốn báo thù cho Trí Bá!

Tả hữu của Triệu Tương Tử muốn giết Dự Nhượng, nhưng Triệu Tương Tử nói:

- Ông ấy là người có nghĩa, ta nên cẩn thận tránh ông ta, và lại, Trí Bá đã chết rồi, không có con nối dõi, ông ta là gia thần của Trí Bá, muốn báo thù cho chủ, ông ta là bậc hiền trong thiên hạ!

Lính bên cõi trối, thả cho Dự Nhượng đi.

Được ít lâu, Dự Nhượng lại dùng sơn bôi vào người, trông lở loét, thương tật, lại nuốt than cho thay đổi giọng nói, biến đổi hình dáng, đi hành khát ngoài chợ, vợ cũng không nhận ra được.

Dự Nhượng mới đến gặp một người bạn. Người bạn hỏi thử:

- Ông có phải là Dự Nhượng không đấy?

Dự Nhượng đáp:

- Tôi chính là Dự Nhượng đây.

Người bạn bật oà khóc, nói:

- Với tài năng của ông, nếu xin làm gia thần thờ Triệu Tương Tử, sẽ được Triệu Tương Tử sủng hạnh gần gũi, khi anh đến gần rồi, thì muốn làm gì chẳng được, có phải dễ không? Hà tất chịu khổ sở để báo thù cho Trí Bá!

Dự Nhượng đáp:

- Đã xin làm bầy tôi thờ người, lại muốn giết người, đó là bầy tôi nhị tâm. Và, việc tôi làm cực kỳ khó khăn, nhưng tôi làm việc này, là để cho hậu thế kẻ thờ vua mà nhị tâm phải xấu hổ.

Sau đó bỏ đi.

Được ít lâu, Triệu Tương Tử sắp xuất hành, Dự Nhượng nằm phục ở dưới cây cầu mà Triệu Tương Tử sẽ đi qua, khi Triệu Tương Tử đến cầu, thì con ngựa hoảng sợ, Triệu Tương Tử nói:

- Đây tất hẳn là Dự Nhượng!
Rồi sai tùy tùng thăm vấn.
Thì quả nhiên là Dự Nhượng.

Bấy giờ Tương Tử mới trách Dự Nhượng rằng:

- Người chẳng từng thờ hai họ Phạm thị và Trung Hành thị đó sao? Họ đều bị Trí Bá tận diệt hết, mà người không báo thù cho họ, lại xin làm gia thần cho Trí Bá, Trí Bá nay cũng đã chết rồi, còn ông lại chỉ có một mình, mà lo trả mối thâm thù cho ông ấy.

Dự Nhượng thưa:

- Thần thờ hai họ Phạm và Trung Hành thị, nhưng họ đối đãi với thần như người dân thường, nên thần vì thế cũng đem lòng người dân thường báo đáp họ. Đến như Trí Bá, đối đãi với thần như một kẻ quốc sĩ, nên thần lấy lòng kẻ quốc sĩ báo lại.

Tương Tử bùi ngùi than thở, nói:

- Than ôi! Dự Tử, Khanh báo thù cho Trí Bá, danh đã thành, còn quả nhân tha cho Khanh cũng là đủ rồi, từ nay Khanh hãy tự lo liệu lấy mình, quả nhân lần sau không tha nữa.

Rồi sai lính vây bắt.

Dự Nhượng nói:

- Thần nghe nói bậc minh quân, không che dấu điều tốt đẹp của bầy tôi, Còn bầy tôi trung chết vì nghĩa, ngày trước, bệ hạ đã tha cho thần, thiên hạ chẳng ai không xưng tụng bệ hạ là vua hiền. Việc ngày hôm nay, thần xin chịu chết, nhưng xin bệ hạ cho thần chiếc áo của bệ hạ để đánh báo thù cho Trí Bá, ắt không còn ân hận, cầu mong chi nữa, xin dải bầy ruột gan.

Triệu Tương Tử khen là người đại nghĩa, sai tùy tùng lấy áo đưa cho Dự Nhượng, Dự Nhượng rút kiếm, nhay tới, ba lần đâm vào áo của Triệu Tương Tử, và nói:

- Từ sau này, ta coi như đã báo được thù cho Trí Bá!

Rồi dùng kiếm tự sát. Hôm Dự Nhượng chết, những chí sĩ đất Triệu, nghe tin đều khóc lóc thê thảm.

Hơn bốn mươi năm sau, lại xảy ra truyện Nhiếp Chính.

Chú Thích

Sử Ký

史記

Sử Ký là tên gọi một bộ thông sử đầu tiên của Trung Quốc, viết theo lối kỷ truyện thể, do Tư Mã Thiên đời Tây Hán soạn, trải qua 17 năm trời mới hoàn thành. Toàn thư chia thành 130 biên, kỹ thuật từ Hoàng Đế cho đến niên hiệu Thiên Hán đời Hán Võ Đế, bao gồm khoảng ba ngàn năm lịch sử, đề cập đến mọi vấn đề Chính trị, Kinh tế, Văn hóa, Xã hội, chia ra làm năm thể tài dưới đây:

1- "Bản Kỷ" có 12 biên, ghi chép về các đời vua cùng các đại sự xảy ra.

2- "Biểu" có 10 biên, ghi các niên đại.

3- "Thư" có 8 biên, ghi chép duyên cớ các điển chương chế độ.

4- "Thế Gia" có 30 biên, ghi chép các hầu quốc.

5- "Liệt truyện" 70 biên, ghi chép truyện các nhân vật

Sau khi hoàn thành, sách không được công bố. Đến thời Hán Tuyên Đế, do người cháu ngoại của tác giả là Dương Uẩn, sách mới được công bố ra ngoài xã hội.

Sử Ký chẳng những là một bộ lịch sử vĩ đại mà còn là một tác phẩm văn chương ưu tú của Trung Quốc. Lời văn sinh động, văn tắt, miêu tả cụ thể, rõ ràng, chiếm một địa vị cao trong văn học sử Trung Quốc.

- Cũng cần rõ thêm về danh xưng của sách.

Trước các triều đại Tần, Hán, sách của người Trung Quốc phần lớn không có tên. "Sử Ký" cũng vậy. Sau khi sách viết xong, Tư Mã Thiên có đem cho học giả đương thời là Đông Phương Sóc xem qua, được Đông Phương Sóc hết sức khâm phục, và đề lên trên sách ba chữ

"Thái Sử Công 太史公".

"Thái Sử" là chức quan của Tư Mã Thiên, còn "Công" là mỹ xưng, gọi theo lối quý trọng. Trong sách "Hán Thư – Nghệ Văn Chí" của Ban Cố, cũng chỉ dùng "Thái Sử Công Bách Tam Thập Biên" để gọi chính thức tên sách của Tư Mã Thiên. Tên gọi này được kéo dài trong thời Lưỡng Hán.

Thật ra, danh xưng "Sử Ký", chỉ là sự giản lược đi bốn chữ "Thái Sử Công Ký". Nguyên do là vì, những học giả đồng thời hoặc sau thời Tư Mã Thiên, khi dẫn dụng sách của Tư Mã Thiên thường ghi là "Thái Sử Công Bách Tam Thập Biên", rồi thấy danh xưng này quá dài và phiền phức, nên giản lược thành "Thái Sử Công Thư", hay "Thái Sử Công Ký 太史公記". Lâu dần "Thái Sử Công Ký" giản lược thêm nữa, còn lại hai chữ "Sử Ký 史記" để trở thành tên sách của Tư Mã Thiên.

Giả thuyết này xảy ra sau các triều đại Ngụy, Tấn.

- Còn một thuyết khác thì giải thích rằng, các vua thời xưa có các Sử quan. Tả Sử thì ghi lời nói. Hữu Sử thì ghi những sự kiện. Như sách "Thượng Thư" chỉ ghi lời nói. Còn sách "Xuân Thu" thì các sự kiện. Nhưng sách của Tư Mã Thiên thì vừa kỹ thuật sự kiện và lời nói, bao gồm việc làm cả Tả Sử lẫn Hữu sử, nên gọi là "Sử Ký"

Thích Khách Liệt Truyện

刺客列傳



Dài hơn 5000 chữ, thuật truyện 5 thích khách là Tào Mạt, Chuyên Chu, Dự Nhượng, Nhiếp Chính, Kinh Kha, phản ánh cuộc chiến tranh kiếm tính và phản kiếm tính vào thời kỳ Chiến Quốc, giữa các nước Tần, Yên.

Chủy Thủ

匕首

Chủy Thủ là một loại binh khí dùng để đâm hay để chém, so với kiếm thì nhỏ và ngắn hơn, ngoại hình trông tương tự như kiếm. Vì ngắn và nhỏ nên cất, hay giấu dễ dàng. Phần nhiều, chủy thủ được sử dụng chiến đấu cận chiến, phòng vệ, ám sát, tùy nghi thích ứng.

Đầu chủy thủ giống như cái thìa, cổ nhân dùng để lấy đồ ăn, do đó mà thành tên gọi.

Theo truyền thuyết thì chủy thủ đã có từ đời vua Nghiêu, vua Thuấn. chủy thủ ngắn, nhỏ, sắc bén, nên dễ mang theo, là loại vũ khí đánh cận chiến hữu hiệu.

Chủ yếu dụng pháp của chủy thủ là: Kích, thích, thiêu, tiến, đái.

Chủy thủ cổ xưa là vật dụng dùng để ăn cơm, tức như cái thìa, vì nhiều hình dáng giống đoản kiếm, nên thành tên gọi.

Tần Thủy Hoàng đánh chiếm «lục quốc 六國», mang thù oán thâm sâu, mỗi khi đi đâu phải mặc áo giáp dày để hộ thân, trong «Chiến Quốc Sách», ở truyện «Kinh Kha thích Tần Vương» từng có câu : «Đồ cùng chủy kiến 圖窮匕見 Đến cuối bản đồ thì lòi ra con chủy thủ», giai thoại này ai cũng biết.

Tướng

將

Trong truyền Tướng, chỉ cao cấp quân quan.

Như «Nhất tướng công thành vạn cốt khô 一將功成萬骨枯» là của nhà thơ Tào Tùng 曹松 đời Đường. Trong đó có hai câu:

凭君莫話封侯事

一將功成萬骨枯

Bằng quân mạc thoại phong hầu sự.

Nhất tướng công thành vạn cốt khô.

Bại Bắc

敗北

Đọc văn thơ báo chí người ta thường gặp hai chữ «bại bắc», với ý nghĩa là thất bại, bất lợi, là thua trận chạy, nhưng tại sao không có dùng từ ngữ «bại nam», «bại tây».

Theo sách «Thuyết Văn Giải Tự» của Hứa Thận thời Đông Hán, thì «Bắc» còn đọc là bối «bối背», là lưng.

Đánh trận thua, thì quay lưng bỏ chạy, nên gọi là bại bắc.

Sách tham khảo

- Sử Ký Tuyển Chú
- Sử Ký-Văn Bạch Đối Chiếu
- Sử Ký Từ Điển
- Trung Hoa Trí Thức Tinh Hoa
- Giản Minh Văn Sử Trí Thức Từ Điển
- Bản dịch Kinh Kha Thích Tần Vương của Phạm Xuân Hy
- Các trang web Hoa Ngữ.

Phạm xuân Hy

Paris ngày 18-12-2024



anh đi

(Tháng tư 1975)

Anh đi rũ áo phong trần
Súng đạn bỏ lại, tinh thần hư hao
Lặn trong tăm tối đêm nào
Đi tìm đường sống lao đao phận mình (1)

Anh đi nặng một chữ tình
Tự do tìm kiếm quên hình quê xưa
Lênh đênh con thuyền đông đưa
Sống trên xứ lạ nắng mưa yên phận (2).

Trần Chính Trực

2025

(1) cuộc di tản tháng tư 75

(2) thuyền nhân trên biển cả

một kỷ nguyên thịnh vượng mới cho nước Mỹ

Ngô Trọng Vĩnh



Sau chiến thắng long trời lở đất ngày 5 tháng 11 -2024 vừa qua, Tổng thống Donald Trump đã chính thức nhậm chức Tổng thống thứ 47 của nước Mỹ ngày Jan 20 -2025 trong 1 buổi lễ trang trọng tại DC. Có TT Biden và các cựu TT Mỹ khác cùng các quan chức quan trọng và nhiều lãnh đạo trên thế giới tham dự.

Trong diễn văn nhậm chức Tổng thống Trump nói ngay

1 Sẽ đặt quyền lợi Mỹ lên ưu tiên 1 (AMERICA First)

2 Sẽ thực hiện chính sách dựa trên common sense.

3 Đóng cửa ngay biên giới và trục xuất các di dân lậu, ưu tiên là những người đã có tiền căn phạm tội trước

4 Đặt đám buôn người và thuốc mà tủy Mexican Cartels là loại khủng bố

5 Chọn người dựa trên khả năng (merit based) không để ý màu da giới tính .

6 Cám ơn Thượng đế đã cứu Trump thoát chết để làm TT Mỹ trở lại và giúp nước Mỹ đi lên.

7 Sẽ chỉ có 2 giới tính: Nam và Nữ

8 Sẽ tạo hòa bình và đoàn kết trên thế giới. Nước Mỹ sẽ là peace maker and unifier .

9 TT Trump tuyên bố Thời kỳ vàng son của nước Mỹ bắt đầu từ đây.

Ngay sau đó với sự giúp đỡ của đảng Cộng hòa TT Trump đã bổ nhiệm được nội các của ông với các nhân vật quan trọng và ông tin tưởng được vào nắm các địa vị then chốt như

Ông Pete Hegseth làm Bộ trưởng Quốc Phòng

Ông Marco Rubio làm Bộ trưởng Ngoại giao

Bà Pam Bondi làm Bộ trưởng Tư pháp

Ông Kash Patel làm Giám đốc Cơ quan FBI

Ông John Ratcliffe làm Giám đốc Cơ quan CIA

Bà Tulsi Gabbard (trước là cựu dân biểu đảng dân chủ) làm Giám đốc cơ quan tình báo quốc gia (National Intelligence)

Ông Robert F Kennedy jr (đảng dân chủ) làm Bộ trưởng Bộ y tế và nhân sinh, giúp nước Mỹ giảm bớt các bệnh kinh niên và béo phì cùng cắt giảm lãng phí về Y tế .

Và quan trọng hơn hết là TT Trump tạo ra 1 bộ

mới DOGE (Department of Government Efficiency) hay Bộ hiệu quả chính phủ do ông Elon Musk và Vivek Ramaswamy lãnh đạo để cải tổ lại các cơ quan chính phủ, cắt giảm người không cần thiết, cắt giảm mọi lãng phí và tham nhũng cùng lợi dụng) .Họ đã tìm ra ngay được là chỉ có 6 % công chức liên bang tại DC là tới cơ quan làm việc, còn bao nhiêu làm việc tại nhà với lý do tránh dịch COVID-19 và mọi lý do khác.

Bao cơ quan chính phủ bị bỏ trống và vẫn trả tiền thuê đất!!

TT Trump đã ra lệnh các viên chức liên bang phải trở lại làm việc ở văn phòng, nếu không sẽ đuổi hết!!

Ông Elon Musk đã ước tính là có thể giảm được cả trăm ngàn nhân viên chính phủ đang ngồi chơi xơi nước và tiết kiệm được từ 1 đến 2 ngàn tỷ dollars .

Ông phát hiện ra chính quyền Biden giúp bang New York hơn 50 triệu dollars để trả tiền 1 khách sạn sang ở New York chứa di dân lậu trong khi bao dân nghèo New York không nhà. DOGE cũng phát hiện là tại cơ quan an sinh xã hội có 12 triệu người Mỹ già trên 120 tuổi chắc đã chết từ lâu, mà tên vẫn còn đó để lãnh tiền xã hội, như vậy cả trăm tỷ dollars thất thoát đi về đâu???

Ông Elon Musk là người giàu nhất thế giới tài sản hơn 342 tỷ dollars, và cực kỳ thông minh, đã giúp Mỹ sản xuất xe hơi chạy bằng động cơ điện (Xe Tesla) mua cơ quan truyền thông Twitter cũ và đổi thành X corp để cho dân Mỹ quyền tự do phát biểu mà không bị kiểm duyệt, ông cũng giúp nước Mỹ phóng các hỏa tiễn đưa các vệ tinh vào vũ trụ, 1 tuần phóng 1 chiếc quả là 1 kỷ lục (Space X)

Hỏi tại sao ông giúp TT Trump, ông nói Tôi nhận thấy nước Mỹ như 1 con tàu đang chìm dần. Nếu không giúp ông Trump vực nó dậy thì mình chết theo và ông cũng khuyến khích các tỷ phú khác giúp ông Trump vì ông Trump thực tình yêu nước Mỹ và đã bị ám sát hụt 2 lần.

Bộ hiệu quả chính phủ do ông Musk lãnh đạo đã tìm ngay ra sự lãng phí đáng kinh ngạc của nước Mỹ như cơ quan USAID. Cơ quan này trước kia nổi tiếng là cơ quan từ thiện của Mỹ giúp cộng đồng thế giới và có hơn 10,000 nhân viên. Tuy nhiên với thời

gian nó trở thành cơ quan lãng phí để các chính trị gia tham nhũng và tiêu tiền 1 cách rất vô lý và không ai kiểm soát như chi 164 triệu dollars để hỗ trợ các tổ chức cấp tiến trên thế giới, 122 triệu dollars cho các cơ quan liên kết với các nhóm khủng bố nước ngoài. Gần 4 triệu dollars cho giới đồng tính luyến ái ở nước Macedonia. TT Trump đã ra lệnh đóng cửa ngay cơ quan USAID, sa thải các nhân viên và chỉ giữ lại 1 phần nhỏ giao cho bộ ngoại giao kiểm soát.

Chỉ hơn 2 tuần làm việc DOGE đã tiết kiệm được hơn 55 tỷ dollars cho nước Mỹ và TT Trump đề nghị dùng 20 % số tiền này trả lại cho người đóng thuế tức khoảng 5000 dollars cho mỗi người đóng thuế .

Để làm nước Mỹ giàu mạnh trở lại, TT Trump chủ trương Mỹ phải tự túc và sản xuất năng lượng trở lại, do đó đã ra nghị định (Executive order) cho khoan dầu trở lại trên đất công ở Mỹ (bị cấm dưới chính quyền Biden với lý do bảo vệ môi trường)

Ký nghị định rút lui khỏi Hiệp định khí hậu Paris, coi đó như là trò bịp làm hại nước Mỹ. Ngưng các chương trình làm năng lượng bằng quạt gió, chỉ tốn tiền mà không hiệu quả, cho dân có quyền lựa chọn xe chạy bằng điện hay xăng như cũ.

Ký nghị định bãi bỏ các cơ quan WOKE tại mọi cơ quan chính phủ và quân đội vì chỉ cần chú trọng về tài năng mà không để ý đến màu da hay giới tính, do đó tiết kiệm rất nhiều tiền.

Bảo vệ thể thao của nữ giới nên cấm người chuyển giống cạnh tranh với các nữ vận động viên.

Để bảo vệ an ninh biên giới, TT Trump đã bổ nhiệm bà Kristin Noem làm Bộ trưởng an ninh nội địa (Homeland Security) và ông Tom Homan làm giám đốc canh phòng biên giới (Border Tsar).

Bộ trưởng quốc phòng Pete Hegseth đã cải tổ ngay về quốc phòng chú trọng vào khả năng tác chiến của binh sĩ cùng lúc gọi ngay hơn 1500 lính Thủy quân lục chiến với vũ khí đầy đủ ra biên giới để ngăn chặn làn sóng di dân lậu.

Ông Tom Homan đã chỉ huy lực lượng bảo vệ biên giới (ICE) bắt giữ ngay hơn 10000 di dân lậu và trục xuất ngay các thành phần đã có tội ác (như băng đảng MS 13, băng Tren de Aragua) về các nước như Mễ, El Salvador, Columbia, Guatemala, Venezuela. Các nước này đã đồng ý nhận lại dân họ sau sức ép của TT Trump . Ông cũng nhờ Mễ và Canada giúp bảo vệ biên giới nếu không tăng giá hàng quan thuế lên 25 %. Bà Tổng thống Mễ đã hợp tác, gọi 10,000 lính Mễ ra biên giới và Canada cũng tăng cường lực lượng kiểm soát biên giới.

Hậu quả tức thời sau vài tuần là số di dân lậu đã giảm hơn 95% mà chưa cần quốc hội Mỹ làm luật mới!! Chỉ cần 1 Tổng Thống mới chịu làm việc!!

Về hòa bình thế giới TT Mỹ chủ trương hòa bình trên sức mạnh. Do đó đám Hamas đã thả ngay ít con tin Do Thái và sau đó cùng Do Thái tạm đình chiến cùng trao đổi tù binh. Hiện nay đám Hamas còn giữ 1



vinh biệt Trung Chinh

Thôi thế là xong một cuộc đời
 Nghe tin bạn mất lệ tuôn rơi
 Nhớ đêm trực gác trong bệnh viện (1)
 Hai đứa một lả, miệng vẫn cười
 Nghề Y giúp bạn chữa bệnh nhân
 Bệnh nan y thúc thủ bản thân (2)
 Giọng ca để lại nơi trần thế (cõi tạm)
 Trăm năm ám áp tình thế nhân
 Bạn ở trời tây, ta trời đông
 Chúc bạn ra đi lòng thông dong
 Ước mơ dang dở xin để lại (3)
 Đàn em, bạn hữu sẽ lo xong.

Nguyễn Trác Hiếu
 QYHD Khóa 18 (1971)

- (1) LSU Shreve port, Louisiana (1984-1985)
- (2) Ung thư vòm họng
- (3) Nghĩa Trang QLVNCH ở Los Angeles, USA

Nhật ký

Nhớ Trung Chinh. Mỗi lần đọc tin bạo bệnh của bạn trên mạng, là mỗi lần nước mắt ta tuôn rơi. Bạn nhỏ hơn ta vài tháng tuổi. Bạn sinh ngày 4 tháng Giêng năm 1943. Bạn bè và bệnh nhân đang thương tiếc bạn. Chúc bạn siêu thoát.



(xin xem tiếp Trang 95)

một Mỹ quốc mới cho Hoa kỳ... và thế giới

Nguyễn Tiến Cảnh



“Thiên Chúa đã cứu mạng sống tôi để làm cho Mỹ Quốc vĩ đại trở lại / God spared my life to make America great again.” Donald Trump đã hùng hồn tuyên bố như vậy trong bài diễn văn khai mạc trở lại nhậm chức tổng thống Hoa Kỳ. Nếu thực sự là như vậy thì điều đó có ý nghĩa gì với ông ta và quốc gia mà ông dẫn đầu? Nó cũng có ý nghĩa gì với bạn, với mọi công dân Hoa Kỳ? Đây là một vấn đề mà ông Darris McNeely đã đặt ra.

“Kể từ lúc này việc Hoa Kỳ xuống dốc đã qua rồi”. Đó cũng là lời Donald J. Trump tuyên bố sau khi đặt tay trên Kinh Thánh thề nhậm chức vào ngày 20-1-2025 để trở thành tổng thống thứ 47 của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Lời ông nói được phát ra từ điện Capital Rotunda như một tuyên ngôn cho thế giới và toàn dân Hoa Kỳ. Ông nói: “Thời kỳ hoàng kim của Mỹ Quốc bắt đầu ngay bây giờ”. Từ hôm nay trở đi, đất nước chúng ta sẽ nở hoa thịnh vượng và được toàn thể thế giới kính trọng trở lại. Mọi quốc gia sẽ thêm muốn chúng ta. Và chúng ta sẽ không để cho bất cứ ai lợi dụng chúng ta nữa. Thời đại hoàng kim ư? Điều đó còn cần phải để coi. Trong bất cứ trường hợp nào cũng cần phải có cơ hội tốt để thay đổi nhiều hơn và để trở nên tốt đẹp hơn. Dĩ nhiên Thượng Đế, ông Trời muốn mới là điều tốt quan trọng. Cái gì hiện đang xảy ra và điều gì cần xảy ra?

Thay đổi qui chế di dân, năng lượng và nguyên tắc DEI

TT Trump tuyên bố chiến tranh với đám buôn bán thuốc phiện ma túy Mexico drug cartels, dân cho chúng nhãn hiệu là nhóm khủng bố nước ngoài. Ông đóng cửa biên giới phía Nam. Trong vòng nhiều giờ nhân viên liên bang bắt đầu truy lùng và trục xuất về nguyên quán những tên tội phạm nguy hiểm nhất đã từng cướp của hãm hiếp giết người trong số hàng triệu người xâm nhập vào Hoa Kỳ bất hợp pháp trong những năm trước đây.

Những hàng chữ “Khoan - Trễ nít - Khoan” đã trở thành những biểu ngữ vận động để hút dầu và khí thiên nhiên để làm cho quốc gia không những độc lập về năng lượng mà còn xuất cảng ra những nước ngoài để giúp giảm bớt món nợ khổng lồ của quốc gia và mang giá hàng hóa xuống thấp làm bùng phát kinh tế để đất nước trở thành phồn vinh thịnh vượng, đảo ngược lại những cấm cản trước đây không cho khoan dầu khí ngoài khơi và trong đất liền. Chúng ta sẽ thấy một cuộc hồi sinh năng lượng ở hạ tầng cơ sở mà thời Biden đã làm chết.

TT Trump đã tuyên bố trong bài diễn văn của ông: “Từ nay trở đi sẽ chỉ có hai giới tính ở nước Mỹ là **Nam và Nữ**. Bằng một sắc lệnh hành pháp ông đã hủy bỏ chủ thuyết **DEI**: Diversity, Equity và Infusion, nói rằng chính phủ sẽ tuyển chọn và thưởng phạt nhân viên theo khả năng và việc làm tốt. Tuần lễ sau, ông lại ký một sắc lệnh nữa xác nhận chính sách Hoa Kỳ là “chỉ chấp nhận hai giới tính Nam và Nữ. Những giới tính này thì không thể thay đổi được và nó phải gắn chặt vào thực tế căn bản không thể bàn cãi được”. Nhiều công ty lớn chính đã theo nguyên tắc này bỏ không thì hành nguyên tắc DEI trong các ban ngành của mình.

Phò sự sống

Vào thứ sáu ngày 24-1-2025 hơn 100,000 người ủng hộ quyền sống đã tụ họp ở Washington làm cuộc tuần hành hàng năm phò sự sống. Phó TT JD Vance đã nói trực tiếp với đoàn biểu tình còn TT Trump nói qua video. Vance đã nói: “Tôi muốn có nhiều hài nhi ở Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Tôi muốn các trẻ em hạnh phúc hơn ở đất nước chúng ta, và tôi muốn những thanh niên thiếu nữ trẻ đẹp hăng say đón chào chúng đi vào thế giới và vui mừng nuôi nấng dạy dỗ chúng để thành những người hữu dụng cho gia đình xã hội và quốc gia. Và đó cũng là bổn phận của chính phủ của chúng tôi phải làm cho công việc đó được dễ dàng hơn cho những người cha và

người mẹ trẻ để họ có khả năng đáp ứng cho việc sinh con cái, đem chúng vào thế giới và đón chào chúng như một ân huệ mà chúng ta ai cũng thấy chúng đang hiện diện nơi đây trong cuộc tuần hành phò sự sống ngày hôm nay”.

Cũng hôm thứ sáu đó, TT Trump đã ký một lệnh hành pháp để chấm dứt việc dùng tiền thuế liên bang để làm quỹ và cổ động phá thai. Ông cũng ký một memo ghi chú để tái xác định cho thành phố Mexico nhớ lại là phải ngừng dùng tiền thuế liên bang để phá thai ở nước ngoài. Nhiều việc khác cũng đã được ký nhận trong tuần lễ đó để giúp đỡ yếm trợ những trẻ chưa sinh ra.

Đặc biệt đề ý đến sự thánh thiêng của sự sống, hạ viện Hoa Kỳ đã ký thông qua sắc luật bảo vệ những trẻ bị phá thai nhưng không chết còn sống hầu bảo đảm cho các trẻ này được hưởng mọi quyền lợi để chúng sống theo như pháp luật. Nhưng luật này đã bị thất bại tại thượng viện với số phiếu 52/47.

Trong khi phá thai đã là hợp pháp ở nhiều tiểu bang, nhưng vấn đề vẫn còn là trung điểm đang được bàn cãi ở Hoa Kỳ. Việc làm của chính quyền Trump trong tuần lễ đầu là bảo đảm vấn đề này không trở thành chuyện đã rồi. Nhưng buồn thay việc này đã bị bỏ qua đi vào quên lãng ngay cả trong quyền chính trị. Khi vận động để vào lại Nhà Trắng Trump đã nói nếu quốc hội bỏ qua việc cấm phá thai thì ông sẽ không ký.

Phá thai là một vấn đề chính có liên hệ đến luân lý đạo đức. Sự sống là do Thượng đế, ông Trời ban cho. Đời sống con người là thánh thiêng. Khi chính quyền làm việc theo những sắc lệnh để bảo vệ những trẻ chưa được sinh ra chào đời thì rất đặc biệt và đáng trân trọng. Thiên Chúa, ông Trời là chìa khóa của sự sống và sự chết. Khi con người phá hủy sự sống, giết đứa trẻ chưa sinh ra là họ đã chối bỏ ước nguyện và mục đích của Thượng đế, của Trời Phật. Một quốc gia mà giết những đứa trẻ chưa sinh ra của mình sẽ phải đau khổ, bị phán xét bởi Thượng đế và Trời Phật. Nó sẽ bị tiêu tan trước khi có văn hóa sự chết. Không nên đùa dỡn với Thượng đế và Trời Phật. Gieo cái gì thì gặt cái đó. Việt Nam ta có câu gieo gió thì gặt bão. Luật nhân quả của nhà Phật. Thiên Chúa cấm giết người theo điều răn thứ nhất trong 10 điều răn như là tự nhiên. Phật cấm sát sinh.

Phá thai là chối bỏ ước nguyện của Thượng đế và Trời Phật. Mỗi ngày có cả hàng ngàn vụ phá thai gọi là hợp pháp đã xảy ra. Đó không phải là chuyện đã rồi của một quốc gia. Thượng đế, Trời Phật và lương tâm phán xét mới là vấn đề. Đây là vấn đề luân lý đạo đức cấp bách của thời đại.

Cấm cò Hoa Kỳ trên Mars

Tổng thống Trump đã liên kết đồng minh với những người lãnh đạo chính trong phạm vi kỹ thuật chuyên viên. Ông liên hệ với những tay giàu có nhất thế giới, Elon Musk -mà chương trình không gian X

của ông đã dẫn đầu quốc gia đi vào biên thù mới của thám hiểm không gian- có lẽ là tuyệt vời đáng kể nhất. Yểm trợ của Elon Musk trên đường vận động tranh cử đã là một khí cụ rất có lợi thế năng cao giá trị của Trump nhờ giới trẻ Hoa Kỳ. Tham vọng của Elon Musk là biến loài người thành “*một loài giữa muôn loại tinh tú*” bắt đầu với cuộc hành trình đi vào Mars và vượt qua đó nữa. Trump đã kêu gọi cấm cò Mỹ Quốc trên Mars.

Trong nhiệm kỳ mới tại Nhà Trắng của Trump, các lãnh đạo kỹ nghệ kỹ thuật đã tính toán cân nhắc để đến làm hợp tác làm việc với Trump hơn là chống đối. Có nhiều lý do để tin rằng đây chính là vì hoa lợi cho chính doanh nghiệp của họ. Những việc làm có tính kỹ thuật đã đi Trung Quốc vì giá công nhân rẻ nay “*trở về lại quốc nội*” sẽ làm lợi cho nền kinh tế Hoa Kỳ, công nhân Hoa Kỳ và người dân Hiệp Chúng quốc Mỹ nói chung. Lịch sử cho thấy khi mà những lãnh vực chính là chìa khóa của chính phủ như kỹ nghệ, giáo dục và các tổ hợp văn hóa, cổ vũ tự do và thực hành thị trường tự do thì quốc gia sẽ phồn vinh thịnh vượng bừng sáng.

Có thể chắc chắn là thời đại mới của thịnh vượng Hoa Kỳ và ảnh hưởng của nó đang bắt đầu. Kinh tế Hiệp chúng quốc Mỹ vững mạnh nhất thế giới. Đồng Mỹ Kim Dollar là vua. Mỹ quốc là thủ lãnh và thế giới đang nhìn vào thán phục.

Chuyện ngược đời

Nhưng có nhiều người thắc mắc tại sao Elon Musk lại bị đánh phá? Anh chàng này chưa hề có tai tiếng xấu gì, lại là một kỳ tài và là một người trẻ giàu nhất thế giới đầy thiện chí. Đã tự ý làm việc không lương và được Trump dùng để điều hành bộ Hiệu Quả Chính Phủ / DOGE đã mang lại kết quả không ngờ và vượt bậc, với những cộng tác viên rất trẻ tài ba trong phạm vi kỹ thuật. Hãng xe Tesla của Elon Musk bị đốt phá khắp nước, lại biểu tình rầm rộ mọi nơi phản đối có hệ thống. Không chỉ một lần mà nhiều lần và còn hứa sẽ tiếp tục. Những người đi biểu tình phản đối này như có vẻ lớp lang kỷ luật. Kể tổ chức những cuộc biểu tình này là ai và để làm gì?

Bộ Hiệu quả chính phủ DOGE đã khám phá những vụ gian lận an sinh xã hội, gian lận nấp dưới chiêu bài giúp người nghèo, yểm trợ các nước chậm tiến kém mở mang, nâng cao trình độ văn minh v.v... nhưng là để rửa tiền để ăn chặn bớt xén. Thế lực ngầm này đã lấy tiền thuế của người dân làm của riêng mình và để sinh lời bất chính cho mình và phe phái. Bộ hiệu quả DOGE đã phanh phui gian lận tiền an sinh xã hội cả hàng tỷ đồng. Có những người già hơn trăm tuổi hay đã chết cả hàng chục năm rồi vẫn còn ăn tiền an sinh xã hội tới con số hàng mấy chục tỷ đồng cũng từ số tiền thuế người dân đóng góp. Có cả tên những người hưởng an sinh xã hội mà không bao giờ thấy hiện diện trên mặt đất. Kết quả làm sạch chính phủ, guồng máy quan liêu phe phái nấp dưới chiêu bài bác ái giúp người cần giúp thì đương sự chỉ được hưởng một phần hay chẳng

được gì, còn lại là chạy vào những tay phù thủy đầy quyền lực sắp sau bóng tối. Người dân hiền lành chất phác thiện tâm thiện chí đâu có biết, đến khi nhận ra -nhờ DOGE- thì việc đã rồi. Những tay tự nhận mình là vì dân vì tự do dân chủ công bằng, vì hiến pháp thì lại ngồi trên những điều họ tuyên xưng để làm lợi cho phe phái, cho cá nhân. Trump quyết quét sạch đám lầy nhờ DOGE thì họ không dám công khai trực tiếp phản đối Trump vì Trump đang lúc được lòng dân. Họ đánh Elon Musk, giận cá chém thớt chẳng. Nhưng thớt hoàn toàn vô tội. Cổ động dùng xe điện không dùng xe chạy bằng xăng trong chương trình làm sạch không gian, nhưng giờ này lại đánh phá hủy giết xe điện của E. Musk. Quá là nghịch lý. Ai vậy? Không cần là Cộng Hòa hay Dân Chủ hay Độc lập... cũng phải có cùng một suy nghĩ thẳng thắn và chính xác biết đâu là đúng sai phải trái. Ai là công dân Hiệp Chúng Quốc mà không muốn nước Hoa Kỳ được vĩ đại? Phản đối điều này hay không muốn thì có thể họ là kẻ thù của nước Mỹ?

Tái tạo một quốc gia vĩ đại.

Khẩu hiệu mà Donald Trump và những người ủng hộ ông đã dùng trong những cuộc tuần hành từ hơn 10 năm nay, *“Làm cho Mỹ quốc vĩ đại trở lại – Make America great again”* đã đạt tới những gì vượt quá cả chính trị mà không biết là người ta có nhận ra được hay không. Vấn đề Hoa Kỳ vĩ đại đã phản ánh điều mà Thượng Đế đã làm trong số những quốc gia hiện đại, không phải con người, và có thể được coi như từ một viễn ảnh kinh thánh xa xưa.

Sự vĩ đại của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ về quyền lực và kinh tế cũng như vị thế trên thế giới không phải là do một ngoại lệ hay chủ thuyết quốc gia cực đoan. Một nhạy bén chính trị thời cũng không phải là trách nhiệm của Hoa Kỳ phải làm mọi việc trên thế giới từ hơn thế kỷ qua.

Mỹ Quốc “vĩ đại” bằng mọi giá qua hồng ân và lời hứa của Thượng Đế. Một vùng đất giàu tài nguyên thiên nhiên được bao vây bởi hai đại dương quả là một hòn ngọc của địa dư thế giới. Những hải cảng thiên nhiên và khí hậu ôn hòa là những yếu tố mà nhiều quan sát viên cho là được Thượng Đế hay ông Trời ban cho. Như thế cả một khối đất khổng lồ rộng lớn được tạo thành đặc biệt và gìn giữ qua mọi thời đại để cho một dân tộc đầy tài năng điều khiển để phát triển những nguồn lợi thiên nhiên ấy thành quyền lực thế giới. Dù cho có những người ghét bỏ quốc gia này coi như không chính đáng, bất hợp pháp và vô luân lý rồi hăm hờ cổ vũ mong cho nó suy tàn sụp đổ, Hoa Kỳ vẫn là cán cân sức mạnh và quyền lực thế giới mãi mãi không một quốc gia nào khác trong lịch sử có thể sánh kịp.

TT John Quincy Adams đã nhận ra rằng Hoa Kỳ đã được *“Thượng Đế và thiên ban cho một dân số rất đông đảo và uy phong tài giỏi kết hợp lại thành một một xã hội chắc nịch và hùng mạnh.”*

Từ John Adams, Thomas Jefferson, James Madison, Alexander Hamilton, Benjamin Franklin,

John Clay đến George Washington thì George Washington được chọn là tổng thống đầu tiên, cha già dân tộc của Hoa Kỳ đã làm cách mạng thoát khỏi hình thức thuộc địa của Anh Quốc và Pháp, đem lại độc lập hoàn toàn cho nước Mỹ và có tên Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Có tôn giáo và Thiên Chúa/Thượng Đế là đáng bảo vệ đất nước. *“In God we trust”* đã là huy hiệu của đất nước và mọi người tin theo từ thời nội chiến đã được ghi trên một sô công thự, đặc biệt trên các đồng tiền Mỹ Kim cho đến nay. Đây là tất cả những dấu tích còn lại cũng giống như những lời Chúa hứa với Abraham và con cháu ông đã ghi trong kinh thánh.

Mục đích của Donald Trump muốn tái tạo quyền lực của Hoa Kỳ vào một kỷ nguyên mới, sau khi thắng cử ông đã bàn luận là Mỹ phải lấy lại chủ quyền kinh đảo Panama này, một đường hàng hải mà Hoa Kỳ đã mất bao nhiêu công sức tiền bạc để tạo ra rồi nhường lại cho Panama theo như hiệp ước 1977 thời chính phủ Carter. Kinh đảo Panama là một cửa biển huyết mạch, một phần của những cổng của những kẻ thù của bạn đã được tiên đoán trước cũng như lời hứa với con cháu ông Abraham (Genesis 22:17; 24:60). Kiểm soát được đường biển này giữa hai Đại Tây Dương và Thái Bình Dương sẽ là cấp kỳ phải có để nền kinh tế của Hoa Kỳ được thịnh vượng và phòng tuyến quân sự được vững mạnh. Đó là một phần đường giây quốc phòng để giữ hòa bình ở Tây Bán Cầu. Bây giờ nó bị lợi dụng và Trung Cộng đang hưởng lợi.

Trump cũng bắt đầu nói đến việc mang Greenland vào ảnh hưởng của bầu trời Hoa Kỳ. Một quốc gia đảo rộng lớn hiện Đan Mạch đang quản trị về hành chánh lại có một tài nguyên thiên nhiên dồi dào vô kể nằm sâu dưới lòng đất đá băng mà phần lớn là những lợi ích sinh tử của quốc gia. Cái mũ đá băng ở Bắc cực này đang thay đổi hàng ngày dọc theo bờ biển phía Bắc. Một đường đi được mở ra cho tàu thuyền qua lại. Kiểm soát con đường ở Bắc cực bằng mọi giá sẽ kiểm soát được và tiếp thu được các nguồn lợi là khí cụ sinh tử của quân đội. Nếu mà quyền lực thù nghịch như Trung Cộng hay Nga kiểm soát được thì cán cân thăng bằng quyền lực địa chiến thuật có thể bị vẽ lại một cách thâm.

Giáo huấn nói trong Kinh Thánh về số phận và vị thế của nước Mỹ do Thượng Đế định đoạt là cấp bách phải được hiểu ở chỗ này. Thời kỳ gọi là thời Jacob rối loạn được nói trong kinh thánh sách Jeremiah 30:7, khi những quốc gia tân thời là những nước nhận được lời hứa của Abraham ban ân phúc và trở thành vĩ đại sẽ bị lu mờ bởi một quyền lực thế giới gọi là “Babylone”. Lời tiên tri nói trong Kinh Thánh diễn tả đó là một con vật như có uy quyền xuất hiện giữa những quốc gia thi hành chủ nghĩa bạo chúa gây ảnh hưởng trên thế giới. Đây là thời kỳ rối loạn của Jacob cũng gọi là “thời kỳ gian truân khôn cùng” (Mathieu 24:21-22), sẽ báo hiệu một chuyển động của thế giới với những biến cố có thể

dẫn đến thời đại cuối cùng!

Toàn quốc ăn năn thống hối

Có lẽ câu nói mạnh mẽ và đậm nét nhất mà ông Trump tuyên bố là: *“Tôi tin rằng mạng sống tôi được cứu vì một lý do. Tôi được Thượng Đế cứu để làm cho Mỹ Quốc vĩ đại trở lại”*.

Điều đó nếu là thật thì phải chăng Donald Trump được cứu sống qua hai cuộc mưu sát là do hồng ân và ước muốn của Thượng Đế? Điều đó có ý nghĩa gì đối với ông ta và quốc gia mà ông cầm đầu? Nó cũng có ý nghĩa gì đối với bạn và chúng ta?

Được Thượng Đế cứu thoát cần đi theo với trách nhiệm, bó buộc, bốn phận phải được hoàn thành. TT Trump phải biết lắng nghe những điều Thượng Đế nói. Vì là người lãnh đạo một quốc gia lớn, ông ta phải biết quỳ gối trước Thượng Đế và xin ước nguyện của Ngài. Nếu ông ta được Thượng Đế cứu thoát chết để *“thực sự làm cho Mỹ quốc vĩ đại trở lại”* ông ta sẽ phải dẫn đưa Mỹ Quốc và toàn dân đến chỗ ăn năn thống hối như chưa từng bao giờ có từ trước đến giờ.

TT Trump và những vị lãnh đạo trong nước cũng cần phải chú ý đến những lời của Thượng Đế, ông Trời đã nói với một quốc gia vĩ đại được chúc phúc là phải làm gương cho những nước khác biết vâng theo luật của Thượng Đế và Trời Phậ: *“Do đó phải cẩn thận giữ luật vì đây là sự khôn ngoan và hiểu biết của các người trong tầm nhìn của những dân tộc muốn nghe những điều luật này và nói, ‘Anh em phải giữ và đem ra thực hành, vì nhờ đó các anh em sẽ được các dân coi là khôn ngoan và thông minh hiểu biết.’ (Deuteronomy 4:6).*

Họ cũng phải cần đọc thêm hơn nữa và chú ý đến những báo động của Thượng Đế: *“Hãy để ý đến chính bản thân mình, đừng quên giao ước mà người và Thượng Đế, Trời Phậ là Chúa người đã làm với người... Khi các người sinh ra con cháu đến lúc chúng già cõi đi trong miền đất và hành sử bất chính tham nhũng tội lỗi... và làm những điều gian ác trước mắt Trời Phậ là Thượng Đế của các người đã khiêu khích Trời Phậ nổi cơn thịnh nộ. Ta kêu Trời Đất làm chứng chống lại người ngày hôm đó, là người sẽ mau chóng bị tiêu tan hoàn toàn... Và Chúa sẽ tàn sát người trong mọi dân nước rồi chỉ còn một số ít trong những quốc gia ở đó Chúa sẽ lèo lái dẫn dắt”*. (Deuteronomy 4:23-27).

Qua lời sấm tiên tri Jeremiah, Thượng Đế đã nói quốc gia sẽ bị phạt vì làm những việc vô luân ở mọi cấp (Jeremiah 5:7-9).

Mỹ quốc vẫn còn bị đau khổ vì tội phá thai. Thuốc như fentanyl được sản xuất ở những nước khác rồi xâm nhập vào cuộc sống, giòng máu của cả một dân tộc, một thế hệ và tiếp tục tàn phá mọi cuộc sống. Một nền văn hóa tham lam và chủ nghĩa duy vật vô thần vẫn còn thống trị. Bất cứ một hy vọng nào muốn làm cho Mỹ Quốc *“vĩ đại”* dưới mắt Thượng Đế sẽ phải gắn chặt sâu vào 10 điều răn tự nhiên của Trời Đất và của Phậ. Như điều răn thứ

nhất trong 10 điều răn của Thiên Chúa là không được giết người. Phậ cấm sát sinh, dù là loài cầm thú.

Có một vấn đề có tính hệ thống nằm ở trọng tâm quốc gia. Được tạo lập như một xã hội đa chủng tự do tôn giáo, Mỹ quốc đang là một quốc gia có giá trị tôn giáo. Nhưng tôn giáo này đã làm mất điểm chính của sự thật Kinh thánh. Luân lý Judeo Kito (tức Do Thái Kito giáo) đã làm mất những yếu tố thiết yếu cần phải làm -không giữ ngày lễ buộc lại đi thờ ma quỷ. Vì hai tội đó Thượng Đế đã cho Israel cổ đại bị tù đầy (Ezekiel 20:12-16).

Nghĩ rằng tất cả mọi niềm tin đều như nhau, xã hội đa nguyên của Hoa Kỳ đã có một vết nhơ tai họa từ khởi đầu. Ngay cả trong khi lời hứa của Thiên Chúa với ông Abraham chắc chắn đã được thực hiện, và Mỹ Quốc đã là một quốc gia vĩ đại, rộng lượng, đầy uy quyền, nó đã bị đau khổ vì thiếu hiểu biết thực sự về Thượng Đế và thực hành đường lối của Ngài. Những ngày lễ nghỉ tôn giáo đã gắn liền với những yếu tố ngoại đạo ẩn núp bên trong những hiểu biết về một Thượng Đế thật và mục đích của Ngài về loài người.

Những lời tiên tri của Hosea đã diễn tả một cách thật chính xác về Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ: *“Hỡi con cháu dân Israel! Hãy nghe đây lời Thượng Đế vì Thượng Đế sẽ phạt dân xứ này: ‘chẳng có thành tín, chẳng có ân nghĩa, cũng chẳng có hiểu biết Thiên Chúa, chỉ có bội thề sát nhân dối trá và trộm cướp, áp bức và ngoại tình, các cuộc áp bức đổ máu cứ nối tiếp nhau. Chẳng một ai còn giữ những ràng buộc đạo lý nên xứ sở tang thương, dân cư tàn tệ, đất nước sẽ khóc than...’*

“Dân ta bị tiêu diệt vì thiếu hiểu biết... Chúng càng tăng lên thì chúng lại càng phạm tội chống lại Ta... Chúng đặt tâm trí chúng vào những tội lỗi bất công... Vậy Ta sẽ trừng phạt chúng theo cách của chúng và thưởng chúng theo việc chúng làm” (Hosea 4:1-9). Chính vì Thượng Đế đã trừng phạt Israel cổ đại vì tội lỗi chúng làm, Ngài cũng ra kế hoạch trừng phạt con cháu chúng ở quốc gia hiện đại ngày nay vì tội cố chấp không vâng lời.

Giây phút ở Ninevet

Một cuộc ăn năn thống hối của toàn dân có thể xảy ra được không? Mỹ quốc có thể đi đến chỗ mà Thượng Đế có thể rút lại những phán xét trừng phạt họ được không? Điều đó đã có lần xảy ra ở thủ đô Ninevet của Assyria trong khi tiên tri Jonah giảng thuyết. Một cuộc cải cách như vậy có lẽ sẽ thực sự *“làm cho Mỹ Quốc vĩ đại trở lại”*. Nhưng bất cứ điều gì kém đi không giống như vậy có thể dẫn đến một sụp đổ ở tương lai như được diễn tả trong những lời tiên tri này và những tiên tri khác. Chúng ta có thể cầu xin cho TT Trump được dẫn đưa đến chỗ để nhận ra được điều này và coi đó là một chính sách vĩ đại nhất để có thể hoàn thành.

Chúng ta có thể lớn tiếng cầu xin Thượng Đế/Trời Phậ vì tội lỗi của quốc gia này. Chúng ta không

hể là những kẻ bàng quang qua đường thụ động trong lịch sử và những lời tiên tri nói trong Kinh Thánh. Trong một viễn kiến Thượng Đế đã ra lệnh là *phải đánh dấu vào trán những kẻ đang rên xiết khóc than về những điều ghê tởm đang xảy ra trong thị trấn* (Ezekiel 9:4). Thượng Đế đã nói với dân Người là những kẻ khiêm tốn tự hạ mình xuống để cầu xin được tha thứ thì sẽ được nghe: *"Nếu dân ta là dân vốn kêu cầu danh ta mà biết hạ mình xuống khẩn nguyện và tìm kiếm nhan thánh ta từ bỏ những con đường xấu xa mà trở lại thì Ta từ trời Ta sẽ nghe và tha thứ tội lỗi chúng và sẽ phục hưng hân hạnh xứ sở của chúng."* (2Chronicles 7:14). Đây là lời hứa từ Thiên Chúa. Trong lịch sử có quốc gia nào làm điều này không? Điều gì có thể xảy ra nếu tổng thống dẫn đưa quốc gia vào một cuộc cầu nguyện như vậy? Chúng ta có thể không bao giờ biết được. Nhưng lời hứa có thể là ở nơi bạn. Bạn có thể thay đổi và vâng theo luật Trời Đất, luật của Thượng Đế một cách đầy đủ và trọn vẹn.

Ước mong điều này như một khoảnh khắc cho chính bạn và mỗi người chúng ta. Mỹ quốc có thể đang ở trên ngã ba đường, một tạm nghỉ trong thời gian vũ trụ, ở đó sẽ có cơ hội để sử dụng này thẩm nhập vào tâm trí mỗi công dân đất nước Hoa Kỳ này. Đó là tiếng gọi kêu cầu mỗi người dân thực lòng muốn làm cho cuộc sống, mạng sống mình thành "vĩ đại" trong sự thật của Thượng Đế. Đây là thời khắc của bạn, của tôi, của mỗi công dân Hoa Kỳ.

Nguyễn Tiến Cảnh
Fleming Island, Florida
April 23, 2025



mẹ dẫn 3 con thơ vượt biển đông ()*

Thời bể dâu sầu lên đỉnh trời
Sài Gòn sụp đổ người ly tán
Nhà tan cửa nát dân ta tán
Trẻ bụi đời lú thứ lang thang

Nơi gằm cầu vĩa hè là nhà
Một mẹ ba con thơ xót xa
Rời Củ Chi vùng kinh tế mới
Gió bụi mù trời nắng cháy da

Cha đi biệt biệt tận rừng sâu
Trại Bù Gia Phúc quanh năm sầu
Tù không xét xử không bản án
Chỉ có đói khát và thương đau

Trong cảnh khốn cùng còn con đường
Liều chết đánh đổi cả số mạng
Làm nữ thuyền nhân vượt đại dương
Tìm cuộc sống bình yên tươi sáng

Năm tám mươi, một đêm tối trời
Tàu ba lốc chở hơn trăm người
Từ già Nhà Bè chạy ra cửa
Cần Giờ yên ắng, biển mù khơi...

Tàu du kích rượt theo nổ súng
Rồi rút lui ai cũng thở phào
Hải phận quốc tế ngay trước mặt
Biển Đông lòng lộng sóng dâng trào

Xa xa thành phố ngập sương mù
Đến Singapore nhưng bị đuổi
Thuyền bẻ lái ra khơi sâu tui
Rồi lạc trôi vào đảo Kuku

Xứ sở của dừa xanh bạt ngàn
Trên bờ cát trắng chim hợp đàn
Nhưng lòng từ mầu buồn đứt ruột
Nghe trong tiếng sóng vụn lời than

Lớp lớp thuyền nhân đến rồi đi
Bao người xấu số hồn oan khổ?
Trên đời gió bạt bao ngôi mộ?
Dưới bãi sóng xô mấy xác thuyền?

Mỗi chiều tím thắm nỗi sầu lo
Hành trình vượt biển còn cam go
Mẹ cầu Phật Thích Ca cứu độ
Cho thuyền nhân đến bờ Tự Do

Lời cầu của mẹ đã linh ứng
Hai tuần sau chuyển đến Galang
Bốn mẹ con ôm nhau mừng rỡ
Lòng vui nhưng lệ lại tuôn tràn

Bốn tháng sau phái đoàn phỏng vấn
Bốn mẹ con đến Mỹ định cư
Mười năm sau bố qua đoàn tụ
Cả nhà cảm tạ Phật nhân từ

Ba đứa trẻ học hành đỗ đạt
Ngày vui, hạnh phúc biết chừng nào!
Nhớ lại những ngày trên biển đảo
Ngậm ngùi nước mắt mẹ tuôn trào...

Vinh Hồ

(*) (Theo lời kể của một người mẹ dẫn 3 con thơ vượt Biển Đông năm 1980)

LÝ-THUYẾT VỀ HOÀN-CẢNH NGU-SI (NGU-XUÂN)

Nguyễn-Lê-Hiếu
và
Nguyễn-Đức-Việt



Chúng tôi chọn lấy đề-tài là ngu-si hay ngu-xuân để tạm chuyển-ngữ mấy từ ngoại-ngữ stupidité/stupidity/Dummheit; khi kết-thúc bài sẽ đưa lý-do việc lựa-chọn này.

Tính-cách "quần-chúng" trong bạo-động

Ở nhiều nơi và trong nhiều giai-đoạn, có những phong-trào bạo-động nhắm vào một lớp người, thường là thiểu-số qua nhiều khía cạnh, chủng-tộc, sắc-tộc, địa-phương, tôn-giáo, văn-hóa, kinh-tế tài-chánh, v.v...; có khi tự bộc-phát, nhưng thường có những thế-lực đằng sau thúc-dẩy giạt dây. Như ở bên Căm-pu-chia và Nam-phần nước ta, một thời có loạn Cáp-duồng do chính-quyền cho phép hay ngoảnh-mặt làm ngơ, để cho dân bạo-động chống người Việt. Còn ở Nam-phần, vào lúc chính-trị chuyển mình từ một thuộc-địa sang một quốc-gia được tự-trị trong Liên-hiệp-Pháp, có phong-trào Nam-kỳ tự-trị, một số dân xuống đường, hỏi người đi đường đọc tên phi-trường, ai gọi Tân-Sơn-NHỨT thì không sao, ai nói Tân-sơn-NHẤT thì là dân Bắc-kỳ, sẽ bị trêu-chọc hành-hạ.

Tương-tự như vậy, bên Âu-châu, trong đầu thế-kỷ 20, có các phong-trào chống dân Do-thái, nhất là ở bên Đông-âu, gọi là pogrom hay shoah, đi đốt phá các cơ-sở thương-mại của người Do-thái, hành-hung dân theo Do-thái-giáo. Dưới thời Đức-quốc-xã, chính-phủ công-khai chủ-trương bạo-động nhắm vào họ;

họ bị hành-hung, và sau rốt, giam vào các trại để sau đó, bị sát-hại tập-thể. Khi thấy các nạn-nhân bị hành-hung, có một người đi ra các nơi công-cộng, ngăn can bạo-động, kêu gọi tình người, cổ-vỗ nhân-ái. Đó là mục-sư Bonhoeffer. Ông bị chính-quyền quốc-xã bắt bỏ tù.



Trong tù, mục-sư Bonhoeffer tiếp-tục vận-động chống bạo-động người dân Do-thái. Nhiều người trong gia-đình mục-sư cũng hoạt-động cùng một mục-đích và cũng bị tù-đày. Mục-sư đặc-biệt suy-tư về lý-do thâm-kín đằng sau những hành-động ác-nghiệt kỳ-thị. Mục-sư chuyển kết-quả suy-tư ra ngoài trước khi bị treo cổ trong nhà tù.

Vô-ý-thức: yếu về mặt đạo-đức

Trước tiên, mục-sư nghĩ là dân Đức không phải là một dân-tộc man-rợ độc-ác; họ từng có văn-hóa cao, tính-tình đời-đời từ lâu tốt thiện, sao nay bỗng-nhiên lại cư-xử tồi-tệ như vậy? Bây giờ, và lúc này, họ đối-xử tồi-tệ một cách vô-ý-thức. Họ không ý-thức rằng hành-động của họ độc-ác. Chính sự vô-ý-thức này mới là nguyên-do gây bạo-động. Vô-ý-thức tai-hại hơn sự độc-ác, mục-sư thấy như vậy. Những người độc-ác, ta có thể trị được: từ khuyên-bảo, giáo-dục, răn-đe hay trực-tiếp chống-đối. Còn với kẻ vô-ý-thức thì không thuốc chữa. Giải-thích họ không nghe; khuyên-bảo, bỏ ngoài tai; có khi còn nói chống nói ngược lại. Mà cũng đừng tưởng họ dốt-nát không hay biết nhiều; họ không phải chỉ toàn những kẻ vai-u-thịt-bấp làm việc tay-chân mà còn có cả các thầy



cô, chữ-nghĩa đầy mình, lý-luận đầy túi, tính-toán rành-rọt trong đời sống hàng ngày. Họ như kẻ si-mê, nhắm mắt đi theo con đường bạo-động. Si-mê đến độ không phân-biệt được phải trái. Căn-nguyên như vậy là do **chẳng phân-biệt được phải-trái**; vấn-đề không còn ở sự thiếu hiểu-biết, kém trí-tuệ mà do **đạo-đức suy-đổi**.

Trong một gia-đình, có người thích bạo-động, có người không; thế-hệ trước thế-hệ sau hành-xử khác nhau, không thấy liên-hệ gia-đình di-truyền.

Những người đạo-đức yếu-kém này, ở lẻ-loi một mình, nếu gây tệ-hại thì cũng là hạn-chế; nhưng nếu họ tụ-hợp lại thì người này theo kẻ kia, mà kẻ kia lại khích người khác theo chuỗi dây-chuyền, dựa vào tâm-lý quần-chúng đám-đông trở thành nan-đề xã-hội.

Nhồi sọ.

Trên phương-diện cá-nhân, Mục-sư nghĩ, có vẻ như là trong cuộc đời, có kẻ nọ bị ai đó móc mắt bộ-phận não phụ-trách việc phán-đoán phải-trái rồi lại nhồi vào sọ, thiên-kiến một chiều nào đó. Một mình ít hại; tụ lại thành nan-đề xã-hội; nếu lại có lãnh-tụ xã-hội hay tôn-giáo kích-động thì các phong-trào bạo-động gia-tăng. Những kẻ yếu phân-tách, không còn biết phải-trái chạy theo nhau; và chạy theo lãnh-đạo. Khi đó, lãnh-đạo hoa búa thì họ đập xuống, khi lãnh-tụ khoa dao thì họ đâm-chém. Đó cũng là thời Mục-sư đang sống dưới chính-quyền phát-xít mà lãnh-đạo quốc-xã phóng tay kêu gọi bạo-động chống dân Do-thái. Dân theo nhau và theo lãnh-tụ, bạo-động lên cao-độ. Người bị nhồi-sọ rầm-rập theo nhau như đoàn cừu Panurge đi bạo-hành và lập-đi-lập-lại những khẩu-hiệu huênh-hoang như con vẹt, múa-may như lũ con-múa-rối bị gây dật.



Mục-sư cho rằng nếu các người tỉnh-táo không lên tiếng cảnh-cáo và can-thiệp, cứ mũ-ni-che-tai, mắt không trông thấy, tai không nghe thấy và ngậm miệng không lên tiếng, thì cũng là gián-tiếp tiếp tay cho bạo-động.

Đảng là Chân-lý, Chân-lý tuyệt-đối. Chúng tôi là tấn-nhân-loại mà đức-tính căn-bản là lý-luật, tuần-phục và hy-sinh. Không bán-tán luật Đảng đưa xuống, chúng tôi thực thù, nên cần, kể cả khi phải đi ngược lại lợi-như, không chần-chừ, nhắm-mắt mà thi-hành.



Thời Trăm-hoa đua-nở.

Thời Trăm-hoa đua nở, sau phong-trào cải-cách ruộng-đất và đấu-tổ, một số văn-nghệ-sỹ và trí-thức không chịu che-mắt-bịt-tai-ngậm-miệng cao tiếng kêu gọi sửa-sai và tôn-trọng luật-pháp thì bị đưa ra đại-thỉnh-đường cho học-trò tố thầy. Sinh-viên được nhờ sợ, vênh-vào nói-năng lếu-láo: và người thầy cao giọng giảng-dạy



- Đúng, anh thuộc về một nhân-loại khác chúng tôi. Trí-thức chúng tôi có cái tật là muốn tìm-hiểu trước khi làm, thường cần nhắc lại hai trước khi quyết định, hay phỏng cái nhìn cần-tắc sâu-sắc đủ để có thể thực-xuyên qua cái túi căng-dầy kiêu-ngạo và tự-mãn, rồi nhanh-chóng phát-hiện được cảnh nhân-sự trò-hề

Nguyễn-Manh-Tường

Sau thế-chiến, bài phân-tách do Mục-sư Bonhoeffer được phổ-biến rộng-rãi.

Stupidity, stupidité, Dummheit

Ngay từ đầu, chúng tôi bàn-khoản không biết chuyên-ngữ ra làm sao. Chúng tôi dựa vào Gs Đào-Duy-Anh, ông giải-thích stupidity là

Đào-Duy-Anh: ngu-si, đần-độn, ngu-ngốc

Xuân= si-mê, không có--không còn ý-thức;

cho nên làm những điều tai-hại cho người

một cách vô-lý, không lợi cho mình, có

khi còn hại cả cho mình/người.

Chúng tôi cũng tham-khảo quý vị Lê-Văn-Đức và Lê-Ngọc-Trụ (Việt-Nam tự-điển), Thiệu-Chửu (Hán-Việt từ-điển) Từ-điển Tiếng Việt (Viện Ngữ-học, 2021), Việt-Nam từ-điển (Khai-trí Tiến-Đức, 1931) và Larousse và Webster, và mới đây, hai vị Lê-Văn-Thu & Nguyễn-Hiền (Từ-điển Việt-ngữ phổ-thông, 2023); chúng tôi thấy các từ kép trùng-hợp

STUPIDITY NGU-XUÂN	
Việt-Nam Tự-điển - Lê Văn Đức & Lê Ngọc Trụ ngu xuân: như ngu độn ngu độn: như ngu đần ngu đần: ngu si đần độn, rất ngu, rất tằm tằm ngu: đại dốt, tằm tằm, ít hiểu biết, hay sai lầm đần độn: ngu độn, độn đại, ít hiểu biết, ít khôn ngoan đần: ngu, đại, tằm tằm, không khôn ngu: rất ngu, chẳng biết gì cả	Từ-điển Tiếng Việt - Viện Ngôn Ngữ Học 2023 ngu: rất kém về trí lực, chẳng hiểu biết gì về cả những điều ai cũng biết, cũng biết; vừa ngu vừa đại; ngu dốt rất tằm và trí lực; không hiểu biết gì và rất chậm hiểu ngu đần: rất đần; ngu độn: như đần độn ngu ngốc: rất ngốc; ngu xuân: rất ngu, đần độn như chẳng có chút trí khôn nào cả; đần: kém về khả năng nhận thức và thích ứng đần độn: rất đần, như không có khả năng nhận thức và thích ứng ngốc: kém về trí khôn, về khả năng suy-sai ứng phó, xử sự
KIẾN-THỨC (TRÍ-TUỆ)	
Việt-Nam Tự-điển - Khai Trí Tiến-Đức ngu: ngây dại, tối tăm ngu độn: tối tăm, đần độn ngu ngốc: tối tăm, ngây dại ngu si: như ngu ngốc ngu xuân: như ngu ngốc	Thiếu-Chửu (Hán-Việt Từ-Điển) ngu: ngu dốt ngốc: ngu si không biết gì, đần độn không biết
Y-THỨC (SUY-XÉT)	
Larousse Privation d'esprit et de jugement	Webster: Lack of intelligence & discernment

Nói chung, Ngu thường được coi là dốt, ngu-si đần-độn, kém về trí-lực; kém trí-thức trong nhiều từ-điển. Một số từ-điển ghi thêm sự kém về suy-xét phán-đoán.

NÓI CHUNG: hai yếu-kém về 1- trí-thức (trí-tuệ) và 2- về ý-thức (suy-xét).

Theo Bonhoeffer, vấn-đề trí-thức không quan-trọng bằng vô-ý-thức (có những nhà trí-thức cũng như có cả người ít học; họ vẫn tỉnh-sáng trong các sinh-hoạt thường ngày trong nghề-nghiệp nhưng hành-động vô-ý-thức về một vài phương-diện mà

thời).

Gốc tiếng Anh và tiếng Pháp là **stupeur**, tình-trạng tê-mê bất-tĩnh về thể-xác và tình-trạng sững-sờ kinh-ngạc về ý-thức. Gốc **Dumm** trong tiếng Đức chỉ khủng-hoảng tinh-thần sững-sờ làm quấy.

Chúng tôi suy ra stupidity có nhiều khía-cạnh: nói chung, lúc thường và đường dài, có thể còn tri-thức; nhưng có những trường-hợp đột-phát,

a)-mất tri-thức hay khả-năng sử-dụng tri-thức, phán-đoán phải-trái;

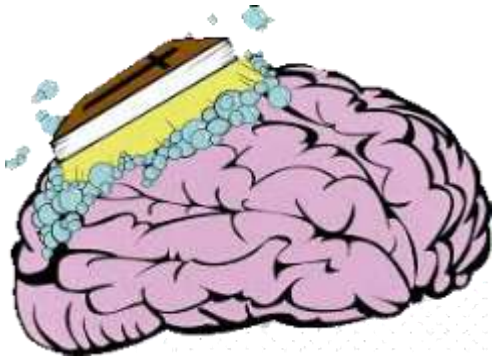
b)-không nhất thiết toàn thời-gian hay toàn-thể vấn-đề, mà có thể chỉ trong thời-gian hữu-hạn hay một vài chủ-đề mà thôi.

Về điểm a), chúng tôi giữ ý NGU; về điểm b), chúng tôi giữ ý SỮNG-SỜ SI-MÊ HỮU-HẠN. Sau cùng, chúng tôi tạm chuyển ngữ stupidity thành ngu-si hay ngu-xuẩn, vô-ý-thức nhất thời hữu-hạn.

Sau thế-chiến, bài phân-tách do Mục-sư Bonhoffer được gia-đình và đồng-chí phổ-biến rộng-rãi. Từ Texas, TS Thomas Lê giới-thiệu cho chúng tôi; (Cảm ơn thân-hữu Thomas Lê); chúng-tôi phổ-biến trong nội-bộ CLB VH Oklahoma. Và ghi lại chuyển tới các thân-hữu bên Florida. Quý vị có thể tìm hiểu thêm qua các video trên youtube.



Nguyễn-Lê-Hiếu và Nguyễn-Đức-Việt
(Câu-lạc-bộ Văn-học Oklahoma)



Vì sao...?

Sao trả giấc mơ tình đã cũ
 Tại vì yêu chưa đủ trao tay
 Hay tình mới duyên thắm đượm say
 Trả lại hết những ngày đầu ái?

Mưa tháng tư / không đủ buốt vai
 Ngán ngại chỉ gió lửa qua cửa
 Người ra đi tìm vui hương lửa
 Để một người sầu chứa thiên thu

Sao trả lại thơ tình hò hẹn
 Tại vì yêu chưa vẹn phối phai
 Tại cung đàn đứt nhịp gây hai
 Tin chia cắt người quay lưng bước?

Mưa không nhiều sao lòng xót mướt
 Có phải dạ không thướt để đợ
 Hay tình nhẹ không đáng ban cho
 Thôi đừng trả ... tình kho chất chứa

Người đi lòng quên thất con mưa
 Chuyến xe đời cũng vừa chuyển bến
 Hành lý buồn sao lại bỏ quên
 Nằm vắt vương trên đường đnh mệnh.

Kim Oanh

Viện trợ của Trung Quốc (Trung Cộng) đối với cộng sản Việt Nam trong thời Chiến tranh Việt Nam **Hoàng Độ**



Trung Quốc (Trung Cộng) đã giúp cộng sản Việt Nam trong Chiến tranh Việt Nam như thế nào?



Hồ và Mao gặp nhau.

Cộng sản Trung Quốc đã đóng một vai trò to lớn và toàn diện trong việc hỗ trợ lực lượng cộng sản Việt Nam (miền Bắc Việt Nam hay Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) trong suốt Chiến tranh Việt Nam (1955–1975). Sự hỗ trợ này bao gồm chính trị, quân sự, kinh tế và hậu cần. Dưới đây là chi tiết:

1. Viện trợ quân sự

Gửi quân và kỹ sư: Từ giữa những năm 1950 đến đầu thập niên 1970, Trung Quốc đã gửi hơn 300.000 quân sang miền Bắc Việt Nam. Đây không phải là quân chiến đấu, mà là quân công binh, hậu cần:

Xây dựng đường sá, đường sắt, hệ thống phòng không.

Vận hành pháo phòng không và hệ thống radar.

Sửa chữa cơ sở hạ tầng bị bom Mỹ phá hoại.

Nhờ đó, quân đội Bắc Việt có thể tập trung lực lượng vào đánh miền Nam.

Vũ khí và đạn dược: Trung Quốc cung cấp hàng triệu khẩu súng bộ binh, đại liên, pháo binh, súng cối, cùng với đạn dược, thuốc nổ, và vũ khí phòng không.



Quân Việt Minh (cộng sản trá hình) đang được huấn luyện.

2. Viện trợ kinh tế và kỹ thuật

Trung Quốc viện trợ lương thực, quần áo, nhiên liệu, thuốc men, và vật dụng xây dựng.

Giúp xây dựng và tái thiết cầu đường, nhà máy, sau các đợt oanh tạc của không quân Mỹ.

Cử cố vấn và chuyên gia kỹ thuật sang huấn luyện quân đội và công nhân Việt Nam.

3. Huấn luyện và chiến lược

Cố vấn Trung Quốc huấn luyện quân đội cộng sản Bắc Việt về chiến tranh du kích và chiến tranh quy ước.

Miền Bắc áp dụng chiến lược “Chiến tranh Nhân dân” của Mao Trạch Đông — lấy nông thôn bao vây thành thị, dựa vào dân nghèo, xây dựng lực lượng từ cơ sở.

4. Yểm trợ chính trị và ngoại giao

Trung Quốc ủng hộ miền Bắc tại Liên Hiệp Quốc và trong các diễn đàn quốc tế.

Cố võ về mặt tư tưởng và tinh thần cộng sản cho các nước Đông Nam Á.

5. Cạnh tranh Trung – Nga Xô

Mặc dù cả Trung Quốc và Liên Xô đều viện trợ cho miền Bắc, hai bên lại cạnh tranh ảnh hưởng.

Trung Quốc ưu tiên chiến tranh du kích chi phí thấp, trong khi Liên Xô về sau viện trợ vũ khí nặng, xe tăng, máy bay.

Hà Nội phải khéo léo cân bằng quan hệ với cả hai để nhận viện trợ mà không bị lệ thuộc hoàn toàn.

Ước tính viện trợ:

Theo phía CS Việt Nam, từ năm 1950 đến 1975, Trung Quốc đã viện trợ:

Tương đương hơn 20 tỷ đô la Mỹ (theo thời giá hiện nay).

Chiếm khoảng 50%–70% tổng viện trợ quân sự của miền Bắc trong thập niên 1960.

Kết luận:

Trung Quốc là nguồn sống quan trọng của miền Bắc Việt Nam trong chiến tranh, giúp họ đối đầu với Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa bằng viện trợ toàn

diện về quân sự, hậu cần và chính trị. Tuy nhiên, sau chiến tranh, quan hệ hai nước rạn nứt nghiêm trọng, dẫn đến chiến tranh biên giới Việt – Trung năm 1979.

Dưới đây là chi tiết về những viện trợ nêu trên:

Trung Quốc – Kẻ tiếp tay quan trọng cho cộng sản Việt Nam trong Chiến tranh Việt Nam

Trong suốt cuộc Chiến tranh Việt Nam, Trung Quốc là nguồn viện trợ lớn nhất và trực tiếp nhất cho chế độ cộng sản miền Bắc. Với hơn 300.000 quân nhân và chuyên gia, hàng triệu tấn vũ khí, đạn dược, lương thực và vật tư, Trung Quốc đã tiếp tay cho cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn, góp phần đưa đất nước vào vòng lửa đạn, chia rẽ dân tộc.

Ngoài vũ khí và hậu cần, Trung Quốc còn cung cấp chiến lược “chiến tranh nhân dân” (du kích chiến) theo kiểu Mao Trạch Đông, hỗ trợ đào tạo quân đội và tuyên truyền ý thức hệ cộng sản. Sự giúp đỡ này không xuất phát từ tình hữu nghị mà là một phần trong tham vọng bành trướng và kiểm soát Việt Nam, cạnh tranh ảnh hưởng với Liên Xô tại Đông Dương.

Việc cộng sản Trung Quốc tiếp tay cho cộng sản Việt Nam không chỉ góp phần làm sụp đổ miền Nam tự do, mà còn là một tội ác lịch sử đối với dân tộc Việt Nam – gây ra biết bao đau thương, mất mát, và tạo tiền đề cho những mâu thuẫn, thù hận kéo dài đến tận hôm nay.

Dưới đây là những dẫn chứng cụ thể, có thật trong lịch sử về việc Trung Quốc giúp đỡ cộng sản Việt Nam trong Chiến tranh Việt Nam (1955–1975). Những sự kiện này đã được ghi nhận trong nhiều tài liệu lịch sử của Việt Nam, Trung Quốc và phương Tây.

1. Gửi quân đội sang miền Bắc Việt Nam

Năm 1965–1968, Trung Quốc đưa hơn 320.000 quân sang Bắc Việt Nam.

Các đơn vị như Quân đoàn 67, Quân đoàn 68 làm nhiệm vụ xây dựng, phòng không, hậu cần.

Có thời điểm Trung Quốc duy trì gần 170.000 quân cùng lúc tại miền Bắc.

Quân Trung Quốc trực tiếp vận hành pháo phòng không, sửa chữa cầu đường, và bảo vệ hậu tuyến khỏi không kích của Mỹ.

Nguồn: “Chiến tranh Việt Nam và Trung Quốc” (Liên Xô & Trung Quốc: Cạnh tranh ảnh hưởng ở Đông Dương), tài liệu của chính phủ cộng sản Việt Nam và các nhà sử học quốc tế như Chen Jian, Qiang Zhai.



Một khẩu phòng không

2. Cung cấp vũ khí và thiết bị quân sự

Trung Quốc viện trợ hàng triệu khẩu súng AK-47, K-56, B-40, và các loại súng phòng không như Type-56 (bản sao AK), pháo 37mm.

Gửi đạn dược, chất nổ, xe tải, lương thực hàng chục ngàn tấn mỗi năm.

Từ năm 1965–1969, Trung Quốc đã gửi:

- 2 triệu bộ quân phục,
- 1 triệu tấn lương thực,
- 500.000 khẩu súng,
- Hàng nghìn xe vận tải và pháo.

Ví dụ: Đơn vị tiếp vận Trung Quốc giúp xây lại cầu Hàm Rồng, sửa chữa đường sắt Bắc – Nam sau các trận oanh kích của Mỹ.

3. Giúp xây dựng hạ tầng quân sự và dân sự

Xây dựng các công trình như:

- Đường Trường Sơn nhánh phía Bắc,
- Hầm trú ẩn, kho vũ khí, đường vận tải,
- Hệ thống phòng không tại Hà Nội, Hải Phòng, Lạng Sơn, Thanh Hóa.

Đưa chuyên gia giúp khôi phục nhà máy xi măng, điện, luyện kim, hóa chất, sau khi bị Mỹ ném bom.

Ghi nhận: Trong các tài liệu quân sự Việt Nam, các khu vực như Lạng Sơn, Bắc Giang, Hà Tây đều có doanh trại và căn cứ hậu cần của quân đội Trung Quốc.

4. Huấn luyện và cố vấn chiến lược

Cử hàng ngàn cố vấn quân sự, chính trị viên, cán bộ tuyên huấn sang giúp Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tổ chức huấn luyện tại các trường quân sự ở Quảng Tây, Vân Nam, Nam Ninh, đặc biệt cho lực lượng đặc công và phòng không.

Sự kiện cụ thể: Cố vấn Trung Quốc có mặt tại các trận địa phòng không Hà Nội trong chiến dịch “Linebacker II” (1972), tham gia vận hành radar và hướng dẫn cách đối phó B-52.

5. Tuyên truyền và huấn luyện về tư tưởng

Gửi tài liệu tuyên truyền Mao Trạch Đông, tổ chức hội thảo, hội nghị “tình hữu nghị Việt – Trung”.

Hỗ trợ xuất bản sách báo như “Người cộng sản mới”, “Gương Mao Chủ tịch”, truyền bá tư tưởng “3 không, 5 tốt”.

Tổng kết bằng số liệu:

Dưới đây là một số hình ảnh và dẫn chứng cụ thể về sự giúp đỡ của Trung Quốc đối với cộng sản Việt Nam trong Chiến tranh Việt Nam:



Dạng viện trợ

Số lượng ước tính (1950–1975)

Quân nhân

> 320.000 người

Vũ khí (súng, pháo)

> 500.000 khẩu

Đạn dược

Hàng triệu viên

Xe tải quân sự

Hàng nghìn chiếc

Quần áo, lương thực

> 1 triệu bộ, 1 triệu tấn

Cố vấn, kỹ sư

Hơn 10.000 người

Hình ảnh cho thấy quá trình huấn luyện của quân đội cộng sản Việt Nam, được hỗ trợ bởi các cố vấn Trung Quốc trong việc đào tạo và chiến lược.



Sơ đồ viện trợ của Trung Quốc cho cộng sản Việt Nam (1950-1975)

Đây là sơ đồ viện trợ của Cs Trung Quốc cho cộng sản Việt Nam từ 1950 đến 1975, trình bày dưới dạng slide hoặc có thể dùng trong PowerPoint.

Hoàng Độ

(Viết theo tài liệu từ AI và các nguồn khác)



Adolf Hitler được coi là thủ phạm gây ra Đại Chiến thứ 2 làm chết hơn 28 triệu dân Âu châu, dù Hitler xuất thân chỉ là một anh thợ sơn ít học, người gốc Áo nhưng khi ở trong tù đã viết cuốn sách Mein Kampf đề cao chủng tộc ưu việt của người Đức trong đó Hitler đòi được quyền làm chủ tất cả những vùng đất tại Châu Âu có người Đức sinh sống như Áo, Tiệp Khắc, Ba lan, Pháp. Vào tháng 3/1938 Hitler đã lợi dụng tình hình nội bộ của Áo lục đục đem quân vào chiếm Áo (phim Sound of Music) và cưỡng ép thống nhất với nước Đức gọi là Anschluss, trước sự làm ngơ của các nước Tây Âu như Anh, Pháp...

Tại Trung Âu có một quốc gia rất tiến bộ, giàu có về công nghiệp cơ khí quốc phòng là Tiệp Khắc nhưng dân chúng thuộc chủng tộc Slavic (cùng với Nga, Nam Tư, Ba lan...). Biên giới Tiệp có một thiểu số dân gốc Đức nên Hitler lấy lý do đòi được quyền làm chủ vùng này gọi là Sudetenland. Mặc dù Tiệp đã đề phòng bảo vệ biên giới kỹ càng và ký kết với Anh, Pháp phòng thủ chung, nhưng vẫn không thể chống lại tham vọng của Hitler.

Trước tình thế rối rắm tại Tây Âu gặp khó khăn kinh tế Hitler càng tỏ ra hiếu chiến và hăm dọa sẽ dùng sức mạnh chiếm Tiệp và gây ra Đại chiến. Các nước Anh và Pháp đành họp bàn với Hitler tại thành phố Munich. Pháp do Daladier và Anh thì do Neville Chamberlain đảm nhiệm vai trò hòa giải.

Sau nhiều màn tranh cãi thì các nước Anh và Pháp đồng ý để cho Hitler chiếm vùng Sudetenland, quân đội Tiệp phải rút về phía sau đó Hitler đem quân chiếm nốt phần còn lại với thủ đô Prague mà không tốn một viên đạn. Chính sách khiếm nhục của Anh, Pháp sau này bị lịch sử phê phán là "cầu hòa (appeasement)" rồi dẫn đến Đại chiến! Các sử gia nhận định sau này là nếu Anh, Pháp tỏ ra cứng rắn giúp Tiệp thì lúc đó Đức chưa đủ mạnh sẽ không dám gây chiến nhưng chỉ vì để cho Đức chiếm được Tiệp với các kho vũ khí khổng lồ Skoda thì quá muộn. Hiệp ước Munich được ký kết ngày 1 tháng 9 1938 đánh dấu một trong những vụ đầu hàng lớn



nhất lịch sử trước bạo lực.

Ngòi nổ tại Dantzig...

Vụ Munich tuy là một vụ đầu hàng nhục nhã nhưng cùng một lúc kích thích tinh thần người dân Tây Âu nhất quyết vạch ra một lần ranh không để cho Hitler vượt qua. Các nước Anh, Pháp cam kết ký liên minh với Ba Lan nếu bị tấn công vì vào lúc đó Hitler đòi chiếm đóng hành lang Dantzig, thuộc Ba Lan nhưng đa số dân chúng là người gốc Đức sinh sống lâu đời. Ngày 1 tháng 9/1939 quân đội Đức đồng loạt dùng chiến xa tấn công Ba Lan khiến Anh và Pháp đồng loạt tuyên chiến với Đức, và sau đó Đại chiến bùng nổ với hậu quả khủng khiếp chưa từng có trong lịch sử nhân loại!!

Chiến tranh tại Crimea..

Cuộc chiến tại Ukraine hiện nay có nhiều nguyên nhân phức tạp nhưng cũng là một hậu quả của chính sách cầu hòa (appeasement) của thế giới với chính sách hiếu chiến của Putin.

Sau khi Liên Xô sụp đổ thì 3 quốc gia cùng chủng tộc Slavic là Nga, Belarus và Ukraine kết hợp thành một khối cùng văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo gần nhau "vừa là đồng chí, vừa là anh em" nhưng cũng có những mối bất đồng từ xa xưa như việc Nga đã để cho vài triệu dân Ukraine chết đói trong vụ "cải cách ruộng đất" trong thập niên 30... và gần đây vụ nổ lò nguyên tử Chernobyl tại Ukraine do sự bất lực, bất tài của đảng Cộng Sản Nga.

Ngày 18 tháng 3 2014, Putin bất ngờ dùng lính biệt kích tấn công vào Crimea và mau lẹ làm chủ cả bán đảo này dễ dàng. Cùng một lúc Nga đem hạm đội Hắc Hải vào chiếm quân cảng Sevastopol.

Bán đảo Crimea có một giá trị đặc biệt với nước Nga khiến Putin được cả nước tán thành việc chiếm Crimea mặc dù đa số dân số tại đây là người Tartar gốc Mông Cổ sinh sống lâu đời trước đây. Khí hậu Crimea ấm áp Địa trung hải nên là nơi nghỉ mát duy nhất của người dân Nga quen sống tại khí hậu lạnh lẽo quanh năm. Crimea do người Nga chiếm được của người Thổ Ottoman khiến gây ra cuộc chiến tranh Crimean War giữa Nga và Anh, Pháp vào năm 1854.

Tuy quân đội Nga bị đánh thua nhưng đối với người dân Nga thì họ vẫn nuôi ý chí chiếm lại Crimea sau đệ nhị thế chiến.

Chủ thuyết "phục hồi lãnh thổ" (irredentism)...

Một số khá lớn các cuộc chiến tranh trên thế giới là do những màn tranh chấp biên giới vô cùng nan giải ví dụ như giữa Pháp và Đức tranh nhau vùng Alsace Lorraine, Đức và Tiệp vùng Sudetenland, Ấn độ và Pakistan tranh nhau Kashmir, Ý và Áo tại Sud Tyrol, Bolivia và Chile tại Atacama, Việt Nam và Kampuchea tại Phú Quốc, Việt Nam và Trung Quốc tại Hoàng Sa, Trường Sa...

Dưới thời Liên Xô vào thập niên 1950 thì Kru-

schev (một người nga gốc Ukraine) đã cho vẽ lại bản đồ trong đó Crimea thuộc Ukraine mà không có ai phản đối... Nhưng sau khi Liên Xô tan vỡ, các nước trước đây trước thuộc Liên Xô xoay ra tranh giành đất đai như tại vùng Caucasus, Moldova, Trung Á và sau cùng Ukraine, Crimea! Gần đây TT Donald Trump tỏ ý để cho Putin làm chủ vùng Crimea thì đã làm cho các nước Tây Âu lo ngại một vụ Munich thứ hai nhưng lần này Nga có hàng trăm quả bom nguyên tử!

Hậu quả ra sao?

Hạ hồi phân giải!

Xuân Sơn.

Thi sĩ Vinh Hồ là một tên tuổi đang cộng tác với Ban Báo Chí Hội YND Florida từ nhiều năm nay.

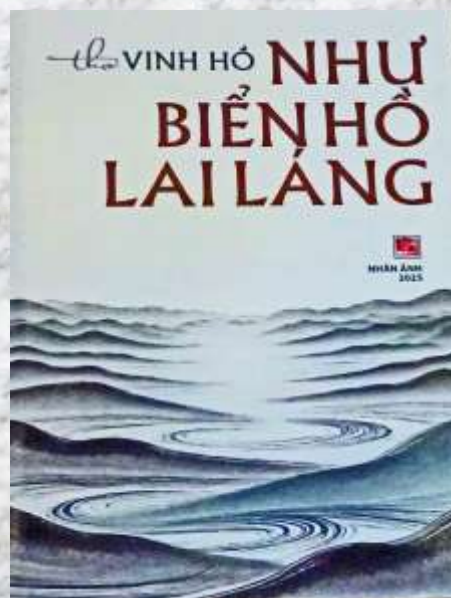
Thi sĩ vừa xuất bản Tập Thơ "Như biển hồ lại lắng" và gửi tặng Bản Báo. Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu đến quý Độc giả. Quý vị nào yêu Thơ Vinh Hồ, xin liên lạc với Tác giả:

Thịnh Van Ho

vinhho5555@gmail.com

để mua sách.

Giá bán ghi trên bìa sau là US\$20.





Lịch sử dân tộc Do Thái không thể tóm tắt trong vài trang giấy. Dân tộc Do Thái là dân tộc ít người nhưng có dòng lịch sử bí hùng. Một dân tộc thông minh hơn người, có lẽ vì vậy họ đi đâu cũng bị ghen tị và ghét bỏ.

Dân tộc Việt chúng ta có một lịch sử dài khoảng 4000 năm văn hiến. Dân tộc Do Thái được khai sinh sau chúng ta, vào khoảng 1200 năm TCN, qua các thời kỳ sau:

Israel và Judah cổ đại (khoảng 1200–586 TCN)

Thời kỳ Đền thờ thứ hai (khoảng 516 TCN–70 CN)

(Người Do Thái thờ phượng Thiên Chúa trong đền thờ Jerusalem, và lấy cái mốc đền thờ bị phá hủy hay xây dựng lại làm mốc tính thời gian lịch sử).

Thời kỳ Rabbinic hoặc Talmudic (70–640 CN)

Thời Trung cổ (640–1492)

Thời kỳ đầu hiện đại (1492–1750)

Thời kỳ hiện đại (1750–thế kỷ 20)

Chủ nghĩa phục quốc Do Thái, cuộc diệt chủng Holocaust và sự thành lập nhà nước Israel (thế kỷ 19–21).

Lịch sử của Israel và Judah cổ đại trải dài từ khi người Israel xuất hiện sớm ở vùng đồi Canaan vào cuối thiên niên kỷ thứ hai trước Công nguyên, cho đến khi thành lập và sụp đổ sau đó của hai vương quốc Israel vào giữa thiên niên kỷ thứ nhất trước Công nguyên. Lịch sử này diễn ra ở Nam Levant trong Thời đại đồ sắt.

(Nam Levant là một khu vực địa lý bao gồm một phần của Israel, Jordan và Palestine ngày nay. Nó cũng có thể bao gồm một phần của miền nam Lebanon và miền nam Syria.)

Tài liệu ghi chép sớm nhất về "Israel" như một dân tộc xuất hiện trên Bia Merneptah. Đó là một dòng chữ Ai Cập cổ đại có niên đại khoảng năm 1208 TCN. Bằng chứng khảo cổ học cho thấy nền văn hóa Israel cổ đại phát triển từ nền văn minh Canaanite đã tồn tại từ trước. Trong thời kỳ Thời đại đồ sắt II, hai vương quốc Israel đã xuất hiện, bao phủ phần lớn Canaan: Vương quốc Israel ở phía bắc và

Vương quốc Judah ở phía nam.

Theo Kinh thánh Hebrew, một đất nước gọi là "Quân chủ thống nhất" bao gồm Israel và Judah đã tồn tại từ đầu thế kỷ 11 TCN, dưới thời trị vì của các vua Saul, David, và Solomon; sau đó, vương quốc vĩ đại này đã bị chia thành hai vương quốc nhỏ hơn: Israel, bao gồm các vùng Shechem và Samaria, ở phía bắc, và Judah, bao gồm Jerusalem và Đền thờ Solomon ở phía nam. Tính lịch sử của chế độ "quân chủ thống nhất" vẫn đang được tranh luận—vì không có di tích khảo cổ nào của chế độ này được chấp nhận đồng thuận—nhưng các nhà sử học và khảo cổ học đồng ý rằng Israel và Judah đã tồn tại như những vương quốc riêng biệt vào khoảng năm 900–850 TCN.

Lịch sử của các vương quốc này được biết đến chi tiết hơn so với các vương quốc khác ở Levant, chủ yếu là do các câu chuyện có chọn lọc trong Sách Samuel, Sách Các Vua, và Sách Biên niên sử, được đưa vào Kinh thánh Cựu Ước.

Vào năm 587–586 TCN, Đế chế Tân Babylon đã chinh phục Vương quốc Judah; người Judea mất đi nền độc lập của mình sau cuộc bao vây Jerusalem của người Babylon. Thời gian đó Đền thờ thứ nhất đã bị phá hủy. Sau khi người Babylon sáp nhập Judah làm một tỉnh, một phần dân chúng Do Thái đã bị lưu đày đến Babylon. Đây là thời gian nô lệ. Giai đoạn lưu vong này kéo dài gần năm thập kỷ, kết thúc sau khi Đế chế Tân Babylon bị Đế chế Ba Tư Achaemenid chinh phục. Ngay sau cuộc chinh phục, vua Ba Tư Cyrus Đại đế đã ban hành một tuyên bố được gọi là Sắc lệnh Cyrus, khuyến khích những người Do Thái lưu vong trở về quê hương. Người Ba Tư biến nơi này thành một tỉnh tự trị do chính người Do Thái cai quản. Dưới thời người Ba Tư (khoảng năm 539–332 TCN), dân số Do Thái trở về đã khôi phục lại quê hương và xây dựng lại Đền thờ ở Jerusalem.

Vào năm 332 TCN, Đế chế Achaemenid của Ba Tư sụp đổ trước sức mạnh chinh phục của Alexander Đại đế. Quê hương Do Thái sau đó được sáp

nhập vào Vương quốc Ptolemaic (khoảng năm 301–200 TCN) và Đế chế Seleucid (khoảng năm 200–167 TCN).

Cuộc nổi loạn Maccabean của dân Do Thái chống lại sự cai trị của Đế chế Seleucid đã dẫn đến việc thành lập một vương quốc Do Thái độc lập dưới triều đại Hasmonean (140–37 TCN).

Cộng hòa La Mã đã chinh phục vương quốc Do Thái. Năm 37 TCN, người La Mã đã bổ nhiệm Herod Đại đế làm vua Judea. Năm 6 CN, Judea đã được sáp nhập hoàn toàn vào Đế chế La Mã với tư cách là tỉnh Judea. Sự bất mãn ngày càng tăng với sự cai trị của La Mã và các cuộc bạo loạn dẫn sự cuối cùng đã dẫn đến Chiến tranh Do Thái-La Mã lần thứ nhất (năm 66–73 CN), dẫn đến sự phá hủy Jerusalem và Đền thờ của nó, chấm dứt thời kỳ Đền thờ thứ hai.

Do Thái giáo phát triển trong thời kỳ *“Đền thờ thứ hai”*. Nhiều luồng tôn giáo khác nổi lên với sự phát triển sâu rộng về văn hóa, tôn giáo và chính trị.

Sự phát triển của Kinh thánh Hebrew (Cựu Ước), giáo đường Do Thái và thuyết cánh chung của người Do Thái có thể bắt nguồn từ thời kỳ Đền thờ thứ hai.

Ảnh hưởng ngày càng tăng của chủ nghĩa Hy Lạp trong Do Thái giáo đã trở thành nguồn bất đồng chính kiến đối với những người Do Thái bám vào đức tin độc thần của họ; đây là chất xúc tác chính cho cuộc nổi loạn Maccabean.

Trong những năm cuối của thời kỳ này, xã hội Do Thái bị phân cực sâu sắc theo các đường lối tư tưởng, và các giáo phái Pharisees, Sadducees, Essenes, Zealots và Cơ đốc giáo sơ khai đã được hình thành.

Các tác phẩm quan trọng của người Do Thái cũng được biên soạn trong thời kỳ *“Đền thờ thứ hai”*, bao gồm các phần của Kinh thánh Hebrew, chẳng hạn như sách Ezra, Nehemiah, Esther và Daniel, các tác phẩm của Apocrypha và Dead Sea Scrolls. Những cuốn sách chính của thời kỳ đó là các tác phẩm của Josephus, Philo, sách Maccabees, sách của các nhà văn Hy Lạp và La Mã. Tất cả làm nên văn học Do Thái.

Chúa Giêsu chết trên thập giá vào năm 33 CN. Vào năm 66 CN, dân tộc Do Thái nổi lên chống lại chế độ cai trị hà khắc của La Mã. Sau khi La Mã chiến thắng, thành phố và Đền thờ Jerusalem bị quân La Mã phá hủy hoàn toàn, như lời tiên tri của Chúa Giêsu mấy mươi năm trước.

Sự phá hủy Jerusalem và Đền thờ thứ hai vào năm 70 CN được coi là một trong những sự kiện thảm khốc nhất trong lịch sử Do Thái.

Việc mất đi thành phố mẹ và Đền thờ Jerusalem đòi hỏi phải định hình lại nền văn hóa Do Thái để đảm bảo sự tồn tại của nó.

Cơ đốc giáo dần tách khỏi Do Thái giáo, trở thành một tôn giáo chủ yếu của người ngoại đạo.

(Ngoại đạo đây có nghĩa là không theo đạo Do Thái. Những người Do Thái gọi những người không theo đạo của họ là “Ngoại đạo”).

Cuộc bao vây Jerusalem vào năm 70 CN là sự kiện quyết định của Chiến tranh Do Thái–La Mã lần thứ nhất (năm 66–73 CN), một cuộc nổi loạn lớn chống lại sự cai trị của La Mã ở tỉnh Judea.

Vào mùa đông năm 69-70 CN, Titus đã chỉ huy một lực lượng khoảng 50.000 quân, bao gồm bốn quân đoàn và lực lượng hỗ trợ, tiến vào Judea. Đến mùa xuân, đội quân này đã bao vây Jerusalem, nơi dân số đã tăng lên với những người hành hương Lễ Vượt qua và những người tị nạn từ khắp tỉnh. Thành phố vốn đã suy yếu do nội chiến giữa các phe phái đối địch, đã bị cắt đứt nguồn cung cấp, khiến cư dân phải chịu cảnh đói kém và bệnh tật. Bất chấp sự kháng cự mạnh mẽ từ những người bảo vệ, lính La Mã đã phá vỡ các bức tường của thành phố, buộc những người bảo vệ phải vào khuôn viên đền thờ.

Vào mùa hè, quân đội La Mã đã xâm phạm Núi Đền và phá hủy Đền thờ thứ hai. Cuối cùng, người La Mã đã chiếm được toàn bộ thành phố, dập tắt sự kháng cự còn lại và gây thương vong nặng nề cho dân chúng, với hàng chục nghìn người bị giết, bị bắt làm nô lệ hoặc bị hành quyết. Thành phố đã bị phá hủy một cách có hệ thống. Chỉ còn lại ba tòa tháp của thành Herod đứng vững như một biểu tượng cho sự hùng vĩ trước đây của nó.

Một năm sau, người La Mã đã ăn mừng chiến thắng bằng một cuộc diễu hành lớn ở Rome, trong đó hàng trăm tù nhân đã được diễu hành cùng với chiến lợi phẩm của ngôi đền thờ Jerusalem. Các công trình kiến trúc đồ sộ, chẳng hạn như *“Khải Hoàn Môn Titus”* đã được dựng lên trong thành phố để kỷ niệm cuộc chinh phạt.

Sau khi thất trận một số kháng chiến quân đã bị đóng đinh trên thập giá tại đồi Golgotha, nơi Chúa Giêsu tử nạn. Một số thanh niên khỏe mạnh được đưa về La Mã làm giác đấu (Gladiator) mua vui cho các quan chức và dân La Mã tại các đấu trường ở Rome.

Việc phá hủy Jerusalem và ngôi đền đánh dấu một bước ngoặt lớn trong lịch sử Do Thái, mang theo những hậu quả sâu sắc định hình lại nền văn hóa, tôn giáo, và bản sắc của người Do Thái. Với sự phá hủy của ngôi đền, nghi lễ thờ cúng của người Do Thái đã tạo ra Do Thái giáo Rabbinic, nhấn mạnh vào việc cầu nguyện, nghiên cứu Torah và các cuộc tụ họp tại giáo đường thay cho các nghi lễ hiến tế từng được thực hiện trong đền thờ.

Sự sụp đổ của Jerusalem cũng đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển của Cơ đốc giáo sơ khai, khi phong trào này ngày càng xa rời nguồn gốc Do Thái của mình. Sau chiến tranh, Legio X Freten-sis đã thành lập một trại quân sự trên đồng cỏ nát của Jerusalem. Vài thập kỷ sau, người La Mã đã tái lập Jerusalem thành thuộc địa, dập tắt hy vọng của

người Do Thái về việc khôi phục lại ngôi đền.

Điều này tạo tiền đề cho một cuộc nổi loạn lớn khác của người Do Thái—cuộc nổi loạn Bar Kokhba.

Vài thập kỷ sau Chiến tranh Do Thái-La Mã lần thứ nhất, năm 70 CN, cuộc nổi loạn Bar-Kokhba (132–135 CN) nổ ra. Cuộc đàn áp tàn bạo của người La Mã đã làm giảm dân số Do Thái ở Judea và tăng cường vai trò của cộng đồng Do Thái di cư.

Trong thời kỳ Rabbinic tiếp theo, 70-640 CN, trung tâm nhân khẩu học của người Do Thái chuyển đến Galilee, và sau đó là Babylonian, trong khi các cộng đồng Do Thái nhỏ hơn vẫn tồn tại trên khắp Địa Trung Hải.

Các thời kỳ:

Trung cổ (640–1492)

Thời kỳ đầu hiện đại (1492–1750)

được bỏ qua trong bài viết này

Thời kỳ hiện đại (1750–thế kỷ 20)

Dòng thời gian sau đây được biên soạn từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm Bảo tàng Tưởng niệm Holocaust Hoa Kỳ.

Holocaust được trình bày chi tiết trong các sự kiện được liệt kê bên dưới. Holocaust còn được gọi là Shoah (tiếng Do Thái).

Holocaust là một cuộc diệt chủng trong đó khoảng sáu triệu người Do Thái châu Âu đã bị Đức Quốc xã và những kẻ cộng tác với Đức trong Thế chiến II giết hại. Khoảng 1,5 triệu nạn nhân là trẻ em. Hai phần ba trong số chín triệu người Do Thái từng cư trú tại châu Âu đã bị sát hại.

Những sự kiện chính:

Năm 1869 Nhạc sĩ người Đức Richard Wagner tái bản bài báo *“Das Judentum in der Musik”*. (*Do Thái Giáo trong âm nhạc*)

Wagner thực hiện một số cuộc tấn công nhắm vào các nhà soạn nhạc Do Thái và tin rằng ảnh hưởng của những người này đối với nền văn hóa Đức đang bị hạ thấp.

Năm 1879 Wilhelm Marr trở thành người đầu tiên ủng hộ chủ nghĩa bài Do Thái, đổ lỗi cho người Do Thái về các phong trào chính trị thúc đẩy nền dân chủ lập hiến, quyền bình đẳng theo luật pháp, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa hòa bình.

20 tháng 4 năm 1889 Adolf Hitler sinh ra tại một thị trấn nhỏ ở Braunau am Inn, Áo-Hungary (nay là Áo).

Năm 1899 nhà phân biệt chủng tộc người Anh-Đức Houston Stewart Chamberlain xuất bản *“The Foundations of the Nineteenth Century”*, trong đó ông viết rằng thế kỷ 19 là *“Thời đại Do Thái”* và

ông cũng viết rằng các vấn đề xã hội của châu Âu là kết quả của sự thống trị của người Do Thái. Cuốn sách cuối cùng đã ảnh hưởng đến Đảng Quốc xã Đức.

Năm 1903 *“The Protocols of the Elders of Zion”*, một tài liệu do Okhrana làm giả với mục đích tiết lộ các kế hoạch bí mật của một âm mưu của các nhà lãnh đạo tôn giáo Do Thái nhằm chinh phục thế giới thông qua việc áp đặt nền dân chủ tự do, được xuất bản trên Znamya ở Đế chế Nga. Sau đó, tài liệu được phân phối trên toàn thế giới sau năm 1917 bởi những người Nga da trắng di cư và trở thành một chuyên luận bài Do Thái phổ biến ngay cả sau khi nó được chứng minh là bị làm giả và đạo văn.

Ngày 28 tháng 6 năm 1914, Đại công tước Franz Ferdinand và vợ bị ám sát tại thị trấn Sarajevo bởi sinh viên người Serb Bosnia. Gavrilo Princip, gây ra Thế chiến thứ nhất.

Ngày 24 tháng 10 năm 1917 Những người Bolshevik do Vladimir Lenin lãnh đạo lên nắm quyền ở Nga với Cách mạng Tháng Mười. Các cuộc Cách mạng tiếp theo năm 1917–1923 gây ra nỗi lo sợ về sự bành trướng của Cộng sản vào châu Âu sẽ ảnh hưởng đến cực hữu châu Âu.

Ngày 11 tháng 11 năm 1918, Thế chiến thứ nhất kết thúc bằng Hiệp định đình chiến Compiègne sau khi Đế chế Đức sụp đổ.

Ngày 5 tháng 1 năm 1919 Đảng Công nhân Đức được Anton Drexler và Karl Harrer thành lập như một nhánh của Hội Thule, một trong nhiều nhóm cực hữu, bài Do Thái, bài cộng sản được thành lập ở Đức sau chiến tranh.

Ngày 7 tháng 5 năm 1919 Hiệp ước Versailles được trình lên phái đoàn Đức tại Hội nghị Hòa bình Paris. Hầu hết người Đức không chấp thuận việc bồi thường và chấp nhận tội lỗi chiến tranh của Đức theo Điều 231.

Ngày 16 tháng 9 năm 1919 Adolf Hitler, sau khi gia nhập Đảng Công nhân Đức, lần đầu tiên ủng hộ chủ nghĩa bài Do Thái về mặt chủng tộc.

Ngày 24 tháng 2 năm 1920 Trong bài phát biểu trước khoảng 2.000 người tại Lễ hội Hofbräuhaus ở Munich, Hitler đã công bố chương trình 25 điểm của Đảng Công nhân Đức, sau này đổi tên thành Đảng Công nhân Đức Quốc xã. Trong số những điều khác, chương trình kêu gọi thành lập một nhà nước toàn Đức, với quyền công dân, quyền cư trú và các quyền công dân khác chỉ dành riêng cho người Đức, rõ ràng là loại trừ người Do Thái và tất cả những người không phải người Đức.

Năm 1921 Đảng Quốc xã thành lập Sturmabteilung (SA) thuộc Ban Tuyên truyền và Thể thao. Đây là đội quân áo xám của Hitler.

Ngày 20 tháng 4 năm 1923 ấn bản đầu tiên của *Der Stürmer*, một tờ báo khổ nhỏ có nội dung bài Do Thái do Julius Streicher xuất bản, được phát hành.

Ngày 8 tháng 11 năm 1923 lấy cảm hứng từ *"Cuộc viễn hành đến Rome"*, Hitler tổ chức đảo chính. Mặc dù Hitler bị kết án 5 năm tù tại Nhà tù Landsberg và Đảng Quốc xã bị cấm hoạt động trong thời gian ngắn, Hitler được công chúng chú ý lần đầu tiên.

Ngày 18 tháng 7 năm 1925 Adolf Hitler xuất bản *"Mein Kampf"* (*Cuộc chiến đấu của tôi*).

Ngày 24 tháng 10 năm 1929 vụ sụp đổ Phố Wall năm 1929 xảy ra, mở đầu cho cuộc Đại suy thoái và cho phép Hitler giành được sự ủng hộ.

Năm 1933, với sự trỗi dậy của Adolf Hitler và đảng Quốc xã lên nắm quyền ở Đức, tình hình của người Do Thái trở nên nghiêm trọng hơn. Các cuộc khủng hoảng kinh tế, luật chống Do Thái theo chủng tộc, và nỗi sợ hãi về một cuộc chiến tranh sắp xảy ra đã khiến nhiều người Do Thái phải chạy trốn khỏi châu Âu, và định cư ở Palestine, Hoa Kỳ, và Liên Xô.

Năm 1939, Thế chiến II bắt đầu và cho đến năm 1945, Đức đã chiếm đóng hầu hết châu Âu, bao gồm cả Ba Lan, và Pháp, nơi hàng triệu người Do Thái đang sinh sống vào thời điểm đó.

Năm 1941, sau cuộc xâm lược của Liên Xô, *"Giải pháp cuối cùng"* bắt đầu, một hoạt động có tổ chức rộng lớn với quy mô chưa từng có, nhằm mục đích tiêu diệt người Do Thái, và dẫn đến sự đàn áp và giết hại người Do Thái ở châu Âu, cũng như người Do Thái ở Bắc Phi thuộc châu Âu.

Trong cuộc diệt chủng này, khoảng sáu triệu người Do Thái đã bị sát hại một cách có phương pháp, tàn ác khủng khiếp, được gọi là cuộc diệt chủng Holocaust, hoặc Shoah (thuật ngữ tiếng Do Thái). Ở Ba Lan, có tới một triệu người Do Thái đã bị sát hại trong các phòng hơi ngạt tại trại Auschwitz.

Quy mô lớn của cuộc diệt chủng Holocaust và những nỗi kinh hoàng xảy ra trong suốt cuộc diệt chủng này chỉ được biết sau chiến tranh, và chúng ảnh hưởng nặng nề đến quốc gia Do Thái và dư luận thế giới đưa đến những nỗ lực để thành lập một nhà nước Do Thái ở Palestine.

Sự thành lập Nhà nước Israel:

Năm 1945, các tổ chức kháng chiến Do Thái ở Palestine đã thống nhất và thành lập Phong trào kháng chiến Do Thái. Phong trào này bắt đầu các

cuộc tấn công du kích chống lại lực lượng bán quân sự Ả Rập và chính quyền Anh.

Làn sóng nhập cư bất hợp pháp vào Palestine bắt đầu. Một số lượng lớn người tị nạn chiến tranh Do Thái đến từ châu Âu, mà không có sự chấp thuận của chính quyền Anh. Làn sóng nhập cư này đã đóng góp rất nhiều vào các khu định cư của người Do Thái tại Israel.

Vào ngày 29 tháng 11 năm 1947, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã thông qua Nghị quyết 181 khuyến nghị phân chia Palestine thành một quốc gia Ả Rập, một quốc gia Do Thái, và Thành phố Jerusalem. Giới lãnh đạo Do Thái chấp nhận quyết định này nhưng Liên đoàn Ả Rập và giới lãnh đạo người Ả Rập Palestine phản đối. Sau một thời kỳ nội chiến, Chiến tranh Ả Rập-Israel năm 1948 bắt đầu.

Vào giữa cuộc chiến, sau khi những người lính Anh cuối cùng của Ủy ban cai trị Palestine rời đi, David Ben-Gurion tuyên bố vào ngày 14 tháng 5 năm 1948, thành lập Nhà Nước Do Thái.

Chiến tranh kết thúc vào năm 1949 và Israel bắt đầu xây dựng nhà nước và tiếp nhận hàng trăm nghìn người Do Thái từ khắp nơi trên thế giới, đặc biệt là các nước Ả Rập.

Từ năm 1948, Israel đã tham gia vào một loạt các cuộc xung đột quân sự lớn, bao gồm *"Khủng hoảng kênh đào Suez"* năm 1956, Chiến tranh Sáu ngày năm 1967, Chiến tranh Yom Kippur năm 1973, Chiến tranh Lebanon năm 1982 và Chiến tranh Lebanon năm 2006, cũng như một loạt các cuộc xung đột nhỏ liên tục diễn ra.

Từ năm 1977, một loạt các nỗ lực ngoại giao liên tục và phần lớn không thành công đã được Israel, các tổ chức Palestine, các nước láng giềng của họ và các bên khác, bao gồm Hoa Kỳ và Liên minh Châu Âu, khởi xướng để mang lại một tiến trình hòa bình nhằm giải quyết các cuộc xung đột giữa Israel và các nước láng giềng, chủ yếu là về số phận của người dân Palestine.

Thế kỷ 21

Israel là một nền dân chủ nghị viện với dân số hơn 8 triệu người, trong đó có khoảng 6 triệu người là người Do Thái. Các cộng đồng Do Thái lớn nhất là ở Israel và Hoa Kỳ, với các cộng đồng lớn ở Pháp, Argentina, Nga, Anh và Canada.

Vào ngày 7 tháng 10 năm 2023, nhóm chiến binh Hamas đã xâm lược Israel từ Dải Gaza, giết chết 1.139 người. Ngày này được coi là ngày chết chóc nhất trong lịch sử Israel và là ngày chết chóc nhất đối với người Do Thái kể từ cuộc diệt chủng Holocaust.

Cuộc tấn công đã leo thang thành một cuộc

chiến tranh lớn giữa Israel và Hamas. Nhiều thường dân đã thiệt mạng và phải di dời, và các con tin đã bị bắt giữ.

Hiện tại hai bên đang có cuộc hưu chiến và giao trả con tin.

*

Dân tộc Do Thái là một dân tộc ít người, nhưng đã thờ phượng Thiên Chúa trước tiên. Một dân tộc thông minh hơn người có một lịch sử bi hùng và nhiều lần bị làm nô lệ, bị đày xa khỏi cố hương.

Đây là dân tộc đã khóc bên dòng sông Babylon.

Thiên Chúa đã cho họ vùng đất hứa Palestine làm gia nghiệp, nơi “chẫy sữa và mật ong”.

Sau hơn 2000 năm lưu đày, nay họ đã trở về cố quốc. Trong những ngày tháng tuyệt vọng họ đã cầu nguyện Thiên Chúa gửi đấng Cứu Thế xuống cho họ. Nhưng khi Thiên Chúa gửi Chúa Giêsu xuống, họ không chấp nhận và đóng đinh Chúa trên thập giá tại đồi Golgotha. Quả thật họ thông minh nhưng mắt họ chưa sáng đủ để nhìn nhận Chúa đã xuống thế làm người, chỉ cho họ con đường giải phóng khỏi tội lỗi thành một dân tộc tự do.

Phượng Tuấn

Tài liệu tham khảo:

Cựu Ước (Sách Samuel, Sách Các Vua, Sách Biên Niên Sử)

Tài liệu trích trong Viện Bảo Tàng Tưởng Niệm Holocaust tại Hoa Kỳ.



Đêm

Trong ngục tù bao la
Bóng thời gian nhạt nhoà
Đầu hôm nghe gió hú
Gần sáng có người la
Tiếng tắc kè buồn bã
Giọng côn trùng xót xa
Ta nằm im như ngủ
Giấc mộng vàng phai pha

Vinh Hồ
Jan. 6, 2024



Bức họa

Trên khung lụa nhỏ
anh vẽ một ngôi nhà
cho em và cho anh.

Để giữ nét trẻ trung
anh tô màu hồng lên vách tường
màu xanh lên cửa sổ.
Cửa kính thì khép kín
vì bây giờ là mùa đông
nên anh muốn tìm ấm cúng.

Trước ngõ vào
anh vẽ một cây dạ lan
mà anh yêu mùi hương đêm rất nhẹ.

Trên một cành khô
anh vẽ đôi vành khuyên đang rửa cánh.
Anh thích nhìn chúng tự do âu yếm
hơn là nghe tiếng hót buồn
tiếc một khoảng trời xanh

Bên thềm nhà
anh vẽ anh ngồi tư lự
ánh mắt mong chờ
Và nếu em không đến
anh sẽ bôi đen bức tranh
để nói lên niềm thất vọng

Trang Châu



Sau một đêm dài khó ngủ vì mộng mị, Bình uể oải thức dậy. Trời còn tối. Ăn vội vã củ khoai lang luộc, uống ly cà phê sữa, thức uống tư bán cuối cùng còn sót lại của thời huy hoàng xưa cũ, Bình leo lên chiếc xe đạp lọc-cọc lạch-cạch đi làm, nhưng vẫn không quên đặt chiếc lon guigoz - phần ăn trưa do vợ sắp sẵn - vào chiếc giỏ sắt đeo trước xe đạp.

Trời còn tờ mờ sáng, nhưng đường phố đã tấp nập kẻ qua người lại. Khu chợ Trương Minh Giảng lúc nào cũng náo nhiệt kẻ mua người bán. Dù ở thời nào, ngôi chợ tương đối còn mới này (so với chợ Bến Thành, Tân Định) lúc nào cũng đầy người: hàng chè, hàng xôi, hàng cá, hàng thịt, rau cỏ, hoa quả. Ngày xưa hàng họ hùng hậu hơn. Bây giờ cá thịt khan hiếm nhiều, rau cỏ, hoa quả không còn chất đồng nữa. Nhưng bù lại chợ trời mở rộng: thuốc tây, phụ tùng xe đạp, quần áo cũ bày bán la liệt, giá cả cao hàng chục lần so với hàng mới thời trước.

Bình đạp xe vòng qua đường Kỳ Đồng, rẽ qua đường Trần Quốc Toàn. Trên đường toàn xe đạp, thỉnh thoảng một chiếc xe Honda 2 bánh chạy vượt qua mặt Bình với tiếng nổ chát chúa (do xăng pha lẫn với dầu hồi chạy máy gây ra), khói đen tỏa mùi khét lẹt, làm không khí đang trong lành thành khó thở. Bình nhấn nín thở trong giây lát, đạp tiếp quãng đường còn lại. Cuối cùng, chàng cũng đạp đến được đường Nguyễn Trãi, nơi có bệnh viện chàng đang làm việc. Bệnh viện, trước kia là bệnh viện tư của người Trung Hoa, nay được quốc hữu hóa thành bệnh viện nhân dân. Trước kia chàng là tư chức, nay là công nhân viên nhà nước. Cẩn thận khóa xe đạp lại ở nhà để xe, Bình đi bộ về trại bệnh.

Ở trại bệnh, Bình nghe y tá trưởng báo cáo phiên trực đêm qua, cùng vài việc linh tinh trong

trại: nóc trại bị đột cần báo cáo để ban bảo trì sửa chữa, bông băng đã hết, kim tiêm đã mòn cần cung cấp cái mới, v. v... Bình, sau khi ký sổ giao ban, lững thững cùng Tính, bác sĩ cùng làm trong khu truyền nhiễm, dưới quyền chàng, đi lên phòng họp để dự giao ban toàn viện.

Phòng họp đã gần đông đủ các bác sĩ, y tá trưởng cùng các trưởng ban hành chánh. Phía Cộng sản, ban lãnh đạo có Sáu Phát, bác sĩ giám đốc và Năm Hòa, chính ủy. Còn toàn là nhân viên ngục cũ ở lại làm việc hoặc đi học tập về hoặc từ nơi khác đổi đến sau ngày 30/4/75.

Lương là bác sĩ giám đốc cũ của bệnh viện, nay là cố vấn kỹ thuật của giám đốc Sáu Phát. Bình không yêu cũng không ghét Sáu Phát, Năm Hòa. Họ chỉ là công cụ của chế độ mới. Họ phát biểu, suy nghĩ như loài vẹt. Ít ra Bình đã sống với chế độ mới 4 năm rồi. Những danh từ, ý nghĩ của họ đều cùng một công thức, công thức do đảng nhào nặn. Chỉ cần lời nói mở đầu, Bình biết ngay họ sẽ nói gì. Họ dùng nhiều từ thật hay, thật kêu, nhưng chỉ là những lời nói hoa mỹ, rỗng tuếch. Đầu óc họ thật nghèo nàn. Nghe họ nói cũng chỉ có bấy nhiêu lời, bấy nhiêu tư tưởng, chữ nghĩa, ngôn ngữ lặp đi lặp lại đến thành nhàm chán. Những “đỉnh cao trí tuệ” chỉ có bấy nhiêu thôi! Bởi vậy, sống với cộng sản tháng đầu thấy ngạc nhiên, khâm phục. Tháng thứ nhì thấy bất đầu nhàm chán. Qua năm thứ nhì thấy ngấy. Đến năm thứ ba, ai cũng muốn vượt biên, bỏ nước mà đi!

Với Sáu Phát, Năm Hòa Bình chỉ thương hại họ. Nhưng với Lương (bạn bè vẫn gọi đùa là “Bắt Lương”), Bình thấy buồn mửa. Là trí thức, trên dưới 60 tuổi, sống trên nhung lụa vì hưởng bao ơn mưa móc của chế độ cũ. Khi Việt cộng vào, lại tráo trở quay góc 180 độ, nịnh bợ đám Việt cộng một cách hèn hạ, lúc nào cũng lom khom vạch lá tìm sâu trong

đám bạn bè, nhân viên cũ để báo cáo lấy điểm. Bất cứ phiên họp nào, Lương cũng phải tìm ra ít nhất là một đề tài để điều cốt, bêu riếu, thóa mạ các đồng nghiệp hoặc nhân viên cũ, đồng thời đề cao "cách mạng". Điểm đặc ý nhất của Lương là dùng châm cứu để chữa trị bệnh "suyễn cấp tính". Lương bảo: "Ngày nào tôi cũng dùng châm cứu để trị các cơn suyễn cấp tính mà các thuốc tây không hạ nổi. Tôi thử Aminophyllin, Adrenatine trước, không hiệu quả rồi mới dùng châm cứu. Quả thật châm cứu đã cứu được cơn bệnh trầm kha này!"

Bình đã chứng kiến vài lần Lương chữa trị và nhận thấy quả ông thầy này bắt lương thật! Khi con bệnh vừa thắm Aminophyllin và cơn suyễn đang xuống, nhịp thở điều hòa trở lại, chàng "bất-lương y" mới dùng châm cứu. Đúng là làm một đường nói một nẻo, cứ như Việt cộng!

Trong đám bác sĩ cũ có Bác sĩ Cương Nghị, là nhân viên cũ được trao chức vụ cao nhất: Trưởng phòng y vụ. Nghị thẳng tính, nóng nảy. Mỗi lần nghe Lương phát biểu nịnh bợ là Nghị trả đũa ngay. Hai anh chàng này cứ như nước với lửa. Nghị cũng có gốc gác cách mạng thứ gộc, nên Lương cũng chẳng dám làm gì Nghị. Lương đành "phe lò", miễn được lòng phe "cách mạng" là được. Nếu là trí thức chân chính và nghĩ rằng trước 30/4/75 đã đi sai đường, lạc lối, bây giờ muốn đi theo "cách mạng" để "xám hối", cũng phải giữ liêm sỉ chứ? Cứ việc phát huy sáng kiến, vận dụng tư tưởng để sáng tạo, đem công trình tim óc để dâng cho "đảng", cho "nhân dân" cũng cho là được đi! Nhưng vạch mặt anh em, chỉ điểm bạn bè, trơ trẽn nịnh bợ những tên mà tư cách và kiến thức còn thua xa mình, không phải là người chính nhân quân tử rồi!

Bình dự phiên giao ban với một tinh thần lúc nào cũng đề cao cảnh giác: chớ phát biểu nhiều, chỉ nói trong phạm vi nghề nghiệp. Ai nói thánh, nói tướng gì cứ nói. Cứ yên phận chờ thời. Trong phiên giao ban, Lương cho hay có cuộc họp báo cáo của ban y học dân tộc ở Sở Y Tế thành phố chiều nay. Bình được cử làm đại diện bệnh viện, thay Lương, vì Lương có công tác bất thường quan trọng hơn. Bình mm cười nhận lời. Cuộc báo cáo của Ban Y Học dân tộc do Trương Thìn làm trưởng ban về "thành quả của châm cứu trong việc điều trị bệnh nghiện ma túy" không phải là một cuộc họp quan trọng. Đi cũng được mà không đi lại càng hay, nên chẳng ai tranh giành đi làm gì. Bình biết mình được cử đi cũng chẳng hân hạnh gì cho lắm. Nhưng buổi chiều, như mọi buổi chiều: khám lại vài con bệnh trở chứng, cho thêm thuốc, làm vài công việc hành chánh. Đi họp rồi về nhà sớm, cho nó khỏe, tội gì!

Trại bệnh chàng là một góc nhà thương, sát Tang Nghi Quán. Chàng phụ trách trại này đã được một năm. Phụ tá chàng có Tính. Tính nhỏ tuổi hơn chàng, có tật ham gái. Tính đã có một đời vợ, bây giờ là độc thân. Gặp đàn bà con gái nào

cũng đùa cợt, tỏ lời ong bướm lãng nhăng. Máy cô y tá, bệnh nhân nữ than phiền về tính trăng hoa của Tính. Đáng ủy bệnh viện cũng đã cảnh cáo Tính mấy lần. Nhưng đã là bản tính nên khó chữa. Bình cố khuyên nhủ Tính, nhưng hần cười bảo tại mấy cô khiêu khích hấn đấy chứ! Thằng này trầy thật! Bình chỉ còn cách an ủi nạn nhân và sẽ tìm cách chỉnh hấn vậy.

Tối qua, trong phiên trực, Bình đã trực chung với Cương Nghị và Trung Chính(*). Cương Nghị thì Bình mới quen và thân từ ngày đổi qua làm việc ở bệnh viện này, còn Chính là bạn bè thân thiết từ thuở học trường thuốc, nay Chính đi học tập về được cho làm tại đây, nên Bình gặp lại bạn cũ thì khỏi nói, thân nhau hơn ai hết! Trong phiên trực chỉ có 3 "đần ngụy" với nhau, thì không còn e dè gì nữa! Bình cao hứng, khuyến khích bạn:

Chính hát cho tao và anh Nghị nghe bài "Sài gòn vĩnh biệt" đang phổ biến bên Mỹ đi! Ở đây không có ai nghe lén để báo cáo đầu mà sợ!

Cương Nghị mạnh dạn hỗ trợ:

Phải đó Chính! Phòng trực này, bảo đảm không đặt máy nghe lén, hát đi! Nghe mấy bản nhạc kiểu "Trường sơn Đông trường sơn Tây", "Lá đỏ" hàng ngày phát thanh ở loa phường ngán đến tận cổ!

Nghe Bình và Nghị cổ vũ, Chính đứng lên hát ngay. "Hát nhỏ vừa đủ nghe để khỏi làm phiền lòng hàng xóm!". Bình đã lịm đi, ứa nước mắt. Ôi Sài gòn của tôi, nay còn đâu! Dù đang sống ở Sài gòn, nhưng Sài gòn bây giờ không còn là Sài gòn của những ngày xưa thân ai nũa: "Sài gòn đẹp lắm Sài gòn gòn ơi...", Sài gòn hòn ngọc Viễn đông!":

Sài gòn ơi, tôi đã mất người trong cuộc đời

Sài gòn ơi, thôi đã hết thời gian tuyệt vời

Giờ còn đây, những kỷ niệm sống trong tôi

Những nụ cười nát trên môi

Những giọt lệ ôi sầu đắng.

Trời nắng như lửa đốt. Sài Gòn lúc nào cũng vậy, tháng ba là tháng nóng nhất, nhưng cũng là tháng vượt biên nhiều nhất. "Tháng Ba bà già ra biển", mọi người đều nói như vậy trong thời buổi này. Bình cong lưng đập. Con đường Nguyễn Hoàng nối liền với đường Hồng Thập Tự. Đường Nguyễn Hoàng nhỏ nhưng tấp nập vì có bến xe Petrus Ký đi lục tỉnh bang ngang. Qua khỏi ngã tư Lê Văn Duyệt, Hồng Thập Tự là gặp sở Y Tế thành phố. Tòa nhà cũ kỹ quen thuộc Bình đã từng ra vô nhiều lần. Chàng còn nhớ lần đầu tiên, khi vừa ra trường, vào nộp đơn xin làm Bác Sĩ Bộ Y Tế. Các bác sĩ giàu có, quyền lực, trong khi tòa nhà trụ sở Bộ Y Tế nhỏ bé, nghèo nàn! Đó là những cái trái ngược của Sài Gòn! Bình dắt xe đạp để ở nhà xe, rồi leo lên lầu hai. Phòng họp kín người. Các Cán bộ y tế thành phố mặc áo trắng cụt tay, bỏ ngoài quần, đội nón cối, ngồi tùm năm tùm ba đang bàn tán rất sôi nổi. Bình thấy có vài người bạn cũ hồi còn học ở trường Y Khoa Sài Gòn, vội chạy lại. Mấy người bạn này vừa đi học tập về, được Trương Thìn, vì tình nghĩa bạn học cũ, cho vào làm bác sĩ trong ban y học dân tộc,

chuyên chữa trị bệnh nghiện ma túy bằng châm cứu. Cuộc đời nằm vùng của Trương Thìn, cũng như Dương Văn Đầy, Huỳnh Tấn Mẫm, Nguyễn huy Diễm đều giống nhau. Họ đã là những sinh viên Y Khoa, tranh đấu chống chính quyền VNCH và là tay chân của Việt cộng. Đầy, bảy giờ làm chủ tịch đoàn thanh niên thành phố Hồ Chí Minh, kiêm chủ tịch ủy ban nhân dân Quận Một. Huỳnh tấn Mẫm là đại biểu quốc hội. Mẫm và Diễm đều đi học y khoa lại.

Trước khi cuộc họp bắt đầu, các "chị nuôi" đưa cho mỗi người một chén thuốc dân tộc để giải lao. Chén thuốc là một loại nước "mía lau" nấu chung với vài loại lá, củ. Uống vào nghe vị ngai ngái, rất khó uống. Nhưng đang khát, lại cũng chẳng có loại nước giải khát nào khác ngoài chén thuốc nam đó, nên mọi người đành nhắm mắt uống vậy.

Thìn lên mở đầu phiên họp, chào mừng các đại biểu, khách tham dự, đồng thời giới thiệu vài anh chị cán bộ cấp cao. Từng đợt vỗ tay nổ vang mỗi lần một anh hoặc một chị cán bộ đứng dậy chào. Nào chị Tư giám đốc bệnh viện Y, chuyên nghiên cứu về y học dân tộc; đồng chí Sáu, chuyên nghiên cứu chữa trị bệnh sốt rét bằng thuốc dân tộc; Chị Bảy, nguyên chủ tịch hội phụ nữ quận X, bây giờ là chủ nhiệm bộ môn châm cứu và y học dân tộc bệnh viện Z; Đồng chí Năm Xối đã từng nghiên cứu với giáo sư Tôn Thất Tùng về ung thư gan, v.v... Thìn cũng học được lối khoa trương, nói khoác của Việt cộng để tăng bốc nhau. Sau phần giới thiệu, Thìn báo cáo thành quả của môn châm cứu trong việc chữa trị các thanh niên thiếu nữ bị nghiện ma túy. Các đàn em của Thìn kế tiếp, đưa ra các con số thống kê để dẫn chứng. Cuộc họp đang theo đà buồn ngủ, bỗng náo nhiệt hẳn lên khi có một "đồng chí" trẻ từ ngoài vội vã chạy vào; ngoắc Trương Thìn ra một góc để nói nhỏ. Mặt Thìn đang tẻ ngắt, bỗng sáng rực như trăng rằm. Vội vã, Thìn chạy lên bục gỗ, dang lấy micro từ tay một báo cáo viên, dang hàng nói:

- "Kính thưa các đồng chí, chúng tôi xin cất ngang buổi báo cáo để loan báo một tin vui mà mọi người, mọi tầng lớp nhân dân mong đợi: quân đội nhân dân anh hùng của chúng ta đã tiến vào thủ đô Pnông Pênh của Kăm Pu Chia và đánh tàn quân Pôn Pot, lêng Sary đã rút bỏ chạy nên quân đội nhân dân đã làm chủ mọi mặt trận. Từ nay nước VN và KPC sẽ là một. Cờ đỏ sao vàng đã tung bay trên thành phố Pnông Pênh anh em!"

Tiếng nói của Thìn vừa dứt, mọi người đều đứng dậy, vỗ tay như sấm. Từ nay nước Căm Bốt sẽ bị cộng sản VN cai trị, cũng như Lào. Giấc mộng liên bang đông dương của Hồ Chí Minh đã thành sự thật. Bình thở dài ngao ngán. Từ đây mộng phục quốc của người quốc gia lại thêm phần khó khăn. Việt cộng đã khôn khéo thôn tính Lào và Căm Bốt để ngăn chặn các cuộc nổi dậy phát xuất từ phía Tây, do ngả Thái Lan xâm nhập vào.

Sau mười phút xì xào bàn tán. Không khí hội

trường lại trở về với yên lặng. Cuộc báo cáo buồn tẻ lại tiếp tục.

Bây giờ Thìn giới thiệu Trịnh công Sơn với mọi người. Sơn phụ trách phần nhạc cho cuốn phim sắp trình chiếu. Cuốn phim mang tựa đề "Sau cơn vật vã". Trịnh công Sơn, người nhạc sĩ tài ba đã từng được cả một thế hệ thanh niên thập niên 60 tôn làm thần tượng với những tình khúc khám phá mới lạ làm rung động con tim của hàng triệu người. Lần đầu tiên nghe bài "Diễm xưa," Bình đã hơn một lần thổn thức. Rồi đến "như cánh vật bay," "một ngày như mọi ngày." Đã một thời, Bình yêu anh chàng nhạc sĩ tài ba này như yêu tình nhân! Trịnh công Sơn ở lại, đứng đó, trên bục gỗ kia. Trịnh công Sơn đã đổi khác. Sơn ca tụng "cách mạng" ca tụng "bác và đảng," rập khuôn các anh "thợ thơ" Tố Hữu, Huy Cận, Xuân Diệu, v.v... Trường hợp của Sơn cũng như trường hợp của bao nhiêu nghệ sĩ khác thời tiền chiến. Trước kia Bình ngưỡng mộ họ bao nhiêu, sau khi bị cộng sản nhào nặn trở thành con người khác, những nghệ sĩ đó đã làm Bình thất vọng bấy nhiêu. Trịnh công Sơn đã đổi khác, anh ta không còn tự do, phóng khoáng để ca tụng tình yêu, tuổi trẻ.

"Đại bác đêm đêm vọng về thành phố buồn tênh, buồn tênh..." những bài ca phản chiến thời thượng ngày nào được đám thanh niên thành phố nâng niu, vô tình (hay hữu ý?) những bài hát hay và thời thượng đó đã đóng góp một phần cho sự sụp đổ của Sài Gòn, của Miền Nam.

Sơn bây giờ là con người máy, tuy cố làm ra vẻ tự do, nhưng thực sự đã bị điều khiển. Cái quần Jean màu xanh bạc màu kia chỉ còn là di tích của một thời phóng túng đã mất. Những lời nói của Sơn bây giờ, cũng như lời phát biểu của bao cán bộ khác. Sơn đã bị tẩy não thật rồi (hay phải cố làm như vậy?). Trước kia Bình thích Sơn bao nhiêu, bây giờ Bình chán anh ta bấy nhiêu. Cũng như khi mình yêu một người con gái, mình yêu từ ánh mắt đến nụ cười, yêu từ dáng đi đến lời nói. Mình thần thánh hóa người yêu, chừng năm năm sau gặp lại người yêu cũ: nhan sắc đã tàn phai, xò xề, luộm thuộm, lếch thếch với bầy con lem luốc, dơ bẩn. Mình tự nhiên buồn chán. Bao nhiêu ý nghĩ đẹp về người yêu từ trước, trong một phút tan tành sụp đổ tất cả. Tâm trạng Bình lúc này cũng vậy. Trịnh công Sơn đã thật sự chết trong Bình.

Sơn về chỗ, cuốn phim "sau cơn vật vã" được trình chiếu. Phim mô tả cuộc sống của đám thanh niên nam nữ bị nghiện ngập dưới thời "Mỹ, Ngụy," được tập trung ở trung tâm phục hồi Bình Triệu. Đoàn điều trị bằng châm cứu của Thìn ra công cứu giúp họ và kết quả họ được bình phục để trở thành đoàn viên của đoàn thanh niên thành phố Hồ Chí Minh. Cuốn phim mang nặng phần tuyên truyền, không có gì đáng nói. Phần nhạc đệm và bài ca "sau cơn vật vã" khá hay. Sau khi chữ "hết" xuất hiện trên màn ảnh, Thìn lên ngỏ lời cảm ơn mọi người đã cất công đến dự buổi báo cáo. Mọi người đứng dậy lục tục ra về sau một tràng pháo tay không sôi nổi hào

hứng lắm.

Ra đến cổng, Bình thấy Sơn đi bộ một quãng dài về phía dinh Độc Lập, rồi leo lên một chiếc xích lô đạp, mất hút. Bình thở dài, bứt rứt, như vừa đánh mất một cái gì thực quý giá! Bình quay xe ra ngã tư Lê Văn Duyệt- Hồng Thập Tự để về nhà.

Trên đường về, thấy còn sớm, mới có 4 giờ chiều, Bình tạt ngang nhà Đặng, người bạn đồng nghiệp thân nhất còn sót lại sau ngày đổi đời. Đặng chưa về, nhưng một bóng dáng quen thuộc khác ra mở cửa:

- A, Lâm đây mà! Uà, nghe nói Lâm đi học tập mà sao giờ này lại ở đây?

Lâm, là anh em cột chèo của Đặng, mau mắn trả lời:

- Anh Bình, mạnh giỏi? Phải, tôi mới được thả về, hôm qua.

- Họ hành hạ dữ lắm hả?

- Bao nhiêu người chết vì bị tra tấn, bệnh tật. Phần tôi thì xá gì. Chỉ là hàng tôm tép nên chúng để cho sống. Còn những chính trị gia lão thành, hạng gộc khó mà trở về. Anh còn nhớ Luật Sư Trần Văn Tuyên không?

- Đảng Trưởng Việt Nam Quốc Dân Đảng, Dân Biểu Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa?

- Phải! Luật Sư Tuyên là bậc anh hùng hào kiệt, tôi khâm phục ông vô cùng. Ông bị giam cùng trại với tôi. Việt Cộng hỏi cung, bắt ông cung khai các tội mà ông đã làm. Ông đã dũng cảm viết: "Tôi không có tội gì cả đối với Tổ Quốc. Nếu kẻ là tội, đó là tội chống cộng!". Đám quân giáo tức giận vô cùng. Chúng đưa cho ông một tờ giấy và giam ông vào phòng riêng với lệnh nếu ông không khai chúng sẽ bỏ đói cho đến chết. Ông đã chịu chết đói và không khai gì khác. Trong đời tôi, tôi đã làm nhiều chuyện chọc trời, khuấy nước, chưa chịu phục ai cả, nhưng với Luật Sư Tuyên, tôi phải bái phục. Từ lúc bị bắt cho đến lúc chết, ông chưa một lần tỏ ra khiếp nhược đối với quân thù. Phải chi hồi trước, giới lãnh đạo của ta ai cũng có bản lãnh như Luật Sư Tuyên, ta đâu có bị mất nước!

Bình biết Lâm rất rõ. Lâm là người Chàm lai, rất khôn lanh quỷ quyệt. Làm ăn dù là hợp pháp hay phi pháp Lâm đều dám làm, miễn là có tiền... Lúc nào Lâm cũng xách cặp "samsonite", complet láng bóng, đi xe hơi đắt tiền, ở villa sang trọng. Mẹ vợ Lâm, cũng là mẹ vợ Đặng, chủ cả dãy building đồ sộ cho Mỹ thuê, chủ hãng xuất nhập cảng 18 ngành, chủ bao nhiêu ruộng vườn cò bay thẳng cánh ở miệt Hậu giang. Lâm phải thật "xuất sắc" mới được bà chọn làm rể. Nghe Lâm kể về Luật Sư Tuyên, Bình ngậm ngùi, chua xót. Một bên là Trịnh công Sơn, ông "Bất Lương Y" tráo trở đi hàng hai, hèn mọn; một bên là Luật Sư Trần Văn Tuyên trí thức, chính nhân quân tử, dù có bị bầm vấp, đầy đọa, vẫn đứng thẳng, không chịu cúi lườn, bỏ đờ, khuất phục!

Nói chuyện vãn với Lâm một lúc, vẫn chưa thấy Đặng về, Bình đành từ giã Lâm để ra về. Đã

sáu giờ chiều rồi. Trời Sài Gòn tháng Ba nắng muộn, nên còn chói chang. Chiếc xe đạp thiếu dầu vang lên những tiếng lọc cọc, lạch cạch. Con đường trước mặt chỉ còn khoảng vài cây số, nhưng Bình thấy sao quá dài. Bình đã đạp mỗi chân nhưng vẫn chưa về đến nhà. Đêm nay điện cúp. Trời lại nóng. Bình thấy con đường sao cứ kéo dài mãi, kéo dài như tương lai đen tối của mình và cuộc đời chàng chưa bao giờ có một mái ấm, một chỗ dừng thật sự. Thế là một ngày đã qua. Một ngày dài trên quê hương đau khổ.

MINH TƯỜNG

Tháng 4/1987

(*) Đó là đêm cuối cùng Bình và Huỳnh Văn Chính, sống cạnh nhau tại VN. Sau đêm trực đó, Chính và Bình đều lần lượt vượt biên kẻ trước người sau. Chính đến Mỹ vào năm 1979, còn Bình đến Mỹ vào đầu năm 1980. Ở Mỹ, Bình gặp lại Chính trong kỳ Hội Ngộ Quốc Tế YND VN ở Orlando, Florida-Hoa Kỳ năm 2003. Lần sau cùng, Chính đến dự đám táng Mẹ Bình và chia buồn với Bình ở California. Chính qua đời ngày 15 Tháng Hai, năm 2025 tại Little Sài Gòn California-Hoa Kỳ vì Bạo Bệnh ở tuổi 83. Chính ơi, Vĩnh Biệt! Cầu nguyện Bạn Hiền sớm siêu thoát về Cõi Vĩnh Hằng an hưởng Hạnh Phúc đời đời... (14/4/2025).



Lữ khách quay về một sớm mai
Lần theo vết cũ bóng miệt mai
Lối xưa trường cổ còn đâu nữa
Lặng lẽ bên thềm nhớ nhung ai.

Dĩ vãng ngủ vùi trong ký ức
Có lay tìm thức buổi trưa lại
Hương xưa còn đọng hoài ngăn nhớ
Xin buộc chặt dùm... Kẻo hương bay!

Kim Oanh

(18.11.2024)

Một Kỷ nguyên thịnh vượng mới cho nước Mỹ

(Tiếp theo trang 73)

ít con tin chưa trả hết nên chiến tranh có thể bùng nổ lại.

Cũng do uy tín của TT Trump đã có hơn 13 con tin Mỹ bị bắt giữ tại nhiều nước được thả về Mỹ. Trong đó có 1 thầy giáo Mỹ bị Nga bắt giữ 3 năm qua.

Về cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine TT Trump nói rõ không muốn 2 bên kéo dài cuộc chiến vì đã chết và bị thương gần 2 triệu lính cả 2 bên và TT Trump sẽ không giúp Ukraine vũ khí hay tiền bạc nữa, nếu Ukraine không chịu tìm giải pháp hòa bình với Nga.

Sau vài bất đồng, TT Zelensky của Ukraine đã chấp nhận giải pháp của Mỹ là tạm ngưng chiến, và sẽ nhờ Mỹ giúp khai thác các khoáng sản (mineral and rare earth) để có tiền tái thiết đất nước. Nga còn dùng dằng nhưng sẽ chấp nhận đình chiến và thương thảo với Ukraine.

Các nước Âu Châu giờ nhận trách nhiệm giúp Ukraine nhiều hơn (Mỹ đã giúp 350 tỷ dollars và cả khối Âu Châu giúp 100 tỷ) và sẽ tự tăng ngân sách quốc phòng của mình lên 3 hay 5%.

Để cân bằng ngân sách quốc gia TT Trump thấy Mỹ nợ hơn 36 trillion dollars và riêng năm ngoài 2024 đã thiếu hụt hơn 1800 tỷ dollars trong đó cán cân mậu dịch thâm thủng gần 1200 tỷ dollars.

Sự thâm hụt với Trung Quốc là 295 tỷ dollars, với Âu Châu là 235 tỷ, với Mễ Tây Cơ là 171 tỷ và ngay với Việt Nam là 123 tỷ...

Cứ đà này nước Mỹ sẽ phá sản vì không ai cho vay nữa. Lý do là các chính phủ Mỹ tiền nhiệm đã theo chính sách toàn cầu hóa do đám globalists chủ trương, tức đem hết các cơ xưởng sản xuất của Mỹ ra nước ngoài như Trung Quốc, Mễ, Ấn độ, các nước Châu Á, Trung và Nam Mỹ... vì nhân công các nước này rẻ. Do đó Mỹ đã đóng cửa hơn 1000 nhà máy sản xuất, làm mất việc 5 triệu người trong ngành sản xuất như may mặc, thiết bị y tế, thuốc men, sắt thép... Mỹ cho các quốc gia khác quyền tối Huệ quốc tức không đánh thuế nhập cảng hay đánh thuế rất ít và các quốc gia đó lại đánh thuế hàng Mỹ nhập vào nước họ rất cao. Do đó xe hơi của Đức, Nhật, Đại hàn bán thoải mái ở Mỹ và xe của Mỹ không bán được ở các nước này. Vụ dịch COVID-19 cho thấy Mỹ không có khẩu trang, không có thuốc trị sinh và dụng cụ y tế... TT Trump là 1 doanh thương nên thấy rõ nước Mỹ bị các nước khác bóc lột về thương mại mặc dù Mỹ đã giúp các nước này phát triển và giúp bảo vệ về an ninh, quốc phòng cho các nước này.

Do đó ông đã tuyên bố hôm April 2 là ngày giải phóng nước Mỹ khỏi sự bất công này bằng cách đánh thuế nhập cảng lại trên hàng hoá các nước khác. Đây là 1 điều rất công bằng cho nước Mỹ và

giúp nước Mỹ phục hồi lại các cơ xưởng sản xuất.

Các lãnh đạo trên thế giới đã tới gặp và đang xin gặp TT Trump để điều đình lại về hàng rào thuế quan, cùng cam kết sẽ đầu tư rất nhiều vào Mỹ để xây dựng các nhà máy trong nước Mỹ.

Cho tới nay đã có gần 6 trillion dollars được cam kết đổ vào nước Mỹ giúp đầu tư và xây dựng như nước UAE 1.4 trillion dollars, Saudi Arabia 600 billions dollars, Apple 500 billion dollars, NVIDIA 100 billion dollars, Hyundai 21 billion dollars để xây nhà máy thép, Taiwan semiconductor manufacturing company 100 billion dollars để sản xuất các chips điện tử tại Mỹ... Viễn ảnh huy hoàng của nước Mỹ đã lộ dạng, tuy nhiên đảng dân chủ sau thất bại ê chề đã không chịu hợp tác. Dù như rần rắt đầu không còn ai lãnh đạo nữa, các thành phần cực tả đã tổ chức các cuộc biểu tình chống lại đường lối của TT Trump và Elon Musk. Họ khích động các cuộc xuống đường phản đối, đốt các đại lý bán xe Tesla... Tuy nhiên bà Pam Bondi cùng toán FBI đặc nhiệm chống khủng bố nội địa đã bắt ngay hơn 3 người đốt phá và đám này sẽ bị 20 năm tù. Có 1 bà dân biểu đảng con lừa tên Jasmine Crockett còn hô hào đòi giết ông Elon Musk, bà Bộ trưởng Tư pháp Mỹ Pam Bondi đã cảnh cáo ngay bà này là đi quá đà và sẽ bị rắc rối.

Đảng con lừa xuống dốc quá mức, chỉ còn được 26 % dân Mỹ ủng hộ!!!

Nhìn chung TT Trump đã được dân Mỹ ủng hộ để giải quyết các bế tắc của nước Mỹ, dám làm những việc mạnh bạo như loại bỏ tham nhũng, bắt tài, cắt giảm mọi lãng phí, cắt giảm thuế, kêu gọi các nước khác đầu tư vào Mỹ, làm nước Mỹ bớt nợ nần, cân bằng ngân sách, đóng cửa biên giới và trục xuất các thành phần tội ác di dân lậu về nguyên quán họ.

Các biện pháp mạnh này đã làm thị trường chứng khoán dao động mạnh lúc đầu tuy nhiên TT Trump khuyên dân chúng bình tĩnh vì tương lai huy hoàng của nước Mỹ đang trở lại. Hôm nay sau khi TT Trump tuyên bố sẽ tạm đình chỉ việc áp dụng tariffs cho các nước trong 90 ngày ngoại trừ Trung Quốc thì Thị trường chứng khoán đã tăng vọt trở lại hơn 7%. Hơn 75 nước trên thế giới đang chờ thương thuyết với Mỹ về thuế nhập khẩu.

Tổng thống Trump chủ trương trong sáng mọi chuyện nên ông họp báo chí và trả lời trực tiếp các câu hỏi hầu như mỗi ngày, khác hẳn Biden lúc trước họp báo có vài lần 1 năm và các câu hỏi phải đưa trước để các phụ tá nghiên cứu và trả lời và Biden chỉ đọc mà còn vấp vấp.

Chúng ta hãy cầu mong cho nước Mỹ được hùng cường trở lại, tự túc và sản xuất năng lượng và trở về vị trí 1 cường quốc sản xuất mọi thứ không lệ thuộc vào các nước khác. Nước Mỹ sẽ được kính nể bởi các nước khác và giúp kiến tạo hòa bình trên thế giới.

Rất mong như vậy.

Ngô Trọng Vinh, MD, FACP

